

# TRUYỆN LÊ VĂN TRƯỜNG



**WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.**

## Ba ngày luân lạc

### Chương 1

Mợ bực mình, ôm mặt khóc hu hu. Cậu thấy ồn ào, từ cửa hàng chạy vào.

Vừa đi, vừa hỏi:

- Cái gì đấy? Cái gì đấy?

Mợ thấy cậu là lô la ngay:

- Đấy, cậu vào mà xem nó! Nó chả chịu học hành gì cả. Chỉ chòng em và đánh em thôi, bảo nó thì nó lăn ra sàn cho bản hết quần áo như thế kia kia. Nó lại còn uống hết cả lọ mực nữa, kia kia, giờ ời là giờ, cậu có dạy được nó không, chứ tôi thì chịu rồi đấy!

Ngoại tứ tuần mới có được một mụn con giai, cậu nuông và chiều lắm. Càng nuông và chiều, vì là đứa con cầu tự.

Năm ba mươi năm, sau khi đã đi cầu tự ở chùa Hương, Tứ Tổng, Tuần Công, Phố Cát, mợ phải vào luôn khó voi đền Chà, đền Chà gì ở tận trong Thanh, mới sinh được Đức.

Vì thế cho nên mười năm nay, chẳng những cậu mợ không dám đánh bao giờ, đến mắng thật sự cũng không dám mắng nữa. Đức có làm quá thì chỉ la lối lên như thế, hay bực lắm thì mợ khóc.

Và nếu Đức cứ ra gan thì cậu mợ lại phải dỗ đến sứt trán, dỗ bằng lời, dỗ bằng quà, dỗ bằng xu hào. Có khi dỗ bằng sự... dọa cắn lưỡi chết, và dỗ cả bằng sự cho Đức đánh mình.

Lên mười rồi, và đã có ba em gái, nhưng tối là Đức phải nằm với mợ. Đức

không bao giờ chịu ngủ với ai cả. Các em có mon men đến gần mẹ, là Đức đuổi lấy, đuổi để. Nếu đuổi không đi, Đức đánh thì phải biết.

Các trò sờ vú bú tí, Đức giữ nguyên như hồi còn bé, ai chế Đức vùi thì phải biết có giới dõ.

\*\*\*

Những con cầu tự phần nhiều xanh lợt và khoe khẩng, ngời đầu thì chẳng buồn xua ruồi. Và nhát như cáy thì là cái đức chung của hồ khẩp.

Đức, trái lại, khoẻ như vâm, và tợn vô kể. Đùa nghịch thì thôi, không còn chỗ để tả.

Nhiều khi mẹ ngời nhìn Đức nhảy nhót, tùm tùm cười liếc cậu:

- Thằng chó, trông không có vẻ con cầu tự một tí nào.

Cậu chúm chím:

- Nó là con quý sứ, chứ con cầu tự gì nó.

Rồi thì ở trong con mắt cậu, con mắt mẹ, nảy ra những tia lửa hân hoan. Rồi thì mẹ sẽ đánh yêu vào đùi cậu:

- Chỉ rửa con thôi nào!

Những con cầu tự phần nhiều ăn uống nhỏ nhẹ như mèo, vào chúa hay quặt queo. Đàng này không, Đức ăn như cợn, và từ bé đáng lý ra chưa mất đồng xu thuốc nào.

Nhưng số kiếp buộc là con nhà giàu, và con một, Đức nhiều khi được lạy van để uống sâm và ăn cao. Sâm và cao, cậu mẹ quay đi là Đức cho tuốt con vú em.

Vì thế, vú em của Đức béo như con chít chít. Và thôi, dựa thế dựa thân, nó hồng hách nhất trong đám bọn đầy tớ, ai đụng vào nó, nó làm mình, làm mảy thì phải biết.

Mà hễ nó làm mình, làm mảy thì cậu mẹ lại phải hết sức dõ ngon, dõ ngọt, bởi vì Đức không để cho ai hầu cả, trừ nó.

Vào nuôi Đức từ năm ba mươi mốt, bây giờ bốn mốt, đã thành ra con u già, ấy thế mà nó vẫn con xưng "em, em" cái mồm trề ra và dẻo quẹo quẹo.

- Nào Đức đi ngủ với "em" nào.

- Nào Đức ra đây "em" tắm nào.

- Nào Đức ra đây "em" thay quần áo nào.

Họ hàng và khách khứa ai cũng chường tai gai mắt về sự dập dờn của Đức và "em". Chỉ duy có cậu mợ là chẳng thấy chường một tí nào. Thì cha mẹ có mấy khi thấy bị chường về con bao giờ, thứ nhất cha mẹ ấy lại đã long đong về đường tử tức quá nửa đời người, mới có một mống.

Chẳng những thế, cậu mợ còn khoái về chỗ vú em độc đoán, tước đi chữ đầu trong cái tiếng "nom compose" ấy

Mà cậu mợ khoái thế cũng có lý, bởi thật ra "em, em" nghe nó du dương hơn vú em nhiều. Sự du dương ấy phù hợp vào với tấm lòng cậu mợ nuông chiều con.

Đã có nhiều lần, mợ, người mẹ nội trợ thấy mỗi tháng phải nuôi một miệng ăn vô ích và tốn năm đồng bạc tiền công, đề nghị với cậu cho con vú em đem cái tiếng "em" du dương ấy về nói với con nó ở nhà quê, nhưng lần nào đến tai con vú em là nó cũng xúc xiểm cho Đức ăn vạ bằng cách khóc kêu trời và lăn ra đất.

Thôi thế là cậu mợ chịu. Thành ra cái vấn đề tiết kiệm ấy chỉ đề nghị ra mà không bao giờ được quyết nghị cả.

\*\*\*

Đức có giống các "cậu ở chùa Hương" chỉ là giống ở chỗ quấy, quấy thiêu thịt, và lười, lười chảy ra.

Năm lên tám mới dám cho đi học, mà hai năm nay rồi. Đức đọc cái thư quốc ngữ chưa được tron tru mấy.

Chà, cái ngày cho Đức đi học thật có thể gọi là một ngày lịch sử của nhà họ

Phạm.

Cậu mợ dậy từ bốn giờ sáng, bàn tán, lo lắng. Rồi tới khi Đức dậy, thật là dở như đồ vong. Thôi lạy van, thôi nũng nịu, thôi cho tiền, ôi thôi, ôi thôi, kể không xiết nữa.

Hoành hoệ đủ trăm khoanh tứ đóm rồi, Đức mới cắp cái cặp vào nách, rồi đưa tay cho vú em. Nhưng trước khi đi, Đức còn bảo cậu mợ:

- Nhưng con đi học là chỉ đi chơi đấy thôi nhé, mợ nhé. chứ con không học đâu đấy nhé.

Mợ thấy con cắp cái cặp vào nách ra phết một cậu học trò, sung sướng trả lời ngay:

- Phải rồi, phải rồi, con đi chơi, chứ ai bắt con đi học.

Từ đấy, cứ mỗi buổi Đức đi học là mợ phải thuê Đức một hào. Một nửa vào túi con vú em, một nửa vào hàng quà.

Con mà đã đến cái thứ phải thuê để đi học thì tất nhiên là phải học trường tư rồi, chứ trường công thì cút sớm, cút sớm.

Hôm xin cho con vào học, cậu đã phải nói lót với ông Đốc trường tư chỉ có vòn vẹn hai mươi hai học trò:

- Thưa ngài, cháu nó còn bé bỏng lắm, cho cháu đi học đây là để cho nó đỡ nghịch ngợm và chòng các em nó, vậy xin ngài...

Cậu chưa kịp kết luận thì cái ông Đốc đang sung sướng về cái tổng số học trò của trường mình đã nâng được lên hai mươi ba, vội ngắt lời:

- Vâng, tôi hiểu, tôi hiểu, rồi dần dần nó khắc quen đi.

Rồi ông cười cái cười hóm hình để lấy lòng và để che sự mừng rỡ thái quá của mình:

- Chúng ta lúc đầu đi học, ai cũng thế cả.

\*\*\*

- Con đi chơi đấy thôi, chứ con không đi học đâu.

Câu ấy Đức đã thực hành một cách triệt để, đến nỗi đã có mấy lần, một ông Đốc như thế mà phải đề nghị đến sự đuổi Đức. Bởi vì chẳng những Đức lười, Đức lại còn nghịch như quỷ sứ.

Nhưng có lẽ có một ông trời của những bà mẹ, vấn đề ấy chỉ cũng mới đề nghị ra, chứ không bao giờ bị nghị quyết cả.

Ông Đốc tiếc cái số tiền một đồng một tháng cũng có, nể lời cậu mợ cũng có. Càng nể hơn, vì rằm mồng một, và mồng năm ngày Tết, không bao giờ cậu mợ quên không sai thằng bép bung một cái quả trong đưng những miếng chín lại biếu ông Đốc.

Và còn cái điểm tâm lý này nữa, nhưng điều này thì có chẳng ông Đốc chỉ dám thú với mình, và có lẽ không dám thú cả với mình nữa.

Trong trường, chỉ có Đức là có xe nhà đi đưa về đón. Mà cái xe nhà gì? Một cái xe nhà gọng đồng bóng nhoáng, sơn đen loang loáng.

Đuổi Đức đi, thì trường mình còn đâu cái vẻ "cũng có những con nhà giàu sang" tới học.

\*\*\*

Đức lười chảy ra như thế mà trong hai năm nay đã võ vẽ đọc được, đã nguệch ngoạc viết được, thì thật là một điều lạ, mà cái điều lạ ấy, cậu mợ cũng đã lấy làm mãn nguyện lắm rồi.

Đức không bao giờ chịu học cả, ấy thế mà Đức biết được chữ, có lẽ vì Đức có khiếu thông minh, nghe trẻ con chúng nó kêu như cuốc trong hai năm, những chữ tự nhiên chui vào đầu Đức bằng trí nhớ.

Và những khi buồn tình, thấy trẻ con nó cặm cụi viết, Đức cũng gạch chơi, ấy thế rồi quen tay viết được chữ.

Cái hôm Đức đánh vần được chữ mợ, mợ sung sướng phát điên, và cái hôm Đức viết được chữ mợ, mợ thấy mình sắp sửa có thể đi khoe con với bạn hàng được rồi.

Tối hôm ấy thì cậu mợ thì thầm nói chuyện với nhau khuya lắm:

- Thôi, trăng đến rằm, trăng tròn, nó lớn rồi nó khác biết nghĩ. Con nhà mình lúc nó đã biết nghĩ, học thì mấy chốc. Thế này nó cũng là ngoan và thông minh lắm rồi.

Cậu nghĩ đến sự Đức câu con cá vàng ra rồi bắt chước thầy thuốc mổ cái mắt lồi, làu nhàu:

- Ngoan, ngoan với mợ ấy. Nghịch như quỷ, lười như gấu ấy.

- Ô, nó thế cho là may đấy. Nó mà không chịu đi học, cứ ở nhà chòng em, thì làm gì được nó chữa?

Cậu cười, nói đùa mợ:

- Thì phễn vào đít nó ấy!

Mợ hốt hoảng:

- Thôi, thôi, tôi xin ông, bao nhiêu công của tôi kêu cầu, Vua mẫu mới thương mà cho tôi đấy. Gớm, ông tưởng một chốc vào tận Thanh mà luôn khổ voi được đấy.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 2

Cậu trông thấy Đức mồm đen kịt những mực, nằm dưới sàn, nhưng Đức không khóc thì biết rằng việc cũng không to lắm, liền cố làm ra giận dữ:

- Cái gì đấy? Có dây không nào, đòn bây giờ!

À, giá cậu thấy Đức khóc thì cậu không dám.

Đức biết rằng cậu chỉ dọa như thế, chứ không bao giờ dám đánh Đức, nên chỉ mở to mắt nhìn cậu mà chẳng nhúc nhích.

Cậu thấy Đức chẳng nhúc nhích liền tiến lại, đỡ em Năm:

- Thế nào, đầu đuôi thế nào?

Em Năm mếu máo:

- Anh ấy đòi lấy con búp bê của con đem ra bể cho nó bơi, con không cho, nên anh đập bẹp con búp bê của con, rồi tát con sưng cả má.

Cậu xoa xoa má em Năm:

- Thôi nín đi, rồi cậu đánh nó cho. Từ giờ đừng có thèm chơi với nó nữa.

Đức thấy thế là òa lên khóc, rồi lăn tít ở dưới sân, đầu đập vào gạch chan chát.

Mợ thấy thế, xót con điên cả người, nín khóc ngay, chạy đến ẵm lấy Đức:

- Thôi mợ lạy con rồi, rồi mợ đánh nó cho con.

Đức hất mợ ra rồi cứ lăn, cứ khóc.

Chị Cả ở ngoài cửa hàng nghe tiếng Đức khóc chạy vào, rồi chị Hai cũng chạy vào.

Hai chị sà xuống toan bế Đức thì đều bị Đức cào dào, chẳng cho ai lại gần.

Mợ cứ than luôn miệng:

- Thế kia thì còn gì là đầu nữa, còn gì là người.

\*\*\*

Ai dỗ cũng không được, ai tới gần cũng không được, Đức cứ khóc cứ lăn.

Bỗng chị Cả nghĩ được một kế, chạy ra ngoài rồi lại chạy vào:

- Kìa, Đức có nín đi không, thằng Mão nó đến chơi kia kìa! Nó trông thấy thế, nó cười chết!

Đức bật ngay dậy như con mèo, mắt rảo hoảnh, rồi hét vang:

- Lấy nước đây cho tôi súc miệng!

Chị Hai vội rót chén nước đưa cho Đức, rồi thấy mồm Đức, răng Đức đen kịt, phì cười:

- Thế làm sao mồm em lại ruộm đen như thế?



Mợ còn thút thít:

- Nó đánh em nó, tôi bảo nó, nó giận tôi, nó uống cả lọ mực đấy.

Chị Cả vội chạy đến xem lọ mực:

- Không, lọ mực còn nhiều đây mà. Chắc nó chỉ mới ngậm một chút đấy thôi, mợ ạ.

Mợ chùi nước mắt:

- Rõ ràng tôi trông thấy nó uống ừng ực đấy mà.

- Không, còn đây đây mợ ạ.

Mợ không nghe lời con gái, cứ rên rĩ:

- Uống thế thì còn gì là ruột, là gan!

Ai bàn tán gì mặc. Đức súc miệng, rồi chùi vội chùi vàng mặt mũi, chạy ra.

Đức chạy ra thì mợ đã vội bảo ngay con gái:

- Cả! Mày có chạy đi trốn đi, không nó vào nó lại đánh chết bây giờ đây này.

Khổ quá, con quái, con quỷ như thế này thì tôi đến chết mất thôi!

Rồi thấy con gái chưa kịp trốn, mợ vội vàng đẩy ngay vào sau phía tủ.

Chị Cả vừa nép xong, thì Đức chạy vào:

- À, đánh lừa người ta!

Rồi Đức lại toan nằm xuống ăn vạ để nối tiếp cái cuộc ăn vạ bỏ giờ lúc này.

Mợ vội vàng ôm lấy:

- Thôi, con thương mợ, con ơi!

Thấy Đức vùng ra để nằm, mợ gọi ồn nhà:

- Vú em đâu, ra giữ lấy nó cho tao mày!

Vú em ở trong bếp chạy ra:

- Thôi, thôi, "em" xin, "em" xin. Ô, đã nằm, dậy rồi, ai lại còn nằm nữa.

Đức thấy hình như thế nó cũng khi khi thế nào, nên Đức không nằm nữa.

Nhưng Đức dẫm chân xuống sàn:

- Thế thì phải bảo chị Cả trốn ở đâu ra đây.

Chị Cả ở trong xó tủ cười ồ, chạy ra ôm lấy Đức:

- Ô, có chú bị tên tồ!

Đức túm lấy chị Cả, thoi lấy thoi để:

- À, đánh lừa người ta, đánh lừa người ta!

Chị Cả nắm lấy tay em:

- Thôi chị xin, đừng đánh chị nữa, chóng chóng đi học, chị cho năm xu.

Đức cần tiền để mua con quay của thằng Mão, dùng ngay tay:

- Không, phải cho một hào cơ.

- Ủ, cho một hào.

- Thế phải đưa ngay đây cơ.

Mợ thấy con gái còn tròng trĩnh, liền bảo:

- Thôi thì cho nó, cho yên chuyện đi, con.

\*\*\*

Đức cầm đồng hào đút túi, rồi mới không sinh sự nữa. Mẹ, lúc ấy mới chạy lại ôm lấy Đức. Và nhìn môi nhìn răng:

- Sao con lại phải thế cho nó khổ cái thân con. Thế mẹ hỏi thật: Con đã uống ngụm mực nào chưa?

Đức nhe răng:

- Uống ba ngụm rồi.

Mẹ sợ hãi:

- Gì ơi! Có thật không?

Đức ngồi lên đầu gối mẹ:

- À quên, uống hai ngụm thôi.

- Thật không, hở con? Uống thế nó tối ruột, tối gan đi, còn học hành gì được nữa.

Chị Cả ngáy Đức một cái:

- Không, nó không uống đâu. Lọ mực còn đầy đấy, mẹ ạ.

Mẹ vẫn chưa tin lời con gái, lay tay Đức:

- Con có uống không thế? Con bảo mẹ để mẹ liệu.

Đức cúi xuống, chầu mõm vào tai mẹ, quát inh nhà:

- Không uống, chỉ mới ngậm thôi!

Mẹ sung sướng, sẽ phát vào tay Đức:

- Thằng chó! Thế mà làm cho mẹ sợ điên cả người. Từ giờ, con đừng có đại dột như thế, nghe không con. Vú em, lấy nước đây rửa mặt cho cậu. Chị Cả đâu, lấy thuốc đánh răng, đánh cho em đi.

Đức đẩy mẹ ra:

- Không đánh, không rửa.

Mẹ lại phải van lơn:

- Con để cái mặt nhem nhuốc như thế này đi học, không sợ chúng nó cười cho à?

\*\*\*

Sau khi Đức đã sạch sẽ, cắp sách đi học rồi, mẹ nhìn theo hút, bảo cậu:

- Con nhà đáo đẽ và quá quần đến thế thì thôi!

Cậu, phải chăng hơn:

- Mẹ cứ chiều nó thế thì nó đừng thế à?

Mẹ nhìn cậu bằng một cái nhìn trách móc:

- Phải cái đứa nó thế, không thế thì làm thế nào?

Cậu ngẫm nghĩ một lát:

- Hay thôi, cứ cho nó lên Bắc Giang với bác Giáo, để cho nó đua các anh, các chị nó, nó ngoan đi.

Mẹ phản đối ngay:

- Nó còn nhỏ như thế, đã đi xa thế nào được!

Chị Hai nói ngay:

- Nó nhỏ gì! Nó khỏe hơn con ấy chứ lì. Đấy, xem thằng Quý, con ông Đại Ích, mới có bảy tuổi đã theo anh nó về tận Nam Định học. Bây giờ đã đọc chữ Tây lâu lâu.

- Nhưng nó ở với anh nó.

- Ô, nó ở với bác Cả thì cũng như ở nhà ấy, chứ mợ cứ để cho nó ở nhà thì suốt đời nó dốt đấy thôi. Và hư hỏng là khác nữa.

Mợ bâng khuâng nghĩ đến tương lai:

- Nhưng biết nó có chịu đi không?

Cậu, lúc ấy mới can thiệp:

- Hỏi nó thì đời nào nó chịu đi. Đời nào nó muốn rời mợ.

Chị Hai lại nói:

- Đấy thì thằng Quý đấy, trước nó có chịu đi đâu. Cứ bắt buộc là phải đi tuốt.

Mợ nghĩ đến sự phải xa con:

- Nhưng nhà người ta con đàn, cô ạ.

Chị Cả, hình như khổ về chỗ mợ quý con gái hơn con gái:

- À, thì con một mới càng cần phải cho nó đi. Để cho nó ở nhà thì nó chỉ hư đi, chứ được cái gì!

Mợ như hiểu sự hằn học của con gái:

- Phải, nó hư. Cô lúc bé lại không bằng mười nó.

Cậu, lúc ấy hình như cũng lo cho tương lai của con. Cậu tìm cách để cho mợ ưng thuận:

- Nó tuy thế, nhưng nó biết thẹn với bè bạn. Đấy, mợ xem lúc này đây. Biết đâu nó lên trên ấy, nó lại không đua đòi chúng bạn mà khá lên được. Xưa nay, ai dạy được con. Các cụ xưa đều gửi con cho bạn nhờ dạy hộ cả đấy. Nó lên trên ấy với bác ruột nó, chứ với ai mà bảo phải lo. Bác nghiêm khắc và biết dạy trẻ. Và nó vẫn sợ bác, bác lại quý nó. Thôi, hôm nào bác về đây cứ cho nó lên.

Mợ vẫn biết những lời nói ấy là phải, và như thế là lợi, nhưng xa nó thì mợ vẫn khổ:

- Đành hiểu thế. Nhưng nó đi thì nhớ lắm cơ. Mà biết nó có chịu ở không?

- Nhớ thì cũng phải chịu chứ. Nếu nó không chịu ở thì nó lại về chứ có sao.

Chị Cả nói ngay:

- Nó sợ bác, mợ cứ bằng lòng cho nó lên là tự khắc nó phải ở. Bác bảo thì nó chả dám bí beng như ở nhà. Mợ cứ cho nó đi đi, mợ ạ. Rồi khi nào mợ nhớ nó, mợ lên thăm. Hai giờ tàu, chứ có bao lâu.

Mợ ngùi ngùi:

- Ủ, thôi thế cậu viết thư mời bác về chơi để hỏi xem thế nào đã.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 3

Bác Giáo về là nói ngay những lời khôn ngoan và danh thếp:

- Chú thím cứ để cho nó như thế thì nó hư mất. Có con thì phải dạy, phải dỗ, chứ không lớn lên nó lại chơi bời thì tai tiếng. Này tôi bảo cho chú thím biết, nếu chú thím cứ chiều nó một cách vô lý như thế thì rồi lớn lên, nó phá hết cơ nghiệp nhà chú thím đấy. Ai đời mười tuổi đầu mà không đọc thông được cái chữ quốc ngữ. Thằng Sửu nhà tôi, mười tuổi, năm nay đi thi Sơ học yếu lược. Đến con Vân, tám tuổi, cũng đã đọc được chữ Tây. Thương con thì phải làm thế nào cho nó học hành khá giả mới gọi là biết thương. Nó bây giờ như thế, học cũng đã là chậm lắm rồi. Sợ quá tuổi rồi thì sau này không thi vào đâu được nữa.

Mợ vốn nung đúc một cái mộng cho con trai vào học Cao đẳng, nên phải buộc lòng dẹp sự nhớ nhung:

- Thôi thế trăm sự nhờ bác đấy.

- Được rồi, được rồi. Thím cứ yên tâm. Nó vốn sợ tôi, lên ở với tôi vài năm thì học khá ngay và ngoan ngay đấy mà. Trẻ trên ấy lại đông, đứa nào cũng học hành ngoan ngoãn. Nó vui anh vui em thì hết nhớ nhà ngay. Trên ấy có các chị nó và nhà tôi săn sóc, chú thím đừng sợ nó thiếu thốn cái gì. Với lại tôi cho nó vào lớp năm thì ông giáo với tôi là bạn thân, tôi sẽ nhờ ông săn sóc cho nó. Rồi thì về nhà, tôi kèm thêm, mấy chốc mà khá. Nó lại tư chất rất là thông minh.

- Vâng, cháu thì sáng dạ lắm, chỉ phải cái tội lười và nghịch!

- À, là tại chú thím nuông nó quá. Tôi cam đoan với chú thím, cứ cho nó ở với tôi một năm là ngoan ngay.

Mợ đã xuôi tai:

- Nhưng bây giờ làm thế nào cho nó chịu đi. Nó lăn ra khóc thì nghe thương lắm cơ.

- À, chú thím cứ bằng lòng thì tôi khắc có cách. Với lại nó sợ tôi, nó không dám lăn đâu. Khó gì, chỉ sợ chú thím không quyết thôi.

Cậu, dù thế nào thì cũng vẫn là đàn ông:

- Sao lại không quyết! Bác tính người ta phải biết nghĩ xa xôi về tương lai của các con chứ.

- Nếu thế thì cho ngay nó đi chiều nay với tôi đi.

Mợ thì dù sao cũng vẫn là đàn bà, giật mình vì cái kỳ hẹn cấp bách. Mợ chưa kịp nói gì thì bác Giáo đã hiểu ý:

- Không, quyết thì phải thực hành ngay. Đẳng nào cũng là một lần. Con cái nó ở với mình một đời, chứ có phải một hai ngày đâu. Nếu chú thím bằng lòng thì xếp quần áo cho nó đi. Tôi vờ cho nó đi chơi, rồi tôi đem tuột nó lên Bắc Giang. Lên đến đây, không có chú thím, tôi bảo gì, tự khắc nó phải nghe. Chỉ vài ba ngày là quen thôi đấy mà.

Rồi muốn cho cậu mợ phải bằng lòng ngay:

- Tôi nói thật với chú thím. Nó mà ngu dốt, chú thím khổ đã đành. Tôi là bác nó, nó không nên người, người ta cũng chửi tôi nữa cơ đấy.

\*\*\*

Đức ngồi trên ô-tô, sung sướng lắm, nhìn đông, nhìn tây, nhìn ngang, nhìn ngửa, rồi hỏi bác:

- Thế đây lên đây mấy giờ nhỉ, bác nhỉ?

- Hai giờ.

- Thế chiều lại về Hà Nội nhỉ bác nhỉ?

- Phải rồi.

- Thế là đi về mất tất cả bốn giờ nhỉ, bác nhỉ?

- Phải rồi. À, cháu cũng biết tính đấy. Ồ, thế thì cháu học dốt chỉ tại cháu lười.

- Nhưng cậu mợ cháu bảo bây giờ đi học chỉ để đi chơi thôi mà. Chờ nhón, cháu mới học.

Bác Giáo rầm sấn đất:

- Cháu lên mười rồi, còn bé gì nữa đấy. Thăng Lựu, anh cháu, cũng lên mười mà nó đã sắp đi thi.

- Nhưng mợ cháu bảo cháu còn bé.

- Mợ cháu chiều cháu nên bảo thế.

Xe ô-tô qua cầu làm rền rĩ những thanh sắt. Đức nhìn cầu, nhìn sông:

- Đây là cầu sông Cái, đây là sông Nhị Hà, có phải không bác?

- Phải rồi.

- Thế hết cầu sông Cái là đâu, hở bác?

- Là Gia Lâm.

- Thế hết Gia Lâm là đâu, hở bác?

- Là Yên Viên.

- Thế hết Yên Viên là đâu nữa?

Bác Giáo ngạc nhiên vì sự muốn biết của thằng bé:

- Hỏi thế thì bác không biết đâu mà giả nhời cho kịp. Để đi đến đâu, rồi bác trở cho mà xem.

- Ừ, né. Bác trở cho cháu né. Cháu là thích đi chơi thế này lắm cơ. Thế mà cậu cháu chẳng cho cháu đi chơi bao giờ cả.

- Ô ồ, nếu thế cháu mà lên ở với bác thì được đi chơi luôn. Chủ nhật nào, bác cũng đưa các anh chị cháu đi chơi.

Đức rụt ngay cổ lại:

- Cháu chịu thôi. Không có mợ, cháu chịu thôi.

Ông Giáo biết rằng không thể vội vàng được:

- Ủ thì thôi, lên chơi bác mua cam Bó Hạ cho ăn, rồi lại về.

- Phải rồi, cháu thích ăn cam Bó Hạ lắm. Cậu cháu bảo cam Bó Hạ bổ lắm.

\*\*\*

Ngồi nhìn ruộng, nhìn cây, nhìn người chán, Đức như sực nhớ ra một điều gì, lại hỏi:

- À, Bó Hạ ở đâu nhỉ, bác nhỉ? Cháu nghe ông Đại Ích bảo vườn cam đẹp lắm, có phải không?

- Đẹp lắm! Bó Hạ ở cách Phủ Lạng Thương bốn mươi cây số. Nếu cháu ở chơi với bác được đến thứ năm thì bác sẽ đưa cháu đi xem vườn cam.

- Hôm nay là chủ nhật, thế là những bốn ngày nữa cơ à?

- Ủ, bốn ngày.

- Thế cháu phải ngủ đêm ở trên ấy cơ à?

- Ô, ở chơi thì phải ngủ đêm, chứ đêm còn đi đâu nữa?

Đức lè lưỡi:

- Úi dà, ngủ không có mợ thì cháu chịu thôi!

Bác Giáo lại vội vàng nói ngay:

- Ủ, thế thì thôi, lên chơi một chốc, rồi chiều về.

Đức nhìn mặt giới, lúc ấy đã đổ bóng trên các ngọn cây:

- Bây giờ là chiều rồi còn gì!

Bác Giáo sợ nó đòi về ngay lúc ấy, toan tìm lời chống chế thì nó đã nói ngay:

- Thế thì đêm mới về đến Hà Nội nhỉ, bác nhỉ? Thế thì cháu thích lắm. Xưa nay, cháu không được đi đâu đêm bao giờ.

\*\*\*

Thôi thì gặp cái gì lạ mắt, Đức cũng hỏi. Qua con sông nào, cái cầu nào nó cũng hỏi tên.

Đến Sen Hồ thì trời gần tối. Đức ngồi ngẫm nghĩ một lát, rồi vùng thố ra:

- Thế là từ Hà Nội về đến đây, đi qua ba cái cầu rồi này. Cầu sông Cái này, cầu sông Đuống này, cầu sông Cầu này. À bác ơi! Thế từ đây cho tới Phủ Lạng Thương, có còn phải đi qua cái cầu nào nữa không, hở bác?

Ông Giáo giật mình về sự thông minh của thằng bé:

- Cháu sáng dạ lắm, cháu nhớ dai đấy, giá cháu chịu khó học thì cháu giỏi lắm. Đây lên Phủ Lạng Thương còn phải đi qua một cái cầu nữa là cầu sông Thương.

- Thế nghĩa là bốn con sông, bốn cái cầu bác nhỉ? Cháu thích sông, thích nước lắm cơ. Cháu chỉ muốn học bơi thôi. Nhưng cậu mợ cháu không muốn cho cháu học. Đến đứng hóng mát ở trên cầu sông Cái, cậu mợ cháu cũng sợ. Chỉ sợ cháu ngã xuống sông. Mợ cháu cứ la luôn miệng, không cho cháu đứng gần thành cầu.

Rồi ngừng lại như phân bua với bác Giáo:

- Cháu thế này thì bao giờ cháu ngã được, bác nhỉ?

- Phải rồi. Cháu khoẻ và bạo như thế, nếu học bơi thì chóng biết bơi lắm.

Thằng Huân nó biết bơi rồi đấy. Giá mà cháu lên trên đây với bác, thì nó dạy cháu bơi. Người ta cần phải biết bơi.

- Thế bác có biết bơi không?

- Sao bác lại không biết. Bác bơi giỏi lắm. Bác bơi qua sông Thương, bơi đi lại bơi về được.

Đức trầm ngâm một lát:

- Giá cậu mợ cháu cùng lên trên ấy, thì cháu bằng lòng ở với bác ngay.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 4

Các con ông Giáo thấy Đức đến thì đều nhìn Đức chăm chăm. Cái nhìn của chúng nó như cân nhắc Đức từ đầu đến chân. Tuy chào hỏi, nhưng không thân mật.

Đức thì hình như thấy ngượng về những cái nhìn của chúng.

Thì ra thường ngày ông bà Giáo có lẽ nói chuyện đến Đức luôn. Và hẳn là phải nói bằng những lời không đẹp cho Đức, hẳn là phải lấy Đức ra làm cái bia để răn chúng nó.

Vì thế cho nên chúng nó mới có những thái độ xa lánh Đức như xa lánh một vật gì quái đản, và đề phòng như người ta đề phòng bệnh truyền nhiễm.

Thằng Đức thì cảm ngay thấy sự khinh thị của chúng nó đối với mình. Lúc ấy thì nó chưa đi tìm nguyên ủy. Nó chỉ thấy rằng những thằng kia đã không thích nó thì nó cũng không thích mà thôi.

Vì thế cho nên khi cơm xong là nó bảo ngay với bác Giáo:

- Thôi ra ô-tô về đi chứ Bác.

Bác Giáo đà đặn:

- Tí nữa ô-tô nó mới chạy cơ mà. Tô-tô nó chạy thì phải có giờ chứ.

Đức chẳng chơi với ai bởi cái lý chẳng ai chơi với nó, nó quanh ra quanh vào một lúc rồi toan đi tìm giục bác Giáo thì bác Giáo đã từ ngoài đi vào.

- Thôi hỏng rồi, xe ô-tô nó hỏng máy, sáng sớm mai nó mới chạy cơ.

Ấy thế là Đức òa ngay lên khóc, và thốt ra:

- Thế thì hôm nay Đức ngủ với ai? Mẹ ơi là mẹ!

Cả bọn trẻ cười ồ. Đức nổi xung, chạy đến toan giở cái lối hỏng hách đấm đá như ở nhà thì đã bị thằng Lưu giữ chặt ngay lấy tay:

- Này ở đây với chúng tao không có mất dạy như ở nhà mày được.

Thằng Đức tuy bị mất đà, nhưng tính nó vốn tợn, nó vung tay ra toan đánh nữa thì đã bị cả lũ xúm đến ghì chặt lấy nó, diếc nó thậm tệ:

- Này, đừng có quen thói như ở nhà.

Bác Giáo vội vàng quát các con:

- Này không được đánh em. Giãn cả ra.

Rồi nắm tay vỗ về nó:

- Ô-tô nó hỏng máy, biết làm thế nào. Thôi tối nay ngủ đây với bác vậy. Con giai nhớn ngần ấy tuổi đầu mà cứ đòi ngủ với mẹ, thì xấu lắm. Ở đây, mai bác mua cho thật nhiều cam Bó Hạ, ăn một bữa kỳ no rồi sẽ về.



\*\*\*

Đức tuy nhớ mợ lắm, nhưng sợ bọn trẻ con cười, nó không dám khóc nữa. Nó khổ sở mà lên giường nằm với bác Giáo. Nó cựa cựa, nó sạo sạo, nó thờ dài, nó giở mình, nhưng tuổi trẻ là cái tuổi ăn ngủ, một giờ sau nó đã thiếp đi.

Nó vốn tính ngủ trưa cho nên ngày hôm sau, lúc nó mở mắt thì cả nhà đã dậy rồi.

Mở mắt là nó nhảy bổ ngay xuống giường:

- Thôi về Hà Nội đi chứ bác.

Bác Giáo đã đón ngay nó bằng một vẻ mặt nghiêm nghị:

- Thôi, không phải về nữa. Cậu mợ cháu cho cháu lên đây là để đi học. Bởi ở nhà, cháu lười lắm. Lên đây thì cháu phải ngoan, phải bắt chước chúng nó chăm chỉ, chứ không thì đã có roi kia kia.

Bác Giáo nói xong rút đánh sọt chiếc roi mây cài ở đằng sau giá hương, vụt đen đét xuống giường.

Đức tưởng bác Giáo đùa, chẳng động sắc mặt:

- Thôi về đi bác, cháu nhớ mợ cháu lắm rồi.

Lúc ấy, bác Giáo mới thật là nghiêm khắc:

- Tao đã bảo cậu mợ mày cho mày lên đây là để đi học. Về gì, tao bảo mày không nghe thì tao đét vào đít bây giờ.

Đức vẫn không ngờ, mở to hai mắt:

- Bác nói thật đấy à?

Bác Giáo vụt mạnh chiếc roi xuống bàn:

- Chẳng thật thì dối, tao nói chơi với mày à? Quần áo của mày, mợ mày đưa cả lên kia. Thôi mặc quần áo rồi đi học.

Đức lúc ấy mới vỡ sự thực. Nó lăn ra nhà khóc vang trời. Bác gái nó lúc ấy mới chạy lại:

- Thôi, đừng lăn nữa cháu, ở đây học với các anh vui chứ sao mà phải khóc.

Nó không nghe. Đạp bác gái nó ra, vừa kêu giời, vừa gọi mợ. Bác gái nó toan đỡ nó thì bác giai nó đã quát:

- Cứ mặc kệ nó, để nếu nó cứ lăn thì rồi tôi sẽ trị cho nó.

Bác giai nó nói xong rồi ung dung vào bàn ăn cháo điểm tâm với các con.

Nó lăn, nó kêu chán mỗi môm, thấy chẳng ai để ý, rồi tự nó mõi nó im. Nó im vì còn một lý nữa. Thấy bọn trẻ ngoan ngoãn chung quanh, sự kêu gào của nó lộ bịch thế nào ấy.

Bác Giáo thấy nó im, lúc ấy mới ôn tồn:

- Thôi, đi dậy rồi đi học. Cháu lăn ở đây, cũng chẳng ai đỡ đâu. Mà nếu bác bảo không được, bác sẽ sai chúng nó trói gô cổ cháu vào cái cột kia kia. Con giai nhớn rồi, chẳng chịu học hành, cứ đòi ngủ với mợ để bú tí, sờ vú, cháu

không biết là xấu à? Đây xem thằng Trụ nó mới có lên bốn mà nó ngoan ngoãn thế kia, tối nó cũng không đòi ngủ với mẹ nữa là.

Đức trông chung quanh thấy không có ai bên vực cho mình, đành thúc thủ.

Bác Giáo lúc ấy mới đến kéo nó dậy:

- Thôi, dậy rửa mặt mũi, rồi ăn cháo, rồi đi học.

Bác Giáo bảo gì nó cũng đều nghe theo.

Bác Giáo nó không ngờ rằng nó lại chịu nghe mình một cách chóng vánh như thế, sung sướng bảo với vợ:

- Có chú thím ấy cứ nuông chiều nó, nên nó mới hư như thế, chứ bắt vào phép thì phải chịu ngay đấy chứ. Roi cứng thịt mềm.

Bác Giáo nó bảo nó đi ăn cháo nó cũng ăn, bảo nó mặc quần áo đi học nó cũng đi. Có một điều lạ là nó không nói một câu nào.

\*\*\*

Lúc ra tới đường để đi trường, thấy nó ngoan ngoãn đi theo, bác Giáo tưởng nó đã chịu phép mình rồi, mới lấy lời ngọt ngào phủ dụ:

- Con gai nhón thì phải đi học. Đi học mất tiền mất gạo của cha mẹ thì phải chăm. Không chăm học, nhón lên dốt đặc thì chỉ đi làm đầy tớ người ta, chứ còn làm cái gì. Rồi chốc nữa ra trường cháu xem, những đứa nhỏ hơn cháu mà cũng đã tiếng Tây lâu lâu, còn cháu thì chưa thông cái quốc ngữ. Cháu phải biết lấy làm xấu hổ chứ. Học giỏi thì rồi sau làm quan, có sướng không nào. Ông giáo lớp năm là bạn thân của bác, để chốc nữa bác nói với ông ấy trông nom cho cháu.

Thằng Đức thì lặng thinh. Bác Giáo nó càng tin là nó chịu tòng phục mình rồi:

- Con giai đi học thì việc gì mà phải khóc. Ở đây học, rồi thỉnh thoảng cậu mẹ cháu lên chơi với cháu. Hay được ngày nghỉ bác đưa về Hà Nội chơi với cậu mẹ cháu. Thứ năm chủ nhật, thì bác đưa đi cùng với anh chị chơi các nơi cho nó rộng sự thấy biết ra, như thế, nó có ra vẻ con người không nào. Cháu đã hiểu chưa?

Đức vẫn lặng thinh. Ông Giáo cho là nó còn bực bõ và nhớ nhung ở trong người thôi, nên nó chưa nói, vì thế ông cũng không gắng hỏi để buộc nó phải trả lời nữa.

Ông càng tin như thế vì nó chịu vào lớp học một cách ngoan ngoãn lắm.

Đến giờ về, nó ngoan ngoãn trở về, ngoan ngoãn ăn cơm, ngoan ngoãn dở sách ra. Nhưng dở sách ra mà nó chỉ nhìn, chứ không đọc lên thành tiếng.

Đến chiều, nó lại ngoan ngoãn mặc quần áo, ngoan ngoãn theo các anh nó đi trường.

Thôi đích rồi, nó đã chịu phép rồi. Ông Giáo tin đích là như thế, vì thế cho

nên ông cũng không để ý đến nó nữa.

\*\*\*

Ấy thế là dùng một cái, lúc tan học buổi chiều, ông Giáo không thấy nó ở lớp ra. Ông đồ chùng là nó còn đi giải đi diếc gì, nên chậm. Nhưng năm phút sau, học trò đã xếp hàng xong, cũng vẫn chẳng thấy nó đâu.

Lúc ấy lòng ông mới hơi hoang mang. Ông vội hỏi ông giáo lớp năm:

- Bác có thấy cháu đâu không?

- Có, trước lúc giờ ra chơi, tôi còn bắt nó đọc lecture.

- Thế sau giờ ra chơi?

- Thì là giờ về, tôi cũng không để ý, chắc là nó còn bận ở chuồng xí đấy chứ gì.

Ông Giáo cho con ra chuồng xí. Chẳng thấy một ai. Cho lòng khắp trường cũng không.

Lúc ấy ông Giáo mới nghĩ đến sự hỏi thằng Nghị là đưa ngòi cạnh nó, thì thằng Nghị trả lời một cách rạch ròi lắm:

- Anh ấy ngòi cạnh con từ lúc vào cho đến lúc ra chơi. Ra chơi vào thì chẳng thấy anh ấy đâu. Cặp sách anh ấy còn để ở ngăn bàn ở trong lớp.

Ông Giáo lớp năm không biết rõ tình đầu câu chuyện thì vội cho là có tai nạn, đề nghị cho người ra ao Là xem, nhưng bác Giáo thì cho là nó nhớ nhà trốn về Hà Nội. Nhưng chẳng có lẽ đường xa như thế, ngần ấy tuổi đầu mà lại về được. Bác Giáo cho người về hỏi thì nó cũng chưa thấy về nhà, cho người xem xét ao Là thì cũng chẳng có tăm hơi.

Lúc ấy bác Giáo mới hoảng sợ, phái người bỏ đi tứ phía tìm nó. Đến tối mọi người về, cũng vẫn chẳng thấy tăm hơi.

Bác khắc khoai về sự hai em mình chỉ có một mụn con trai, lại thúc mọi người đi các nhà. Rồi chính bác cũng thân chinh đi tìm. Tìm suốt đêm chẳng thấy đâu. Buộc lòng ông phải đánh ngay dây thép về báo cái tin dữ cho hai em biết.

Buổi sáng hôm sau, người ta lại gióng ruổi tìm nó trên con đường thiên lý từ Phủ Lạng đi Hà Nội. Nhưng cũng chẳng thấy vân mòng gì.

Lúc bấy giờ, người ta mới bắt đầu nghĩ một cách khủng khiếp đến sự nó bị mẹ mình dỗ đi.

\*\*\*

Người ta ức đoán đủ một trăm điều, mà điều nào thì cũng là những điều giết lòng cả.

Người ta đồ chùng giờ ra chơi nó lảng vảng ra đường rồi chẳng may gặp

quân đổ người nó thổi bùa mê.

Người ta đồ chừng nó ra ao Là chơi bị ngã. Nhưng người ta cho người lặn xuống sục chẳng thấy gì.

Mà đồ chừng rằng nó nhớ nhà về Hà Nội thì sao cậu mợ nó thuê ngay ô-tô lên lúc mười giờ không thấy nó ở giữa đường.

Hay là lúc nó đi đường... gặp rủi ro.

Thôi thì bao nhiêu người đi bao nhiêu ngã, chẳng thấy đâu cả. Chẳng thấy tăm hơi gì. Mà mợ nó thì khóc đã hết nước mắt.

Đến tối hôm sau thì cô mợ nó đã khản đặc, không nói được ra hơi. Mà mắt đã sung mòng mọng lên bằng hai quả nhót.

Lúc bấy giờ thì người ta đã tin chắc rằng nó bị mẹ mình dỗ đi. Người ta trình nhà chức trách, rồi người ta cho đi đón ở các bến tàu, các nhà ga. Thứ nhất người ta sai những người thân tín và đặc lực đón ở Hải Phòng, Lạng Sơn, Laokay vì sợ mẹ mình do những thị trấn ấy mà đưa nó sang bán ở bên Tàu.

Một ngày.

Rồi hai ngày.

Rồi ba ngày.

Tuyệt không có tăm hơi. Mà mợ nó thì đã mấy lần định đi đăm đầu xuống sông. Bấy giờ thì người ta không dám rời mợ nó ra một bước.

Đức nó đi đâu?

Bây giờ, chúng ta hãy lần từng bước theo nó trên con đường... luân lạc.

Và trước khi vào truyện, ta phải biết nhận cái điểm này: nó chỉ vì được nuông mà hóa ra hư, chứ bản chất nó vốn thông minh và quả cảm.

Ở nhà bác nó, nó xem cơ ngơi, biết khóc và lặn cũng chẳng ăn thua gì, nó liền đổi phương lược để chờ cơ hội trốn về Hà Nội, chứ nó xa mợ nó làm sao cho được.

Thì giờ ra chơi lúc buổi chiều đã đem đến cho nó cái cơ hội ấy, nhìn trước nhìn sau, thấy không có ai để ý đến nó, nó lên ra cổng trường. Ra tới cổng trường, là nó chạy một mạch, chỉ sợ người ta biết mà giữ nó lại.

Nó vốn đang khoẻ, lại sự mong nhớ mợ tăng lên bội phần, nó chạy được thẳng một hơi từ trường cho tới cầu sông Thương mới thấy mệt. Nhìn thấy cầu, nó sung sướng vô chừng, nó đã nhớ được đường rồi. Từ cầu đi, nó cứ việc theo con trường trải đá lớn, là hai giờ sau nó sẽ về tới Hà Nội. Bác nó đã chẳng bảo nó như thế là gì?

Thì ra, giờ ơi! Nó nhầm. Hai giờ! Đúng hai giờ. Nhưng đó là đối với ô-tô cơ. Chứ chân nó, thì chỉ có giờ biết là đi mất mấy giờ. Ấy chính vì nó nhận nhầm như thế nên nó mới có cái can đảm như thế.

Chạy đến đầu cầu, nó đứng một tí để thở, chỉ một tí thôi. Rồi khi dẫm chân lên sàn cầu nó tự nhủ:

- Hết cái cầu này, còn ba cái cầu nữa. Nhưng mà thế là chỉ còn hai thôi. Đến

cầu Hà Nội, là đến nhà rồi. À mà xuống đến cầu thì nó chỉ việc gọi xe đi về nhà. À, nó sà vào lòng mẹ nó cái sà phải biết.

Liền lúc ấy thì nó có cái cảm tưởng rằng những cánh tay mềm mại của mẹ nó đã dang ra mà ôm lấy nó rồi.

Nó bỗng thấy cái gì âm ảm đến với ngực nó. Nhưng chỉ một loáng, là cái khắc khoải cảm ấy đã bay đi. Nó nghĩ ngay đến sự cậu mẹ nó đã đánh lừa nó để cho bác nó đem nó lên trên này.

À, à nó phải trả thù mới được, nó phải trừng phạt mới được. Nghĩ đến cái nét mặt khốn khó của mẹ nó và những cung cách cả nhà nó sẽ đem ra để dỗ nó, nó khoái chí tùm tùm cười.

Vì có những ý nghĩ ấy vẫn vương ở trong lòng, cho nên nó cũng chẳng thèm để ý nhìn đến cái con "Sông Thương nước chảy đôi dòng" và dãy núi Tèo xanh ngắt cao đến chọc trời.

Đến phố Đò, nó mới ngừng lên nhìn kỹ chung quanh. À chính con đường to to này đây. Mà ở đầu con đường này là Hà Nội. Mà trong Hà Nội là nhà nó. Nó sung sướng nghĩ đến sự kinh ngạc của cậu mẹ nó khi thấy nó về. Mẹ nó thì thế nào cũng phải rú lên. Thì đến nó trượt chân, mẹ nó còn sợ hãi rú lên nữa là. A ha, nó đã thấy như trả thù được sự lừa đảo của mẹ nó ở trong cái tiếng rú ấy rồi.

Nó ra khỏi làng Đò, thì âm ảm một đoàn tàu bốc khói chạy phăng phăng trên con đường đê cao. À, à, con tàu ấy chạy về Hà Nội, nó biết rồi.

Giá nó đi con tàu ấy thì dừng đỗ mỗi chân một tí đấy. Nhưng nó không có tiền. Mà xin tiền thì người ta biết, người ta giữ nó.

Lúc ấy nó mới thọc tay vào túi. Thì nó cũng có tiền đấy, nhưng ít quá. Nghe người ta nói đi tàu phải mất những bao nhiêu hào cơ mà. Mà cho dù có hào thì nó cũng chẳng biết lấy vé ở đâu, lấy vé thế nào, và làm sao mà lên tàu được. Phải rồi, cậu mẹ nó cũng có cho nó đi tàu dăm bảy lượt, nhưng những lần ấy thì nó có để ý đâu đến cái chuyện vật ấy.

Nó còn bận trông trước trông sau xem có hàng quà gì để vùi ăn, và vừa ăn, nó còn bận nhìn những cái hay hay xảy ra ở chung quanh nó.

Nó cầm sáu đồng xu xóc xóc ở tay rồi lại đút vào túi quần. Lúc đi cậu mẹ nó mỗi người cho nó một hào, nó đã ăn mất hào tư bánh kẹo rồi. À, mà đáng nhẽ nó chỉ còn có năm xu thôi. Lúc ô-tô đỗ ở Bắc Ninh, một đồng xu đã rơi xuống ô-tô, nó thấy chật khó cúi, và sắn ô-tô bản, nó đã không buồn nhặt. Một xu, cần gì! Chả bõ bản tay. Chính bác Giáo nó đã cúi xuống tìm và nhặt cho nó.

Lúc đưa cho nó, bác nó còn dặn:

- Ấy chết, con đừng có phí của giờ.

Một xu! Có là bao! Cái nhà bác Giáo rõ đến hay. Một xu, làm gì mà phí.

Trong cái tủ sắt của cậu mẹ nó, có hàng nghìn nghìn vạn vạn những đồng xu

như thế. Lại còn không biết bao nhiêu những tập bạc giấy mà mỗi tờ mong mỏng ấy đổi được những một trăm xu cơ.

Cái nhà bác Giáo ấy hà tiện thật. Có làm gì mà phí đâu. Bất quá hai chiếc kẹo, mà thứ ngon, chỉ có một. Mà một ngày thì nó ăn biết bao nhiêu là kẹo. Thôi ăn một chiếc đã có sao đâu.

\*\*\*

Đến đình Ba Xã thì nó thấy hơi mỏi chân. Nhưng hề quái gì, hơn một giờ nữa thì tới Hà Nội, chỉ còn phải đi qua có hai cái cầu thôi mà. Có một tí, rồi thì về tới Hà Nội, nó sẽ bắt đền nợ nó một thể.

Lúc ấy, giờ về mùa đông, gió chiều bắt đầu thổi mạnh. Nhưng nó không thấy rét. Thì ra vì nó đi nên người nó nóng. Nó nhìn những thằng bé chăn trâu co ro trong chiếc áo toại mà nó khinh đút. nó phanh một cúc áo phơi ngực ra gió: "Ồ thế này thì rét gì nào".

Nó lại chum chim cười. Ồ, thì ra nó cừ hơn những thằng kia thật, thảo nào ở trường nhiều thằng sợ nó. Thì đến ngay cái thằng Mão lớn nhất lớp, giỏi nhất lớp cũng còn sợ nó nữa là.

Nghĩ thế, nó khoái lắm. Nó thúc hai tay vào túi quần xóc xóc những đồng xu, rồi nó thổi còi.

Một thằng bé chăn trâu đang đi bên vệ đường thấy nó nhìn chăm chăm, hình như cũng phục nó lắm thì phải.

Lúc nó đi quá rồi mới dám cất tiếng hỏi:

- Thằng kia! Đi đâu?

Nó đứng phắt ngay lại, quay phắt ngay lại, phưỡn ngực lấy dáng:

- Tao đi đâu thì mày hỏi làm gì?

Có lẽ thấy cái điệu bộ của nó "ra phết" lắm, cho nên thằng kia sợ, nín thin thít.

Ồ, giá lúc khác thì phải biết, thế nào nó cũng cho thằng kia dăm quả ục, nhưng thôi, giờ gần tối rồi, mà nó còn phải qua những ba cái cầu nữa.

Nó nhún vai một cách khinh bỉ rồi quay đi. Nhưng vừa quay đi thì nó lại nghĩ ngay rằng nó cần phải nói cho thằng kia biết nó là người Hà Nội đây, về Hà Nội đây.

Nó quay lại, đồng dặc:

- Tao về Hà Nội đây, mày hỏi làm gì.

Có lẽ hai chữ Hà Nội làm cho thằng bé chăn trâu sợ hết vía, nên cúi đầu lặng thinh. Nhưng khi thằng Đức đi được một quãng xa, nó mới đứng thẳng lên mình trâu hét to:

- Đi bộ thế về Hà Nội thì ông cho cứ ồm xác, cứ là ngày kia cũng chưa đến nơi.

Đức nghe rõ ràng từng tiếng một. Nó nghe xong cũng chả buồn quay lại nữa. Cái đồ nhà quê ngu ngốc biết gì mà bố nói. Đây về Hà Nội, có hai giờ, mà mình thì đã đi được bao nhiêu đường đất rồi, nó lại bảo đến ngày kia, thì nó chẳng biết gì thật! Ồm xác, ồm xác cái gì?

Nó giơ chân lên nhìn. À, chân nó còn dẻo lắm. Hơi mỗi tí ti ở đầu gối. Ồ, có là bao. Một loáng nữa là đến nơi thôi mà. Hơn giờ đồng hồ, có là bao lâu.

\*\*\*

Lúc mặt trời ngả mình trên ngọn núi Tiêt, nghĩa là còn cách ga Nghi Thiết chừng hơn cây số thì Đức đã thấy mỗi chân. Mà quái chưa, nó vẫn không trông thấy bóng cái cầu thứ hai mà nó tưởng chừng phải đi qua từ lâu rồi. Bởi nó cho rằng nó đi như thế đã nhiều đường đất lắm rồi.

Vì chưa trông thấy hút cái cầu ấy, cho nên mệt mà nó vẫn phải cố. Phải rồi, mới đi chừng có bốn cây, vốn tảng khoẻ nó còn cố được. Nhưng trời ơi! Nó mới thấy khát làm sao. Nó khát bởi vì lúc ở Phủ Lạng ra, nó đã chạy ghê quá.

Trong đời nó, có lẽ lần này nó mới biết cái khát là thế nào. À trước kia, mới có hơi một tý nó đã uống, hề gì. Có lẽ từ trước đến giờ, nó chưa biết thế nào là khô cổ bao giờ. Bây giờ, nó đã biết rồi, nó khô cổ và bào ruột lắm.

Bây giờ, nó mới để ý đến cái thứ rất thường mà có lẽ ở trên trần gian này trong số một trăm người, chín mươi chín người không để ý tới.

À, giá bây giờ có một cốc nước cam mát rượi mà mợ vẫn tự tay pha cho nó thì tuyệt. Không thì cốc nước chanh cũng tốt lắm. Hay thôi, cốc nước chè cũng thú.

Nó đi dần từ cốc nước cam cho tới nước chanh, nước chè, rồi nó vùng nghĩ đến bát nước vối mà mỗi lần kéo mợ đi đâu xa về, thằng xe vẫn nốc ừng ực. Nó cứ hạ dần trong tưởng tượng như thế thì cái khát lại cứ tăng dần lên, cứ khô cổ đến cháy cổ, cháy ngực.

À, hay thôi, giá có gáo nước lã cũng tốt. Nhưng úi chà, không được, mợ bảo uống nước lã thì đau bụng và có giun nó đục ruột, không không, chả chơi. Nhưng chả chơi thì khát chết đi thế này, đi làm sao được nữa.

À, à thôi, nó hiểu rồi, nó chờ vào hàng uống một bát nước chè tươi như những hàng nước vẫn bán cho cu ly xe ở hàng Bạc ấy mà.

Nhưng nó nhìn về trước mặt thì đường thiên lý cứ thẳng tắp tấp chẳng có một cái nhà cửa nào. Và nếu có thì biết có phải đấy là hàng nước không?

Ở Hà Nội có nhiều cu ly xe thì mới có hàng nước, chứ ở đây, lác đác mới thấy vài cái xe, hàng nước để làm gì. Nhưng nếu không có hàng nước thì giờ ơi, nó khát thế này, đi làm sao được nữa. Đầu gối nó tưởng chừng như đã sắp long rồi đây này.

\*\*\*

Hai hôm trước ở vùng đây có trận mưa lớn. Vì giò giông, nắng ít, nước còn đọng từng vũng ở bên đường.

Phải rồi, không bao giờ nó nghĩ đến sự uống cái nước dơ bẩn ấy, nhưng không hiểu sao, những vũng nước ấy cứ như có nam châm hút những cái nhìn của nó về, và kỳ chưa, cả cơ thể nó như bị lôi đến đấy. Đã có một lần, nó đi chệch sang bên vệ đường lấy mũi giày đá hất xuống vũng nước, khiến cho bùn đục ngầu lên và eo ơi! Có những con sâu gì nhỏ nhỏ bơi đầy ở trong ấy.

À, uống cái nước ấy ư? Không, không, càng không vì nó là thằng Đức con cậu mợ ở hàng Đào có cái nhà hai tầng to tướng và một cửa hàng chật ních những găm vóc, và lại cho dù nó có "xuề xòa" mà uống đi nữa thì những con sâu kia cũng đục ruột nó chết, và cái thứ bùn kia đóng cặn vào ruột thì nguy. Không, không, và không!

Nó lại cố đi, nhưng trời, sao cổ họng nó như có lửa, và ngực nó như lò than. Và nếu không uống thì mệt quá, hoa cả mắt, long cả chân lên thế này, còn đi thế nào được nữa. Từ đấy về tới Hà Nội, còn những ba cái cầu nữa cơ mà! Mà nó chưa đi tới được một cái nào.

Vì gần đến đất núi, con đường chỗ này cao, lại lác đác có những quả đồi trông xinh xinh. Nhưng xinh đến đâu thì nó cũng chẳng buồn nhìn đến nữa. Nó chỉ nhìn xuống đường nhựa thì đường nhựa bóng nhoáng một màu, mà hai bên đường thì những đất sỏi đỏ ối. Chẳng có bóng dáng của một vũng nước. Nó đi, nó đi, nó cứ cố đi. Nhưng đi thêm được năm mươi bước, bỗng nó dừng lại, ghé chân lên phía trước để nhìn.

Chả thấy gì cả. À quên, hay chỉ thấy đường nhựa bóng nhoáng và những đất sỏi đỏ ối. Và quên, ít cây chè tươi giờ cành trên những ngọn đồi.

\*\*\*

Ấy thế rồi thì không hiểu trong tư tưởng nó luân chuyển ra sao, và trong cơ thể nó có một cuộc tấn công gì của các tạng phủ, nó vùng quay lại, chạy lộn về con đường mà lúc nãy nó trông thấy có những rãnh nước.

Nó sà ngay vào vũng nước đầu tiên mà nó trông thấy, lấy tay vục lấy vục để, cũng chẳng nghĩ gì đến những con sâu con tí ti ở trong ấy, và thật ra thì nó cũng không trông thấy nữa.

Chà những giọt nước đầu tiên trôi vào cổ họng nó, mới thấm làm sao. Và thật nhạy như điện.

Ngực nó vụt hết nóng.



Cổ nó chẳng ráo tí nào nữa.

Và một cái gì khoan khoái dần dần chạy đi khắp cơ thể. Mắt nó bỗng lại thấy sáng ra. Đầu gối hết long khớp.

Nó hít một hơi khí trời dài, rồi nó thở phào ra, sung sướng biết mấy. Từ tấm bé đến giờ, sống trong sự nâng niu, dễ thường chưa bao giờ nó thấy được sung sướng như thế.

Nó đứng nghỉ một lát, rồi nó nhìn xung quanh, nhìn cái bóng chiều dần dần đổ xuống đồng ruộng, rồi nó lại đi.

Chân nó bây giờ đã bớt mỏi, nhưng nó vẫn còn ê ẩm làm sao.

\*\*\*

Đến ga Núi Tiét thì nó mới lẩm ròi, và kỳ chưa, nó lại khát nữa rồi.

Nó liền vào một hàng nước.

- Bán cho tôi bát nước

Bà già sau khi múc bát nước cho nó:

- Thì cậu hãy ngồi xuống đây nghỉ một tí, uống nước xong xuôi rồi, đi đâu thì hãy đi.

Chỗ này thì thật là phải dùng một câu Kiều nó mới hết nghĩa:

"Được lời như cởi tấm lòng"

Nó ngồi ngay xuống, và trời ơi! Bây giờ nó mới biết rằng cái sự ngồi là thú thế này đây. Trời ơi! Dịu chưa, êm chưa. Cái ghế gỗ sao mà hình như mềm hơn cái ghế bành lò xo của nhà nó.

Thật là sướng quá, nhưng nghĩ đến sự còn ba cái cầu nữa phải qua nó móc túi lấy xu để giả rồi lại đi. Nó đưa cho bà cụ đồng xu thì bà cụ ném giả nó một trinh.

Nó nghĩ một trinh cũng chẳng dùng gì. Âu bằng mua kẹo ăn quách.

- Có kẹo "sô-cô-la" không?

- Ở đây mua những thứ ấy thì bán cho ai.

- Thế có kẹo chanh không?

- Làm gì có những của ấy hở cậu. Tôi chỉ có kẹo bột thôi. Một trinh sáu chiếc, cậu có mua thì mua.

- Ủ thôi, kẹo bột cũng được.

\*\*\*

Lúc này, nó bước ra đi đã thấy uể oải. Ồ, giá ở nhà, nằm khênh ở giường cho mợ xoa đầu thì thú quá nhỉ. Hay không, cứ ngồi ở cái ghế của cụ hàng kia, cũng tạm được rồi. Nhưng không thể được, nó còn phải đi.

Nó cầm một chiếc kẹo bột bỏ vào mồm. Chà, cái thứ kẹo bột này, thế mà

cũng ngon đáo để. Có lẽ lại có vị hơn những kẹo sô-cô-la và kẹo chanh cơ đấy.

Ấy thế là nó ăn liền ngay hết sáu chiếc kẹo.

Bụng nó tự nhiên sôi ầm ầm, và kỳ chưa, nó lại đã thấy khát nước rồi.

Quái chưa, sao ngày hôm nay, nó khát nước lắm thế. Nhưng khát nước thì cũng chịu thôi, nó không thể quay lại phía hàng nước mà uống được.

Bởi vì trời đã sắp tối rồi. Mà cái cầu thì vẫn chưa thấy bóng đâu cả.

Nó phải cố, cố đi nhanh mới được. Không thì tối, nhớ lạc đường một cái thì khốn đốn to cơ đấy.

Nhưng lòng nó thì muốn cố, mà chân nó thì không thể sao cố được. Có những cái gì như giò rúc ở trong xương đầu gối, và thật như có từng đàn kiến đang đốt chân nó. Đã có lần nó nhòm xuống chân thì chả thấy có một con kiến nào cả.

Nó đã thấy nhắc chân không muốn nổi, mà giò ỏi, chân lại hình như đau ở các ngón hay làm sao ấy.

Thì ra vì nó đi nhiều quá, chân nó sát vào giày sây da ra, và khiếp thực, đôi giày trước kia nó đi vào, đá bóng nhẹ nhõm lắm, và nhảy song phi như bay, sao bây giờ nặng như cối đá thế này!

À, thôi hiểu rồi, cứ cởi giày ra là đi được như bay. Tại đôi giày đấy mà.

Ấy thế là nó ngồi xuống ở bên vệ đường, cởi giày tất cả. Chân đang nóng hấp nay được gió lùa vào mới mát mẻ sung sướng làm sao. Muốn hưởng cái mát mẻ sung sướng ấy một tí nữa, nó ngồi trên cỏ giơ chân ra phía gió.

Chà, cứ ngồi thế này hay nằm khênh phăng ngay ra đây đánh một giấc thì cũng hay đấy. À, nhưng không được, thế thì bao giờ về tới nhà.

À, không thể, không thể.

Nó buộc hai đôi giày vào nhau, rồi vắt lên vai. Nhưng quái chưa, sao đôi giày bây giờ lại nặng thế, trĩu cả vai ra thôi.

À, nếu nó không sợ về Hà Nội đi đất, nhờ chúng bạn trông thấy cười nó thì nó đã vắt quách đôi giày đi rồi.

\*\*\*

Nặng vai nhưng mà nhẹ chân. Ái chà, bàn chân đặt xuống đường nhựa, mát không lâu.

Vì chưa từng bao giờ đi chân không, nó bị những hòn sỏi làm cho đau chói, đau quá. Rồi thì thành ra nó cứ phải tập tễnh.

Không được! Không được! Cứ tập tễnh thế này thì bao giờ cho đến Hà Nội. Trời sắp tối mịt rồi kia kìa. Mà sắp tối mịt rồi thật. Mặt giờ đã sa nửa mình xuống chân giò rồi.

Ấy thế là muốn đi mau, nó lại buộc lòng phải ngồi xuống nong đôi giày vào.

Lúc này cỡi ra thú bao nhiêu thì bây giờ nong vào lại khổ bấy nhiêu! Kỳ chưa, chân nó làm sao hình như to ra, kéo mãi mới vào. Mà lạ chưa, tay nó làm sao mà lại hậu đậu thế, lấy bấy mãi không thắt được đôi giày. Và nguy chưa. Bụng nó lại thấy đau quặn. Giời ơi! Đúng rồi, có lẽ những con sâu ở trong nước lúc này đang đục ruột nó hẳn thôi. Nhưng chả có lẽ, thằng xe, thằng nhỏ vẫn uống nước lã từng gáo nào có thấy sao đâu nào. Rồi thì nó buồn đi ngoài. Nó sổng dờ chết dờ, lúi vào một nương chè ở sau đồi, ấy là cái lúc tên người nhà mà bác Giáo sai tìm nó phóng xe đạp qua, vì thế cho nên không trông thấy nó. Đến khi tên người nhà đi đã được một quãng xa rồi nó mới lò dò ở trong nương chè đi ra. Bây giờ thì nó mệt rồi, thật là mệt rồi. Nó cũng nhận thâm ở trong bụng như thế rồi, nhưng nó cũng vẫn chưa chịu nhận là tối nay nó không thể về kịp Hà Nội. Nó lại lê chân đi. Và nhìn một cách sợ hãi cái đen tối nó từ từ trùm xuống cảnh vật. Lạ quá nhỉ. Bác Giáo bảo chỉ hai giờ đồng hồ là về tới Hà Nội thôi mà. Nó dù là một thằng học trò dốt không biết tính thì nó vẫn có đủ thông minh của một đứa bé để tính rằng lúc ra chơi là ba rưỡi mà ít gì bây giờ thì cũng là hơn sáu giờ rồi. Thế là nó đã đi được ba giờ. Và lạ hơn nữa, là nó vẫn chưa trông thấy cái bóng của cái cầu thứ hai. Trời ơi, hay là nó đã đi nhầm đường? Cái ý nghĩ ấy bỗng làm cho nó thất ruột lại. Nhưng không có lẽ, nó nhớ lắm, chỉ có một con đường to này thôi mà, chứ nó hôm qua đi ô-tô có trông thấy con đường nào khác nữa đâu. Và hình như nó nhớ lắm, hôm qua nó cũng trông thấy những đồi nho nhỏ như thế này mà. À thì ra nó ngu quá lộn rồi. Nó quên khuấy đi mất rồi, giá lúc này nó hỏi thăm đường cụ hàng nước thì có phải là chắc chắn biết bao nhiêu. Nó quay lại nhìn về phía núi Tiết một cách tiếc rẻ. Nhưng thôi, quay lại thế nào được nữa. Nó định tâm hể gặp ai đi đường thì hỏi. Nó lết đi được chừng một cây số nữa, thì giời tối hẳn, giời lại về cuối tháng không trăng, thành ra chung quanh nó cứ đen như hũ nút.

\*\*\*

Khiếp cái bóng tối mới linh diệu làm sao? Nó vụt làm sống lại ngay ở trong đầu thằng Đức những truyện ma quỷ mà nó đã được nghe từ trước tới nay. Nào truyện ba bị chín quai mười hai con mắt hay bắt trẻ con, nào truyện yêu tinh ăn thịt người, thôi thì đủ, đủ các thứ truyện.

Và bóng tối cứ như sáng loè những cặp mắt long sòng sọc, những cái nanh nhọn hoắt, những cái lưỡi xanh lè như núc nác.

Thế là nó thấy lạnh gáy. Rồi cái lạnh ấy từ gáy chạy xuống bụng, rồi từ bụng, nó lại chạy đi khắp cả tay chân.

Rồi thì nó quên khát, nó quên cả mọi, nó rảo căng, nó rảo căng, nhưng không lâu nhé. Chỉ trong ba trăm bước là sự mệt mỏi mạnh hơn lòng lo sợ của nó. Nó thấy rời cả chân ra không tài nào có thể đi nhanh được nữa. Nhưng đến thế này thì khôn mất, bao giờ về tới Hà Nội cho được. Và nếu nó ở đêm khuya ở ngoài đường ngoài sá như thế này thì thế nào nó cũng bị yêu tinh bắt mất.

Chà, tiếc quá, nếu nó đem con dao díp của nó ở nhà đi, thì nhờ gặp ma, nó còn có thể chống cự được. Và thằng Bép chả đã thường vẫn nói đấy ư, nếu có sắt trong người thì ma và yêu tinh sợ, không bao giờ dám bén mảng đến. Nó mới đi lần khắp trong người nó xem có tí sắt nào thì trời ơi! Chẳng có một tí sắt nào cả.

Rồi thì, nghĩ đến sự phải chống cự với ma quỷ, nó liền quờ tay xuống đường xem có hòn đá nào không.

May quá, may quá. Chỗ đó người ta sắp chữa đường, có một đồng đá tương rải ở bên lề. Nó thủ hai hòn đá tương cầm ở hai tay, rồi thì vững dạ, nó lại đi. À quên bây giờ thì không còn có thể nói là đi nữa.

Nói rằng nó lết đi thì đúng hơn. Thôi thì bây giờ, đủ các thứ đến hành nó, triệu chứng là đau bụng này, nhức đầu này, đau bàn chân này, và trên các thứ là đau chân ghê gớm.

Tháng một rồi, về đêm, sương xuống đã rét, nhưng vì bị ngán ấy thứ hành hạ, nên nó chẳng thấy rét một tí nào.

\*\*\*

Quái chưa, bây giờ không hiểu sao nó sợ cả từ cái tiếng gót giày nó nện xuống đường nhựa. Những tiếng ấy dội vào lòng nó một cách ghê khiếp làm sao ấy.

Thì ra nó bắt đầu cảm thấy sự cô quạnh của nó giữa đêm tối. Nhưng vì nó không là người lớn, nên cái cảm tưởng của nó khác đấy thôi.

À, giá lúc này mà nó được nhìn thấy một bóng người thì lòng nó cũng được ấm một chút.

Thì may quá, ở phía trước mặt nó có tiếng người nói choang choang. Đó là tiếng của hai chú lái trâu vừa đi bán trâu ở chợ Thăng về. Hai chú đã rượu bí tí, đi loạng choạng và đang cã nhau om sòm.

Thằng Đức định tâm rằng đến lúc gặp nhau thì hỏi họ xem đây có phải đúng là đường về Hà Nội hay không.

Tiếng người càng gần bao nhiêu thì thằng Đức lại hình như cảm thấy đỡ mệt, đỡ lạnh, đỡ sợ, đỡ khát bấy nhiêu.

Còn đói thì chưa, lúc này nó chưa thấy đói một tí nào.

Lúc nó đồ chừng hai người đi tới đã gần đến nó, nó liền đứng lại. Rồi khi thấy hai cái bóng tới gần, nó liền lên tiếng:

- Hai ông ơi, tôi hỏi có phải đây là đường về Hà Nội không?

Một cái bóng liền tách ra đi về phía nó, vừa đi, vừa quát:

- Phải rồi, mày hỏi làm gì?

Nghe tiếng quát ấy, thằng Đức hết cả hồn vía, nó ù té chạy bán sống bán chết, bị đuổi theo bởi những tiếng cười khoái trá.

Nó chạy, nó chạy không biết được bao lâu, nhưng tới khi nó thấy chân nó rời ra không thể chạy được nữa thì nó liền đứng lại.

Đứng lại là nó vội ngồi bệt ngay xuống vệ đường, và nếu nó không ngồi mau thì nó cũng ngã ngay xuống. Nó vừa ngồi vù thở, thở như cái bể lò rèn.

Nhưng nó có một cái sướng là nó chắc rằng đây là con đường về Hà Nội.

Và nó tự cười nó sao tiếng người rõ ràng mà nó lại sợ chạy.

Tuy nó tự cười nó như thế, nhưng kỳ chưa, từ lúc đó thì bao nhiêu truyện giặc cướp giết người, mà nó được nghe từ trước đến giờ, bỗng sống lại ở trong đầu nó. Và hai người kia, biết đâu không phải là ăn cướp. Và nếu không là ăn cướp, sao lại quát to như thế, thứ nhất là quát to với bé con đi hỏi đường.

Nghĩ thế thì nó lại vùng lên muốn chạy. Nhưng nó vừa đứng dậy thì lại phải ngồi ngay xuống. Hai chân nó đã không mang nổi mình nó nữa rồi.

Và ghê chưa, cái khát bấy giờ lại đến với nó một cách mãnh liệt hơn lúc nãy nhiều. Nhưng đau bụng thế này, chịu thôi, nó lại không có dám uống cái nước rãnh nữa.

Mà cho dù có muốn uống nữa thì đêm tối thế này biết tìm ở đâu ra.

À thôi, thôi, phải đi mới được. May ra ở phía trước mặt nó lại có hàng nước biết đâu, và biết đâu ở đây lại chả có cả kẹo bột nữa. Lúc này thật là nó không dám nghĩ đến kẹo sô-cô-la và kẹo chanh nữa rồi. Và cũng chẳng cần phải nghĩ đến những thứ ấy, kẹo bột cũng đã ngon chán rồi.

Nó lại cố đứng dậy, rồi nó đi, nhưng đi được mười bước thì chân nó run quá, nó lại phải ngồi xuống.

Nó ngồi xuống thở một lúc thì gió đêm thổi vào nó, nó đã thấy hơi tỉnh táo.

Tỉnh táo là nó nghĩ ngay đến sự đi. Bấy giờ thì nó đã có tí chút kinh nghiệm trong sự đi đường rồi, nó tự nhủ nó phải đi chậm chậm thì mới không mỏi và không đau chân.

Nghĩ thế là nó rón rén đứng dậy, rón rén đi.

\*\*\*

Nhưng dù gượng nhẹ thì cái máy người cũng có hạn chịu đựng của nó, thứ nhất lại là một thằng bé con mới có mười tuổi, thứ nhất thằng bé con lại là con cầu tự, chưa từng bị vất vả bao giờ!

Nó lết đi được một quãng thì nó thấy các gân cốt ở trong người nó bỗng như rần cả lại, không chịu vâng theo cái ý muốn của nó mặc dầu cái ý muốn của nó lúc ấy vẫn còn mãnh liệt lắm.

Ở đời, ý muốn là khác, mà cái sức có thể làm được lại là khác.

Nó đứng im để nghỉ, nó thở dốc ra một lát, rồi thì nó vụt cảm thấy rằng nó không tài nào đi được nữa. Bởi vì cái cầu thứ hai nào đã đến đâu. Mà cho dù lúc ấy có đến rồi thì còn từ đây cho tới Hà Nội cũng còn xa đường lắm. Đến đi từ Bắc Giang đến đây còn thế này, nữa là.

Lúc ấy thì cứ tưởng tượng phải đi qua cái cầu Hà Nội thôi, nó cũng đã thấy rằng không thể được rồi.

Ừ, thế ra bác Giáo nói dối nó. Bác Giáo bảo chỉ có hai giờ thôi mà.

Mà không, bác Giáo không nói dối. Hôm qua, ở Hà Nội ra đi, nó trông đồng hồ rõ ràng là ba giờ, mà đến Phủ Lạng còn sớm lắm, chỉ độ năm giờ thôi mà. Thế mà nó đi đã từ bao nhiêu lâu rồi.

Thế ra nó phải ở đêm ở đường thế này à? (nó chỉ mới tưởng đến sự ở thôi, chứ nó chưa nghĩ đến sự ngủ).

\*\*\*

Cái ý nghĩ ấy đến với nó một cách mới khủng khiếp làm sao! Những truyện ma quỷ quái đản, giặc cướp rùng rợn lúc ấy ào đến một lượt, đứng đưng cả dậy một lượt. Trái tim nó đã đập mạnh vì mệt nhọc, bây giờ lại càng đập mạnh thêm vì sợ hãi.

Nó tưởng chừng như bao nhiêu bàn tay lông lá, bao nhiêu lưỡi dao sáng loáng đều tới tập múa tít ở trên đầu nó rồi.

Giá mà chỗ đất nó đứng nê ra cho nó chui xuống ẩn ở đây thì nó sung sướng biết là bao.

Lại còn cái cảm giác này cũng không phải là không ghê khiếp, cái cảm giác có một mình giữa chốn đông không mộng quanh trong cái đêm tối dày đặc.

Ra bây giờ nó mới hiểu rồi, đời sống của nó từ trước đến nay sở dĩ yên vui và không bị khổ sở lo sợ như thế này, chỉ là vì có những người ở chung quanh nó. Và những người ấy đều... đều... dốc một lòng cung phụng nó như ông tướng con. Còn nó, nó đối với mọi người thì nó toàn một màu... hạch sách, và làm đủ tội, đủ hình.

Không, lúc ấy nó chưa biết hồi đâu, nó chỉ mới thấy thương những người ấy thôi, thứ nhất là mẹ nó.

Và nhìn đêm tối chập chùng, nó mới thấy ăn năn về sự đã bỏ nhà bác nó ra đi. À, giá bây giờ có cái phép gì lại đưa nó về nhà bác nó như cũ, thì sương biết chừng nào.

Rồi thì vụt do một sự biến chuyển nhiệm mầu của tưởng tượng, nó tưởng chừng nó còn đang ở trong nhà bác nó, chưa đi đến đâu cả.

Nó nhìn rõ tất cả những việc xảy ra ở đây. Nó tưởng tượng lúc này các anh chị nó đang tít tít ở chung quanh bàn ăn này. À, à, thế đêm nay nó ăn ở đâu. Thế nó không ăn à? Thế nó bị nhin à?

Tuy thế, lúc ấy nó cũng chưa đói lắm, cho nên nó cũng không để cho tưởng tượng chú trọng vào mâm cơm mấy.

Nó chỉ chú trọng nhất đến chiếc giường mà đêm qua nó đã nằm chung với bác nó. Giá nó được chui vào chăn mà đánh một giấc thì sương biết chừng nào.

Rồi thốt nhiên, nó tưởng chừng như nó đã cuộn tổ sâu ở trong chiếc chăn vải hoa ấy rồi. Nó nhắm mắt cho tư tưởng trôi theo khoái cảm.

\*\*\*

Nhưng vút, tiếng tù và rúc inh ỏi ở cái làng bên vệ đường lôi nó khỏi cái giường êm ấm ấy. Nó giật nảy mình, bừng mở mắt, thấy mình vừa mệt, vừa khát, vừa đói, lơ lửng ở trong đêm, giữa một con đường vắng ngắt. Cái ngao ngán của nó lúc ấy thật là mênh mông, như bóng tối bao vây nó. Và nào nùng hơn tiếng gió thổi lướt trên các ngọn cỏ.

Tiếng tù và cứ rúc inh ỏi, đổ hồi từ khoan đến mau làm chuyển động bóng tối, rồi lùa cái rừng rợn vào trong cơ thể nó. Ở Hà Nội, xưa nay nó chưa từng được nghe tiếng tù và bao giờ. Nó tưởng như đó là tiếng ma, tiếng quỷ đang gào thét, gào thét vì vui mừng trông thấy nó.

Nó vùng dậy chạy. Nó chạy, nó chạy, bị đuổi theo bởi cái tiếng tù và ghê hồn ấy. Tiếng tù và càng đuổi, nó càng chạy, quên cả nhọc mệt. Nhưng càng chạy thì tiếng tù và càng gần. Và khiếp chưa, nó hình như nghe thấy tiếng chân người thành thịch ở phía sau nó.

Nó cố, nó phải cố thì mới thoát được. Rồi thì chạt! Có một cái gậy như vụt vào chân nó, nó ngã bổ nhòai ra đất, hai hòn đá nó cầm ở tay văng đầu mắt. Nó kêu giời, nó gọi mợ rồi nó lịm đi, chắc phen này phải chết.

\*\*\*

Cái bản năng tự tồn ở trong con người ta vốn rất mạnh, nó chỉ lịm đi độ vài giây, rồi nó lại muốn vùng lên để chạy. Nhưng giời ơi! Hình như ma quỷ đã hóa phép trói chân nó lại, nó không tài nào cựa cạy được, mặc dầu nó muốn

cựa cựa lằm.

Lòng nó vụt giá như băng. Nó òa lên khóc, nó lại gọi mẹ. Nhưng biết rằng mẹ không có ở đâu đây để cứu nó, nó đành nhắm mắt nằm im để cho ma quỷ muốn làm gì nó thì làm.

Thôi cái số nó thế rồi. Nhưng lạ chưa, nó nằm dán xuống đất đã lâu lằm, mà vẫn chẳng thấy ma quỷ nào đến. Hay là ma quỷ không trông thấy nó?

Lúc ấy nó mới liều mở hai con mắt. Úi chà, mở được hai con mắt mới vất vả làm sao!

Chả thấy gì cả. Hay là chỉ thấy độc có cái đen, đen ngòm. Nó đánh bạo sẽ bẻ cổ, ngược mắt nhìn về phía sau. Cũng chẳng thấy gì cả. Chỉ đen kịt là đen.

Nó thở dài, cái thở dài mới thông khoái làm sao, nó đã thoát rồi. Rồi thì nó bỗng thấy đau đau ở ống chân, và nó thấy cần phải đưa tay ra chỗ đau ấy để xoa lằm.

Nhưng mà nó đã dẫm đâu, nó động dậy, nhờ ma quỷ biết thì khôn. Nó cứ nằm, nằm nép xuống mặt đất. Rồi thì dần dần nó thấy bớt đau, rồi thì ngón chân nó hình như cựa cựa được ở trong giày nó.

Nhưng mà chưa, nó vẫn chưa dám dậy. Ma quỷ rất có thể đến. Nó để hết tai lắng nghe. Tiếng tù và lúc ấy đã im, im lâu lằm rồi.

\*\*\*

À, ma quỷ đã đi xa rồi, nó mới khẽ cựa mình, không thấy gì. Nó sẽ co chân không thấy gì.

Lúc ấy nó mới hoàn hồn, nó nghĩ ngay đến hai hòn đá, nó quờ tay ra phía trước để tìm. Thì tay nó đụng phải những cái gì như cành và lá cây. Nó để ý nắn. Cành và lá cây thật.

Thì ra trong lúc hoảng hốt, nó đã chạy lằm đường, nó rẽ vào bên vệ đường, vấp phải một cây duối con, chứ chẳng phải ma quỷ nào vụt chân nó cả.

Cầm chắc ở trong tay là những cành lá cây rồi, lúc ấy nó mới chắc là nó thoát chết. Mà cái mừng của nó lúc ấy thật là không thể tả. Nó lóp ngóp bò dậy, nó sờ soạng chung quanh. Thì này, cái thân cây duối mà nó vấp phải. May quá, cây duối ấy chỉ bé hơn cổ tay của nó, chứ giá to thì khôn. Nó sờ vào chỗ đau. À hơi sưng một tý, nhưng không hề chi. Lúc ấy, nó còn nhiều việc khác phải nghĩ tới.

Ồ, giá ở nhà mà ai làm nó bị sưng như thế, hay nó nghịch mà va phải đâu như thế thì thôi, to chuyện lằm rồi.

Nhưng ở đây! Nó kêu ca với ai? Chính ra, nó cũng chẳng nghĩ đến sự kêu ca nữa.

Nó sờ soạng không thấy hai hòn đá, nó mới nghĩ đến sự bẻ một cành duối để làm gậy. Cái gậy vẫn hơn hòn đá chứ.



\*\*\*

Nó bẻ, bẻ mãi cái cành to, nhưng vì nó mệt quá, không bẻ được, nó đành bằng lòng một cành bé vậy. Cầm cái que duối chắc chắn ở trong tay rồi, nó mới đứng dậy, nó phải tìm cho được ra tới đường cái lớn đã, nó sẽ lấy giấy lướn trên mặt đất. Đất đây gồ ghề không phải đường nhựa. Nó cứ vừa lê chân vừa đi, đi mãi, đi mãi mà đường nhựa tìm không thấy.

Lúc ấy thêm vào bao nhiêu thứ lo sợ khác, là cái lo bị lạc đường.

Lúc ấy, chính là cái lúc người nhà ông Giáo đi tìm nó quay về, vì thế cho nên không trông thấy nó, nhưng nó trông thấy, trông thấy cái ánh đèn xe đạp.

Nó mừng lắm. Phía ấy là đường cái rồi, nó rảo cẳng thì bõm, chân nó sa ngay vào một vũng nước bắn lên nó tung toé. Chà, nghe thấy tiếng nước động, cái khát nấp ở đâu trong tạng phủ nó nổi dậy mãnh liệt làm sao! Nó úp ngay mặt xuống nước, uống đến thùng bát chi thành.

\*\*\*

Nó uống no nước rồi, nó mới lấy tay vớt lên mặt nó để rửa. Chà, cơ thể nó bỗng thấy khoái hoạt một cách lạ lùng.

Nhưng cái khoái ở không lâu. Chỉ một loáng là nó thấy khắp cơ thể rời rã. Và rồi nó thấy rằng nó không thể nào còn đi đâu đến một bước nữa. Và lạ chưa, cái gì cứ như kéo mí mắt nó xuống.

Nó mở giương hai mắt ra để mở, mí mắt như bị cặp chì, chỉ những muồn díp lại. Thì ra nó buồn ngủ, buồn ngủ đến rũ ra. Mà nó sẽ ngủ gục ngay ở đấy, nếu một hồi tù và không rúc liền ngay lúc ấy ở phía sau nó. Lần này thì nó đã quen không sợ lắm như lần trước nữa. Nhưng vì thế mà nó tỉnh bừng.

Nó lại cố lóp ngóp đứng dậy, nhưng chỉ đi được ba bước là nó lão đảo, rồi bao nhiêu khớp xương ở trong người nó lúc bấy giờ thật như long ra hết. Nó vội vàng phải ngồi bệt ngay xuống.

Thôi đành. Đành phải bỏ sự về tới Hà Nội đêm hôm nay. Tới lúc đó, nó mới chịu nhận như thế, nhận rằng mình đã mệt mỏi lắm rồi không thể nào đi được nữa...

\*\*\*

Nhưng không đi Hà Nội, thì bây giờ ở đây làm gì?

Câu hỏi ấy lúc đó mới đến với nó một cách sôi nổi. Đành rằng nó ngồi đấy để nghỉ, nhưng nghỉ rồi thì nó làm gì nữa.

Lúc ấy, nó mới nhận thấy rằng đến là để ngủ. Rồi thì nó vừa hỏi vừa tự trả lời. Nó ngủ ở đây suốt đêm à? Nằm ở đâu mới được chứ? Nằm ở đất này à? Ờ ờ, thế thì có khôn. Ma quỷ sẽ bắt nó đi. Hay giặc cướp sẽ giết nó đi. Không, không, nó không thể ngủ được. Nếu có phải nó mỗi chân, nó không đi được nữa thì nó phải thức để canh ma quỷ và giặc cướp mới được chứ. Không, không, nó không thể ngủ. Ngủ thì nguy to. Nó nghĩ thế, rồi nó nắm chặt lấy cái que duối.

Rồi thì đầu nó cứ từ từ ngả về phía trước, rồi thì nó ngã dúi, thiếp đi.

Thì ra giấc ngủ mạnh hơn nó, sự nhọc mệt mạnh hơn nó. Mà sự nhọc mệt là tay sai rất đắc lực của thần ngủ.

Nó gục đầu, chổng mông lên giong ngủ một giấc ngủ ngon nhất của đời nó.

\*\*\*

Nó đang mơ mơ màng màng rúc vào vách mợ và đang sờ vú mợ nó thì một tiếng sét xé giong làm cho nó choàng dậy.

Nó thét lên gọi mợ, không thấy mợ thưa, nó lại gọi cậu. Cậu cũng không thấy thưa, nó lại gọi "em". Rồi thì tiếng sét thứ hai loảng ngoảng trên vòm giong làm cho nó nhận thấy sự thật. Và nó nhớ lại tất cả. Thốt nhiên ruột nó hóp lại. Rồi nó khóc, khóc thảm thiết.

Khóc mặc, sét cứ giáng xuống âm âm âm, chớp cứ loè lửa, gió cứ thổi vù vù, làm lấp tiếng khóc của nó.

Rồi tới khi những giọt mưa đầu tiên rơi xuống, nó thấy càng khóc càng vô ích, tự nó nó im.

Và lúc ấy nó mới thấy bắt đầu rét.

Và lúc ấy nó mới thấy cần phải đi tìm chỗ trú mưa.

Nhờ có ánh lửa của sấm sét chỉ đường, nó lần lại được dưới một gốc cây cổ thụ.

Nó vừa đến được xong, thì mưa đổ xuống ào ào, một trận mưa mà nó cho là to nhất trần thế.

Nó cho như thế, bởi trận mưa ấy thiết ngay đến thân nó.

Từ trước đến nay, thiếu gì những trận mưa to gấp mười như thế. Nhưng, ngồi trong nhà nhìn ra với dấn mình trong mưa là hai thứ khác nhau. Thứ nhất là bị dấn mình trong khi đêm hôm vừa dổi, vừa rét.

À, trước kia nó có để ý đến những trận mưa là chỉ để ý đến sự nó bị giam ở trong nhà, không ra ngoài đường chạy nhảy được, thế thôi. Nhưng nó lại có bao nhiêu thứ dền bù. Nào làm thuyền thả ở hiên, nào bít ống máng nước toé và mặt các em. Và còn vô số cái thú vị nữa.

Bây giờ thì thôi, chẳng thấy một tí thú vị nào. Toàn là khổ ải. Tuy nấp ở dưới một gốc cây to, nhưng cái cây đâu có phải là một mái nhà, thành ra

nước cứ ào ào đổ xuống mũ nó, rồi làm cho nó ướt như chuột lột.  
Và rồi thì ngọn gió thổi cái rét cắt da tới. Nó nép mình vào thân cây, vừa run, vừa đánh đàn mồm.  
À, lúc ấy thì nó có những ý nghĩ thấm lấm, thấm như những giọt mưa, thấm hơn nữa.  
Giá nó không bướng bỉnh định trốn về Hà Nội thì đâu nó có bị rét mướt thế này. Và nếu nó không lười học thì đâu cậu mợ nó lại phải đánh lừa nó lên Phủ Lạng để cho nó phải trốn đi.  
Lúc này thì nó hồi, hồi ghê lắm. Chỉ có cha mẹ thì khi đưa con nó biết hồi mới thương, chứ cái gió, cái rét vô tình nó có biết thương ai bao giờ.  
Bây giờ thì thằng Đức bị rét quắp lại, cứng ra, chứ không còn có thể run được nữa. Nước mưa đã thấm vào hết quần áo, ngấm tới da thịt. Ta có thể nói rằng lúc này nó bị cái rét làm cho chín thịt, chín da đi rồi.  
Tuy rét làm cho nó tê cóng cả tay chân, nhưng đầu nó thì tỉnh lăm. Nó nghĩ đến một cách thèm khát những đêm ở nhà, cậu một bên, mợ một bên, cái hỏa lò ở giữa. Đã thế rồi mợ lại còn ôm chân nó ủ vào trong lòng mình nữa.  
À, có bị một đêm mưa rét ở ngoài giời như đêm nay thì nó mới biết những đêm trên chăn dưới đệm ở nhà là quý, là sung sướng. Bây giờ thì thật rồi, nó mới biết cái giá của chúng.

\*\*\*

May cho nó, mưa không lâu. Chỉ nửa tiếng đồng hồ là tạnh. Nhưng tạnh được cái mưa thì lại bị cái gió nó đem cái rét kinh hồn đến.  
Xưa nay nó có biết tránh gió là cái gì, nên nó cứ ngồi quay mặt ra phía Đông, nhưng có lẽ sự cần dùng khiến cho người ta thành cơ xảo, nó cứ lần lần nhích dần ra phía sau cây để tránh.  
Chà, tránh được ngọn gió đỡ rét rồi, nó lại bị cái đói kéo đến hành hạ.  
Buổi trưa hôm nay, vì ức uất ở trong lòng, nên nó chỉ ăn có hai lưng bát. Ô, giá nó biết thế này thì lúc ấy nó đã ăn hẳn năm sáu bát.  
Nhưng nếu nó biết thế này thì nó đã chả là đứa con hư, đứa học trò lười để buộc người ta phải gửi lên với bác.  
Chà, ruột nó còn cào, và trong dạ dày nó, lâu lâu lại hình như có cái gì nó đánh đu tít lên.  
Ái dà, bây giờ nó mới hiểu cái đói là thế nào đây. Trước kia, chưa đói nó đã ăn, ăn quà suốt ngày, thì còn bao giờ biết thế nào là đói nữa. Bữa cơm, mợ cứ phải lạy nó để nó ăn thêm vài miếng. Bây giờ thì không, nếu bây giờ mà được ngồi trước một mâm có những bát cơm trắng như thế, và những miếng thịt thăn kho thơm như thế, thì chẳng cần ai phải lạy nó cả. Tự nó, nó sẽ ăn thùng bát chi thỉnh.

Ái dà, giá lúc này nó có được một bát mì thằn bết vẫn đi mua từ Hàng Buồm đem về? À hay thôi, bát phở cũng được!

\*\*\*

Ngồi thu mình dưới gốc cây, bị cái đói và cái rét hành hạ, nó tưởng tượng thấy mình toàn ngồi trước những món béo bở. Nhưng tưởng tượng như thế để làm gì, để cho khi nhận thấy sự thực, lại bị cái đói hành hạ một cách gắt gao hơn.

Trước kia, nó ăn những thứ ấy cả ngày, cứ thấy đói con mắt là ăn, thành ra nó chẳng biết cái gì là ngon cả. Bây giờ thì cứ tưởng tượng đến, nó đã thấy ngon đáo để rồi.

Nó nghĩ đến một cách chua chát đến những hồi nào, những cái bánh bao nhân thịt ngon như thế mà chỉ vì nó đói với chị nó, nó vất tuốt cả đi. Rồi nó lại còn chạy đến di chân lên để cho không còn ai có thể ăn được nữa. Chà, nó đã phí của thật! Giá nó để dành được những chiếc bánh bao ấy đến bây giờ?

Nghĩ thế, nó lại tiếc sao lúc chiều không muốn ăn mấy, mà nó đã ăn cả sáu chiếc kẹo bột, giá để dành vài chiếc đến bây giờ, thì đỡ đói lòng biết mấy. ngồi ở đây trong đêm tối, giữa cái gió và cái rét, nó nghĩ ra bao nhiêu điều mà trước kia nó không nghĩ tới.

Và thật là vì biết cái mệt, cái khát, cái rét, cái đói, cái sợ, bây giờ nó mới biết cái khổ là thế nào. Và thốt nhiên, nó thấy thương cậu, thương mẹ quá, thương những người đã khiến cho nó không biết cái khổ, nghĩa là cái mệt, cái khát, cái rét, cái đói và cái sợ.

Nó thương, thương bồi hồi, rồi thì nó thấy rằng từ trước tới nay, nó chỉ làm khổ cậu, khổ mẹ nó thôi.

Lúc ấy thì cái khổ làm cho nó cảm mơ màng thấy rằng nếu chuyến đi này mà về được tới nhà thì nó sẽ không thì "còn rỗi to" như trước nữa. Nó phải ăn ở khác thế nào chứ. À, ra bây giờ nó mới hiểu tại sao bác Giáo bảo nó là mất dạy, và tại sao các con bác Giáo lại nhìn nó bằng những cặp mắt kỳ lạ như thế.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 5

Nó đang vẫn vợ, vợ vẫn với những ý nghĩ ấy thì giấc ngủ lại đến bất nó lúc nào, nó cũng không hay. Lần này thì nó không nằm mê về nhà với mẹ nó nữa, nó nằm mê lên ở trên nhà bác Giáo nó. Rồi thì nghe nhờ bác Giáo, nó sống một cách chăm chỉ và ngoan ngoãn như các anh chị nó, rồi nó thành ra đức học trò giỏi nhất lớp, rồi thì đến kỳ thi, nó thi đỗ. Rồi thì...

Đến đây thì bỗng có một bàn tay vỗ mạnh vào vai nó. Nó vùng dậy, nói to:

- Con đỗ rồi, mẹ ạ!

Nhưng đến khi nhìn cái người đàn bà đứng trước mặt không phải là mẹ nó, nó bàng hoàng nhận thấy rằng nó vừa sống một giấc mơ thú vị và cùng lúc thấy cái sự thực nó chẳng thú vị một tí nào.

Chà, chân tay nó sao mỏi nhừ, tưởng chừng như có ai dằn ra vậy. Mà bụng thì hóc hác làm sao ấy.

Người đàn bà đứng trước mặt nhìn nó một cánh tò mò từ đầu cho tới chân, rồi hỏi nó:

- Cậu đi đâu mà lại ngủ ở đây?

À, trước kia, những cái người ăn mặc rách rưới như người đàn bà này mà hỏi nó thì là nó khinh dứt đi rồi, và không thèm giả nhờ là khác, nhưng bây giờ hoạn nạn (thì cũng là hoạn nạn chứ sao) đã làm cho đẹp sự kiêu căng của nó đi rồi. Nó lễ phép trả lời:

- Tôi đi Hà Nội.

Người đàn bà mở to hai mắt:

- Cậu đi Hà Nội?

- Vâng, tôi đi Hà Nội.

- Thế cậu đi Hà Nội với ai?

- Một mình.

- Thế cậu đi tàu nào chắc dậy sớm, rồi buồn ngủ, ngủ gục ở đây phải không?

- Không, tôi đi bộ ở Bắc Giang từ chiều hôm qua.

Mắt người đàn bà lại càng mở to:

- Thế cậu ngủ suốt đêm hôm qua ở đây?

- Vâng.

- Trời ơi! Thế sao nhà tôi ở phía đằng đò kia, cậu không lại mà xin ngủ nhờ?

- Tôi không biết.

- Thế bây giờ cậu lại về Hà Nội chứ?

Đức trả lời một câu gọn thon lớn:

- Vâng, chả về Hà Nội thì còn đi đâu.

Người đàn bà lại chăm chú nhìn nó, rồi nhép miệng:

- Cậu đi như thế thì bao giờ cho đến nơi được! Thế tại làm sao người nhà cậu lại không có ai đưa cậu đi? Thế tại làm sao cậu lại không đi tàu hay ô-tô?

Người đàn bà hỏi dồn một thôi một hỏi, khiến cho thằng Đức không còn biết sao mà trả lời, và trả lời như thế nào. Thành ra nó chỉ trả lời câu sau cùng:

- Tôi không có tiền.

- Cậu ăn mặc sang trọng như thế kia mà không có tiền à? Thế người nhà cậu không cho tiền à?

- Cậu mượn tôi ở Hà Nội cơ.

- Thế cậu ở trên Bắc Giang với ai?

- Với bác tôi.

- À, thế ra cậu nhớ nhà, cậu định trốn về Hà Nội?

Đức cúi đầu, không trả lời.

Rồi thì không hiểu ngấm nghĩ làm sao, nó bỗng òa lên khóc.

Thấy nó khóc, người đàn bà hình như ái ngại, liền cúi xuống, kéo tay nó dậy:

- Thôi nín đi. Cậu phải nói thực với tôi, rồi tôi sẽ giúp cậu đưa cậu về nhà từ tế. Thế cậu đi từ Bắc Giang bao giờ nào?

- Từ bốn giờ. Tối thì tôi đến đây, rồi tôi bị mưa. Rồi tôi mệt, tôi ngủ lúc nào, tôi cũng không biết.

Người đàn bà nhìn những vết bùn bám vào quần áo và mặt mũi nó, rồi lắc đầu:

- Cậu táo gan thật! Cậu bé như thế mà định đi bộ về Hà Nội thì bao giờ cho đến được! Đến người lớn đi cũng còn nhòai người ra nữa là...

Sự khổ sở đêm qua đã làm cho nó hiểu câu nói của người đàn bà ấy rồi. Tuy nó chưa nhận được rõ, nhưng những sự khổ sở đã qua cũng làm cho nó hiểu rằng, đó là một việc làm trên sức nó. Và nó đã lấy làm nghi ngờ câu nói của bác Giáo nó: "Đi từ Hà Nội lên Bắc Giang chỉ mất có hai giờ thôi", nhưng nó cũng không biết là nghi ngờ ở chỗ nào.

Người đàn bà phủi những đất bám vào áo, rồi vùng hỏi:

- Thế chiều hôm qua, cậu đã ăn cơm chưa?

Nó lắc đầu:

- Thế bây giờ cậu có đói không?

Nó sẽ gật đầu.

Người đàn bà liền dắt nó đi về phía sau:

- Cậu về nhà tôi, tôi cho ăn rồi tôi sẽ liệu cho.

Chà, nó mới sung sướng làm sao, khi trao tay cho người đàn bà ấy! Nó sung sướng đến quên cả đói, cả rét, cả mệt.

Nhưng đi được một quãng thì nó cứ bước chậm lại dần. Người đàn bà dừng lại:

- Cậu mệt lắm, phải không?

Nó gật đầu.

- Thôi, cố đi một chút nữa. Nhà tôi cũng ần đến rồi. Đến đây rồi nghỉ. Cậu rét lắm có phải không?

Lúc ấy nó đang run, thành ra cái run trả lời cho nó.

\*\*\*

Túp nhà tranh màu xám trông ngay phía trước, mà trời ơi, nó đi mãi, đi mãi vẫn chưa thấy đến cho.

Lúc ấy thì nó nhận thấy rằng nó không thể nào đi cho tới Hà Nội được, bởi cái cầu thứ hai là một phần đường, nó còn chưa trông thấy nữa là. Rồi thì nó nghĩ về câu nói của bác Giáo nó lung lắm.

Lúc ấy thì nó đói lả ra rồi, nên chân nó bước đi cứ nặng chình chịch. Mà sao còn có thể gọi là đi được nữa, nó bị người đàn bà lôi đi thì đúng hơn.

Bây giờ thì thật là nó mệt hơn hôm qua nhiều lắm, nhưng lòng nó thì không còn hoang mang như ngày hôm qua nữa.

Nó đã thấy chằng chặc, yên yên, nhưng cũng không biết chằng chặc, yên yên bởi đâu.

Người đàn bà lâu lâu lại ngừng lại để cho nó thở, rồi thì khi bắt đầu đi, bà ta khuyến khích:

- Cô một tí nữa đi, sắp đến nhà rồi. Nhà tôi có cái cây cau cao tí kia kia.

Quái chưa, giờ rét như thế này mà tại sao thằng Đức bỗng thấy mồ hôi vã ra như tắm, và thấy ở hai bên tai nó như có những đàn ong vỡ tổ.

Thấy nó lấy tay vuốt những giọt mồ hôi chảy xuống má thì người đàn bà liền tủm tỉm cười:

- Cậu đói đến vã mồ hôi ra cơ à?

Nó lặng thinh, không biết giả nhời làm sao. À, ra bây giờ nó hiểu rồi. Đó vã mồ hôi ra là thế này đây!

Người đàn bà thấy nó đi chậm quá liền đề nghị:

- Hay nếu cậu đói quá không đi được thì để tôi cõng cậu?

À không, không, một lũ trẻ nhấp nhô ở phía xóm kia. Nếu nó để cho cõng thì lũ trẻ kia cười nó chết. Thì ra bao giờ sự xấu hổ cũng là cái cảm giác mạnh nhất ở trong nó.

Nó thu hết can đảm:

- Không. Tôi đi được.

Rồi kỳ chưa, nó bật ra một câu mà suốt trong đời nó, nó chưa từng nói bao giờ:

- Cám ơn bà.

À, nó mới cảm ơn người đàn bà này là lần đầu. Trước kia, những ai làm gì

cho nó, không bị nó ục và chửi cho là may rồi.  
Thì ra hoạn nạn dạy người ta nhiều thứ. Nó dạy cho người ta cả sự lễ phép  
nữa.



## Ba ngày luân lạc

### Chương 6

Một bọn trẻ dơ dáy và rách như tổ đĩa đã chờ ở cổng, thấy người đàn bà về thì ồ cả ra:

- Kìa bu, bu không đi chợ à?

Rồi trông thấy nó:

- Ai đấy?

- Bu thấy nó nằm ngủ ở gốc cây xanh đằng gò Phương, bu đưa nó về đây. À, thế nào? Đã thổi com chưa? Cho nó một bát, nó đói lắm! Từ chiều hôm qua đến giờ, nó chưa ăn gì.

Thằng bé nhỏ trong đám, nhìn Đức trừng trừng:

- Ô, nó ăn mặc thế kia mà phải đi ăn xin à?

Thằng Đức vụt thấy nóng rục cả tai. Thằng bé nhón trong đám, cũng trạc tuổi thằng Đức, đập ngay vào vai em:

- Nó quen đâu với bu ấy chứ, đâu phải nó ăn xin.

Thằng Đức thấy yêu ngay thằng bé từ đấy.

Lúc nó vào trong nhà thì bốn đứa trẻ, hai trai hai gái, vây chung quanh nó.

Người đàn bà liền quát:

- Xê ra, sao vây lấy nó thế kia? Cu Nhón, mày chưa thổi com à?

- Chưa, con mới vo gạo.

Người đàn bà dắt Đức vào gần bếp lửa:

- Cậu ngồi xuống đây mà sưởi. Rồi thì khi nào nó thổi com xong, nó lấy cho mà ăn.

Đức ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh bếp. Chà, những ngọn lửa mới phúc đức làm sao! Nó khiến cho tay chân Đức đang cứng, dần dần ấm lại.

Người đàn bà nhìn Đức, rồi nhìn ra bóng mặt giời, rồi lại nhìn đàn con, rồi thì người đàn bà ấy vùng bảo Đức:

- Tôi xem ra cậu cũng mệt lắm, không thể đi về Hà Nội ngay hôm nay đâu.

Thôi, cậu ở đây mà nghỉ. Rồi sáng mai, nhân tiện thằng Cu Nhón nhà tôi nó đem áo rét ra cho thầy nó làm lò gạch ở Yên viên, cậu sẽ đi với nó.

Đức chưa biết nên trả lời ra sao thì thằng Cu Nhón, đang tra gạo vào nồi, quay lại:

- Sao bu bảo năm hôm nữa mới đi cơ mà?

Người đàn bà nhìn con:

- Ủ, bu định năm hôm nữa, nhưng bây giờ nhân tiện có cậu ấy đây thì con đưa cậu ấy đi một thể.

Thằng Cu Nhón vỗ rá cho những hạt gạo rơi cả xuống nồi, rồi hỏi:

- Thế nó cũng ra Yên Viên à?

- Không, cậu ấy đi Hà Nội.

- Thế là xa hơn Yên Viên chứ. Từ Yên Viên sang Hà Nội, đi còn gần nửa buổi nữa.

- Ừ thì mày đưa cậu ấy đến đấy, rồi thì cậu ấy đi lấy một mình.

Người đàn bà lại nhìn ra phía bóng nắng như có vẻ vội vàng:

- Thế nào, cậu có bằng lòng không?

- Vâng.

- Thế cậu ở đây ngày hôm nay, rồi sáng mai đi sớm với cháu nhé?

- Vâng.

- Thế bây giờ tôi phải đi chợ đây, không trưa mất rồi. Chiều thì tôi về. Cậu ở nhà chơi với chúng nó nhé. Thằng Cu Con với cái Đĩ đừng có ra ao, nhớ một cái, khôn đấy! Thôi, cậu ở nhà nhé.

Người đàn bà nói xong, cũng chẳng kịp chờ Đức trả lời, tất tả quay ra, nhưng tới cửa lại lộn vào. Thằng Cu Nhón đang ghé nhìn, thấy mẹ quay lại, liền hỏi ngay:

- Bu còn về làm gì đấy! Bu không đi chợ đi, trưa mất rồi!

Người đàn bà lật chiếc thúng, nhìn xuống cái thạp nhỏ:

- À, trưa nay, hễ cậu ấy có đói thì còn ít khoai đây, luộc cho cậu ấy ăn nhé.

- Ô, thế chiều lấy gì mà ghé vào cơm?

- Thôi được. Cứ luộc cho cậu ấy ăn rồi chiều sẽ hay.

Nói xong, người đàn bà lại tất tả quay ra, nhưng tới ngưỡng cửa, lại quay lại:

- Nhớ lấy rau thật nhiều, nấu cám cho lợn ăn thật no đấy nhé.

Thằng Cu Nhón gõ hai chiếc đũa cả vào nhau, rồi nói với mẹ bằng một giọng bức tức:

- Thôi, bu không đi chợ đi, trùng trình mãi, trưa mất rồi! Con biết rồi mà.

Hôm nào con chả cho lợn ăn no, nào có hôm nào đói ở đâu!

- Thế ở nhà trông các em nhé, nhớ đừng cho chúng nó theo đi vớt bèo, nhớ một cái, ngã xuống ao thì khôn đấy!

Lần này thì thằng Cu Nhón giận thật, nó gắt to:

- Biết rồi, không phải dặn mãi thế! Ngày nào cũng dặn, dặn mấy mươi lượt!

Người đàn bà cười rồi quay ra:

- Mẹ chó! Có thế mà cũng gắt.

\*\*\*

Người đàn bà đi rồi, Đức mới để ý nhìn đến những hành vi của thằng Cu Nhón, và nó lấy làm lạ sao thằng Cu Nhón nhỏ hơn nó mà làm được tốt cả những việc thằng Bếp nhà nó đã làm. Quái, tay nó vằn nồi cơm, cứ dẹo queo.

Thằng Cu Nhón vằn nồi cơm xong, rồi gạt lửa, rồi nó chạy ra sân, ngắt một

cái lá khoai đem dưới vung.

Xong, nó quay lại, bảo thằng Cu Con:

- Không đi lấy chiếu trải ra, ngồi giương mắt ra đây à?

Trong khi em nó chạy lên nhà trên lấy chiếu, thì nó lấy mâm xếp bát đĩa, vớt rau muống ở nồi ra, rồi ra sân múc một bát tương đầy, đem vào để ở giữa mâm.

Mâm vừa đặt xuống chiếu thì cái Đĩ Con và cái Đĩ Nhón sà ngay vào nghịch đĩa bát.

Thằng Cu Nhón quát ngay:

- Nghịch đồ tương ra đây, mắt ăn bây giờ!

Hai đứa rụt ngay tay vào, và từ đây không dám nhúc nhích nữa.

Thằng Cu Nhón quét nhà, đẩy gọn đồng rơm vào một bên bếp, treo rá lên tường. Nó làm, nó cứ làm thoãn thoắt, cũng chẳng để ý đến thằng Đức.

Nó làm xong mọi việc, mới đến mở vung nồi com, nhón một hột, đút vào mồm nhai:

- À, chín rồi!

Bao nhiêu con mắt của các em nó liền sáng lên. Rồi chúng nó đều ngồi dịch vào mâm.

Thằng Cu Nhón lấy một chiếc mo để lên chiếu, rồi mới bắc nồi com, đặt lên.

Chà, cái tay nó đánh com mới dẻo làm sao!

\*\*\*

Chưa thấy thằng Đức ngồi vào chiếu, nó liền bảo:

- Thôi, mày ngồi vào ăn đi chứ!

Đức cời giày, rồi rón rén ngồi vào chiếu, cạnh thằng Cu Con. Nó nhìn xuống mâm com, chỉ thấy một đĩa rau muống tú ụ, và một bát tương đầy thì nó chắc rằng là còn thức ăn nữa để ở đâu, nhưng thằng Cu Nhón chưa mang ra. Nhưng không, thằng Cu Nhón lần lượt xới từng bát com đầy để trước mắt các em, rồi sau một tiếng: “Thôi, ăn đi!” thì sáu bàn tay nhem nhuốc liền cầm lấy đĩa và bát. Rồi thì chúng cứ và những miếng lớn, và chấm rau muống vào tương, đút thun thút vào mồm.

Đức tuy đói, đói lắm, nhưng vì còn mãi nhìn, chưa kịp ăn thì thằng Cu Nhón liền giục:

- Kìa, mày chưa ăn đi, sao bu tao bảo mày đói lắm cơ mà?

Lúc ấy, Đức mới cầm lấy bát com. Chà, cái gạo đỏ kạch và lỏn nhỏn làm sao!

Tuy nó đói lắm, nhưng nó cũng thấy rằng không dễ nuốt bằng cái gạo trắng của nhà nó. Ấy thế mà bọn trẻ thì cứ và những miếng lớn tương. Và xem chúng nó ăn mới ngon lành làm sao! Đói, nó đành phải ăn, nhưng nó chỉ ăn nhạt... Cái gì chứ rau muống với tương thì nó không quen ăn.

Cu Nhón thấy nó không gấp cái món ăn “quốc túy” ấy, liền mời:

- Kìa, mày không gấp đi, trong rá còn cả khối.  
Đức nể lời, gấp mấy sợi rau, chắm vào tương. Rồi thì nó cũng buộc lòng phải nhai, phải nuốt. Thật quả, những miếng đầu, nó chẳng thấy ngon một tí nào, nhưng sau nó thấy đậm đà, dễ ăn, nó cũng gấp thêm mấy miếng. Nhưng chỉ hết bát đầu, chứ từ bát sau thì nó chịu. Nó chỉ ăn nhạt. Phải, lúc ấy nó đã đỡ đói rồi.  
Cu Nhớn thấy nó không gấp, lại mời. Nó buộc lòng phải thú thực:  
- Tao không quen ăn tương.  
Đến lượt Cu Nhớn kinh ngạc:  
- Thế mày quen ăn gì?  
- Tao quen ăn nước mắm Ô Long cơ.  
- Nước mắm, nước mắm, nhà tao thỉnh thoảng cũng ăn, nhưng ít thôi. Tương làm được, chứ nước mắm thì phải mua.  
Câu chuyện, vì món rau muống tương, bắt đầu có giữa chúng nó.  
Thằng Đức nhìn mâm, nhìn những hột gạo đỏ kẹch, rồi hỏi:  
- Thế tại sao ở đây, mày không mua gạo trắng mà ăn có được không?  
Cu Nhớn giả nhời một cách rất ngon lành:  
- Gạo trắng đắt, tiền đâu! Đến gạo này cũng nhiều khi không có nữa là...  
Đức lại chỉ bát rau muống và bát tương:  
- Thế ở đây, mày chỉ ăn cơm với những thứ này thôi à? Thế mày không biết ăn thịt à?  
Cu Nhớn mở to hai mắt:  
- Có chứ, nhưng những hôm việc làng cơ.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 7

Ăn hết bát thứ ba, thằng Cu Con đưa bát nữa thì Cu Nhon gạt đi:

- Thôi, hôm nay mày ba bát thôi.

Cu Con phản đối:

- Kìa, phân em vẫn bốn bát cơ mà?

- Hôm nay có thêm một người nữa ăn, chỉ ba bát thôi, con Đĩ Nhon cũng thế, tao cũng thế đấy thôi.

Con Đĩ Con chống đũa xuống thành mâm:

- Thế còn em?

- Mày thì tha hồ.

Nhưng tha hồ thì còn đâu để mà tha hồ. Đĩ Con cũng chỉ còn được một vục xới nữa thôi.

Lúc ấy, Cu Nhon mới đánh hết com cháy và com sù lên. Nhưng tất cả chỉ còn miệng bát. Nó sẽ hai miếng cháy nhỏ đưa cho Cu Con và Đĩ Nhon mỗi đứa một miếng:

- Đây, cho thêm chúng mày.

Rồi nó lấy một tí nước lã và giội một tí tương, đem ra cũi cho con Vện.

Lúc ấy thì cái nồi đã sạch gần như chùi. Nó lấy tay nhặt những hột com còn sót ở thành nồi đưa lên mồm nhai tốp tốp, coi bộ khoái trá lắm.

Thằng Cu Con trông thấy thế, đòi ngay:

- Em mấy!

Cu Nhon giơ cái nồi bóng loáng cho nó xem.

- Còn đâu, anh nhặt những hột còn sót đấy thôi mà. Thôi, đi uống nước và rửa chân tay, mặt mũi đi, rồi ở nhà trông em cho tao đi lấy sen Nhật Bản, nghe không? Hễ ra đồng mà tao mót được lúa, tao sẽ cho mỗi đứa mấy bông, nướng mà ăn.

Nói xong, nó đem bát đĩa ra cầu ao, rửa sạch sẽ, rồi đem vào chạn, xếp tử tế. Nó lại lấy gio đổ lên bếp, kéo sọt bếp còn lửa, ở nhà những đứa nghịch dại cháy nhà chằng.

Sau khi xếp dọn mọi việc xong xuôi rồi, nó với một cái rô sẽ to tướng, rồi quay hỏi Đức:

- Thế nào, mày có đi với tao không, hay mày ở nhà chơi với chúng nó?

Đức đã được no nê, lại được nghỉ ngơi, nên trong người đã thấy khoẻ khoắn, với lại nó đã thích Cu Nhon và thèm những cử chỉ dẻo dăng của nó, nên nói ngay:

- Cho tao đi với!

- Ủ, đi thì đi. Nhưng để chờ tao thả chó đã.

Đức nghe thấy nói đến chó, rùng rờ:

- Ấy chết, nó cắn tao!

Cu Nhon cười một cách kiêu hãnh:

- Đùng sợ, chó nhà tao khôn lắm. Người đã vào đến trong nhà và đi với chủ rồi, không bao giờ nó cắn cả. Nó chỉ cắn những người ở ngoài vào thôi. Chó nhà tao dữ lắm, vì tao đi vắng, sợ ai vào lấy cái gì, chứ tao ở nhà thì cứ là cũi suốt ngày, chỉ đêm mới thả.

Đức bắt giác thốt lên:

- Nhà mày thì còn cái gì để cho ai lấy nữa?

- Nhà tao không có cái gì nhiều tiền, nhưng cũng khỏi đồ vật. Với lại nó lấy cái gì chẳng thiệt cái ấy.

Nó cầm chiếc nứa dài, rồi khoác cái rỗ sẽ trên vai. Trước khi đi, nó quay sang dặn các em:

- Ở nhà, không được đùa đấy nhé. Phải ở nhà trông nhà. Cấm không được ra khỏi cửa và lại gần cầu ao, nghe chưa! Con Đĩ Nhon, mày phải trông cái Đĩ Con, nghe không? Hễ nó có buồn ngủ thì nhớ lấy chiếu đắp cho nó, nghe không? Hễ nó không khóc thì được cua về, tao nướng lên cho mà ăn.

Cái Đĩ Nhon sung sướng:

- Ủ nhé, anh bắt cua cho em nhé!

Thằng Cu Con thấy có thằng Đức cùng đi, liền theo đi. Cu Nhon quát mắt, quát to:

- Mày đi thì ai trông nhà? Với lại bu đã bảo không cho mày theo tao ra ngoài đầm cơ mà!

Cu Con oà lên khóc:

- Cho em đi với, cho em đi với, một mình cái Đĩ Nhon nó trông nhà, được rồi.

Cu Nhon quát càng to:

- Không. Mày nhón thì mày phải ở nhà coi nhà, chứ nó bé, nó coi nhà làm sao được?

Cu Con khóc và cứ níu lấy nó. Cu Nhon lúc ấy mới không quát nữa và dịu giọng:

- Ở nhà, chóng ngoan, mày theo anh đi, chiều bu về, bu biết, bu mắng anh. Thôi nghe anh. Chóng anh bắt cho con chuồn chuồn chúa.

Những lời dỗ dành ngon ngọt của Cu Nhon làm cho Cu Con Xuôi tai:

- Ủ, thế anh nhớ bắt chuồn chuồn chúa cho em nhé.

\*\*\*

Ra tới cổng, Cu Nhon quay sang bảo thằng Đức:

- Nó mên tao lắm. Tao đi đâu, nó cũng cứ đòi đi. Nhưng tao đi đây là có

việc, chứ có phải đi chơi đâu mà bảo cho nó theo được. Chốc nữa, hễ thấy chuồn chuồn, mày nhớ nhắc tao bắt cho nó nhé, chứ không về không có cho nó, cái mặt nó tiu ngiêu, tao thương lắm!

Đức gật đầu:

- Mày chiều em mày nhỉ?

- Chúng nó là em, chẳng chiều thì chiều ai? Vớ lại chúng nó bé.

Câu ấy khiến cho Đức nhớ lại những hành vi của nó đối với các em nó.

Chẳng những nó không chiều, động một tí, nó lại còn đánh và làm tội là khác nữa. Thốt nhiên, nhìn thẳng Cu Nhon, nó thấy kém thẳng Cu Nhon đủ mọi đường. Và nó thấy nó là người anh không tốt bằng Cu Nhon.

Nhưng những điều đó, nó chỉ để bụng mà không dám nói ra.

Thẳng Cu Nhon đi trước nó cứ nhanh thoăn thoắt, nó theo không kịp. Nhiều khi thẳng Cu Nhon phải đứng lại đợi nó và giục:

- Mày đi mau lên, không trưa thì lợn tao đói.

Thì ra cái thẳng Cu Nhon này, nó lo đủ mọi thứ. Nó có biết bao nhiêu là trách nhiệm. Rồi thì Đức thấy nó từ xưa đến nay chẳng có một trách nhiệm gì. Và nó thường gây ra những phiền lụy cho kẻ khác.

\*\*\*

Đột nhiên, một sự so sánh nổi lên ở trong nó. Rồi nó vùng hỏi thẳng Cu Nhon:

- Thế mày bao nhiêu tuổi, hờ mày?

- Tao lên mười. Tao lại để tháng chín, tao non năm nên không khoẻ mấy.

Thế mày?

Đức thấy then, áp ứng:

- Tao cũng lên mười.

- Thế ra tao với mày bằng tuổi nhau à?

“Tao với mày bằng tuổi nhau”. Câu ấy vang lên ở trong tâm hồn thẳng Đức.

Bằng tuổi, nhưng nó thì thế nào, mà thẳng Cu Nhon thì thế nào?

Thẳng Cu Nhon thật là hơn nó đủ mọi thứ.

Nó nhìn Cu Nhon bằng con mắt kính phục, rồi lại hỏi:

- Thế mày có đi học không?

- Có, năm ngoái tao có đi học ông Tổng sư ở xóm dưới được bảy tháng.

Nhưng rồi sau, vì tao không có tiền trả tiền học và mua giấy bút, nên tao phải ở nhà. Vớ lại tao còn phải ở nhà làm và trông coi chúng nó. Thầy tao, từ khi đi làm lò gạch thì không có ai ở nhà.

Rồi nó nói bằng một giọng tiếc rẻ:

- Giá tao mà được đi học đến bây giờ thì tao đỗ bằng Sơ học yếu lược rồi.

Tao học biết văn Tây thì phải thôi.

Đến đây, nó ngừng đầu lên:

- Mày ở tỉnh, chắc là mày đi học phải giỏi lắm. Mày biết những gì rồi?

Đức ta sượng cả mặt. Nó rặn mãi mới ra được:

- Tao biết đọc quốc ngữ.

- Ồ, mới biết đọc có quốc ngữ thôi à? Thế mày đi học bao lâu rồi?

Đức lú lười, và thấy cần phải nói dối:

- Tao mới đi học có năm tháng.

- Ồ, năm tháng, thế thì cũng khá chậm. Tao đi học chỉ có ba tháng là tao đọc  
làu được quốc ngữ. Bốn tháng thì tao viết được ám tả. Năm tháng thì tao làm  
được tính đổ. À, giá thầy tao không đi làm lò gạch, và bu tao cứ cho tao đi  
học...



## Ba ngày luân lạc

### Chương 8

Cu Nhon tiếc không được đi học... Còn Đức thì phải bắt người ta thuê đi học mà chẳng chịu học cho.

Cứ nghĩ như thế mà nó thấy nó xấu hổ quá. Cu Nhon thì lại không có đủ cơm mà ăn, còn nó thì thôi, trên cái sự no đủ.

Nó thốt nhiên thấy không bằng lòng nó và thương Cu Nhon. Nó tiến lên một bước để cho hai đứa đi bằng nhau, rồi nó hỏi một câu tự lòng ruột:

- Sáng này, mày và em mày phải nhịn cơm cho tao ăn đây có phải không?

Cu Nhon chẳng giấu giếm:

- Ừ, mọi hôm chúng tao mỗi đứa bốn bát, có mày thì mỗi đứa rút đi một.

Nhưng cũng không đói nữa.

Phải rồi, đói thì không đói, nhưng cũng không no.

Đức ta hỏi một câu vớ vẩn:

- Thế tại làm sao mày không thối nhiều?

- Làm gì có. Hôm qua, bu tao đi kiếm được có chục bát gạo, chiều qua thổi vào với khoai đã mất năm bát, còn năm, sáng nay thối nốt.

- Thế sao bu mày không mua cho rõ thật nhiều vào có được không?

Cu Nhon phì cười:

- Phải có tiền mới mua được chứ. Hôm qua u tao đi gánh thuê được có gần ba hào thì đóng gạo cả.

- Thế hôm nay u mày cũng lại đi gánh thuê đây à?

- Chứ còn đi đâu. Nhưng tao lo hôm nay vì rắc rối có mày, u tao đi chợ trưa không biết có kiếm được như hôm qua không?

Thốt nhiên, Đức thấy hối hận về sự mình đã đến làm phiền lụy gia đình này, hối hận về chỗ anh em Cu Nhon phải nhịn cơm để nhường cho mình ăn.

\*\*\*

Nhìn nét mặt tần ngần của Đức, Cu Nhon hiểu ngay, nó vội an ủi:

- Mày đừng lo. Không có thì bu tao lại đi vay gạo ở bên bác tao rồi chờ khi nào thầy tao gửi tiền về thì trả.

- Thầy mày có giàu không? Có làm được nhiều tiền không?

- Thầy tao làm lò gạch, cơm nuôi mỗi tháng tám đồng. Thì mỗi tháng thầy

tao gửi tiền về sáu đồng. Mai tao ra là để đem tiền về đây.

- Thế sao có số tiền ấy bu mà không mua gạo cả?

- Ô, còn để may mặc, đóng thuế các thứ, chứ ăn cả thì lấy gì mà mặc. Với lại thầy tao có nợ của bác tao, còn phải trả nợ chứ. Nhưng cũng chỉ hết năm nay là hết nợ thôi. Sang năm bán lợn đi thì bu tao lại có vốn buôn.

- U mà buôn gì?

- Đi chợ, gặp gì thì buôn. Buôn cá, buôn khoai, buôn mía.

- Thế sao bu mà không buôn vóc, nhiều? Cậu mợ tao buôn vóc nhiều giàu lắm cơ.

Cu Nhón trợn hai mắt, rồi nó khinh dứt Đức ta:

- Buôn vóc nhiều phải có nhiều tiền. Ông Lý trưởng làng tao trước may một cái áo gấm mát những hơn năm chục, mà ra ở tỉnh mà mà cũng dốt không biết gì. Nhà tao đến bán tất cả đi cũng không đủ mua một cái áo gấm như ông Lý trưởng.

À, trước kia, giá ai mà bảo Đức ta dốt không biết gì như thế thì phải khốn đốn to với Đức ta rồi. Nhưng nay thì nó nhận thấy nó không biết gì thật. Và nó dốt lắm thật, vì thế cho nên nó không giận Cu Nhón.

- Ủ, mà tao dốt thật.

Cu Nhón thấy nó nhận thế thì liền an ủi:

- Tại mà không phải lo gì nên mà không biết đầy thôi.

- Thế mà thì phải lo à?

- Ủ ừ, tao lo nhiều thứ lắm chứ. Đấy mà xem ở nhà tao đấy, tao tất. Nấu cám lợn xong, tao lại còn phải đi kiếm củi để mai, kia, kia đun, và nếu có nhiều thì đem bán. Đã có lần ta tích lại, đem bán được những hơn một đồng cơ. Rồi u tao mua cái quần này cho tao đấy. À thế còn mà, tại làm sao mà lại đến đây? Mà lại phải nhịn đói? Sao mà bảo nhà mà bán nhiều giàu lắm cơ mà?

Đức ta cúi đầu không trả lời, rồi thì một lát sau, nó ngừng đầu lên, mắt sáng một ý định. Nó thấy nó cần phải thú hết với Cu Nhón là đũa mà nó thấy hơn nó đủ mọi cái.

Nó kể, nó kể hết tất cả cho Cu Nhón nghe. Nó kể tất cả những sự hư hỏng và lười biếng của nó.

Đến gần bờ đâm Bùng thì nó kể xong.

Khi thẳng Cu Nhón nghe xong rồi thì nó liền bảo Đức:

- Thế thì bác Giáo mà bảo mà lười và hư là đúng lắm rồi. À, giá tao được sung sướng như thế, và được ngày ngày cắp sách đi học thì tao chăm phải biết. Chỉ dăm bảy năm là tao đỗ đi làm quan rồi.

Đức nhìn Cu Nhón toan nói gì, lại thôi.

\*\*\*

Đến đêm Bùng là Cu Nhón cởi trần ngay, rồi bơi ra giữa kéo một mảng sen Nhật Bản vào. Rồi nó lấy những cái nồn cho vào rổ. Đức cũng bóc và nhặt giúp nó, và rất sung sướng được làm như thế.

Mặt trời gần đúng Ngọ thì chiếc rổ sẽ đã đầy.

- Nào, bây giờ mày nhắc hộ lên đầu cho tao đội về nào.

- Trời nắng thế này mày đội thì gãy cổ mất.

- Không sao, mọi hôm tao vẫn đội, nhưng thôi, mày muống khiêng thì hai đứa chúng mình khiêng.

Đức ta thì có làm việc gì bao giờ, cho nên mấy lần bị đổ lên, đổ xuống, cứ phải nhặt vào mãi.

Cu Nhón thấy thế nóng ruột:

- Thôi để tao đội chứ thế này trưa thì lợn tao đói mất

Đức rất không được vui về chỗ không được giúp Cu Nhón, nhưng nhờ về sự sốt sắng giúp đỡ ấy mà hai đứa thành thân nhau.

Lúc hai đứa về tới nhà thì bọn trẻ ùa ra đón. Đứa đòi cua, đứa đòi chuồn chuồn tíu tíu, vì chúng nó líu ríu với nhau, cho nên chúng nó quên khuấy ngay đi cái chuyện ấy. Cu Con, Đĩ Nhón lẫn ra khóc.

Thằng Đức vụt nghĩ ra, nó móc túi lấy xu ra cho mỗi đứa một xu.

Bọn trẻ trông thấy xu mừng rỡ quá chừng, nín ngay tấp lự.

Thằng Đức cho em Cu Nhón mỗi đứa một xu rồi, còn hai xu nó cầm đưa cả cho Cu Nhón:

- Thôi đây tao cho cả mày.

- Thế mày hết rồi ư?

- Tao không dùng đến.

- Ô, sao lại không dùng? Mai đi thì phải dùng đến chứ. Thôi tao chỉ lấy một xu thôi, còn mày giữ lấy một xu. Ai lại lấy hết cả của mày như thế.

- Ô, mày cứ cầm cả lấy, mai tao về nhà tao lấy của mợ tao bao nhiêu cũng có.

- Nhưng chờ tới khi mày về với mợ mày hãy hay. Từ đây về tới Hà Nội thì mày lấy gì mà tiêu?

Lời nói đầy khôn ngoan ấy khiến cho Đức phải nghe ngay.

\*\*\*

Các em Cu Nhón được một xu đưa nào đưa ấy buộc vào giải rút quần tử tế

lắm. Chúng nó thắt những mấy vòng chỉ sợ rơi mất. Đức nhìn cái cung cách ấy mới biết đồng xu là quý. À, lúc ấy nó mới hỏi về chỗ nhiều khi nó tức lên vất những đồng hào đi.

Từ trước đến giờ, sinh trong cảnh giàu, lại được bố mẹ yêu chiều, nó không thấy bộ mặt thực của sự sống bao giờ. Bây giờ sẩy nhà ra thất nghiệp, nó đã biết rồi. Nó miết miết đồng xu ở trong túi quần rồi nó vùn vùn bảo Cu Nhon:

- À, ra tao sướng hơn mày thật. Mà tao cũng lại hư hơn mày nhiều. Thì ra tại mẹ tao chiều tao quá.

Và ngậm ngùi:

- Bu mày thì không chiều mày nhi!

- Bu tao đi chợ cả ngày, còn lúc nào mà chiều tao. Đến cái Đĩ Con cũng chả được chiều nữa là tao. Nó khóc theo, bu tao đánh phải biết.

- Thế bu mày có thương nó không?

- Sao lại không thương, nhưng để nó theo thì đỏi. Làm sao mà kiếm gạo được?

## Ba ngày luân lạc

### Chương 9

Thấy Cu Nhón khiêng một khúc gỗ lớn và vác một con dao rựa nặng bằng cả thân hình nó, Đức kinh ngạc hỏi ngay:

- Mày đem những thứ ấy ra để làm gì đây?

- Băm rau lợn chứ có làm gì.

Đức lè lưỡi trở đồng bèo sen:

- Thế thì đến bao giờ cho xong?

- Ô, chỉ một loáng thôi, băm xong lại còn phải nấu cho lợn ăn nữa chứ.

- Thế thì đến tối rồi còn gì! Thế thì mày còn lúc nào để mà chơi? Thế cả ngày mày không chơi một tí nào ư?

Cu Nhón nhìn Đức như người ta nhìn một quái tượng:

- Nhỏ như chúng nó mới chơi chứ. Tao lớn rồi còn chơi gì? Làm suốt cả ngày còn chưa hết công việc. Bu tao thế mà về còn gắt với tao đây. Nếu chơi nữa thì có chết.

Đức lảm bảm như nói với mình:

- Cậu mợ tao thì không bao giờ gắt với tao cả.

Tuy thế, nhưng còn một đoạn nữa nó không dám nói ra miệng, thứ nhất nói trước mặt thằng Cu Nhón, nó chỉ nói thầm ở trong bụng: “Chỉ có tao là gắt với cậu mợ tao thôi”.

Thật ra thì lúc ấy nó nhận thấy mình hư lắm rồi. Và không hiểu sao nó thấy ngượng không dám nhìn thẳng lên mặt Cu Nhón nữa.

Cu Nhón thấy nó thế, không hiểu cái tâm sự, lại hỏi nó một câu khiến cho nó đã thẹn lại càng thẹn, đã hối lại càng hối:

- Thế mày cả ngày chỉ chơi thôi à?

Tuy không muốn trả lời, nhưng Đức bị một sức mạnh bí mật vít cổ xuống, nó sẽ gật đầu:

- Ô, thế thì trẻ con Hà Nội kỳ nhỉ?

Ý nó thì là muốn nói: “Trẻ con Hà Nội hồng và vô dụng nhỉ?” Nhưng chữ hồng thì nó không nở nói, mà hai chữ vô dụng thì nó chưa biết dùng đến.

Mặc dầu nó không nói ra, nhưng Đức ta cũng cảm rõ rệt thấy cái ý của nó.

Đức ta mới ngừng đầu lên, nói một lời để tự thú cái tội của mình:

- Không, từ giờ giờ đi thì tao phải khác mới được.

Cu Nhón gật lấy gật để:

- Ủ, phải thế chứ. Mày được đi học, mày lại lười trốn về, chứ tao ấy à, cầu xin đi không được. Tao mà được đi học thì tao cứ sướng mê đi, tao học cả

ngày. Với lại mày bảo tốn cơm, tốn áo, tốn giấy, tốn bút để đi học, mà không chịu học, thì chỉ có đem chôn, ấy lúc nào tao làm hỏng cái gì, thầy bu tao vẫn nói như thế.

Đức nhìn Cu Nhớn bằng con mắt kính phục, rồi se sẽ nói:

- Nhưng mày thì chắc ít khi mày làm cái gì hỏng lắm.

- Cũng có chứ. Nhưng là lúc nào tao vô ý thôi. Với lại dù tao có không làm hỏng thì thầy bu tao cũng cố tìm ra lỗi để mắng vì thầy bu tao bảo trẻ con phải răn dạy từ bây giờ thì nhớn lên mới khá được. Tao biết thầy bu tao như thế, cho nên dù có bị mắng oan, tao cũng chả cãi. Bố mẹ có thương con thì mới mắng con chứ.

Đức sực nghĩ đến cách của cậu mợ đối với mình. Chẳng những không mắng bao giờ, mà lại còn chiều cả những cái hư của mình nữa. Mà mình thì chẳng những chẳng giúp đỡ gì cậu mợ, lại còn tìm đủ mọi cách để quấy rối.

Thốt nhiên, nó thấy thương cậu mợ sắt ruột lại, rồi thì nó hấp tấp hỏi Cu Nhớn:

- Thế thầy bu mày có đánh mày bao giờ không?

Cu Nhớn lắc đầu:

- Không, không. Tao có làm gì mà phải đòn. Chỉ có khi nào hư và lười thì thầy bu tao mới đánh chứ, à, à, thế mà có.

Rồi nó chép miệng:

- Nhưng lần ấy cũng không phải lỗi ở tao. Chà, lần ấy, tao bị năm roi đau quần đít. Nhưng tao chỉ khóc thôi, tao không muốn gì.

Rồi giọng dao chỉ về phía các em:

- Lần ấy mà tao nói ra thì chúng nó chết đòn, thầy tao hôm ấy đang nóng lắm.

Bất giác, Đức ngồi xích vào để nghe cho được rõ. Cu Nhớn ngùi ngùi:

- Đẳng nào thì nồi cám cũng cháy rồi mà chúng nó thì còn bé. Tao nấu cám lợn xong rồi tao dụ bếp để đẩy đi kiểm củi thì chúng nó ở nhà chúng nó chơi nấu cám, chúng nó đốt lửa đùng đùng lên cháy hết cả cám và hỏng cái nồi. Lúc tao về tao thấy thế, tao đã chữa hết sức mà không thể được. Mày tính cám khô mùi nồng nặc, và chiếc nồi đã bị cháy xém đen, còn chữa thế nào được. Tao biết thầy tao mà biết thì thế nào thầy tao xót ruột, thầy tao cũng đánh ghê lắm. Mà thầy tao biết ngay. Y như rằng, về tới sân, thầy tao ngửi thấy mùi cám khô. Thầy tao đã gắt ngay. Đến khi trông đến cái nồi thì thầy tao quát rầm nhà. Chúng nó sợ hãi mặt mũi tái xanh, ngồi nép vào một xó, run lên cầm cập. Tao thấy chúng nó thế, thương hại, thành ra khi thầy tao đánh tao, tao cắn răng chịu không mách chúng nó.

\*\*\*

Không muốn, mà Đức cũng phải thốt ra:

- Thế mày chịu đòn oan cho chúng nó à?

Cu Nhớn thản nhiên như không:

- Kể thì cũng chẳng phải là oan. Thầy bu tao phải đi làm vắng, mà để cho chúng nó nghịch ngợm như thế thì cũng là lỗi tại tao rồi.

Rồi nó buông dao giơ ngón tay cái:

- Vớ lại thầy tao đánh bằng cái roi tre đực to ngần này, để cho chúng nó bị đòn thì chúng nó có chết, vớ lại tao im đi thì tao chỉ bị một mình năm roi thôi. Tao biết tính thầy tao đã đánh thì chỉ năm roi thôi, và ít ra thì cũng là năm roi. Năm roi vớ mười lăm roi, mày bảo đằng nào hơn?

- Nhưng mười lăm roi đánh chúng nó chứ có đánh mày đâu?

Cu Nhớn đã trả lời một cách rất anh hùng khiến cho Đức ta xạm cả mặt mà không tự biết:

- Thì mày tính chúng nó cũng như tao, khác gì. Chúng nó là em tao, chứ là ai.

Rồi nhìn về phía ba đứa em đang lấy những đồng xu của thằng Đức cho ra chơi đáo:

- Tao thấy chúng nó bị đòn thì tao thương lắm, không chịu được. Lần nào chúng nó bị đòn cũng khóc thét lên gọi tao.

Rồi lấy gân tay:

- Mày phải biết tao nhớn, tao cố chịu được nhé.

- Nhưng mày có đau không?

Cu Nhớn xuýt xoa:

- Ú ù, lại chả đau, đau mê cù đi đi ấy chứ lì.

- Thế mày có khóc không?

- Mọi lần thì tao cũng có khóc, nhưng lần ấy tao biết nghe thấy tao khóc thì chúng nó... sẽ thương tao, tao cắn răng tao chịu. Nhưng cắn răng mà tự nhiên đau quá, răng cũng phải rời ra. Thầy tao tay lò gạch, đánh thì mày bảo roi nào chẳng chết người. Tao cố không khóc, nhưng nước mắt nó cứ trào ra. Rồi tới khi thầy tao cho tao dậy, chúng nó chạy đến để đỡ tao, tao phải vội vàng lau đi, không cho chúng nó trông thấy.

\*\*\*

Đức nghe đến đây, vùng ôm chầm lấy Cu Nhớn khóc rung rức. Cu Nhớn ngo ngác không hiểu, hay nó chỉ hiểu ở chỗ Đức thương nó vội vàng đàn giải:

- Bố mẹ đánh con là thương. Đau một tí thì nó hết đi, chứ mày tính có phải đòn hằn, đòn thù đâu mà đau lâu.

Đức cứ khóc, khóc rữ rượi, khóc thảm thiết. Bọn trẻ con nghe thấy Đức khóc

xúm cảm lại, Cu Nhón lại vội vàng an ủi:

- Tao bị đánh đã từ mấy tháng trước cơ, hết đau đã từ tám hoành rồi, việc gì mà mày còn khóc nữa. Kia nín đi, không chúng nó cười cho kia kia.

Đức lau nước mắt, nhưng miệng vẫn còn mếu:

- Thế ra mày hơn tao nhiều, bác tao bảo tao hư thật là đúng quá.

Cu Nhón vội dỗ dành:

- Từ sáng đến giờ, tao chả thấy cái gì là mày hư cả.

- Có, có, tao hư, ở nhà tao, tao hư lắm, mày không biết đẩy thôi, mày chịu đòn thay cho em mày. Còn tao thì tao đánh em tao luôn. Tao lại còn làm cho chúng nó bị cậu mợ tao đánh là khác nữa.

- Thế mày không thương chúng nó à?

Đức lặng thinh một lát:

- Tao cũng không biết nữa.

Rồi giọng bỗng rần lại:

- Nhưng từ giờ giờ đi thì tao thương lắm rồi.

Cu Nhón vẫn không hiểu hết tâm sự của Đức:

- Ủ, em thì phải thương chúng nó chứ.

Rồi vì lẩn lóc với cuộc mưu sinh gay go đã quen, Cu Nhón không chịu được những sự tỏ tình một cách “đàn bà” như thế, vội ẩy Đức ra:

- Thôi mày tránh ra để cho tao bằm, rồi còn nấu, chứ không chiều mà chưa xong thì có giới cũng không can được bu tao đánh tao.

Tuy thế, nhưng từ đây, nó đã nhìn Đức bằng một con mắt khác. Đức cũng cảm thấy như thế.

\*\*\*

Giời thảng một, rét như thế, mà Cu Nhón chỉ bằm bèo có một lúc, mồ hôi đã vã ra ở mặt. Đức thấy thế, liền bảo:

- Thôi, mày mệt rồi, để tao bằm đỡ cho mày một lúc.

Không phải Cu Nhón mệt đâu, nhưng vì nể bạn, nó đưa dao:

- Đây thì mày bằm, nhưng khéo không chặt phải tay đấy nhé.

Đức cầm con dao thấy nặng trĩu cả tay, cơ hồ giơ lên không muốn nổi. Và đúng như lời Cu Nhón dặn, chỉ đến nhát thứ năm, là nó bằm phải đầu ngón tay.

Nó kêu rú lên một tiếng, buông dao. Cu Nhón vội vàng nắm ngay lấy tay nó:

- Tao đã bảo mà, tao đã bảo mà. Nhưng không sao, chỉ sụt một tí ở đầu ngón thôi. May quá, may quá, nếu vào trong thì mất tay đi, đứng dậy tao lấy mồ hóng rịt cho thì cầm máu ngay, và mai thì khỏi.

Đức đau, đau lắm. À, giá ở nhà nó thì thôi thật là loạn nhà lên rồi. Nó đã khóc và giẫy lên như con trạch bị nằm trong rọ cua rồi. Đẳng này ở đây



không, nó nghiêng răng chịu, và thấy Cu Nhớn lo sợ, nó cố cười:

- Không, không đau đâu

Cu Nhớn lấy bô hóng dẹt cho nó, rồi lấy giẻ buộc gọn gàng và khéo léo như một người lớn. Buộc xong nó cười:

- Thôi, mày cứ ngồi đấy mà xem tao bằm.

Còn đoạn dưới tuy nó chỉ nói ra ở cái cười hóm hỉnh. Đức cũng hiểu. Rồi Đức dịch cái cười ấy ra thành tiếng:

- Tao chỉ được có cái ăn thôi có phải không?

Nói xong, nó cảm ngay thấy lời chế giễu ấy còn là nhẹ. Thì nó có bằng lòng cứ ngồi yên mà ăn đâu, nó còn bắt người ta đỡ dành lạy lục mới chịu ăn. Và ăn rồi, thì còn gây ra cho gia đình nó bao nhiêu cái khổ ải nữa chứ.

Cu Nhớn ngồi bằm, thì nó ngồi nhìn Cu Nhớn, vừa nhìn, nó vừa nghĩ đến những hành vi của nó trước kia. Nó cảm mơ hồ thấy rằng nó cần phải thay đổi để cho nó giống được Cu Nhớn.

Cu Nhớn bằm xong, nhặt bèo vào rổ. Nó muốn giúp Cu Nhớn trong cái công việc ấy thì Cu Nhớn vội can:

- Thôi, thôi, mày đừng có động đậy tay, máu nó đã cầm, động đậy nó lại bật ra thì khôn. Kia mày phải nghe tao mới được.

Thì nó chỉ muốn nghe Cu Nhớn, nên nó thôi ngay.

Nó theo Cu Nhớn ra ao, xem rửa, nó lại theo Cu Nhớn từ ao vào để xem nhâm bếp, bắc nồi.

Chà, cái nồi gì mà to quá thế cơ, chừng có thể nấu luôn nó và Cu Nhớn ở trong được.

Cu Nhớn đặt cái nồi không lên ông đồ rau rồi hò các em:

- Mau mau, đi đổ nước vào cho tao.

Các em nó rất sung sướng được nó sai, đưa đi lấy liễn, đưa lấy gạo vục nước từ chum chuyên sang, cả cái Đĩ Con cũng lấy cái bát làm theo anh và chị.

Thằng Đức cũng toan giúp thì Cu Nhớn đã gắt:

- Kia tao đã bảo mày yên tay, không nó lại bật máu ra mà.

Đức muốn làm lắm, nhưng vì nể bạn, nên phải ngồi im. Nhưng ngồi im mà nó thấy khó chịu. Nó chép miệng:

- Ra tao ở đâu cũng chỉ ngồi ăn không thôi.

- À, lúc này mày đau tay kể gì. Người ta lúc đau thì phải nghỉ chứ.

\*\*\*

Sau khi nồi nước gần đầy rồi, Cu Nhớn nhìn cái nồi, rồi nhìn Đức:

- Người nhớn bao giờ cũng hơn chúng mình mày ạ. Thầy bu tao có ở nhà, thì thầy bu tao chỉ vục một cái ở ao đem lên là được ngay, chứ không phải mất công như thế này.

Rồi đá một cái gộc tre:

- Mà đàn ông thì hơn đàn bà mà ọ. Đấy tối hôm qua, bu tao chẻ cho tao đấy, còn to nguyên. Thầy tao mà ở nhà ấy à, chỉ vài nhát búa là cứ nhỏ tí tất cả. Đun mới dễ làm sao. Đàng này thì phải nhóm lâu lắm, và tốn nhiều cành tre thì lửa mới bén được vào gộc.

Rồi bâng khuâng nhìn lên ba gian nhà xiêu vẹo:

- Thầy tao đi vắng thế mà cũng lòi thoi cơ.

Rồi lại lắc đầu:

- À, nhưng mà không sao. Chỉ vài ba năm nữa, tao lớn là tao thay thầy tao được. Chưa biết chừng mà tao cũng đi làm gạch được với thầy tao cơ đấy. Thầy tao bảo nếu tao nhón lên có sức một chút thì tao cũng đóng gạch được ngay cơm nuôi một hào cơ đấy.

Đức nhìn đàn em của Cu Nhón một cách khắc khoải:

- Nhưng mà đi thì ở nhà mà...

Cu Nhón ngắt lời:

- À, à, thì thằng Cu Con nó lại nhón lên, nó thay tao, và rồi nhà tao lúc ấy, chắc không nghèo như bây giờ nữa.

Những câu nói ấy vung mở cho Đức nhìn thấy những chân trời mới lạ, mà từ trước đến nay, Đức chưa bao giờ nghĩ tới.

Sao Cu Nhón cũng mười tuổi như nó mà Cu Nhón đã biết nghĩ đến ngày mai, đến sự giúp đỡ gia đình. Còn nó, nó chỉ độc một niềm quấy rầy cha mẹ và hành hạ các em?

Sao cùng một tuổi như nhau, mà nó lại “tồi” như thế?

Thường ngày, nó làm những gì, mà Cu Nhón làm những gì?

Tự vấn tâm như thế, nó thấy nó thật là “đáng đem chôn” như lời bu Cu Nhón vẫn mắng các con.

Rồi thì tự nhiên nó thấy rúm người nó lại, chẳng muốn nhúc nhích.

Cu Nhón thấy nó thế, liền hỏi:

- Mà rét đấy à?

- Không. Mà mặc có hai chiếc áo mà không lạnh, tao mặc áo dạ lại áo len trong còn lạnh chỉ có đem chôn.

Cu Nhón thấy nó nhắc lại câu ấy mỉm cười:

- Chôn gì! Bu tao bảo mặc bao nhiêu áo mà cứ ngồi yên, không làm việc thì cũng rét. Chờ tao nhóm xong nồi cám, rồi tao luộc khoai cho mà ăn.

Các em nó nghe nói thế, mừng nhảy cẫng lên:

- A, sắp có khoai ăn.

Nhìn lũ em vui mừng một cách thái quá, Đức liền hỏi:

- Thế mọi ngày, chúng nó không được ăn khoai à?

- Không, khoai để ghê vào cơm buổi chiều. Mỗi ngày cứ có hai bữa cơm là tốt rồi, khoai nữa thì có chết. Mà ở Hà Nội, chắc trưa mà ăn nhiều lắm đấy

nhỉ? Tao nghe thầy tao thường đi Hà Nội về nói ở Hà Nội có bán nhiều thứ ngon lắm cơ mà.

Đức đã không dám công khai các nét xấu của mình ra nữa, và đã thấy cần phải giấu bớt đi:

- Không, tao cũng ăn vừa thôi.

- Thế bây giờ mày đã thấy đói chưa?

Nhịn đói buổi chiều hôm trước, lại buổi sáng có ba vục cơm, lại sống một cuộc đời như thế, quả tình là thằng Đức thấy đói rồi, nhưng bây giờ thì đời nào nó lại đi quan tâm về những cái vật như thế.

- Không, tao không đói. Thế mày?

Cu Nhón cười tủm:

- Tao ấy à? Giá bây giờ có một rổ khoai tao ăn cũng hết. Nhưng tao không dám ăn rồi sợ quen đi thì chết. Hà Nội chúng mày thế thì ăn yếu lắm. Mày xem sáng ngày hôm nay, tao có no đâu, chỉ có ba bát vơi. Tao thật no ấy à? Phải sáu bát đây.

Đức bâng khuâng:

- Thế thường ngày, không bao giờ mày được no cả à?

- Ít khi lắm. Chỉ trừ khi nào thầy tao gửi tiền về, bu tao bảo thôi thêm gạo, nhưng chỉ một bữa thôi.

Đức sực nhớ đến sự nhịn đói của mình chiều hôm qua:

- Thế có bao giờ mày bị nhịn đói không?

Cu Nhón ngáp ngừng nhìn Đức, rồi thấy kẻ đứng trước mặt nó là một đứa bạn có thể nói thật được:

- Luôn, như những buổi chợ mà bu tao đi trưa thế này chẳng hạn, hay hôm nào mưa gió, bu tao không đi làm thuê được, không có tiền mua gạo thì phải nhịn chứ. Hay nếu kiếm được ít thì thôi ít cho chúng nó ăn thôi, còn tao với bu tao nhịn.

- Thế ra... mày làm nhiều như thế, chúng nó chẳng làm gì, mà chúng nó lại được sướng hơn mày à?

- À, thì mình nhịn, mình phải thế chứ.

Rồi nhìn thấy bóng nắng ngả qua hàng rào, Cu Nhón liền giục Đức:

- Thôi, mày đưa chúng nó lên nhà trên mà chơi, tao luộc khoai xong, tao khắc gọi chúng mày xuống.

Đức đời nào muốn xa Cu Nhón một bước:

- Không, tao ở đây với mày cơ.

Cu Nhón thích chí:

- Mày cũng trẻ con như chúng nó, mày chỉ thích gân tao thôi.

Thì thằng Đức cảm ngay thấy sự đúng nghĩa của câu nói ấy, chẳng những thế, nó còn trẻ con hơn. Mà những đứa trẻ con này lại là những đứa trẻ con bảo được, chứ nó thì là đứa trẻ con mất dạy.

Nó lặng lẽ một khắc không nói gì, rồi thì bỗng nó ngừng đầu lên:

- Trước kia, tao cứ dính lấy vợ tao, nhưng từ nay thì không. Quyết là tao không trẻ con nữa. Rồi bao giờ mày sang chơi với tao mà xem, à hôm nào mày sang chơi với tao nhé, tao sẽ cho mày ăn tha hồ, tao sẽ bảo cậu vợ tao cho mày vô số vải lụa để mày và các em mày may áo. Tao sẽ cho mày vô khối là xu.

Cu Nhón lắc đầu:

- Tao bận thế này thì còn đi chơi đâu được nữa.

- Thì mai đây, mày đi thẳng sang nhà tao.

- À, không được. Tao chỉ đưa mày quá Yên Viên một đổi thôi. Rồi tao còn phải xuống lò gạch với thầy tao chứ.

- Mày đưa áo cho thầy mày rồi sang tao.

- Thầy tao thì không thích sự đi chơi nhảm. Thầy tao thì không bao giờ bằng lòng như thế. Tao cũng muốn sang Hà Nội lắm, người ta bảo Hà Nội đẹp lắm lắm, nhưng một khi thầy tao đã không bằng lòng cho đi thì tao biết làm thế nào.

Đức ngẫm nghĩ một lát:

- Thế hay mai mày cứ trốn sang chơi tao đi rồi mày hãy về lò gạch với thầy mày.

Cu Nhón mở to hai mắt:

- Thế thì thầy tao biết, thầy tao đánh ồm. Với lại thế không được, thế là tao hư à? Thôi để chờ khi nào tao nhón, tao đi làm ăn một mình được, tao sang chơi với mày. Hay là bao giờ mày nhón, mày sang chơi với tao, mày đã biết nhà tao, chứ tao chưa biết nhà mày.

Đức vội vàng nói ngay:

- Tao thì không cần phải chờ nhón, tao đòi cậu vợ tao cho đi thì cậu vợ tao cho đi ngay.

- Thế thì mày sang chơi tao có tốt hơn không, tao sang mày chơi để nhờ phải đòn và làm cho thầy bu tao buồn.

Cái lý của nó cứng quá, khiến Đức không còn nói gì nữa, mặc dầu Đức yêu nó, muốn cho nó sang nhà mình chơi, để cho nó ăn no một bữa, và cho nó các thứ.

Đức dí mũi giày xuống đất rồi tần ngần bảo nó:

- Ừ thôi, thế hôm nào tao sang chơi với mày vậy. Thế ra mày sợ thầy bu mày thế cơ à?

\*\*\*

Cu Nhón thật quả không muốn nói đau, nói đốn bạn, bởi cách ăn ở của Đức, nó biết đâu. Đây chẳng qua là tấm lòng thực của kẻ làm con nó thốt ra:

- Con mà không sợ cha mẹ thì có đem chôn. Cha mẹ nuôi cho ăn, cho mặc, không sợ thì còn sợ ai?
- Rồi nó hỏi Đức ta một câu khiến Đức ta có cái cảm tưởng như nó tát vào mặt mình:
  - Thế mà không sợ thầy bu mà à?
  - Đức đời nào còn dám thú ra nữa:
  - Không, tao cũng có sợ chứ!
  - Thế sao mà lại hỏi tao như thế?
  - Đức không còn biết trả lời làm sao, phải nói tránh:
    - À, thì tại tao muốn cho mà sang chơi với tao mà ly.
    - Tao thì những cái gì, thầy bu tao không bằng lòng thì tao không làm bao giờ, và thầy bu tao đã dặn tao điều gì là thế nào tao cũng theo. Bởi mà phải biết, người lớn bao giờ cũng hơn trẻ con. Trẻ con mà không có người nhớn thì chết đói rã họng ra ngay.
    - Đức cũng nói đùa đùa:
    - Tao cũng thế chứ, tao cũng biết thế chứ.

\*\*\*

- Ấy thế là bao nhiêu điều kiện cốt yếu để làm người mà Đức không học được ở gia đình thì tới đây, thằng Cu Nhớn đã vô tình mà dạy cho nó biết cả. Tới đây, nhìn thằng Cu Nhớn làm, và nghe thằng Cu Nhớn nói, nó vụt nhận thấy nó là một đứa con hư, một người anh tồi, một đứa học trò lười. Những bài học gián tiếp ấy, lý ung ra thì nó cũng không nhận thấy đâu, nhưng nhờ những đau đớn của đêm hôm trước mở đường, nó đã cảm thấy được một cách thấm thía, nó cảm thấy rằng từ nay nó phải ăn ở khác, ăn ở đẽ hơn thằng Cu Nhớn, bởi nó đã được may hơn thằng Cu Nhớn là đứa lúc nào cũng bị đói luôn.
- Là con nhà nghèo, thằng Cu Nhớn còn ngoan như thế; là con nhà giàu, nó phải ngoan hơn thằng Cu Nhớn chứ.
- Nó nói xong, tần ngần nhìn thằng Cu Nhớn:
- Nhưng thế nào thì tao cũng còn kém mà nhiều.
- Giọng nói của nó mới buồn làm sao, khiến cho thằng Cu Nhớn phải thương hại:
- À, rồi thì mà... gì... thì mà cũng bằng tao chứ lý.
- Rồi trở đàn em:
- Bây giờ chúng nó thế, rồi sau chúng nó cũng như tao chứ.
  - Nhưng chúng nó bây giờ còn bé, chứ tao thì bằng tuổi mà.
  - Thế thì chắc là mà để non năm hơn tao.
  - Không, ta để tháng ba cơ. Tao lại già năm hơn mà chứ.

Rồi nó gật gật đầu, như thăm nhủ điều gì với mình.

Rồi thì nó thờ dài và ngừng đầu lên:

- Nhà này mà không có mày thì lôi thôi to nhỉ?

Cu Nhón thản nhiên chẳng một chút tự phụ:

- Đói to ấy chứ lý, không có tao ở nhà cơm nước, và trông coi chúng nó thì bu tao phải ở nhà. Thế thì một ngày thiệt đi bao nhiêu là tiền, bao nhiêu là gạo, và dù thằng Cu Con nó có thay tao trông nhà tạm được, thì nó cũng không thể nấu cám lợn. Thiệt một năm bao nhiêu. Nhà tao tuy nghèo, nhưng có ba con lợn đấy, lúc nào bán đi, cũng có vô khối là tiền... thành ra cũng không nghèo mấy.

\*\*\*

Đức ta không muốn là đồ vô dụng liền đề nghị với Cu Nhón:

- Thôi, mày nấu cám lợn thì để tao đi luộc khoai cho.

Cu Nhón thật không muốn, nhưng biết để cho Đức làm thì Đức sẽ sung sướng nên bằng lòng:

- Nếu thế thì mày vào trong cái thạp kia lấy khoai ra rửa đi, rồi lấy cái nồi đất kia, để nước vào mà luộc, luộc tất cả.

Đức sung sướng quá, cởi phăng ngay giày, lấy bảy củ khoai to tướng bỏ vào rổ đem ra cầu ao để rửa. Ba em thằng Cu Nhón theo ra.

Quan viên Hà Nội thì có quen xuống cầu ao đất sét trơn như mỡ bao giờ! Ấy thế là khi bước xuống bậc thứ tư, Đức bị trượt chân suýt ngã, văng cả rổ khoai xuống ao.

Ba em Cu Nhón thấy mất ăn, liền khóc thét lên.

Cu Nhón nghe thấy tiếng khóc, vội chạy ra. Nhìn thấy cơ sự như thế, nó liền mắng các em:

- Nín đi. Sao lại khóc? Mọi hôm không có khoai ăn thì làm sao.

Rồi thấy nét mặt buồn khổ của Đức, nó liền an ủi:

- Tại mày đau tay đấy mà. Tao quên khuấy đi mất. Nhưng không sao. Lên đi, tao mò cho.

Miệng nói là nó cởi phăng quần áo, nhảy tùm xuống. Chỉ một loáng là nó mò được hai củ, ném lên bờ.

Bọn trẻ sung sướng, hò reo. Mà có lẽ người sung sướng nhất là thằng Đức.

Cu Nhón, khi nó mò, nó sục, nó ngụp, nó lặn, trong nửa tiếng đồng hồ, chỉ mò được sáu củ, còn một củ mò mãi không thấy.

Thằng Đức thấy trời rét, thương nó:

- Thôi, mày ạ. Thiếu cái củ ấy thì tao không ăn, tao không đói đâu.

Cu Nhón không nghe:

- Đành thế, nhưng bỏ mất thì phí của giờ chứ. Mày tính những củ khoai lớn

như thế, bây giờ gần một xu một củ đấy.

Rồi nó lại lặn, lại mò, lại ngụp, rồi thì vụt, bọn trẻ nhìn thấy củ khoai từ từ ở mặt nước dâng lên, mà chẳng thấy Cu Nhón đâu:

Cả bọn vỗ tay hò reo:

- A, được rồi! Được rồi!

\*\*\*

Cu Nhón, một lúc lâu mới ngoi lên:

- Đấy, mày xem, nếu không có một tí nữa thì có phải phí một đồng xu không?

Đức dăm dăm nhìn những giọt nước chạy trên da nó:

- Nhưng mày rét.

- Ô, không rét.

Tuy miệng nó nói thế mà nó cứ run cầm cập. Đức vội cởi áo tây của mình khoác cho nó. Nó giơ tay xoa và nói chữa:

- Ở dưới nước ấm, lên bờ mới rét đấy. Không, tao không cần.

Rồi nó rửa sạch nốt những củ khoai, bỏ vào rổ, đưa cho Đức:

- Thôi, bây giờ thì không còn sợ mất đi đâu được nữa.

Rồi nghe bộ răng trắng nhón:

- Có lẽ mất vào mồm.

Các em nó nghe câu khôi hài ấy thấy thú quá, đều cười rũ lên.

- Thôi, con khi, cười ít chứ! Đưa nó về nhóm bếp lên, để tao tắm một cái cho sạch sẽ rồi tao về. À, đun củi ấy, chứ đừng có đun rơm. Chúng mày lóng ngóng, nhớ cháy nhà một cái thì chết.

\*\*\*

Đức cho nước vào nồi, Đức bỏ khoai vào nồi. Phải, những công việc ấy thì dễ lắm rồi. Nhưng tới khi nhóm bếp thì nó mới khó làm sao! Nó thổi, nó quạt, nó ra sân châm bao nhiêu lần lửa mà vẫn chưa cháy cho, lửa vẫn chưa bén vào củi cho.

Cu Nhón ở ao về, thấy cái cơ ngơi ấy, cười tít:

- Thôi, hỏng rồi, quan viên Hà Nội không biết đun bếp rồi. Mày cứ cho những cái củi tương như thế vào, rồi mày giơ cái đóm tí ti ra, thì bao giờ mà lửa bắt vào củi được. Đây này, mày xem tao. Tao không cần phải làm nòm bằng đóm mà cũng cháy đùng đùng lên cho mày xem.

Nó ấy Đức ta ra, rồi nó rút những thanh củi lớn ra. Nó lấy một tí rơm để vào giữa bếp, xếp một ít cành con lên, rồi nó mới đặt những thanh củi lớn vào.

Chỉ một thanh đóm đốt vào giữa là lát sau, lửa bốc lên đùng đùng.

Nó nhìn Đức một cách khoái chí:

- Phải để rác và củi con vào giữa thì lửa mới bén, mới bắt ra được chứ.

Đức tiu ngửu:

- Tại tao không đun bếp bao giờ.

Cu Nhớn kinh ngạc, vì nó không thể ngờ rằng ở trần gian này lại có những đứa trẻ con nhớn như nó mà không đun bếp bao giờ:

- Thế ở nhà mày, mày làm gì?

Nhưng hỏi xong, nó lại sực nhớ đến những câu tâm sự mà Đức đã nói với nó:

- À quên, tao quên, mày ở nhà chỉ chơi không thôi nhỉ. Nhưng tại nhà mày giàu, chứ nhà tao nghèo, tao phải làm.

Rồi nhìn vào nồi khoai, thấy đầy ắp những nước, nó la trời:

- Luộc có mấy củ khoai ranh mà mày làm như cả tổng làm lợn thế này ư?

Thế này thì bao giờ sôi, và tốn bao nhiêu củi!

Nó đổ đi ba phần tư nước, rồi gật gật đầu:

- Trước kia, tao tưởng mày nói đùa. Ra ở nhà mày, mày không làm gì thật.

- Giá tao có định làm thì cậu mợ tao cũng không cho làm.

Cu Nhớn cười khi khi:

- Ở đây, giá tao không làm thì thầy bu tao đánh chết!

Rồi chép miệng:

- Mà tao làm thì nó đã quen rồi, bây giờ không làm thì nó buồn buồn làm sao ấy.

\*\*\*

Sau khi sôi vài dạo rồi, Cu Nhớn chắt hết nước ở nồi khoai đi, rồi rút hết lửa ra, chỉ để một tí than và giăng cho Đức nghe:

- Thế này thì nó ngọt và ra mật, nghe chưa. Không làm thế này thì khoai nhũn ra mà không ngon nghe chưa. Chốc mày xem, mật bám chung quanh củ khoai bóng lộng. Thôi, để một tí tao trông cho nồi cám chín, vào bắc ra thì vừa.

Bọn trẻ con không theo Cu Nhớn ra sân, ngồi túc trực chung quanh nồi khoai. Cu Nhớn sẽ củng vào đầu Cu Con, rồi hét ngay:

- Chúng mày làm gì như lũ chết đói thế! Ra ngoài kia chơi, rồi lúc nào chín, ta khắc cho ăn mà.

Bọn trẻ con tiu ngửu đi ra. Cu Nhớn tùm tùm cười, bảo Đức:

- Tao mắng chúng nó thế thôi, sợ chúng nó quen cái tính ấy đi thì có người lạ, người ta cười cho. Chứ tao cũng biết chúng nó đói lắm chứ. Mày tính từ sáng giờ có vài bát cơm và chiều nay thì không biết có được ăn không.

Rồi nhìn cái vẽ bản khoán của Đức, nó lại nói:



- Nhưng hôm nay có mỳ thì nếu không kiếm được, bu tao cũng sang vay bác tao.

- Thế nếu không có tao?

- Thì nhịn cả. Hay chạy được ít gạo thì nấu cháo lên.

Xưa nay, Đức ta thường ăn cháo cao lâu có trứng và thịt, liền hỏi một câu dớ dẩn:

- Tao tưởng cháo ăn ngoan chứ?

Cu Nhón cười:

- Nhưng nó không no. Cứ ra đằng đầu nhà vài lần, là hết veo ngay.

- Thế đói thế thì các em mỳ nó có khóc không?

- Cũng có hôm nó khóc. Nhưng bu tao quát lên vài tiếng thì chúng nó lại im ngay. Với lại ngủ tít đi thì nó quên đi chứ. Nhưng sáng dậy thì phải biết.

- À tao hiểu rồi.

- À nhỉ, chiều qua mỳ nhịn đói nhỉ. Thế mỳ nhịn đói tất cả mấy lần rồi?

- Chỉ có một lần chiều qua. Thế mỳ?

- Úi chào, tao thì luôn, không nhớ hết nữa.

\*\*\*

Sau khi nồi cám chín rồi, Cu Nhón vươn vai, nói to:

- Nào vào đây, tao cho ăn khoai.

Các em nó sung sướng, chạy ùa lên.

Nó vớt khoai ra rổ, rồi bảo Đức:

- Đấy mỳ xem, tao nói có đúng không? Những củ khoai bóng lên những mặt, trong ngon không?

À, giá ở Hà Nội thì những củ khoai ngon thế, chứ ngon nữa, Đức cũng vớt đi. Bây giờ thì nó thấy ngon, vì sáng nó ăn ít cơm, lại không ăn quà, lại nhịn đói tới hôm qua. Tuy thế, nó cũng có can đảm từ chối, khi Cu Nhón cầm hai củ khoai đưa cho nó.

- Không, tao không ăn đâu. Tao không đói mà. Để cho mỳ và các em mỳ.

Cu Nhón không bằng lòng.

- Bu tao có mỳ thì mới bảo luộc khoai mà. Mỳ không ăn thì bu tao sẽ mắng tao.

Đức ta buộc lòng phải cầm, nhưng chỉ cầm một củ thôi:

- Thôi, thế tao ăn củ nhỏ này vậy.

Cu Nhón nhìn các em:

- Thế sướng nhé!

Rồi chia đều cho mỗi đứa hai củ, chẳng để một củ nào cho mình.

Đức vội bẻ củ khoai làm đôi:

- Thế mỳ không ăn à? Thôi, mỳ ăn với tao một nửa vậy.

Cu Nhon hất tay nó ra:

- Không, tao không đói.

Rồi nó vỗ vào cái bụng lép kẹp:

- Đây, tao vẫn hầy còn no căng, mày trông đây.

Đức ta đã hiểu cái no của nó là thế nào rồi, liền rơm rớm nước mắt:

- Nếu mày không ăn thì tao cũng không ăn đâu.

Rồi nó cầm hai mảnh khoai, toan đưa cho Cái Đĩ Nhon và cái Đĩ Con.

Thằng Cu Nhon vội giăng lấy.

- Ủ thì tao ăn vậy, nhưng sao mày hay khóc thế?

- Thôi, từ giờ tao không khóc nữa.

Tuy nó nói thế, nhưng nước mắt nó cứ chảy ra rùng rùng.

Cu Nhon lấy tay chùi nước mắt cho nó:

- Thôi nín đi, không nước mắt nó xuống miệng, lại nhặt cả khoai ra bây giờ đây này.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 10

Miếng khoai hôm ấy, Đức ăn thấy ngon lạ. Có lẽ từ trước tới nay, nó chưa thấy ăn một thứ gì mà ngon như thế. Củ khoai hôm ấy lại có một cái vị khác ngày thường, cái vị chia buồn sẽ ngọt với một người bạn mình biết rằng thương mình mà mình cũng yêu. Bây giờ thì nó mới hiểu rằng có đói thì ăn mới ngon. Mà ăn một mình thì chẳng thứ gì là có vị cả.

Rồi thì nó bừng nghĩ ra rằng ở đời này, người ta không thể sống một mình được. Phải có cha mẹ, anh em, bè bạn nâng đỡ, khuyến khích, và treo những cái gương đẹp cho mình là khác.

Buổi chiều đói rét ngày hôm qua là một bài học thấm thía cho nó. Nó nhìn thằng Cu Nhon ăn như nuốt thì ngùi ngùi, bảo thằng Cu Nhon:

- Giá mày được ra Hà Nội ở với tao thì không bao giờ mày bị đói cả. Mà mày sẽ được tha hồ ăn.

- Biết thế, nhưng tao đi thế nào. Còn chúng nó kia kia.

- Tao sẽ cho tiền mày để mày gửi về cho chúng nó.

- Ô, không. Thế thì thầy bu tao đánh chết! Nhà tao nghèo thế, nhưng mà bác tao cho gì, thầy bu tao không chịu lấy đâu đấy nhé. Vay cái gì là thầy bu tao giả sòng phẳng. Bây giờ lại lấy của mày, không phải là họ hàng nhà tao, thì đời nào thầy bu tao bằng lòng. Thôi, cứ lâu lâu mày về chơi với tao ở đây, được rồi. Mày về thì mày nhớ đem một con giao díp cho tao nhé. Tao thấy

bác tao có một con dao díp gập bỏ túi được, tiện lắm. Tao mà có một con dao như thế, thì tao tiện gọt cái gì, phải biết đẹp lắm?

- Được rồi, tao sẽ mua hai con, mày một con, thằng Cu Con một con.

Cu Nhón giật mình, tưởng chừng như em nó đã có con dao díp ở trong tay rồi:

- Ấy chết! Mày mua cho nó cái gì thì mua, chứ đừng cho dao, đứt tay chết! Nhón như tao thì mới dùng dao được chứ.

Đức ngao ngán mà nhận thấy rằng cậu mợ nó cũng sợ nó chơi dao đứt tay như thế. Thì ra trước con mắt cậu mợ nó, nó cũng như thằng Cu Con trước con mắt thằng Cu Nhón, chỉ là bé con mà thôi.

Nó lặng thinh, ngẫm nghĩ về cái điều ấy một lát rồi nó mới hỏi Cu Nhón:

- Nhưng biết em mày nó thích gì mới được chứ.

Cu Nhón trở vào những cái cúc áo của Đức:

- Nó thích những cái cúc như thế này này. Những cái cúc này mà đánh đáo thì phải biết.

Đức ta cầm ngay lấy con dao rựa, toan cắt thì Cu Nhón đã hét lên:

- Ấy thế thì mày lấy gì mà cài áo? Mà như thế thì nó chơi còn sướng gì nữa.

Thôi, thôi, khi nào mày về chơi đây thì mày mang cho nó.

- Áo tao không cần phải cài mà.

Cu Nhón cương quyết:

- Không, nó xấu áo đi, tao không bằng lòng thế mà.

\*\*\*

Nó vác dao đi kiếm củi thì Đức cũng đòi theo đi.

- Xa và phải trèo cơ đấy.

- Tao trèo được. Có xa thì cũng không xa bằng từ đây về Hà Nội.

- Ủ, thì hẳn thế. Ủ, mày muốn đi thì đi.

Trước khi đi, Cu Nhón đóng cổng cẩn thận, và dặn các em kỹ càng như buổi sáng. Cũng như buổi sáng, các em nó dặn nó lấy cho đủ thứ. Lần này thì nó chẳng chiều đứa nào:

- Không, hôm nay thì không lấy gì cả. Hôm nay trưa rồi, với lại tao còn cần phải kiếm nhiều củi để mai đun. Mai tao đi Yên Viên, ai kiếm?

Trẻ con trong xóm, từ sáng đã biết có một thằng bé quần áo tây đến nhà thằng Cu Nhón, nên khi thoáng thấy hai đứa thì xúm cả lại, hỏi Cu Nhón tíu tít:

- Ai đây? Ai đây?

Cu Nhón đều một câu:

- Quen với bu tao đấy.

Trong đám trẻ có mấy đứa trẻ cười:

- Nhà mày như thế mà quen được với người như thế?

Câu ấy khiến cho Đức thấy thẹn. Cái phần vinh dự là phải về phần nó được

quen với Cu Nhón chứ. Vì thế cho nên khi thấy đám trẻ nhìn nó bằng con mắt kính phục, thì nó thấy ngượng lạ ngượng lùng. À, giá ngày hôm qua mà như thế thì nó lấy làm đắc chí lắm. Nhưng nó ngày hôm nay với nó ngày hôm qua là hai đứa khác nhau rồi. Hôm nay thì nó đã hiểu giá trị con người ở đâu rồi. Hôm nay thì nó đã biết cái giá trị ấy không phải ở quần áo sang trọng và sự giàu có của cha mẹ nữa rồi.

Muốn tỏ cho lũ trẻ con biết sự kính phục của nó đối với thằng Cu Nhón, nó mới đỡ lấy cái quang mây:

- Anh để tôi cầm cho.

Cu Nhón sợ bọn trẻ chế nó, liền bảo:

- Thôi, để tao cầm cũng được. Từ giờ mày đừng gọi tao bằng anh, tao ngượng lắm. Với lại ở đây, trẻ con với nhau, chẳng đứa nào gọi đứa nào bằng anh cả.

Mặc dầu Cu Nhón nói như thế, Đức cũng cứ gọi nó bằng anh như thường:

- Gọi thế mới phải chứ.

- Nhưng tao không thích.

- Nhưng anh hơn tôi.

Vì Đức cứ gọi Cu Nhón bằng anh, nên Cu Nhón buộc lòng phải gọi trả lại:

- Ủ, nếu mày muốn thế thì tao cũng gọi mày bằng anh vậy.

- Ô, thì anh cứ gọi tôi bằng mày cũng được.

- Ô, sao lại có thể thế, anh gọi tôi bằng anh, tôi lại gọi anh bằng mày là cái nghĩa lý gì. Không, cứ gọi bằng anh cả.

Lũ trẻ, trước thấy thằng Đức thì có vẻ kính phục lắm, nhưng sau dần dần quen đi, cái dễ quên là sự kính phục của loài người đối với loài người.

Rồi thì có đứa ném đất để trêu thằng Đức.

Thấy hòn đất đầu tiên ném ra, Cu Nhón liền kéo áo, bảo Đức:

- Thôi, mặc kệ chúng nó. Chúng nó là lũ chần trâu mất dạy cả đấy mà. Thả trâu rồi đùa nghịch nhắm nhí với nhau. Thầy bu tôi vẫn dặn tôi không nên đàn đúm chơi bời với chúng nó. Chúng nó là con nhà khá, chẳng phải làm gì, chỉ có việc chần trâu thôi, chứ tôi thì còn phải nhiều việc. Thôi, ta đi kiếm củi, rồi còn về.

\*\*\*

Lũ trẻ thấy ném một hòn đất đầu tiên, hai đứa không nói gì, lại ùa lại ném, ném như mưa.

Đức thấy chúng nó đông, sợ hãi, toan chạy thì Cu Nhón nắm lại:

- Anh đừng có sợ.

Rồi nó dứ con dao:

- Đây, chúng tao không có trêu chúng mày, nếu thằng nào trêu chúng tao thì chúng tao đánh thật đấy. Lúc ấy thì đừng có trách.

Đức đang đứng ở phía sau, thấy bạn cứng cáp thế, cũng tiến lại, đứng sát

cạnh bạn.

Bọn trẻ im một lát, rồi thì lại có mấy đứa ném. Cu Nhón vung con dao lên:

- À, đã thế thì ông chém cho chúng mày xem.

Rồi nó đuổi bọn trẻ chạy ủa như vịt. Đức thích chí, cũng đuổi theo. Cu Nhón vội nắm áo nó lại:

- Thôi, chúng nó đã sợ rồi, thôi không đuổi nữa. Vớ lại chúng mình có việc của chúng mình, chứ gây sự với chúng nó làm gì!

Đã phục thằng Cu Nhón, bây giờ Đức ta lại phục hơn:

- Chúng nó hình như sợ anh ấy nhỉ?

- Không biết. Tôi thì không trêu ai bao giờ, nhưng thằng nào trêu tôi thì tôi đánh ghê lắm, chết thôi. Mình cũng có tay chân, để cho chúng nó bắt nạt thì không được. Thế anh, anh ở Hà Nội, anh có đánh nhau bao giờ không?

- Có, tôi cũng đánh vung mạng.

Có một điều mà thằng Đức không thú là ở Hà Nội, nó trêu người ta chứ không ai trêu nó cả. Đi đâu, cũng có thằng xe nhà nó đi kèm, thì còn ai mà trêu được nó nữa.

- Phải chứ, mình không trêu ai, ai trêu mình, mình phải đánh vung mạng đi chứ. Vớ lại những đứa nào đi trêu người, toàn là những đứa mất dạy, không đánh còn để làm gì!

Đức ta chín cả ruột, cả gan, nhưng cũng phải nói luôn miệng:

- Phải chứ, phải chứ.

- Tôi ở đây ngoan, cả xóm ai cũng biết. Đứa nào mà đánh nhau với tôi thì y như lúc thầy bu chúng nó biết, chúng nó cũng bị đòn.

Rồi nó thở dài:

- Nhà tôi chỉ kém nhà chúng nó vì nhà tôi nghèo thôi. Nhưng nhà tôi cũng mới nghèo dăm sáu năm nay đấy. Trước thầy tôi cũng có con bò và mấy sào đất. Tại thầy tôi ốm một trận, vớ lại bu tôi cứ sinh đẻ mãi. Anh tính, một người kiếm, bao nhiêu người ăn. Thật đúng như thầy tôi nói: “đền núi cũng phải lở”

Lại thở dài, và mắt sáng quắc:

- Nhưng không sao. Chỉ vài ba năm nữa, tôi lớn, thế nào rồi tôi cũng kiếm được tiền tậu bò và chuộc ruộng lại. Ruộng, thầy tôi cầm cho bác tôi đấy, chứ có cầm cho ai đâu. Bác tôi cứ muốn cho thầy tôi mượn bò để làm ruộng, nhưng thầy tôi khí khái lắm cơ, cả làng này, ai cũng phải phục thầy tôi, thầy tôi không chịu. Thà đi làm lò, chứ thầy tôi không muốn nhờ vả ai cả.

Rồi thốt nhiên, Cu Nhón ứa nước mắt:

- Anh chưa biết, trước kia, tôi cũng như anh ấy, chả thích làm cái gì cả.

Nhưng một hôm không có gạo, chúng nó khóc, rồi thầy bu tôi vì thương chúng nó, cũng khóc. Từ hôm ấy thì thôi, tôi thôi chơi, và tôi làm, làm như một người nhón. Bu tôi thấy tôi ngoan ngoãn như thế, mới giao nhà cho tôi

trông coi để đi chợ kiếm thêm đầy chứ. Bây giờ thì nhà tôi đã có lợn. Và tuy cũng có khi phải nhịn đói, nhưng hơn trước nhiều. Vì thế mà thầy tôi mới có thể bỏ nhà đi làm lò gạch được đầy chứ.

Nói đến đây, nhìn bóng nắng đã đổ chéch trên đồi, nó lại hốt hoảng:

- Ấy chết, chúng mình phải đi kiếm củi đi chứ, không tối rồi. À, hôm nay có anh thì chắc được nhiều. Tôi trèo lên cây bẻ cành khô, anh ở dưới nhặt để vào quan cho tôi nhé.

Đức sung sướng:

- Được rồi, được rồi. Lúc về, tôi khiêng với anh nữa.

\*\*\*

Khi hai đứa lễ mễ khiêng được bó củi lớn về tới nhà, thì bu thằng Cu Nhón đã về tới nhà rồi. Thằng Cu Nhón thấy mẹ, vội hỏi ngay:

- Kìa, sao bu về sớm thế? Thế nào, có kiếm được gạo đầy không?

- Tại có cậu ấy ở đây, nên bu nóng ruột về sớm. Có hôm nay thế là ra ngô gặp giai. Nhờ vốn bà Chánh, buôn được gánh quít phát tài quá!

Rồi trông thấy Đức nhể nhại mồ hôi, bu thằng Cu Nhón liền mắng con:

- Tại sao mà lại bắt cậu ấy đi như thế?

Đức lễ phép:

- Thưa bà, con thích như thế ạ.

Bu thằng Cu Nhón thấy nó lễ phép như thế thì bằng lòng lắm:

- Nó lam lũ đã quen, chứ cậu thì đi như thế làm gì cho nó khổ thân.

- Thưa bà, con thích được như anh ấy ạ.

Bu thằng Cu Nhón cười:

- Ai lại thích đại thích đột như thế. Chẳng qua là cái thế không thể được. Cậu đi chơi một hôm thì thích, chứ vài lần thì lại không chối ra ấy à?

- Thưa bà, con thích như thế mãi ạ.

Bu thằng Cu Nhón lại tùm tùm cười, rồi quay sang con:

- Thôi, đi lấy gạo thổi cơm đi. Thôi gia gia một ít nhé. À, nhớ mai thì dậy sớm thổi cơm ăn, rồi nắm lấy một nắm mà đi. Đưa cậu ấy cho đến nơi đến chốn nhé. À, bu đã mua muối vùng đây. Rang đi cả một thế, mai khỏi phải rang. Rang nhạt một tí nhé, chứ rang mặn đắng như mọi hôm thì cậu ấy không ăn được đâu.

Thằng Cu Nhón nhìn mẹ, rồi nhìn bạn một cách sung sướng:

- Thôi gia thì cũng chỉ một bơ nữa thôi nhỉ?

- Thôi, thôi hơn bơ đi, cho chúng nó ăn thật no một bữa. Mấy khi giờ cho kiếm được.

Và nhìn thằng Đức một cách yêu mến:

- Ấy chẳng qua cũng là tại cái lộc của cậu ấy mang lại. Người ta ở hiền thì gặp lành. À quên, bu còn mấy quả quít kia, đem chia nhau, rồi cho cậu ấy ăn mấy.

Cu Nhon sung sướng, nhảy cẫng lên:

- À, lại có quít. Thế thì hôm nay bu phát tài lắm nhỉ!

Rồi nó vỗ vào vai Đức:

- Bu tôi bảo vì có anh đem cái may lại cho nhà tôi, nên mới phát tài như thế đấy. Chứ tôi tưởng đi trưa như hôm nay thì không kiếm được gạo cơ đấy.

Đức cũng mừng:

- Tôi cũng cứ lo ngay ngáy rằng vì tôi mà bu anh không kiếm được. Anh và các em anh đã vì tôi mà nhịn đi rồi.

\*\*\*

Nó nhìn anh em thằng Cu Nhon ăn quít ngon lành như người ta ăn một thứ gì ngon nhất trần đời, mà nó lại băng khuôn nhớ tới những lúc nó vất những quả cam Triều Châu đi. Thì ra nó bậy thật!

Quả quít Cu Nhon cho nó, nó tuy khát và thèm lắm, nhưng nó không dám ăn. Nó đem dúi cho thằng Cu Con. Cu Con cầm ngay:

- Thế anh không ăn ạ?

- Không. Tôi ăn sợ... đau bụng.

Cu Con ta sung sướng:

- Tôi ăn thì bao nhiêu cũng chả đau bụng. Đã lâu lắm, tôi mới lại được ăn quít đấy.

Nó bóc, rồi nó chia cho cái Đĩ Nhon, cái Đĩ Con, mỗi đứa một góc.

Cái cử chỉ ấy lại khiến cho Đức nghĩ tới những lúc nó ăn phần trùn, phần thưởng, đánh bạt cả các em đi, không cho đứa nào lại gần.

Thì ra nội trong cái gia đình nghèo nàn này, dưới cái túp lều này, ai cũng hơn nó cả.

Bây giờ, nó đã biết cái lẽ tại sao người ta không nên khinh những kẻ rách áo.

\*\*\*

Bây giờ cũng như buổi sáng. Cu Nhon thổi cơm, rồi dọn cơm, nhưng có khác một điều là lúc bung nồi cơm ra, nó hề hả bảo với các em:

- Thôi, bữa này thì cho tha hồ, nhưng ăn vừa chứ, không có bội thực đấy.

Cơm đã nhiều, lại có vùng đậm miệng, các em nó đánh thùng bắt chi thành.

Còn Cu Nhon ta chỉ ăn có năm bát. Mẹ nó thấy nồi còn cơm, bảo nó ăn nữa.

Nó từ chối:

- Thôi, để cho chúng nó ăn cho thích. Trưa, con đã làm nửa củ khoai rồi.

Nói xong thì nó lại vội vàng giảng ngay:

- Tại anh ấy bẻ cho con đấy. Anh ấy bảo nếu con không ăn thì anh ấy cũng không ăn. Anh ấy cũng chỉ ăn một nửa củ thôi.

Bu nó nhìn các em nó:

- Thế thì thích nhé!

Rồi xuýt xoa:

- Tao tưởng luộc cho cậu ấy ăn cơ chứ. Thế có phải phí đi không. Để ghế

vào cơm chiều hôm nay, có phải thừa ra được một bơ không.

Quay sang Đức:

- Thế cậu không ăn quà trưa, cậu không đói à?

Tấm lòng tử tế của bu thẳng Cu Nhón đối với mình như thế làm cho Đức cảm kích:

- Thưa bà, con không đói ạ.

- Tôi tưởng trẻ con ở tỉnh, trưa đến phải ăn quà chứ?

Thì ra bu thẳng Cu Nhón đã nghĩ đến nó hơn nghĩ đến các con. Đức thấy lòng nguội nguội:

- Bà tốt với con quá!

- Chẳng qua thấy cậu gặp bước ấy thì tôi thương.

- Thưa bà, con trốn học như thế này là tại con chứ. Nhưng từ giờ giờ đi thi con không trốn nữa.

- Ô, thế thì tốt, ấy thẳng bé nhà tôi trước cũng đi học đấy, học giỏi đáo để, nhưng vì nghèo, thành ra phải cho nó thôi.

- Thưa bà, thế mà anh ấy vẫn còn giỏi hơn con đấy. Anh ấy ngoan và tốt hơn con nhiều.

\*\*\*

Cơm xong, Cu Nhón sắp bát, toan đi rửa thì bu nó bảo:

- Thôi, con nghỉ tay mà chơi, để bu rửa cho.

Cu Nhón không nghe:

- Con nghỉ cả ngày, còn nghỉ gì nữa. Bu đi chợ mệt, nghỉ đi, để con rửa cho. Rửa ít bát có nhọc mệt gì. Con rửa, rồi con còn tắm cơ mà. Đi kiếm củi, mồ hôi ra, chua lắm!

Nó tự tắm cho nó, rồi tắm cả cho các em, rồi nó giặt quần áo của chúng nó, phơi lên dây tử tế.

Mọi việc nó làm xong xuôi thì vừa tối.

Tối đến thẳng Đức không thấy nhà nó thấp đèn liền hỏi:

- Nhà anh không có đèn à?

- Có chứ. Nhưng ít khi thấp. Thấp sợ tốn dầu. Trừ hôm nào bu tôi đi chữa về, tôi mới thấp thôi. Bây giờ thì đi ngủ, còn làm gì mà phải thấp? À, Hà Nội có đèn điện sáng lắm phải không?

- Ủ, sáng lắm. Nhà tôi để đèn suốt đêm. Thế anh không để đèn, anh không sợ ma à?

- Có chứ. Nhưng sợ thì cũng phải chịu chứ. Tiền đâu! Hôm nay có anh thì tôi không sợ nữa. À, thế hôm qua anh ngủ một mình ở đường như thế, anh có thấy ma không?

- Tôi không trông thấy, nhưng chỉ thấy nó kêu thôi.

Liền lúc đó thì một hồi tù và ở đầu xóm rúc lên. Đức, mắt trước mắt sau:

- Đấy, tiếng nó đấy.



Cu Nhon phá lên cười:

- Đây là tù và người ta gọi tuần ra điểm đây chứ. Thế Hà Nội không có tiếng tù và à?

- Không! Thế người ta làm thế nào mà thổi kèn to như thế được?

Cu Nhon cúp tay vào để lên miệng, rồi thổi “tu tu tu” một hồi. Đức phục quá:

- Anh tài nhỉ, cái gì anh cũng biết.

- Đây không có sừng trâu, tôi thổi bằng tay. Chứ có sừng trâu, tôi thổi còn kèn nữa cơ. Nhon lên, tôi cũng phải đi tuần cơ. Lúc ấy thì không thể sợ ma được nữa.

\*\*\*

Sau khi các em đi ngủ với mẹ nó rồi, Cu Nhon vác một cái chiếu, kéo Đức ra chiếc phản ở gian giữa:

- Đây, tôi với anh, ta ngủ đây.

Đức không thấy có chăn, hỏi ngay:

- Thế nhà anh không có chăn à?

- Không.

- Thế từ trước đến giờ, anh không bao giờ đắp chăn cả à?

- Không.

- Thế anh không rét à?

- Cũng có khi rét, nhưng ngủ say rồi thì nó quên đi chứ.

À, điều này thì Đức ta đã biết rồi. Đêm qua, đã hai lần, nó chả ngủ thiếp đi, quên cả đói, cả rét đấy ư?

Cái giường này thì không sướng bằng cái giường nhà nó, mà đắp chiếu thì không đời nào ấm bằng đắp chăn. Nhưng vì đã nằm qua màn trời chiếu đất một đêm, nó thấy thú đáo để. Càng thú hơn, vì có Cu Nhon là người bạn nó yêu mến ở bên cạnh.

Nó tả lại cái đêm hôm qua cho Cu Nhon nghe, rồi kết luận:

- Hôm qua, tôi thấy khổ ghê khổ gớm, và sợ kinh sợ khiếp!

Cu Nhon cười:

- Có anh ngọc thế, chứ tôi thì chẳng khi nào tôi chịu nằm đêm ở giữa giờ.

Tôi thấy nhà nào có đèn thì tôi gọi cửa vào xin ngủ nhờ chứ lý.

- Thì tôi có đi đâu bao giờ mà tôi biết. Nhưng từ giờ thì tôi đã biết rồi. Tôi mới ra khỏi nhà lần này là lần đầu tiên đấy. Thế còn anh, anh đã đi đâu chưa?

- Tôi đi luôn với thân bu tôi. Cứ ngủ ở ngoài hai ba đêm là thường. Đi như thế thích lắm nhé.

- Tôi chả thấy thích một tý nào.

- À, đi như anh, không có người lớn trông coi cho thì kể gì. Ngủ đường, ngủ xá như thế thì chỉ khổ, chứ còn thú cái nỗi gì! Tôi ấy à... ở nhà thầy tôi

không cho tôi hút thuốc lào bao giờ, nhưng đi như thế thì thầy tôi cho tôi hút sái nhĩ. Hút vào say, sượng lắm cơ.

- Ở nhà tôi, chả ai cấm tôi hút, nhưng tôi chả hút bao giờ cả.

Rồi nghĩ đến sự cùng đi với Cu Nhon ngày mai:

- Tôi thì tôi không cần người nhon. Cứ đi với anh thì bất cứ đi đâu, ở đâu, tôi cũng thấy thích.

- À, từ đây Yên Viên, đường cái lớn, ai chả đi được. Chứ đi xa, tôi cũng chịu.

- Thế anh đi Yên Viên nhiều lần rồi à?

- Từ khi thầy tôi làm lò gạch ở đấy, tôi ra luôn.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 11

Giờ chưa sáng rõ, Cu Nhón tung chiếu dậy, rồi lay Đức:

- Dậy chứ, thổi cơm ăn, rồi còn đi chứ.

Đức ta có bao giờ quen dậy sớm như thế, thứ nhất là dậy trong một buổi sáng mùa đông, thứ hai là sau đi đã sống một đêm và một ngày như thế, cứ ứ ớ mãi.

Cu Nhón thấy thế, thương hại, quay đi. Nhưng nó vừa quay đi thì Đức đã cố thẳng cơn rét, vùng dậy:

- Ấy, anh chờ tôi mấy!

Nhưng vì còn ngái ngủ, ra tới bờ hè, nó loạng choạng, vấp phải bức cửa, suýt ngã. Cu Nhón díu nó đi xuống bếp, rồi đốt lửa to lên cho nó sưởi. Lúc ấy, nó mới tỉnh hẳn. Cu Nhón tùm tùm cười, hỏi nó:

- Thế anh không dậy sớm như thế này bao giờ à?

Nó lắc đầu:

- Không bao giờ cũng cứ bảy giờ hơn, tôi mới dậy. Mà cậu mợ tôi phải lay mãi, tôi mới dậy. Thế anh, bao giờ anh cũng dậy sớm như thế này ư?

- Bao giờ, tôi chả dậy như thế. Tôi thương bu tôi phải đi chợ mệt nhọc. Bao giờ tôi dậy, tôi cũng thổi cơm xong, rồi mới gọi bu tôi dậy ăn đi chợ.

- Thế sáng hôm qua?

- À, vì là còn cơm nguội. Vội lại bu tôi định đi chợ sớm. Còn chúng tôi ăn sau.

Đức ta lại hỏi một câu vớ vẩn:

- Thế không phải ai gọi anh à?

- Ô, lại còn phải gọi. Nhà này thì ai có thể gọi tôi, nếu không là bu tôi. Mà tôi thì muốn cho bu tôi ngủ thêm một chút để đi chợ cho khỏi mệt.

Nói song là nó cởi cap quần, lấy một bao diêm ra:

- À, chỉ còn có hai que. Lại sắp phải mua diêm rồi. Một bao diêm, tôi dùng được một tháng cơ đấy. Chỉ có buổi sáng như thế này, sang gọi người ta bắt tiện, chứ trưa thì tôi đi xin lửa.

- Anh tần tiện quá nhỉ?

- Thì nhà nghèo phải tần tiện thế. Bao diêm ít gì cũng một xu. Vội lại không thế thì nó cũng phí của giờ. Anh không nghe các cụ nói: “Phí của giờ, mười đời không có” hay sao?

Đức tùm tùm cười:

- Anh không phí của giờ, tại sao anh không có?

- À, tôi còn ít tuổi, kể gì. Rồi sau này tôi nhón lên, tôi có có không. Ít gì, tôi cũng dành dụm tậu được bò chứ. Mà có bò thì ở làng tôi là giàu rồi. Anh mà phí của giờ thì tuy bây giờ anh có, nhưng giờ sẽ không cho anh có nữa chứ.

- Phải, anh nói phải, tôi hiểu rồi. Và không cứ giàu nghèo, cứ phí của giờ, là không tốt rồi. Từ nay thì tôi cũng sẽ tằn tiện như anh. Nhà anh nghèo, mà bu anh tử tế với tôi quá.

Rồi ngáp ngừng:

- Nhà anh thế mà hơn nhà tôi đấy.

\*\*\*

Nồi com, Cu Nhón chỉ thổi đánh nhoáng một cái là xong. Thấy giờ còn tối, nó bảo Đức:

- Bây giờ, hãy còn sớm lắm. Để cho bu tôi và các em tôi ngủ một chút nữa.

Bây giờ tôi đi tắm đây, anh có đi tắm với tôi không? Mà anh cũng nên đi tắm đi. Cả ngày hôm qua anh không tắm. Tôi sáng nào tôi dậy một cái thổi com là tôi tắm, vì người ta bảo tắm sớm khoẻ mạnh và thông minh.

Cứ cái cơ màu rét mướt như thế, Đức trông nước đã sợ rồi. Xưa nay thì nó có tắm nước lạnh bao giờ, thứ nhất là tắm sớm. Đến mùa nực, mợ nó còn bắt nó tắm nước ấm nữa là. Nhưng vì lòng muốn bắt chước bạn, nó thuận ngay. Nhưng ở đời này, muốn là một lẽ khác, mà sức mình có thể làm được hay không lại là một lẽ khác.

Nó cứ cởi quần áo thì đã rét rồi, mà khi xuống tới nước thì nó run lên.

Nhưng nó cắn răng chịu, không muốn cho bạn biết mình là một thằng hèn không chịu rét mướt.

Muốn cho khỏi rét, nó cũng bắt chước Cu Nhón vung vẩy để cho khỏi rét.

Nhưng nó vung vẩy đến đâu thì cái rét vẫn mạnh hơn nó là đứa mà da thịt chưa từng chịu quen cái thứ rét ghê gớm ấy bao giờ.

Lên đến bờ thì tay chân nó cứng cả. Gió sớm lại thổi những làn nhẹ như quạt, thành thử nó bật lên đánh đàn mồm. Nhưng may, Cu Nhón lại quay đi phía kia mặc quần áo nên không trông thấy nó run để cho nó kịp đủ thì giờ cắn hai hàm răng lại.

Về tới nhà, nó chạy vào bếp trước. Nó giơ hai tay hơ lên lửa, rồi nó cười bảo Cu Nhón:

- Tôi muốn bắt chước cái gan anh, tắm sớm xem nó thế nào, chứ tôi thật chưa tắm nước lã, và tắm sớm bao giờ. Thật một suýt nữa thì chết rét.

Cu Nhón nhe răng cười:

- Thế à? Thế mà tôi không biết đấy. Giờ này đã rét gì. Đến tháng chạp thì phải biết, rét công cơ, thế mà sáng nào tôi cũng tắm ùm ùm. À mà anh bảo rét sao tôi không thấy anh run?

- Tôi thấy anh thế, tôi sợ xấu hổ, tôi cắn răng chịu, không dám run.

Cu Nhón vỗ vào vai nó:

- Ô, chỗ anh em, sao anh lại xấu hổ với tôi. Anh không quen thì có gì mà là xấu hổ. Thôi bây giờ, tôi đánh thức bu tôi dậy ăn cơm nhé. Chúng ta tí nữa còn phải đi chứ.

\*\*\*

Xưa nay, không quen ăn cơm sáng bao giờ, Đức cố lắm mới nuốt trôi được có hai bát.

Mẹ Cu Nhón thấy thế liền hỏi con:

- Mà y có nắm cơm nhiều cho cậu ấy ăn không ấy?

- Có, đủ ăn. Với lại bây giờ, con ăn no rồi, đi đường con sẽ nhường cho anh ấy.

- Thôi, thế lên thay quần áo đi cho nó thơm tât, không đến đây người ta lại cười thầy mà y.

Khi Cu Nhón xúng xính chiếc áo ba ga và chiếc quần trắng xuống thì các em nó trầm trồ:

- Chà, anh Cu Nhón đẹp ghê!

Trái lại, thằng Đức thấy Cu Nhón mặc thế thì chỉ xấu đi, chứ chẳng đẹp lên được tí nào. Nó thấy Cu Nhón lúng túng trong áo chứ không được nhanh nhẹn gọn gàng như khi mặc những chiếc áo vá.

Bu nó lúc ấy mới quay sang hỏi thằng Đức:

- Thế cậu về tận Hà Nội có phải không?

- Vâng.

- Thế cậu đã đi bao giờ chưa?

- Tôi chỉ mới đi ô-tô thôi.

Bu Cu Nhón thở dài:

- Giá tôi giàu thì tôi cũng đãi cậu xuất tàu để cho cậu về. Nhưng tôi không có. Đây cậu xem, cháu cũng phải đi bộ đấy.

Đức vội vàng nói ngay:

- Thế này là bà cũng tử tế với con nhiều lắm rồi. Con cũng muốn đi bộ cho biết, với lại đi với anh ấy thì đi bộ càng thích. Anh ấy đi được thì con cũng đi được.

- Không, giá có tiền đi tàu thì cũng hơn.

Đức vội nói ngay, nhưng bu thằng Cu Nhón thì không hiểu được nghĩa câu nói của nó:

- Không, con cho đi bộ tốt hơn.

Bu thằng Cu Nhón lại tùm tùm cười một cách đại lượng rồi quay sang con:

- Thế con đưa cậu ấy đến quá Yên Viên nhé. Còn từ đây thì cậu ấy về Hà Nội một mình.

Lại quay sang Đức:

- Nhưng cậu có biết đường không đã chứ?

Đức chưa kịp trả lời thì Cu Nhón đã nói ngay:

- Đường ở mồm ấy chứ ở đâu mà không biết. Vớ lại từ Yên Viên sang Hà Nội thì có một thôi đường thôi, chứ có bao nhiêu đâu. À mà đây là quá Yên Viên cơ đấy. Thầy con báo chỗ ấy gần huyện Gia Lâm, sang Hà Nội chỉ độ một loáng. Đứng trên cái đường đê ấy, trông thấy cái cầu Hà Nội rồi mà.

Đức nghe thấy thế vội vàng nói:

- Nếu thế thì con đi được.

\*\*\*

Bu thẳng Cu Nhón trao gói quần áo và nắm cơm cho nó rồi cở hầu bao lấy ra năm xu:

- Đây cho anh em để đi uống nước. Và nếu có muốn ăn gì thì ăn.

Cu Nhón từ chối ngay:

- Uống nước gì mà phải năm xu. Và có cơm nắm rồi còn phải ăn gì nữa. Mọi lần con đi, bu chỉ cho con có một xu là đủ thôi mà.

Rồi móc túi giờ đồng xu ra:

- Con có một xu của anh ấy cho con đây rồi, vớ lại anh ấy cũng còn một xu. Thôi, để năm xu ấy bu đong gạo.

Bu nó xoa đầu nó. Không nghe:

- Mọi lần, một mình khác, bây giờ có cậu ấy khác. Thôi con cứ cầm lấy, còn thừa thì mang về giả bu. À, nhớ cầm kỹ cái gói không nhỡ đũa nào nó giật mất đấy. Nhớ đi vào ven đường không xe cộ đấy.

- Ồ, thì con đi luôn con biết rồi, việc gì bu còn phải dặn.

- À, báo thầy nhà bình yên cả, thầy có gửi tiền về thì con thất vào thất lưng tử tế nghe không?

Cu Nhón ta bực:

- Thì con đi bao nhiêu lần, có mất mát lần nào đâu, mà bu cứ phải dặn mãi.

- Thế đi thì rồi mai về nhé, hay có mỗi chân thì đến ngày kia cũng được.

- Ồ, đi chơi như thế thì có gì mà mỗi. Mai con còn phải về để trông nhà cho bu đi chợ chứ.

Sự nó lúc nào cũng nghĩ đến nhà cửa khiến cho Đức phải nao nao và càng phải nghĩ đến sự mình ăn ở với cậu mợ và các em mình.

Lúc Cu Nhón đi, nó xoa đầu các em nó một lượt:

- Ở nhà ngoan nhé. Rồi tao ra ngoài ấy tao bảo thầy mua quà cho nhé, và có cái gì hay hay thì tao sẽ lấy về cho nhé.

Các em nó đều mặt tui ngầu:

- Nhưng anh Cu Nhón phải về ngay cơ.

Câu ấy làm cho Đức ta lại nghĩ đến sự khi nào nó đi đâu thì các em nó đều mừng. Mà nó ở nhà thì các em nó đều len lét.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 12

Chúng nó dắt tay nhau ra đi một buổi sáng mùa đông giờ đẹp như tô. Gió sớm thổi lướt trên những ngọn cây. Lá reo ào ào mà lòng chúng nó thì cũng thấy rộn rục vui sướng.

Sướng vì được cùng đi với nhau.

Sướng vì có một người bạn ở bên cạnh.

Sướng vì được tự do muốn làm gì thì làm, chẳng bị ai kiềm thúc.

Nhưng cái điều về sau này là về phần Cu Nhón kia, chứ Đức ta thì từ xưa đến nay có bị kiềm thúc bao giờ, nó còn kiềm thúc người khác kia.

Đi qua cổng nhà nó một quãng, nó còn ngoái lại:

- Tôi đi thế mà chúng nó nhớ tôi đáo để đây, anh nhè. Chúng nó ở gần tôi luôn rồi, xa tôi một tí là chúng nó nhao lên.

Đức ngùi ngùi hỏi bạn:

- Thế anh có nhớ chúng nó không?

- Nhớ lắm chứ lại. Tôi đi vắng, ở nhà bu tôi hay gắt với chúng nó lắm. Vì thế cho nên mấy lần tôi ra đây, thầy tôi giữ tôi ở lại tôi không đành lòng, cứ hôm sau là tôi về ngay.

Rồi thì nó quay lại hỏi Đức ta một câu nó làm cho Đức ta tưởng chừng then cháy mặt:

- Thế anh đi như thế này, các em anh ở nhà nó có nhớ anh không?

Đức ta đã chết cả lòng ruột cũng phải nói đùa đùa:

- Có chứ! Có chứ!

Thế chắc anh cũng nhớ chúng nó lắm đấy nhỉ?

- Nhớ lắm chứ! Nhớ lắm chứ!

Rồi thì sợ Cu Nhón cứ cái đà ấy mà hỏi mãi, nó liền vội đánh trống lảng sang chuyện khác:

- Đây ra Hà Nội xa lắm đấy nhỉ?

Cu Nhón trầm trộ:

- Lại chả xa! Chả xa lại mất những ba hào tàu!

Đức sực nhớ ra:

- Ồ, thế sao bác tôi bảo đi mất có hai giờ?

Cu Nhón cười ngật nghễ:

- Hai giờ là đi tàu, đi ô tô kia chứ! Người nhón thì phải mất nửa ngày. Mà trẻ con như chúng mình thì phải hơn.

Đức ta đập vào ngực thành thành:

- Ô, thế ra tôi ngu quá, ngu hơn con lợn. Tôi cứ tưởng đi bộ mất hai giờ cho nên tôi mới dám đi, chứ thế này thì vía. Thảo nào mà tôi đi mãi không thấy cái cầu thôi.

- Cầu sông Cầu ấy phải không? Từ Bắc Giang lên cầu sông Cầu gần được nửa đường rồi đấy. Từ đây đến sông Cầu thì phải chục cây số đấy. Chúng mình thì phải mất ba giờ.

Đức ta lè lưỡi:

- Ô, thế tôi biết đâu! Tôi ngu thật! Ngu như con lợn, có phải không, anh nhỉ?

Cu Nhớ cười tùm:

- Có phải ngu đâu. Anh nhầm đấy thôi!

Đức vỗ vào đít nó:

- Nhầm là ngu chứ còn là gì nữa! Anh lại cứ cãi cho tôi.

Rồi lảm bảm, như tự nhủ với mình:

- Tôi nhầm nhiều cái kia, chứ không phải một việc này mà thôi. Nhưng từ giờ thì tôi sẽ như anh, tôi sẽ không nhầm nữa.

Cu Nhớn rún vai và giơ tay như người lớn:

- Ô, thầy tôi bảo người ta lằm cho đến già kia ấy. Ai mà chả phải lằm. Mà bu tôi bảo người ta cứ biết đến đâu hay đến đấy, chứ không khôn được với giới đâu. Bu tôi bảo cứ tử tế thì giới thương đấy thôi. Anh tuy thế mà anh cũng tử tế cho nên anh mới gặp bu tôi. Chứ không thì gặp ma ấy à, cướp ấy à, thì phải biết, không còn sống được cho đến ngày hôm nay.

Đức ta rùng mình, rồi lè lưỡi, rồi nó ngẫm nghĩ mãi về cái điều tử tế của nó. Nhưng nó ngẫm nghĩ mãi nó cũng vẫn thấy từ trước đến nay, nó chẳng tử tế một tí nào.

Nó không tử tế với mẹ nó, cũng như nó không tử tế với các em nó, cũng như nó không tử tế với các bè bạn nó, cũng như nó không tử tế với các thầy tớ nó.

Rồi thì nó đâm nghi câu cách ngôn của bu thẳng Cu Nhớn:

- Tôi ấy à? Tôi đã bảo với anh rằng tôi hư lắm, tôi chẳng tử tế một tí nào.

Cu Nhớn nói bằng một giọng tin tưởng:

- Ô, thế thì cậu mẹ anh tử tế, ông bà anh tử tế. Bác tôi vẫn bảo rằng cha mẹ hiền lành để phúc cho con.

Điều này thì thẳng Đức tin ngay. Cậu mẹ nó thì tử tế với tất cả mọi người, mà nhất là tử tế với nó, nếu không thì nó hư hỏng như thế, cậu mẹ nó dung thế nào được. Chà! Cứ nghĩ thế mà nó thấy thương cậu mẹ nó rộn lên.

\*\*\*

Ra tới đường thiên lý, Cu Nhớn trở bảo nó:

- Đây này, đường này lên Bắc Giang, đi qua Nghi Thiết, rồi tới cầu sông Thương. Đường này thì về thẳng Hà Nội này. Đi qua Sen Hồ, Đáp Cầu, Bắc



Ninh, Lim, Phủ Từ, Yên Viên, rồi Gia Lâm, rồi Hà Nội. Đến cầu sông Cái rồi đến đây.

Đức ta thấy nó đọc những tên tỉnh vanh vách, phục lắm:

- Ô, sao anh đi qua mà anh nhớ được thế?

- Khó gì! Nghe mãi thì nhớ, mãi thì biết. Đây này, chúng ta đi một chốc thì đến Sen Hồ. Sen Hồ chẳng có cái gì đẹp cả, chứ Đáp Cầu thì vô số, có trại lính. Bắc Ninh thì có cái thành người ta bảo trước ta đánh nhau với Tàu ở đây, có cái cột cờ xây đá ong vút trời kia.

Đức rủ ngay:

- Thế đi qua đây anh đưa tôi vào xem nhé.

Cu Nhón lắc đầu:

- Không. Chúng mình vào xem thì bao giờ đến nơi. Với lại bu tôi sai tôi đi công việc thế này, bu tôi không muốn tôi la cà ở đường. Bu tôi vẫn bảo phép làm con cha mẹ sai đi đâu thì phải đi đến nơi, về đến chốn.

Rồi nhìn Đức bằng một cái nhìn hóm hỉnh:

- Chúng mình tuy đi như thế này, chứ thầy bu chúng mình ở nhà nóng ruột lắm đây chứ!

Câu ấy vụt làm cho Đức nhớ đến sự cậu mợ mong ngóng mình, càng mong ngóng vì không biết mình đi đâu. À, lúc ấy nó ước gì có đôi giày bẩy dặm, bước mấy bước đến Hà Nội bảo cho cậu mợ biết, rồi lại quay lại đây, đi chậm chậm thôi, với thằng Cu Nhón. Đến bây giờ nó mới thấy nóng ruột.

Nó rảo cẳng bảo thằng Cu Nhón:

- Ta đi mau lên một tí chứ?

Cu Nhón giơ tay cản, rồi nói như một ông cụ:

- Phép đi đường trường, cứ phải từ từ mà đi. Nếu anh vội vàng hấp tấp như thế, thì chỉ từ đây đến Sen Hồ là anh bết gối, mà không bao giờ đến nơi. Cứ phải từ từ không vội được. Đẳng nào cũng phải đến nơi.

Đức sực nhớ đến sự mình chạy ngày hôm trước, hiểu ngay:

- Ủ, anh nói phải.

Rồi đi chậm lại:

- Sao anh cũng bằng tuổi tôi mà anh biết nhiều thế nhỉ?

- Thì tại ai nói gì là tôi để ý tôi nghe, còn anh thì nói ai nói gì, anh không nghe cả.

\*\*\*

Đi qua một bụi cây, nhìn thấy hai cây xoan con mọc chĩa ra, Cu Nhón dừng lại:

- À, chúng mình phải mỗi đứa làm cái gậy.

Đức ta phản đối ngay:

- Ô, chúng mình đi khoẻ thế này, việc gì phải gậy. Già thì mới phải chống gậy chứ.

- Ô anh chưa biết! Bây giờ thì còn khoẻ thế! Chứ từ Bắc Ninh ra ấy à? Lại không chống lên gậy ấy à? Thầy tôi đi đâu xa bao giờ cũng mang một cái gậy. Với lại có gậy thì còn cái này nữa. Với những thằng bé chăn trâu thấy chúng mình cầm... binh khí như thế này, không dám trêu nữa. Lần trước, tôi đi một mình, gặp một đứa nó chửi, tôi phải im vì không muốn gây sự.

Nghe đến điều ấy, Đức ta biểu đồng tình ngay:

- Ủ, phải đấy. Tôi với anh, mỗi đứa một cái gậy. Đứa nào trêu, chúng mình diệt cho nó ồm xác.

Cu Nhớn giơ tay:

- Thôi, thôi, tôi can bác. Chúng mình đi cốt đến nơi, hơi đâu gây sự với chúng nó. Cầm gậy thế này để cho chúng nó sợ mà thôi.

Miệng tuy nói khôn thế, nhưng tính trẻ thì vẫn là tính trẻ. Sau khi bẻ hai chiếc gậy cầm ở tay rồi thì chúng nó tưởng mình là ông tướng ở chiến trường. Đức ta dừng mõ, chọc Cu Nhớn trước, Cu Nhớn gạt, rồi Cu Nhớn quai Đức ta ở ngoài Hà Nội chỉ quen đâm đá xì xằng, thành ra không đỡ được, bị Cu Nhớn quai cho một cái vào cánh tay nên thân. Nó hét lên một tiếng, rồi buông gậy. Cu Nhớn cũng buông gậy, chạy lại:

- Có đau không? Tôi lại tưởng rằng anh đỡ được!

Đức ta đau, đau lắm. Từ tước đến giờ đã chưa ai giáng nó một gậy đau đến thế bao giờ. Nhưng sợ bạn buồn, nó cố nín:

- Không, không đau mấy.

Rồi nó cố cười:

- Hôm qua, tôi nghe thấy tiếng tù và kêu, tôi tưởng ma, tôi chạy, vấp vào cây duối, đau hơn nhiều. Thế nà đã thắm vào đầu.

Cu Nhớn xoa xoa cho nó:

- Ủ! Cũng đau chớ. Tôi quai thì phải biết! Cả xóm tôi, không thằng nào địch được. Trêu tôi thì tôi đánh phải biết!

Rồi nó cười ngặt ngheo:

- Chúng mình đánh ai ồm xác chả thấy đâu, thấy chúng mình choảng phải nhau cái đã. Thôi, chả chơi đại. Đi, anh.

Vừa lúc ấy, thì một chiếc ô-tô vùn vụt đi qua. Đức ngó trông:

- Trời ơi! Ô-tô nó đi nhanh thế kia thì mới hai giờ, chứ chúng mình đi chậm rì rì thế này, thì có đến hai mươi giờ. Thế mà hôm kia nghe bác tôi, tôi lại ngỡ là đi chân đất mất hai giờ, thế mới chết chứ.

Rồi Đức phá lên cười:

- Tôi về Hà Nội mà tôi bảo chúng nó rằng tôi đi bộ từ Bắc Giang về thì không đứa nào tin. Mà cậu mợ tôi nghe tôi nói thì phải phục tôi lè lưỡi. Thốt nhiên, nó thấy sung sướng về chỗ đã làm cho cậu mợ nó phải phục nó.

Nó phưỡng ngực lên, hít không khí. Rồi nó sung sướng bảo Cu Nhón:

- Chà! Hôm trước tôi đi thì thấy mệt ghê! Hôm nay đi với anh thì chả thấy mỗi tí nào.

- Hôm trước, anh đi một mình. Hôm nay, anh đi hai người. Đi đường trường mà hai người thì chưa cười đã tới. Với lại bây giờ chúng mình mới đi. Thử đến Lim thôi, chứ đừng nói phủ Từ Sơn, lại không rã gối ấy à! Thế nào mà chúng mình chả ngồi nghỉ từ đây đến đây bao nhiêu chỗ. Bây giờ chúng mình còn khoẻ, chứ đi mãi thì nó mỗi dần đi chứ lại.

- Thế mọi lần anh đi từ đây ra Yên Viên, anh nghỉ mấy chỗ?

- Tôi đi lần trước giờ nghỉ kia, cho nên tôi nghỉ luôn, nghỉ đến sáu bảy chỗ. Nhưng bây giờ giờ rét, thì chỉ đến tỉnh lớn, mình nghỉ thôi.

- Thế từ đây đi Hà Nội với từ đây đi Yên Viên, xa hơn nhau bao nhiêu?

- Anh không đi bao giờ, nói thì anh không hiểu được. À, từ Yên Viên lên Hà Nội thì cũng bằng từ đây lên Phủ Lạng ấy. Nói thì anh hiểu chứ?

- Ô, nếu chỉ thế thì tôi đi được, không sao.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 13

Đang ở chỗ thị thành chật chội mà lúc nào tầm con mắt cũng như vấp phải những cái tường gạch, Đức được trông giờ cao đất rộng, lầy là thú lắm. Lại lúc ấy, buổi bình minh đang trong cái phút rục rờ nhất. Mặt trời, vua của sự sống, ngự toạ trên trên ngai vàng đặt trong một làn mây không chút vẩn. Những đàn chim mót thóc rập rờn bay từng đàn đông đặc, rồi lại sà xuống những ruộng lúa cắt trĩu, còn trơ gốc rạ.

Xa tí xa tí, những làng mạc viền một đường xanh lá mạ dưới những chân núi màu xanh lơ.

Gió sớm nhẹ nhàng thổi qua tất cả, tạo nên một điệu nhạc êm êm như gần mà lại như xa.

Cả cảnh vật, cái gì cũng hùng vĩ, đấng đối với những màu sắc rục rờ. Sự sống như một chất men nồng, quyến lầy tất cả, rồi thì lầy ở tất cả, đem tiêm một chất gì say sưa, sáng khoái vào lòng người.

Đức nhìn, nhìn tất cả không chán mắt. Rồi bỗng nó thốt ra:

- Trời ơi, rộng và đẹp quá nhỉ? Trước kia, ở Hà Nội, tôi nghe người ta nói những đâu đâu, tôi chẳng biết đâu đâu là thế nào, nay mới biết nó là thế này đây.

- Ủ, anh chưa biết lên rừng và xuống bể còn to đẹp bằng mười.

Đức muốn biết rừng bẻ, liền hỏi ngay:

- Thế anh đã lên rừng xuống bẻ chưa? Rừng thế nào? Bẻ thế nào nhỉ?

Cu Nhớn hơi luống cuống:

- Tôi chưa lên rừng xuống bẻ, nhưng tôi nghe người ta đi về bảo thế. Người ta bảo rộng và to gấp trăm, gấp nghìn thế này này.

- Nhưng rừng thế nào mới được chứ?

- Rừng là cây ấy!

Đức trở một cây xoan tây:

- Cây thế này ấy à? Thế sao người ta không gọi là rừng?

- À không, không. Nhiều cây cơ chứ, nhiều lắm lắm cơ chứ, mà toàn là những cây to cao vút giời, mà lá thì trùm kín mặt đất.

- Ghê nhỉ!

- Chả ghê mà người ta lại bảo rừng thiêng nước độc. Nhưng không sao, thầy tôi bảo đi rừng mà không ăn những thứ sống sít thì không sao. Nước đun sôi, mà cái gì cũng luộc hín thì thôi, không còn sợ gì nước độc. Mà ngủ đưng có ngủ ở ngoài sương thì rừng thiêng cũng không làm gì được mình.

Đức trầm trồ:

- Thế thì nhón lên, thế nào chúng ta cũng phải lên rừng xem cho biết.

Cu Nhớn nói một cách kiêu hãnh:

- Tôi thì chẳng cần phải nhón. Thầy tôi bảo sang năm, nếu có ai thuê thầy tôi đi thả bè thì thầy tôi sẽ cho tôi đi để thổi cơm.

- Thế thì anh sướng nhỉ, sướng hơn tôi nhỉ. Cậu mợ tôi mà cứ nghe nói đến chỗ nào thiêng và độc là không khi nào bằng lòng cho tôi đi rồi.

Rồi buồn rầu, nhưng chân thành nhận lấy cái chỗ kém của mình:

- Nhưng thế thì cũng lại là anh hơn tôi nhiều. À mà này, bẻ thế nào nhỉ?

Người ta bảo ở ngoài bẻ có những con cá to bằng con voi nó nuốt người cơ mà?

- À, à, đấy là cá voi đấy. Cá voi nó hiền lắm, nó không nuốt người đâu. Nuốt người là cá nhà táng đấy. Úi dà dà, ở bẻ thì nhiều cá lắm, mà con nào cũng to. Thầy tôi đi Quảng Yên về, nói chuyện có những con tôm hùm to bằng bắp đùi chúng ta này này.

- Thì là hùm, sao lại không to. Tôi đã trông thấy ông ấy ở trên trại Bách Thú, to gần bằng con bò ấy.

- À, à, không phải, đây là tôm cơ mà. Nó dữ như hùm thì người ta gọi nó thế. Còn cái con anh trông thấy đấy, gọi là ông ba mươi. Nhưng ông ba mươi ở rừng, sao người ta lại có ở trong vườn?

- À, vườn ấy nuôi các thứ súc vật, ở sau phủ Toàn Quyền ấy. Cậu tôi đưa tôi đi xem, bảo người ta bắt các ông ấy về từ bé, người ta nuôi, rồi người ta đem nhốt vào chuồng sắt cho những bé con như chúng mình xem.

- Ồ, thế thì tài nhỉ! Thảo nào người ta cứ bảo không có cái gì hơn được

người. Ấy những cá to như cá voi, người ta cũng bắt được về, đem làm thịt bán ở chợ đấy.

- Bể nuôi được những giống cá ấy, chắc phải to lắm đấy nhỉ?

- To, to lắm. Chẳng to mà người ta lại bảo bể rộng, sông dài. Thầy tôi bảo đứng trông ra bể thì chỉ thấy nước cuộn cuộn cho tới chân mây, chẳng thấy đâu là bờ cả. Thầy tôi lại bảo ở ngoài ấy có đường lên giới, nhưng chỉ có tiên mới lên được thôi. Mà ở dưới nước thì có đường xuống địa ngục, bao nhiêu quỷ, giời đôn cả xuống đấy, rồi bỏ vào vạc dầu nấu.

Đức ngâm nghĩ một lát:

- Thế tiên thế nào, quỷ thế nào nhỉ?

- Ô, ô, thế thì anh không biết gì cả. Những người tử tế, hiền lành tu nhân, tích đức lúc chết đi thì thành tiên. Còn những đứa gian ác, trộm cướp, những đứa chửi cha, mắng mẹ, đánh anh, đánh em thì lúc chết xuống địa ngục tất cả.

Đức ta bỗng rùng mình rợn gáy, nín thin thít không dám thở.

Cu Nhón lại bồi thêm cho nó một búa cái, khiến cho nó choáng váng cả đầu óc:

- Bu tôi bảo những kẻ ăn bơ, làm biếng, những kẻ đơng non, cân thiếu, thì đều bị quỷ sứ cho vào cối giã, hay bắt leo cầu vòng, rồi du xuống vực sâu cho rần rần.

Cảnh vật đang tung bùng, bỗng tối sầm ở trước con mắt Đức. Nó bồi hồi nghĩ đến cái thân nó về mai sau.

Nhưng lòng sợ hãi của trẻ con như trận mưa bóng mây, thoáng cái rồi tan.

Bao giờ nhựa sống đầy ứ ở trong nó vẫn là mạnh hơn, làm át được tất cả.

Chỉ một việc con con xảy ra là liền làm cho nó quên ráo cả thiên đường và địa ngục.

\*\*\*

Hai đứa đương đi thì vụt một đàn trâu bò ở trong cổng làng lồng ra. Đức thấy những cái sừng nhọn hoắt, những con mắt trợn trừng, cùng cái dáng điệu hung dữ của chúng, sợ quá, toan trèo lên cây.

Cu Nhón kéo áo nó lồi xuống:

- Ô, trâu bò đấy mà, bao giờ nó chẳng sợ mình. Chúng trông hung hăng như thế, nhưng không bao giờ dám húc ai cả, trừ khi nó phát điên thì chẳng kể.

Đức giơ giơ tay:

- Thế thế kia không là phát điên à?

Cu Nhón cười ngoẹo cả cổ:

- Không, không phải. Cả đêm bị nhốt trong chuồng, nay được thả ra đi ăn, chúng nó sướng, chạy tung tăng thế thôi. Đây là đàn trâu bò của ông nghị Hắc đây mà. Ông ấy giàu nhất vùng tôi đây. Con bò của thầy tôi trước cũng bán cho ông ta đây.

Rồi nhìn kỹ vào đàn trâu bò:

- À, không thấy nữa. Có lẽ ông ta đã bán cho người khác rồi. Bò nhà tôi có tiếng tốt nhất vùng này.

Và nhìn kỹ khắp cả một lượt:

- Đàn trâu bò này tuy nhiều, nhưng ít con tốt, vởi vì ông ấy bắt nợ và mua lung tung. Vởi lại ông ta có nhiều, chẳng cần.

Trở một con trâu:

- Nhà tôi mà sau này nếu có mua trâu là không mua những con ấy bao giờ.

- Tại sao? Nó to và béo đấy chứ.

- Ồ, ồ, to béo vấ đi thì to làm gì? “Quá tót, hóc chủ” đấy, anh ạ. Tương nó không tốt. Còn con kia thì “tam tinh, rình ăn trộm”. Mua con ấy thì đêm nào mình cũng bị kẻ trộm rình, mà trâu thì cũng đến mất thôi.

Đức ta toan hỏi thế nào là “tam tinh”, thế nào là “hóc chủ” thì Cu Nhớn đã lại trở một con khác:

- Con kia xoáy hậu thế nào cũng bị sét đánh. À, à, đàn trâu bò này xấu cả.

Thì anh tính, của bắt nợ ấy mà. Có xấu thì người ta mới chịu gán đi chứ.

Thầy tôi mà tậu trâu bò thì không con nào phí được cả. Lái nào cũng không lừa được thầy tôi. Dán sừng, chấp đuôi, làm xoáy là thầy tôi thoáng nhìn, biết cả. Thầy tôi trông là biết con nào bèn, con nào xỏ, con nào phàm ăn, con nào lười vật.

\*\*\*

Đức ta như lạc vào cái hầm vô đề của những tiếng lóng nhà nghề. Rồi khi thoát ra, Đức ta hỏi một câu nó chứng tỏ cái ngu si của một cậu bé tỉnh thành không biết hột com mình ăn tự đâu ra:

- Trâu bò thì chỉ dùng để ăn thịt, chứ còn làm được cái gì, mà sao tôi thấy anh thích thế?

Cu Nhớn bật lên như một thanh tre cong bị tuột lạt, bênh vực một cách triệt để con vật nó đã cùng chia sự vất vả, gian lao với mình:

- Không có trâu bò thì chết đói ráo, hàng tỉnh cũng chết rã họng ra. Không có nó ấy à, đừng hòng có ruộng cấy, có thóc ăn. Nhà quê, con trâu, con bò là quý nhất. Không có nó vật lực cho mình ấy à, thì ruộng đất bao nhiêu cũng vất đi.

Rồi trở những thửa ruộng đã cày ải:

- Đấy, trâu bò nó cày lên đấy. Rồi thì người ta mới bừa, mới tháo nước vào mà cấy được chứ.

- Tôi tưởng đấy là người ta cuốc đấy chứ?

- Cuốc thì cuốc được bao nhiêu? Một con trâu làm bằng hai mươi người.

Mấy thửa ruộng kia ấy à, trâu chỉ một buổi sáng, chứ cuốc thì hai mươi hôm chưa xong. Ở nhà quê có ăn là nhờ trâu bò cả. Ủi chà, người ta nuôi nó như nuôi con ấy chứ, hơn con nữa chứ. Con nhiều đũa chỉ ăn báo hại, chứ trâu bò

thì giúp giập người ta vô kể. Tôi đã thấy lắm người lúc túng phải bán trâu bò đi, khóc rung rúc. Chính bu tôi, lúc thầy tôi đem bán trâu đi, cũng khóc sung cả mắt lên đây.

- Thế à?

- Chứ lại chả thế. Nó làm với mình quen chân, quen tay rồi. Lại cho tới khi nó già, mình bán nó đi, cũng vẫn được tiền. Và nếu không bán đi cho lái, nhà làm thịt thì cũng vẫn bán được da, được xương, được sừng. Mà anh còn chưa biết, phân trâu bò bón ruộng tốt đệ nhất.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 14

Nghe Cu Nhon bênh vực và giải bày về tài năng của con trâu, Đức mới sực vỡ ra. Nó nắm tay Cu Nhon, và nhìn như để xin lỗi:

- Thì tôi có biết đâu!

Cơn tức bực hình như chưa dẹp hết ở trong lòng Cu Nhon:

- Ủ, thế tại anh không biết thì anh mới nói thế, chứ ở nhà quê, ai cũng quý trâu bò cả.

Rồi thì hình như nó sực nhớ ra một điều gì:

- À anh, có phải người ngoài tỉnh khinh người ở nhà quê lắm có phải không?

Đức chối lia, chối lịa:

- Không, không có. Đây thì anh xem, tôi quý anh biết chừng nào!

Cu Nhon đã hả lắm rồi:

- Tại tôi nghe thầy tôi đi tỉnh về nói thế, chứ tôi có ra tỉnh mấy đâu mà biết.

Rồi chợt đến một chỗ có mấy thửa mạ xanh rờn, Cu Nhon trở tay:

- Đây, không có trâu bò, sao có thể gieo được mạ? Mà đã không có mạ thì làm sao có lúa cấy? Mà đã không cấy được lúa thì lấy đâu ra thóc? Mà không có thóc thì có đâu cơm mà ăn?

Đức bật lên hỏi:

- Ô, tôi tưởng cơm là ở gạo nấu ra, chứ có phải thóc đâu?

Lúc này thì Cu Nhon nhìn Đức thật là ngỡ ngác như người ta nhìn một quái tượng. Rồi thì sau nó hiểu ra:

- À, ra anh ở tỉnh không cày cấy bao giờ, nên anh không biết. Thóc tức là gạo. Thóc bỏ cái vỏ đi là gạo.

- Thế cái gì sinh ra thóc?

- Cây lúa.

- Thế cái gì sinh ra cây lúa?

- Mạ.

- Thế còn mạ?

- Hạt thóc gieo lên.

- Ô, thế thì hay nhỉ. Ô, thế thì về Hà Nội, tôi cũng gieo mạ chơi.

Cu Nhon trề môi:

- Anh tưởng gieo mạ dễ lắm đấy à? Ô, từ hạt thóc thành bông lúa, lâu lắm đấy chứ. Bao nhiêu công cày bừa khó nhọc, làm cỏ, tát nước, chứ lại chơi mà được. Nếu thế thì đã không có nhiều người bị đói.

Đức ngoái cổ, toan hỏi thì Cu Nhon đã hiểu ý:



- Anh muốn biết từ đâu hạt thóc thành cây lúa phải không?

Đức gặt đầu:

- Tôi chỉ có thể nói sơ sơ cho anh hiểu được thôi.

Rồi chỉ một thửa ruộng có một nông phu đang cày:

- Đây là mùa chiêm nhé. Gặt xong mùa rồi cày ngay thế kia, gọi là cày vỡ. Để cho ải, rồi chờ mưa mới cày đi vài lượt nữa, rồi bừa, rồi mới nhổ mạ lên cấy từng tùm nhỏ vào. Rồi chờ nó mọc, rồi phải làm cỏ, tát nước, còn bao nhiêu thứ nữa, rồi tháng tư, tháng năm mới được gặt, gặt về đem phơi. Rồi khi nào ăn thì bỏ vào cối xay, xay xong, còn giã, còn sàng cám, rồi mới thành gạo. Được hạt gạo, lâu công lắm lắm. Mà hễ có mưa nhiều hay hạn hán, lúa cứ đét đi mà chết nữa, chỉ còn có rạ thôi. Chà! Anh ở tỉnh không biết, chứ được hạt gạo ăn, phải thức khuya dậy sớm, phải chân lấm tay bùn, khó nhọc biết là chừng nào ấy chứ!

\*\*\*

Một giọng hát véo von, lúc ấy từ ruộng xa đưa lại:

*Tháng giêng là tháng ăn chơi,*

*Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà.*

Cu Nhón lúc ấy lòng đang say sưa với hồn đất, và tung bừng cái đời cần lao của thú quê, liền nói ngay:

*Tháng ba thì đậu đã già,*

*Ta đi ta hái về nhà phơi khô.*

*Tháng tư đi tậu trâu bò,*

*Để cho ta lại làm mùa tháng năm,*

*Sớm ngày đem lúa ra ngâm,*

*Bao giờ mọc mầm, ta sẽ vớt ra.*

*Gánh đi, ta ném ruộng ta,*

*Đến khi ra mạ thì ta nhổ về.*

*Lấy tiền mượn kẻ cấy thuê,*

*Cấy xong rồi lại trở về nghỉ ngơi.*

*Cỏ lúa làm đã sạch rồi,*

*Nước ruộng vơi mười còn độ một hai.*

*Cao thời đóng một gàu dai,*

*Lúa thấp thời lại đóng hai gàu sòng.*

*Để cho lúa có đồng đồng,*

*Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.*

*Bao giờ cho đến tháng mười,*

*Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.*

Tiếng hát say sưa của Cu Nhón vừa trong vừa âm, như đưa bóng hồn Đức tới một chỗ cao vút và mát mẻ, khiến cho trong người Đức thấy lâng lâng...

Tới khi Cu Nhón dừng tiếng hát, thì Đức như cảm thấy mình như bị đút

đoạn với một cái gì thú vị lắm:

- Chà, anh hát hay quá! Tôi không ngờ anh mà lại biết hát đây.

Cu Nhón được dịp để khoe nơi thôn ỏ của mình:

- À, tôi con giai, giọng ồ ồ, hát không hay mấy, chứ con gái làng tôi vừa tát nước vừa hát thì phải biết. Tôi nghe cứ say như điệu đờ, như có cái gì, cái gì... ở trong người... nó... gì gì khắp cả ấy.

Đây là ý Cu Nhón muốn nói... như hòn đất nước nó dâng lên, rồi cuộn cuộn chảy ở trong mạch máu, nhưng Cu Nhón không biết nói.

- Ô, thế thì tôi phải về nhà quê luôn mới được. Ở Hà Nội, tôi có kèn hát. Tối nào vợ tôi cũng mở cho tôi nghe, nhưng tôi nghe như người hát bị ngạt mũi thế nào, rè rè chứ không véo von được như anh.

- Con gái làng tôi hát còn véo von nữa. Úi chà, anh phải biết, hát thì làm việc quên mệt đi đây. Nhà quê thì thường là ai cũng phải hát cả.

- Thế có ai dạy anh không?

- Chả có ai dạy cả. Cứ nghe người ta hát thì nhớ đây thôi. Làm việc cả ngày, anh tính còn thì giờ đâu mà học hát?

Đức nghe Cu Nhón nói thì thấy rằng người nhà quê chăm chỉ và ích lợi hơn người ở tỉnh và họ còn biết nhiều hơn nữa. Rồi thì nó sực nhớ tới những câu măng: “Đồ nhà quê!”

Nó vụt nhận ngay ra rằng vì người tỉnh thành không hiểu người nhà quê mà măng thế, chứ đến đúng như lời Cu Nhón nói – mà lời Cu Nhón nói thì phải đúng - nếu không có người nhà quê cày ruộng thì người hàng tỉnh cũng chết đói rã họng ra ấy.

Nó tự nhủ nó từ nay thì không bao giờ nó lại đi măng ai là “đồ nhà quê” cả. Bởi măng như thế, tức là vô ơn với những người đã làm ra thóc gạo để nuôi sống mình.

Và bây giờ thì nó đã hiểu hạt cơm là quý lắm lắm rồi. Bây giờ, nó mới nhận thấy rằng ra trước kia, nó khinh người rẻ của nhiều quá.

Nó như thế, bởi vì nó không biết, bởi vì nó đã chẳng đi đến đâu để biết cả.

Bây giờ thì nó mới thấy rằng giới đất còn rộng lắm, và nhiều cái đáng biết lắm, chứ không phải chỉ có tỉnh Hà Nội toen hoèn, với những hàng tơ lụa và tạp hóa như của vợ nó đâu.

\*\*\*

Nó khổ mất một buổi tối, nhưng may, nó đã biết ra được nhiều quá! Nó nhìn Cu Nhón cứ thoăn thoắt đi, rồi thì nó vụt nói:

- Giá tôi cũng được như anh, về ở nhà quê...

- Ô, nhưng anh về ở nhà quê thì anh lại không làm được những công việc của tôi. Thế thì anh lại không thể ở nhà quê được. Thầy tôi bảo mỗi người một nghề.

Đức không hiểu, nhưng muốn chiều bạn, nó cũng gật lấy gật để:

- Ừ nhỉ.

Câu chuyện của chúng nó tới đây thì chúng nói tới Sen Hồ.

Thấy người tấp nập, Cu Nhón reo ngay lên:

- A, hôm nay ngày phiên chợ! Chúng ta đứng lại xem chợ một tí cũng không sao.

- Nhưng đây là gì đã chứ?

- Là Sen Hồ. Người ta gọi thế bởi vì đây có những cái hồ sen to. Nhưng mùa này thì không có hoa.

Đức thấy người gồng, kẻ gánh, mua bán rộn ràng, liền hỏi Cu Nhón:

- Sớm thế này mà họ đã họp chợ nhỉ? Thế họ dậy từ bao giờ?

- Họ dậy cũng bằng anh với tôi. Hay là còn sớm hơn nữa.

- Ô, tôi tưởng chỉ có anh với tôi là có việc dậy sớm thôi đấy.

- Ô, người ta ai chả có việc, ai chả phải dậy sớm!

- Thế ra trước kia tôi ngủ trưa, thì lúc ấy ở đâu đâu, có vô số người dậy sớm làm việc rồi đấy.

- Chứ sao. Có ăn thì phải có làm chứ.

- À, ra thế đấy.

\*\*\*

Cu Nhón đưa Đức đi xem khắp chợ một lượt, gặp cái gì Đức cũng không hiểu, cũng giảng cho Đức nghe.

Khi qua một hàng nước, Cu Nhón nắm áo Đức, giữ lại:

- Anh có khát nước không?

Đức hơi khát, nhưng nghĩ đến năm đồng xu mà Cu Nhón muốn dành để đóng gạo, liền thoái thác.

- Thế thì ta lại đi.

Mặt giờ lúc ấy đã lên hơi cao. Đi gần tới Đạp Cầu thì Đức thấy ráo cổ, và mỏi chân. Rồi thì nó cứ đi chậm dần, khiến đã mấy lần, Cu Nhón phải giục.

Đức thấy bạn giục quá, sợ làm phiền lòng bạn, phải thú thật:

- Tôi khát nước quá cho nên tôi đi chậm, anh ạ.

- Thế sao anh không bảo?

Rồi thì nhìn trước nhìn sau, thấy toàn đồng không mông quạnh, không có hàng quán nhà cửa gì, Cu Nhón liền moi ở túi ra một quả quít:

- Đây không có hàng nước, anh ăn tạm quả quít này vậy.

Đức thấy quít, đã sượng mề, nhưng chưa cầm vội:

- Quít anh mua ở đâu đấy? Lúc nãy ở chợ, tôi không thấy anh mua mà?- À, quả quít chiều qua bu tôi cho tôi, nhưng tôi không ăn, vì tôi biết hôm nay đi đường, thế nào chúng ta cũng phải cần đến.

- Anh biết lo xa thật.

Rồi bóc quả quít, đưa một nửa cho Cu Nhón:

- Anh với tôi, chia đôi.

Cu Nhon chỉ cầm có hai múi.

- Không. Anh khát, cần nhiều, chứ tôi không khát thì cần gì.

Đức thấy Cu Nhon chân thành, và biết nếu mình không ăn cả thì bạn sẽ không bằng lòng, liền ăn cả. Ăn xong, Đức nhìn Cu Nhon bằng con mắt đầy cảm ơn:

- À, ngon quá, tôi thấy hết khát rồi.

Hết khát thì nó chưa thấy hết khát đâu. Nó chẳng qua được tấm lòng tốt của bạn nâng đỡ đầy thôi. Và vì cảm như thế, nó quên mệt.

Bây giờ thì nó hiểu thêm một điều rằng người ta không thể sống trợ trợ được. Người nọ cần được nâng đỡ, khuyến khích bởi người kia. Mà sự chơi bời với nhau, quý nhất ở tấm lòng thành thật và tử tế, và muốn cho sự chơi bời được bền lâu thì cần phải biết nhường nhịn.

Đi được mấy bước, nó lại xuýt xoa:

- Chà, ngon quá, ngọt quá! Tôi chưa ăn một quả quít nào ngọt hơn. Mà đến cam cũng không bằng.

Cu Nhon tùm tùm:

- Có đâu, ở tỉnh nhiều quít ngọt chứ?

- Không, thật mà.

Nó nói thật đấy. Quả quít này đã ăn trong lúc cần ăn, lại là của tỉnh bạn đem cho thì còn quả quít nào ở trên đời ngon được bằng nữa.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 15

Đi đến Nam Ngạn, trông thấy cầu, Đức reo lên:

- A, cái cầu thứ hai kia rồi! Hôm kia, tôi cứ ngong ngóng mãi mà chẳng thấy đâu. Thì ra vì mình đi chân. Thế là còn một cái cầu nữa là đến Hà Nội thôi. Rồi đến cầu sông Cái tức là Hà Nội rồi. Đến đây thì tức khắc tôi lên xe về nhà.

- Thế tiền đâu mà giả?

Đức sung sướng, ôm lấy bạn:

- Anh chưa biết, tôi mà về tới nhà tôi thì bao nhiêu tiền cũng có. Cậu mợ tôi lại không mừng rú lên ấy à.

Rồi thì bỗng nó lại sầm mặt xuống. Ba ngày luân lạc đã đem đến cho nó nhiều ý nghĩa khác về cuộc đời.

- Mà bây giờ, có lẽ cậu mợ tôi đang khóc đây. Vì ba hôm nay, cậu mợ tôi không biết tôi đi đâu.

Cu Nhón thấy bạn buồn, liền an ủi:

- Chắc là không khóc đâu. Đi vài ngày thì có gì mà phải khóc.

- À, anh khác, tôi khác. Anh đi đây, đi đó luôn. Mà tôi thì chưa rời khỏi nhà ra một bước. Đi đâu thì đã có cậu mợ tôi. Tôi chắc rằng bây giờ đang chờ người đi tìm tôi đây này.

Nói xong, nó trông trước trông sau, tưởng chừng như những người đi tìm nó đang lảng vảng ở đâu đây.

Cu Nhón thấy thế, cười:

- À, người nhà anh biết anh ở đâu đây mà tìm.

\*\*\*

Cái buồn của Đức, chỉ khi trông thấy nước sông Cầu đỏ ngầu và chảy xiết là hết.

Cu Nhón trở những thuyền đậu chi chít ở bờ:

- Đây gọi là bến nước mắt, vì những lái nước nấp từ Nghệ ra đổ cả thuyền ở đây, nên gọi thế. Cả mạn Bắc Giang, ai muốn mua nước mắt cũng đến đây mua. Đây, anh xem, người mua kẻ bán đông không. Bên kia là Thị Cầu, là phố, nhưng chúng mình đi Hà Nội thì cứ cầu mà đi thẳng, vào đây vòng xa ra.

- Không, anh cho tôi vào đây xem đã.

- Không có gì đâu, cũng phố xá như Bắc Ninh thôi. Thế thì sao bằng mình đi qua Bắc Ninh, rồi mình xem luôn thế. Lại là con đường mình đi, không mất

thì giờ. Trước thầy tôi hay sang Bắc Ninh lắm. Tôi có đi theo hai lần, tôi biết rõ các phố cơ. Nhưng tôi nghe người ta nói Bắc Ninh vẫn chưa to, chưa đẹp bằng Hà Nội.

- Tôi không còn nhớ là chỗ nào nhưng tôi có đi xe ô-tô qua, tôi biết. Đâu bằng Hà Nội được, Hà Nội đẹp nhất và to nhất nước An nam mà lỵ.

- Phải rồi, ai cũng bảo thế cả. Lớn lên thế nào tôi cũng phải về xem Hà Nội mới được.

Đức nhìn bạn bằng con mắt cầu khẩn:

- Hay anh sang ngay ngày hôm nay với tôi? Sang nhà tôi, phải biết sương lắm cơ! Cậu mợ tôi sẽ tử tế với anh như bu anh tử tế với tôi ấy. Cu Nhón lắc đầu:

- Không được. Tôi còn phải đem tiền về nhà cơ mà. Với lại tôi chưa xin phép thầy bu tôi.

- Thế thì chốc nữa đến Yên Viên, anh xin phép thầy anh đi.

- Thầy tôi không cho đâu. Thầy tôi biết nhà còn chưa hết việc, thì giờ đâu mà đi chơi!

Đức biết không thể được, lặng im, nhưng từ đấy thì nó thấy se se ruột thế nào ấy.

Lên tới cầu sông Cầu, Cu Nhón trở lên mạn thượng lưu:

- Lũ nhà kia là sở máy làm giấy cho chúng ta viết đấy.

Đức không nhìn nhà máy giấy. Nó nhìn dòng sông xa tít xa tấp, lẫn vào chân gò:

- Con sông này từ đâu lại nhỉ?

- Ai biết được, nghe người ta nói từ bên Tàu.

- Thế nó chảy về đâu?

- Nó chảy ra bể.

Đức quay lại, nhìn dòng nước chảy băng băng:

- Thế thì cũng xa nhỉ?

- Hẳn là xa chứ. Chẳng xa mà người ta lại gọi là đầu sông ngọn nguồn.

Đức bâng khuâng nhìn những xoáy nước đang xoáy ở dưới cột cầu:

- Thế nước ta có nhiều sông không nhỉ?

- Ồ, nhiều lắm lắm chứ. Tính làm sao cho hết được. Thì từ Hà Nội lên Bắc Giang là bốn sông rồi này.

- Thế anh có biết hết sông của nước ta không?

- Tôi không biết, nhưng tôi thuộc nhiều câu hát, vì thế tôi mới biết nước ta có nhiều sông đấy chứ.

- Câu hát thế nào? Anh hát cho tôi nghe. Tôi thích nghe anh hát lắm.

- Ai lại hát ở đây.

Rồi Cu Nhón chỉ se sẽ đọc:

*Thứ nhất sông Nén chảy ra,  
Thứ hai ngòi Mỡ, thứ ba ngòi Dầu.  
Sông Ngòm chứa thắm vào đâu,  
Còn anh sông Đáy trọc đầu mà ra.  
Lênh đênh qua cửa Thần Phù,  
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.  
Những người lữ khứ lữ khứ,  
Chẳng ở Đại Từ thì ở Vũ Nhai.  
Mặt vàng đôi lẩy mặt xanh,  
Hai tay hai gậy, lạy anh sông Bờ.  
Sông Thao nước đục người đen,  
Ai lên phố Én cũng quên đường về.  
Dù ai buôn đâu bán đâu,  
Làm sao cho khỏi cầu Châu thì làm.  
Đi bộ thì khiếp Hải Vân,  
Đi thuyền thì khiếp sông Thần, hang Roi,  
Khôn ngoan qua cửa sông La,  
Để ai có cánh bay qua lũy Thày.  
Nhớ anh tôi cũng muốn vô,  
Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam Giang.  
Phá Tam Giang rầy nay đã cạn,  
Truông nhà Hồ, Nội tán cấm nghiêm.*

Đức nghe xong, thú quá:

- Chà, nước ta có nhiều sông lạ nhỉ? Thế thì nước ta to lắm nhỉ?
- Chả to lại gọi là nước.
- Thế thì ai làm ra những bài hát như thế nhỉ?

Cu Nhớn nghĩ mãi không ra. Đức liền nói:

- Chắc là cái người đã đi khắp tất cả ngàn ấy chỗ đấy. Trời ơi! Nhớn lên, chắc là tôi phải đi khắp cả nước An Nam.

\*\*\*

Một tiếng còi tàu thủy rúc ở phía sau làm cho hai đứa giật mình, quay lại.

Rồi thì Cu Nhớn vội giục Đức:

- Chết chửa, ta phải đi chứ, la cà mãi ở đây à? Tôi mất!

Qua Bắc Ninh thì Đức đã thấy đói, vì buổi sáng nó ăn ít. Và từ đấy thì nó đã mệt lắm. Nhưng thấy bạn cứ đi thoăn thoắt, nó cũng cố. Cố mãi, cố mãi cho tới Lim thì Cu Nhớn trở một hàng nước:

- Thôi, ta nghỉ đây ăn cơm.

Đức mừng rú:

- Tôi cũng vừa muốn xin anh như thế. Tôi đói và mỏi từ Bắc Ninh cơ.

- Ô, thế sao anh không bảo tôi?

- À, thấy anh như thế, tôi cũng phải cố chứ. Sao anh bằng tuổi tôi, anh lại đi khoẻ như thế được? Mà tôi thì lại không? Trời, thật giá anh không nghỉ lại thì có lẽ tôi lặn ra đây, không tài nào đi được nữa! Nhiều lúc, tôi chỉ muốn ngồi thụp xuống đường mà khóc lên thôi.

Cu Nhón lại xuýt xoa:

- Ô, thế tại làm sao anh không bảo? Anh bì với tôi thế nào được! Tôi đi quen rồi, mà anh thì chưa đi bao giờ.

Rồi vừa lau mồ hôi cho Đức, nó vừa bảo:

- Thì ra các cụ nói đúng thật. Ở đời, cứ cố là được đấy thôi mà.

Đức tháo giày:

- Nhưng tôi chỉ có thể cố tới đây thôi. Lúc này, tôi nhiều lúc thật là thở không ra hơi. Mà anh thì cứ cung cúc đi. Anh chả nhìn lại, anh không biết.

Rồi vén quần, giơ chân đọ với chân Cu Nhón:

- Chân tôi to hơn chân anh, mà sao tôi yếu hơn chân anh nhỉ?

- Yếu thì có lẽ anh không yếu hơn. Nhưng tại anh chưa quen. Quen đi là không mỗi mệt. Anh không đi đâu bao giờ mà như thế là giỏi lắm. Tôi nhớ ba năm trước đây, khi thầy tôi cho tôi đi xem hội “Cát Tô”, lúc về, thầy tôi phải cõng tôi cơ mà. Chúng mình đi bây giờ là mùa rét còn đỡ chứ mùa nực thì phải biết, còn mệt gấp ba.

Đức lắc đầu, lè lưỡi:

- Mùa nực thì có lẽ tôi chịu. Ái dà, giá tôi biết thế này thì không khi nào tôi dám đi. Mà từ đây về Hà Nội, giá không cùng đi với anh thì có lẽ tôi cũng không đi được. Tôi thấy rời cả chân ra. À, thế mà lúc sáng thì tôi thấy khoẻ, tưởng chừng có thể đi cả ngày được. Anh nói đúng. Đi mãi rồi thì nó mỗi đi.

- Không sao. Anh đói và khát thì nó thế. Ăn cơm xong, nghỉ một lúc, thì lại đi được ngay. Hôm nay có anh, tôi vui chân mới đi xa thế được, chứ đi một mình thì tôi cũng mỗi chân, cứ phải nghỉ luôn.



## Ba ngày luân lạc

### Chương 16

Đức cứ vớ lấy bát nước chè tươi, toan ực cả một hơi. Cu Nhon vội cản:  
- Ấy, đừng! Uống thế thì chỉ tổ khát thêm. Anh phải uống từ từ, thì nó sẽ hết khát ngay. Vớ lại đương khi mệt và đói, không nên uống nhiều quá, nó ồng ruột ra.

Bà hàng nước nghe Cu Nhon nói thế, tùm tùm cười:

- Cậu áo ta này như thế mà khôn ra phết:

Đức ngừng uống:

- Chẳng thế, tôi lại gọi là anh tôi.

Cu Nhon vội vàng cải chính ngay:

- Không phải đâu! Bạn đấy thôi.

Uống nước xong, Đức ra ngồi nghỉ mát ở đầu ghề. Thấy nó ráo mồ hôi mồ kê, Cu Nhon mới đem cơm ra. Miếng cơm nắm hôm nay nó ăn thật là tuyệt trần. Lại càng tuyệt trần, bởi vì bây giờ nó đã quen với nhọc nhằn, quen với mùi tân khổ. Lại càng tuyệt trần, bởi vì bây giờ nó biết miếng cơm nó ăn đây là mồ hôi nước mắt của bao người.

Cơm nắm, nắm đã mịn, lại săn, lại là chất gạo đỏ, ăn cứ ngọt lịm, lại chắm vào muối vừng mà bu thẳng Cu Nhon đã bảo rang nhạt, chà nó mới đậm miệng làm sao!

Bây giờ, Đức mới hiểu rằng sự ngon miệng phải mua bằng sự vất vả, bằng sự cật lực tay chân. Trước kia, nó ăn chẳng bao giờ thấy ngon cả, bởi chẳng bao giờ nó cật nhắc tay chân.

\*\*\*

Bà cụ hàng thấy nó ăn ngon lành quá, liền hỏi:

- Chà! Cậu đi từ đâu về mà coi bộ đói thế?

Nó thích chí:

- Tôi đi từ Bắc Giang về đây.

Bà cụ lè lưỡi:

- Chà! Nhỏ thế mà đi được à?

Nó cười:

- Tôi còn đi ra Hà Nội nữa cơ.

Bà cụ trầm trồ:

- Thế thì cậu giỏi quá! Trông người cậu thế, tôi tưởng cậu không đi được.

Nó nhìn Cu Nhón một cách ý nghĩa:

- Trước kia thì tôi không đi được. Bây giờ tôi mới học đi đấy.

Bà cụ không hiểu cái nghĩa ngầm trong câu nói của nó:

- Phải rồi! Đi một ngày đàng thì học một sàng khôn, có phải không?

- Vâng, cháu vừa học được mấy sàng khôn chứ chẳng phải một sàng đâu.

Bà cụ gật gật đầu:

- Thế thì cậu có chí lắm. Bé mà đã biết đi để học.

Đức nghiêm ngay sắc mặt, và đặt tay lên đùi Cu Nhón:

- Đây, ông thầy học của cháu đây.

Cu Nhón thẹn quá, hất tay nó ra:

- Chỉ nói nhảm thôi nào!

Đức vẫn nghiêm trang:

- Thì không có anh, làm sao tôi biết được? Rồi anh xem, tôi nhớ anh cho đến suốt đời kia.

Cu Nhón lại càng thẹn:

- Anh là chúa hay nói đùa. Lúc nãy đi bỏ mồ hôi tai ra, lại không thấy nói đùa.

\*\*\*

Một bác hàng giò đi đón khách ở ga về, đặt rổ hàng cạnh chúng nó. Chà, cứ mùi chả, Đức đã thấy ngậy ngát rồi. Đến khi trông thấy những miếng chả vàng ánh, nhưng khoanh giò mịn trắng, Đức ta thầm ước: Giá mình có một hào trong túi, hay chỉ năm xu thôi... Chà! Cơm nắm mà ăn với những khoanh giò kia thì còn ngon đến thế nào nữa.

Cu Nhón nhìn con mắt nó, nhìn là hiểu ngay:

- À! Ta mua giò ăn đi, anh ạ.

Đức ta đã thèm chết đi, vẫn còn can đảm từ chối:

- Không, tôi không ăn. Cơm nắm ăn với muối vừng, ngon hơn nhiều chứ!

Từ chối mặc, Cu Nhón cũng lần ở trong lưng ra hai xu, ném cho bác hàng giò:

- Cho tôi mua hai xu chả trâu.

Đức chối bai bãi:

- Không, tôi đã bảo tôi không ăn mà, tôi không thích ăn mà.

Bác hàng giò nhạo ngay:

- Gớm, trông cậu người sang trọng thế, sao cậu hà tiện thế? Thì cậu ấy đã có

lòng tốt đãi cậu mà.

Đức nói như một ông cụ:

- Tôi mới biết hà tiện đấy. Trước đây ba ngày, tôi còn vớt xu và hào đi kia.

Thấy bác hàng giò không tin, nó liền dẫn tiếng:

- Tôi nói thật đấy.

Dù nó từ chối, thì miếng chả cũng đã cắt rồi, và Cu Nhón cũng đã đem đặt lên cái mo cau cơm nắm rồi.

Đức nghĩ đến cái nắm đồng xu mà Cu Nhón bảo rằng để đong gạo, lòng thấy bồi hồi. Rồi trước khi cầm đến chả:

- Anh cũng phải ăn với tôi một nửa cơ.

Miếng chả trâu đen thui thui, à, trước kia thì nó vớt đi, và nếu nó muốn ăn, thì mợ nó đã la âm trời:

- Không được, không được! Thứ này ăn có sán.

Nhưng bây giờ, con người ta bao giờ lại chả là giống ăn thịt, bao giờ thịt ăn với cơm lại chẳng ngon hơn. Huống hồ đây lại là lấy ở cái số tiền gạo của gia đình bạn, huống hồ đây lại là cái tang chứng hảo tâm của một người bạn rất nghèo. A ha! Từ đây cho tới chết, chắc Đức ta không thể ăn một thứ gì ngon bằng cái miếng chả trâu đen thui thui ấy nữa.

Cu Nhón thấy nó ăn ngon quá, lòng cũng phờ phới:

- Hay ăn nữa, tôi mua?

Đức ta hoảng hốt:

- Không, không, tôi lạy anh, anh thương tôi với.

Cả bà cụ, cả bác hàng giò cũng phải bật phì cười:

- Thì không muốn ăn thì thôi, cái gì mà phải lạy như thế!

Cu Nhón hiểu cái có tại làm sao bạn không muốn ăn, và xét thấy bạn thực không muốn ăn, không ép nữa.

\*\*\*

Đức ăn cơm xong, vươn vai lên giời, thở một cái thở dài sung sướng. Bữa cơm hôm ấy, thật là bữa cơm ngon nhất của đời nó. Nó nhìn Cu Nhón bằng một con mắt hân hoan:

- Chà! Đi với anh thú quá!

Cu Nhón đỡ bát nước ở tay cụ hàng, đưa cho nó:

- Anh ăn mấy cái kẹo bột nhé:

Đức biết không thể từ chối được, vội vàng móc đồng xu trong túi mình:

- Nhưng anh phải để tôi giả tiền cơ.

Cu Nhón cầm đồng xu, nhét giả vào túi cho nó, rồi sẽ rí vào tai nó:

- Thế từ Yên Viên về đến đầu cầu, lấy gì mà uống nước?  
Đức nghe bạn nói có lý, không biết làm sao, vả mình đã trót nói rằng muốn ăn rồi.  
Quả tình những cái kẹo này, nó ăn không thấy ngon mấy bởi vì nó cảm thấy nó lợi dụng cái tình bạn của Cu Nhon.  
Bà cụ hàng thấy hai đứa tranh nhau giả tiền, lại trầm trồ:  
- Chà! Tôi chưa thấy hai cậu bé nào chơi với nhau thân thiết như hai cậu đấy! Hai cậu chắc quen nhau lâu lắm nhỉ?  
Đức giả nhời ngay:  
- Chúng tôi vừa mới quen nhau ngày hôm qua.  
- Ô, thế thì lạ nhỉ! Nhưng mới quen nhau mà đã vồ vập như thế thì rồi chóng phai.  
Đức đứng phắt dậy, giơ hai tay lên giới:  
- Không bao giờ phai cả. Chúng tôi sẽ chơi với nhau suốt đời.

\*\*\*

Cơm no, lại gió hiu hiu, nó thấy hai mắt nó díp lại, không tài nào mở ra được nữa. Trong giấc ngủ, nó nằm mê thấy nó cùng với thằng Cu Nhon cùng lớn lên, cùng vui vẻ với nhau cho tới chết.  
Cu Nhon thấy bạn mệt và buồn ngủ quá, chỉ giơ tay đỡ lấy đầu bạn, rồi để yên, chứ không đánh thức dậy để đi.  
Cảnh thân thiết của chúng nó khiến cho cụ hàng phải bật ra:  
- Giời ơi! Giá anh em ruột ở với nhau mà được như thế nhỉ! Cậu quen cậu ấy ở đâu thế?  
Cu Nhon nhìn bạn, rồi sẽ lắc đầu. Bà hàng hiểu ý Cu Nhon muốn để cho Đức ngủ, nên lặng im, không hỏi nữa.  
Đức ta khênh một giấc dài, rồi thì bỗng dung nó chồm dậy, gọi thét lên:  
- Anh Cu Nhon ơi! Anh Cu Nhon ơi!  
Cu Nhon vội vàng ôm chặt lấy nó:  
Đức từ từ mở mắt, rồi trông thấy Cu Nhon đang ôm nó, nó vội ôm choàng lấy, rồi sung sướng:  
- Ôi giời ơi! Thế mà tôi cứ tưởng...  
Cu Nhon hiểu ngay:  
- Anh nằm mê phải không?  
Đức vuốt mắt, vuốt mặt:  
- Phải rồi. Tôi nằm mê thấy tôi với anh đang cưỡi ngựa thì có một ông ba mươi chồm đến, vồ lấy anh.

Bà cụ nghe xong, cười khà khà:

- Mộng mị kể gì, cậu mệt nhọc thì cậu nằm mê thế thôi.

Cu Nhớn thì có những cảm tưởng và những cảm giác khác bà cụ:

- Lúc ấy, chắc anh lo sợ và thương tôi lắm, có phải không?

Đức đặt tay vào bụng mình:

- Giời ơi! Lúc ấy tôi thấy hóp cả ruột lại.

\*\*\*

Thế là chúng nó uống mất hai xu nước, ăn mất hai xu chả. Thế là Cu Nhớn còn có hai xu và nó một xu.

Lúc ấy, nó mới bồi hồi nghĩ đến những đồng tiền mà nó phí phạm từ trước đến nay. Lúc ấy, nó mới bồi hồi nghĩ đến cách tiêu tiền của Cu Nhớn và bu Cu Nhớn.

Nó đặt tay lên đùi Cu Nhớn:

- Thôi, thế là anh tiêu mất cả cái số tiền dành để mua gạo rồi. Vì tôi mà anh tiêu như thế này. Trước kia, anh bảo anh chỉ tiêu mất có một xu thôi mà.

Cu Nhớn muốn cho nó yên tâm, nói ba hoa:

- Không sao! Không sao! Tôi ra thầy tôi thì khôi tiền. Anh đừng lo! Anh đừng lo!

Phải, lo thì nó cũng không lo, với với một gia đình cần mẫn như thế, cái đói không thể đến được. Nó nghĩ lung lăm. Nó nghĩ về cách tiêu tiền của nó từ trước đến nay. Nó quyết định rằng từ nay, những đồng tiền mà cậu mợ nó cho để ăn quà, từ nay nó không tiêu nữa. Nó quyết bỏ ống để rồi sau sẽ gửi cho Cu Nhớn.

Sau khi thấy nó tỉnh ngủ rồi, Cu Nhớn lại mời nó:

- Ta uống bát nước, rồi ta đi đi.

Đời nào nó còn dám uống nữa. Nó chối lia:

- Không, vừa mới uống no cả bụng, uống làm gì nữa.

Cu Nhớn nhìn nó:

- Vừa mới ăn muối vừng, đi đường khát ngay.

- Không, không, tôi không uống được nữa.

Bà cụ biết chúng nó ít tiền lại nói:

- Không, các cậu cứ uống, tha hồ uống, tôi không lấy tiền nữa đâu.

Cu Nhớn vỗ vỗ vào bụng, nói ngay:

- Không, chúng tôi có tiền đây, không muốn uống đầy thôi.

Cái cử chỉ của Cu Nhớn làm cho Đức thấy ngay cái khẳng khái của Cu Nhớn

trong cảnh nghèo. Nó thấy lo. Không biết rằng rồi đây, làm thế nào cho Cu  
Nhón nhận những số tiền mà nó sẽ gửi?

## Ba ngày luân lạc

### Chương 17

Mặt trời đương râm, bỗng hừng nắng. Vòng ô đúng ngo, như một cái đĩa lửa tròn vành vạnh, hắt cái oi bức xuống đường nhựa.

Đức trông con đường nhựa ánh lửa, đã thấy sợ. Nó sợ, bởi nó đã hiểu thế nào là đi bộ hàng hai, ba chục cây số.

Cu Nhón đã từng đi bộ, nhìn cái nhìn của nó, hiểu ngay, liền khuyến khích:

- Đây già nửa đường rồi. Chỉ còn qua phủ Từ Sơn thì đến Yên Viên. Chúng ta phải cố lên, kéo tôi. Tôi thì biết ăn đâu, ngủ đâu?

Lời nói của bạn đem nghị lực đến cho Đức. Đức dặng chân, bước mạnh: - Không, không thể tôi được.

Nó can đảm lật mũi, giơ đầu ra nắng:

- À, nắng tôi cũng không sợ, nóng tôi cũng không sợ.

Can đảm là một lẽ khác, mà sức gân là một lẽ khác. Cho nên người thật can đảm là người biết can đảm theo cái sức gân của mình. Chẳng biết những người ấy có khôn không? Nhưng tôi biết chắc rằng những người ấy thường đi tới đích.

Lúc ra đi, Đức hăng hái lắm. Nhưng cái nóng, cái mệt, chỉ trong năm cây số đã thắng được sự hăng hái của nó. Thật đúng như lời Cu Nhón tiên tri, nó phải xông lên gậy, mới lết được tới phủ Từ. Ấy là không kể Cu Nhón phải đỡ nó bao nhiêu bận.

Mồ hôi nó vã ra như tắm. Nó cởi áo ngoài, nó cởi áo len, nó cởi cả giày, cả tất. Mà trời oi, nóng vẫn hoàn nóng! Cái rét mùa đông không còn có nghĩa gì.

Tới phủ Từ Sơn, Đức ta chỉ còn là cái vỏ cam đã bị vắt hết chất nước. Cu Nhón phải diu nó vào hàng nước.

Lần này, vì nó mệt quá, nên nó chẳng còn có từ tồn, chẳng còn có nghĩ trước, nghĩ sau gì hết. Thấy nước là nó nốc. Nó chẳng còn nghĩ đến chỗ chúng nó gần hết tiền rồi.

Uống nước xong là nó thở như bể lò rèn.

Cu Nhón thấy thế, thương hại quá, lấy cái mũ quạt cho nó. Quạt đến mười phút, nó mới mở được mắt:

- Chà! Lúc này tôi chả còn trông thấy gì nữa.

Rồi nhìn cái nắng hắt trên thềm hè, nó rùng mình.

Người bán hàng bây giờ là người đàn ông, nên những sự thực tàn nhẫn cứ từ miệng hắn ra:

- Mày cùng đi với nó mà mày thờ như bò rổng. Những thằng ăn mặc sang trọng thực là đoảng!

Đức cáu lăm, nhưng đó là sự thực, nên nó đành im. Cu Nhon vội cãi cho nó:

- À, nếu ông không đi bao giờ thì thử đi từ Sen Hồ về đây xem ông có mệt như nó không nào. Tôi quen, kể gì! Nó đi vài lần, rồi xem nó có quen không nào?

Người bán hàng trẻ môi:

- Thế mà mày còn cãi cho nó thì thực là mày cãi lầy được. Trông “công tử bột” thiếu não thế kia kìa.

Cu Nhon thấy người hàng nước tàn nhẫn quá, cũng sừng cò:

- Ô, thì nó thế, việc gì đến ông?

- À, thì tao thấy thế tao nói, chứ việc gì đến tao.

Rồi khi thấy hai đứa chỉ uống nước không chứ không ăn uống gì, liền đuổi xa xa:

- Thôi, uống nước xong rồi, cút đi để chỗ cho người ta bán hàng!

Cu Nhon biết với những người như thế, không thể nói gì được, móc túi lấy tiền trả, rồi dắt Đức đứng đây:

- Ô! Bác này mới lạ chứ! Tôi chưa thấy ai bán hàng như bác.

Cu Nhon diu Đức ra một gốc cây:

- Sao ở đời có những người độc ác như thế nhỉ? Họ thấy mình nhỏ thế này, mệt thế này, họ không thương nhỉ?

Đức đã mệt chết đi, cũng góp một câu:

- Những người như thế thì cần gì họ thương! Từ rày tôi qua đây là tôi không vào hàng nó rồi.

Nó chỉ nói được có thế, rồi lăn ra gốc cây. Cu Nhon lấy gói áo đưa ra cho nó gói, rồi lại lấy mũ quạt cho nó.

Đức mệt quá rồi, không còn sức để từ chối nữa, nên cứ để yên cho bạn hầu.

Cu Nhon quạt cho nó ráo mồ hôi xong, lại bóp cả chân, cả tay cho nó nữa.

Ngoài đường, nắng vẫn còn le lói. Cu Nhon nhìn mặt trời từ từ ngả, đâm lo.

Nhưng nó biết không thể giục bạn được, vì bạn mệt lả. Nó lại biết ra đi ngay như thế này thì nguy. Nó lại biết giờ mùa đông chóng tối lắm, nên nó càng lo.

\*\*\*

Đức nhìn nó thì cũng biết nỗi lo sợ của nó đấy, nhưng làm thế nào được, trong khi người đã bã ra như thế này?

Nó nghĩ. Nó nghĩ đến một giờ. Rồi thì nó cố vùng dậy:

- Chúng ta phải đi chứ! Không thì tôi mất rồi.

Cu Nhon liền giơ tay cản:

- Không sao! Không sao! Tôi biết đường, tôi không cần gì. Và có cùng lăm thì tôi đưa anh đến đầu cầu. Anh cứ nằm nghỉ cho hết mệt.



Nó không nằm nữa. Nó cố ngồi dậy. Ngoài đường, nắng vẫn le lói.

Đức ngùi ngùi nhìn bạn:

- Vì tôi mà làm cho anh cũng khổ lây.

Cu Nhón cau mày:

- Ô, anh em, sao anh lại nói thế? Anh cứ yên tâm nghỉ đi. Đằng nào thì sớm chậm cũng đến nơi kia mà.

Có lẽ cái phúc của chúng nó hay sao – mà có lẽ cái phúc của thằng Đức thì đúng hơn - mặt trời đang le lói, bỗng xịu mặt xuống, rồi thì râm.

Cu Nhón mừng quá, reo lên:

- A, mát giời rồi! Anh nghỉ đi một chốc nữa, rồi ta đi một mạch đến nơi. Đây đến Yên Viên chỉ bằng đây đến Lim thôi. Mà từ Yên Viên đến lò gạch của thầy tôi, chỉ phải đi qua một cái cầu.

Nhắc tới lò gạch, tức là nhắc tới chặng đường cùng mà Đức được đi với Cu Nhón, Đức ta bồi hồi nghĩ đến sự chia tay. Rồi sự bồi hồi ấy làm tiêu tan đi một phần mệt nhọc, nó đứng dậy:

- Thôi, ta đi.

Cu Nhón lại cản:

- Thì anh hãy nghỉ cho thật hết mệt đi đã nào.

\*\*\*

Đức chỉ cố được cho tới Yên Viên, rồi nó lại ngồi lả ra. Nó lại nốc gần hết một xu nước, chỉ để có một ít cho Cu Nhón. Và sau khi nghỉ nửa giờ, thì nó lại thấy đói cồn ruột.

Sự nhọc mệt khiến cho người ta yếu đuối. Nó thú ngay với Cu Nhón, rồi thì còn một xu trong túi, nó muốn rằng Cu Nhón mua kẹo cho nó ăn nửa xu, còn nửa xu để dành uống nước.

Cu Nhón gạy ngay đi:

- Không phải ăn kẹo. Anh cứ ăn một xu bún riêu đi. Sông kia, ta xuống uống nước sông. Và nếu cần tiền, đi qua lò gạch, tôi vào xin thầy tôi mấy xu cho anh. Anh phải biết cái bún riêu này tốt lắm, hết mệt ngay.

- Thế còn anh?

- Tôi bây giờ không thấy đói. Đi quá Hà Nội cũng chưa đói. Tôi bao giờ cũng tối mịt mới ăn cơm kia mà!

Đức ăn bún xong rồi, Cu Nhón lại nói khôn khéo với nhà hàng để thêm cho Đức nửa bát nước mà không bị mất giá.

Đã được ăn uống no nê, và lúc ấy giờ đã mát, Đức ta thấy rằng mình lại có thể đi được.

Có lẽ trong cái đời nghèo nàn của Cu Nhón, nó đã kinh nghiệm thấy rằng sự hy vọng cũng cần cho người ta như sự nỗ lực. Trước khi đi, nó ôn tồn bảo Đức:

- Đây đến chỗ thầy tôi thì chỉ đi qua cái cầu kia kìa. Một tí là đến nơi. Mà từ

chỗ thầy tôi thì đã có thể trông thấy cầu Hà Nội. Vậy chúng ta không cần phải lo ngại gì. Chúng ta cứ thủng thỉnh mà đi. Và nếu cần, tôi sẽ vào lò gạch xin thầy tôi cho anh ba xu. Ba xu đi một chặng đường như thế thì thừa chán. Mà biết đâu, thầy tôi lại chẳng có cái cho anh ăn nữa. Chắc chắn là tí nữa tôi tới lò gạch, mà tối thì anh tới nhà. Anh hiểu chưa?

Nó lại tạt vào bên đường, bẻ cho Đức một cái que nhỏ hơn:

- Cái gậy này nặng, anh cầm cái que này. Bây giờ ta cứ thủng thẳng như đi chơi, anh hiểu không? Rồi khi ta lên tới cầu kia, ta đứng trông nước chảy. Sông Đuống, nước chảy mạnh lắm kia. Thầy tôi nói những thuyền về đến cầu này, không khéo lái va phải cột cầu, đắm ngay.

\*\*\*

Lúc chúng nó bắt đầu ra đi thì gió chiều hây hây thổi. Vì thế cho nên Đức cũng đỡ mệt. Muốn khuyến khích bạn, Cu Nhón lại hát bài hát Đinh Tiên Hoàng mà trong khi chần trầu, bọn trẻ vẫn thường hát:

*Phân tranh hội ấy nực cười,  
Mười hai quan sứ, mỗi người mỗi phương.  
Xoay vùn trong cuộc tang thương,  
Trái bao phân loạn mới sang trị bình.  
Có ông Bộ Lĩnh họ Đinh,  
Con quan Thứ sử ở thành Hoa Lư.  
Khác thường từ thuở còn thơ,  
Rủ đàn mục tử mở cờ bông lau.  
Dập dìu kẻ trước người sau,  
Trần ai đã thấy Vương hầu uy dung.  
Một mai về với Trần Công,  
Hiệu xưng Vạn Thắng, anh hùng ai qua.  
Bốn phương thu lại một nhà,  
Mười hai sứ tướng đều là quét thanh.  
Tràng An đầu dựng đô thành,  
Cải nguyên là hiệu Thái Bình từ đây.  
Nghìn năm cơ tự mới xây,  
Lên ngôi Hoàng Đế, đặt bày trăm quan.  
Có đường bệ, có y quan,  
Đẳng uy có biệt, giai ban có thường.  
Hồng Bàng để mãi đến nay,  
Kể trong chính thống, từ đây là đầu.*

## Ba ngày luân lạc

### Chương 18

Cu Nhơn hát hết bài hát thì chúng đã đến cầu Đuông lúc nào mà không hay. Cu Nhơn muốn trở dòng sông cho Đức xem thì Đức gạt ngay:

- Thôi, thôi, sông nào cũng như sông nào mà.

Nó còn hơi sức đâu.

Đầu đường kia là bước chia ly rồi. Phải không? Cu Nhơn đã nói với nó quá cầu này là sắp tới lò gạch. Lúc ấy thì đừng nói một con sông Đáy “trọc đầu”. Đến mười con sông Đáy “mọc tóc” cũng không có nghĩa gì trước con mắt nó nữa. Nghĩ đến lúc phải chia tay với Cu Nhơn, nó tưởng chừng như có một cái gì trong người nó đứt ra.

Ruột nó nôn nao, chân tay nó bải hoải. Nó cứ cung cúc đầu nó đi.

Cu Nhơn thấy thế, vội hỏi:

- Anh lại mệt đấy ư?

Nó quay ngay lại, nói hơi gắt:

- Không, không. Tôi đã bảo tôi không mệt mà.

Cu Nhơn thấy nó có vẻ bực bõ, không dám hỏi nữa, lui thủi đi theo sau. Đi quá cầu Đuông một quãng, bỗng dung Đức vút que, vút gậy ở tay đi, rồi loạng choạng muốn ngã.

Cu Nhơn vội vàng lại đỡ nó:

- Có phải anh mệt, phải không? Mệt thì nghỉ ở đây. Gần đến nhà rồi, không cần.

Đức ngồi xếp ngay xuống đường, ngồi xếp ngay xuống đất. Rồi nó oà lên khóc.

Cu Nhơn ngơ ngác không hiểu, cũng ngồi xuống cạnh nó:

- Làm sao mà anh khóc thế? Có phải anh mỏi thì anh nghỉ ở đây, rồi ta cùng đi chứ sao?

\*\*\*

Nó ôm ngay lấy cổ Cu Nhơn, gục đầu vào ngực Cu Nhơn:

- Có phải anh bảo quá đây một tí là nhà anh không?

Cu Nhơn chợt hiểu ra, bàng hoàng cả người. Rồi thì cảm động quá, nó cũng ôm lấy cổ thằng Đức, khóc hu hu.

Bóng chiều đỏ dần, đỏ dần xuống cảnh chia ly. Một người đi qua đường thấy hai đứa trẻ ôm nhau khóc, lên tiếng hỏi:

- Chúng mày làm sao mà khóc đấy?

Không một tiếng giả lời. Chúng nó còn hơi sức đâu; mà có lẽ chúng nó cũng không nghe thấy tiếng nữa.

Không thấy tiếng giả lời, người ấy tiến lại gần:

- Kìa, tao hỏi, tại làm sao mà chúng mày khóc đấy?

Đức đang trong lúc xé lòng, văng ngay:

- Tôi khóc thì mặc kệ chúng tôi, việc gì đến bác!

Rồi nó dặt tay Cu Nhón, kéo dậy.

Kẻ qua đường thấy nó giả lời một cách vô lễ như thế, lăm bắm, quay đi:

- Đồ con nhà mất dạy!

Đức ngừng đầu nhìn lên, toan cãi. Nhưng chỉ một loáng, nó lại cúi đầu xuống.

Còn hơi sức đâu!

Nó khoác tay Cu Nhón, lẳng lặng đi một đôi xa. Rồi nó dừng lại, nín lấy áo Cu Nhón:

- Anh về Hà Nội với tôi, tôi sẽ bảo cậu mợ tôi cho anh đi học. Nhà tôi ăn sướng lắm cơ, có xe nhà cơ, cái gì cũng có đủ. Anh về với tôi, không thì tôi nhớ lắm cơ.

Cu Nhón nấc lên, rồi ngả đầu vào ngực nó:

- Nhưng còn thầy tôi, nhưng còn bu tôi, nhưng còn em tôi, mà không về với anh, thì tôi cũng nhớ anh lắm!

Đức sốt sáng:

- Tôi sẽ bảo cậu mợ tôi gửi cho rất nhiều tiền cho thầy anh, cho bu anh, cho em anh, anh đừng lo. Cậu mợ tôi chiều tôi lắm kia. Tôi bảo gì, cậu mợ tôi cũng nghe.

Cu Nhón chừ úp mặt vào ngực nó, thút thít khóc, không nói. Sự cảm xúc đã chen lấy họng, còn nói làm sao được nữa!

Chúng nó ôm nhau khóc, khóc mãi. Rồi thì Cu Nhón mới sẽ gỡ tay ra, nghẹn ngào bảo nó:

- Anh thương tôi, anh yêu tôi, anh bảo thế. Nhưng chắc là thầy tôi không bằng lòng đâu. Bởi như thế tức là tôi đi ở nhờ nhà anh rồi còn gì?

\*\*\*

Đức tưởng như mình hóa dại. Một cái gì cháy ở trong người nó, cháy ở trong đầu nó, cháy ở trong ruột nó:

- Thế thì chúng ta không bao giờ gặp nhau nữa ư?

Cu Nhón giơ tay vuốt những dòng nước mắt trên má nó:

- Tại làm sao không? Tuy tôi không sang Hà Nội được với anh, nhưng cậu mợ anh chiều anh thì anh rất có thể sang làng tôi chơi với tôi. Thế thì chúng ta được gặp nhau luôn ấy chứ lại.

Phải rồi, trẻ con chúng nó cũng có khi nghĩ đến bước đường dài. Nhưng cái chúng nó khổ nhất là cái hiện tại, Đức van vi, nài xin:

- Thế thì ít nhất anh cũng phải sang Hà Nội một lần chứ. Cho cậu mợ tôi biết mặt anh, các chị tôi biết mặt anh, các em tôi biết mặt anh.

Cu Nhon biết rằng không bao giờ thầy bu nó cho nó đi rồi, nhưng nó cũng nói xuôi:

- Thế để tôi còn xin phép thầy bu tôi xem có được đi không.

Đức cầm ngay lấy tay Cu Nhon:

- Thế thì chiều nay, anh sang chơi với tôi, rồi tôi bảo thằng bếp nhà tôi nó làm gà cho anh ăn.

Cu Nhon không còn biết làm thế nào, đành phải gật gật đầu.

Chiều tà đỏ thấp hơn. Cảnh vật bắt đầu ảm đạm. Nhưng chúng nó đều không nhận thấy. Cái ảm đạm của lòng chúng nó còn ảm đạm hơn.

Từ đây thì không thể gọi là chúng nó đi được nữa. Bởi chúng nó có còn nghĩ đến đi đâu. Một bản năng đẩy chúng nó đi đấy thôi. Mệt nhọc, đói rét, khổ sở, cái gì thằng Đức cũng quên tuốt. Nó chỉ còn nhớ cái phút chia lia sắp tới. Lâu lâu, nó lại ngẩn đầu lên. Và ở chỗ nào, nó cũng hình như trông thấy cái lò gạch.

Cu Nhon thấy điệu bộ nó như thế, hiểu ngay:

- Chưa đến đâu, anh ạ. Còn một thôi dài nữa kia.

Đức ngừng đầu lên:

- Thế ở tận đâu?

Cu Nhon trở về cái chỗ mù mịt trước mặt, về cái mù mịt của sương chiều đã bắt đầu đổ xuống:

- Kia kia!

Đức nhìn ở trước mặt, chỉ thấy trắng xoá, sung sướng:

- Ô, thế thì tôi còn được đi với anh lâu.

Chúng nó đi chậm, đi chậm lắm. Chúng nó đều sợ chóng đến. Chả bù với lúc bắt đầu ở nhà ra đi, chúng nó hăm hở biết chừng nào.

Thằng Đức thấy chân nó nặng, đầu nó nặng, ngực nó nặng, nhưng đây không phải là cái nặng gây ra bởi mệt nhọc, mà là cái nặng trĩu của lòng hiện ra trong những phút tình cảm sôi nổi. Nó nắm cánh tay thằng Cu Nhon, nó nắm vai thằng Cu Nhon, nó vuốt sống lưng. Rồi thì có lúc, nó ôm lấy thằng Cu Nhon, nó hôn lấy hôn để nữa. Thôi thì nó làm đủ các thứ trò.

Cu Nhon cứ để lặng yên cho nó làm, sung sướng được để cho nó làm, sung sướng được yêu đương, sung sướng được thương nhớ, sung sướng được thấy mình ở cạnh một người bạn.

\*\*\*

Chúng nó lết đi, lết đi rất chậm, nhưng chậm đến đâu, một khi đã đi thì phải tới.

Một làn khói lam chọc làn sương trắng toả lên giời. Cu Nhon hốt hoảng, nắm lấy tay thằng Đức:

- Thôi, đêm mất rồi, anh ạ.

Đức oà lên khóc, rồi lại ngồi xếp xuống đường. Cu Nhon mặt nhăn nhó, kéo

nó dậy:

- Thôi, tôi lạy anh, anh đừng khóc nữa, anh khóc thì tôi khổ lắm! Đừng khóc nữa, anh ạ. Tôi lạy anh. Tôi lạy anh.

Miệng nó khuyên Đức đừng khóc, nhưng chính nó nước mắt cứ chảy ròng ròng. Chúng nó đứng ngẩn ngơ nhìn nhau một lát. Rồi thì thằng Đức thấy rằng mình cần phải can đảm. Nó chùi nước mắt cho nó, nó chùi nước mắt cho thằng Cu Nhón. Rồi nó cởi chiếc áo tây:

- Thôi, thế anh giữ chiếc áo này, để bao giờ cũng nhớ đến tôi nhé?

Cu Nhón nhìn làn sương bao bọc chung quanh:

- Thế thì từ đây về Hà Nội, anh mặc bằng gì? Đêm đến nơi rồi, rét lắm!

Đức tức bụng, phanh ra trước gió:

- Không, tôi không rét mà. Tôi lạy anh, anh cầm lấy. Chỉ vài hôm là tôi xin phép cậu mợ cho tôi sang chơi với anh. À, hay nếu anh sợ tôi rét thì anh cầm lấy đôi giày này. Tôi bây giờ đau chân lắm, không đi được nữa. Anh cầm lấy để khi nào đánh nhau với ai, đá cho mạnh.

Cu Nhón nhìn đôi giày mà Đức cầm ở tay:

- Tôi không đi giày bao giờ, chúng nó cười chết.

Đức đang lúc hăng hái:

- Chúng nó cười thì đá vào đít chúng nó ấy chứ.

- Đành hiểu thế rồi, nhưng không quen đi giày, đau chân lắm. Ấy, những người lính chào mào làng tôi, đi giày rồi thành bị sâu quảng đấy.

Đức vỗ vào đôi giày:

- Không, giày tôi mềm lắm, không đau chân đâu. Với lại thỉnh thoảng anh đi một tí để cho nhớ đến tôi thôi.

\*\*\*

Cu Nhón biết rằng, nếu mình từ chối thì bạn khổ sở lắm, thứ nhất là trong lúc này:

- Thôi được. Nếu tôi không thể đi thì tôi cứ giữ lấy đấy.

Đức không bằng lòng:

- Ô, sao lại không đi? Anh phải đi thì anh mới nhớ đến tôi chứ.

Rồi nó bắt Cu Nhón ngồi xuống vệ đường:

- Anh thử đi thử xem có vừa không nào? À, đôi tất này, đem đi ngủ mà đắp chiếu như anh, đi nó vào âm lắm... À, vừa khăm. À, anh thử đứng dậy đi xem nào?

Cu Nhón lặc cộc đi lên mấy bước. Đức sung sướng quá, mừng rú lên:

- Đấy, đấy, có đau chân đâu nào?

Cu Nhón quay lại:

- Ừ, không đau chân thực, giày anh mềm thực.

Nhưng mềm mà không đau chân thì Cu Nhón cũng ngồi xuống, cởi ra. Nó tùm tùm cười, rí vào tai:

- Tôi ăn mặc thế này mà đi giầy tây, đi tất, thì đến lò gạch, người ta cười tôi. Đức nghe bùi tai, cũng cười:
- Ủ nhé, thì lúc nào vắng, anh phải đi nhé. Các em anh nó trông thấy anh đi nó lại tưởng là tôi đấy. Anh về, anh bảo với em anh rằng hôm nào tôi sang thì tôi sẽ mua cho đủ thứ đấy.
- Không cần, tôi cứ giơ đôi giầy này cho chúng nó xem thì chúng nó thích chán, rồi tôi sẽ cho chúng nó đi thử một lượt.

\*\*\*

Trong khi mãi bù khú về vấn đề tương lai, chúng nó quên hẳn cuộc chia ly hiện tại. Nhưng Cu Nhón nhớ ra trước:

- Thôi, thế anh cứ đứng ở chỗ đồn điền Cô Bi nhé. Rồi tôi chạy vào, tôi xin thầy tôi cho anh ba xu. Kia kia, cầu Hà Nội kia kia. Ở đây thấp, không trông thấy đấy thôi; trèo lên cây là trông thấy ngay. Ở đằng kia có hàng, anh có đói, ra đây ăn. À, có phải anh bảo đến cầu sông Cái thì anh có thể nhảy xe về nhà anh, phải không?

Đức lại thấy lòng nặng chình chịch, và cái đầu nó cũng nặng chình chịch, lúc gật xuống để trả lời.

- Ô, nếu thế thì chả mấy chốc. Một loáng là đến nơi thôi.

Rồi nó lại căn dặn Đức, như lúc ra đi, mẹ nó đã căn dặn nó:

- Anh nhớ đi từ từ chứ, nghe không. Anh nhớ đi bên đường chứ, không có xe cộ, nghe không. Anh nhớ ra chỗ hàng kia ăn một xu bún ốc, nghe không? Đức nhớ, nhớ tất cả, nhưng nó nhớ hơn là Cu Nhón, vì thế cho nên nó bịn rịn:

- Thế anh về, anh xin phép với thầy anh ra ngồi đây với tôi một chốc nữa, nghe không. Hà Nội sáng lắm, tí nữa tôi về nhà cũng chẳng sao kia mà.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 19

Đức đứng ngây như tượng đá, nhìn theo hút Cu Nhón. Rồi thì nó mong Cu Nhón như Tô Thị mong chồng. Chỉ năm phút sau là Cu Nhón đã ra rồi, ấy thế mà nó đã cho là lâu lắm.

Cu Nhón chạy ra, thở không được, hỗn hển bảo nó:

- Thầy tôi đi vắng mất rồi, anh ạ. Thầy tôi đi sang mua gỗ cho ông chủ ở Bát Tràng cơ. Tôi phải cầm gói áo của tôi cho thầy làm đất ở đấy mới được một xu đấy. Tôi bảo lấy ba xu, nhưng nó chỉ còn có một xu thôi.

Đức cầm đồng xu mà rung rung nước mắt. Rồi thì nó nhe răng, bảo Cu Nhón:

- Thầy anh đi vắng, hay anh sang Hà Nội với tôi?

- Thầy tôi đi vắng thì càng không thể được. Thầy tôi về, biết tôi đi như thế thì thầy tôi không bằng lòng một chút nào. Ở nhà, họ chẳng tôi xin phép, thầy tôi cố bằng lòng chẳng. Với lại thầy tôi thế nào tôi hôm nay cũng về. Thấy tôi đến đây rồi mà lại bỏ đi đâu thì thầy tôi giận chết.

Đức nói bằng một giọng cả quyết:

- Thế thì tôi ở đây, chờ cho đến lúc thầy anh về, rồi anh xin phép sang với tôi. Anh ăn cơm với tôi, tôi sẽ bảo bếp làm gà cho anh ăn.

Cu Nhón giãy nảy:

- Không được. Thầy tôi đi như thế, biết bao giờ về? Nhỡ khuya mới về thì làm sao? Mà bây giờ thì nhá nhem tối rồi. Anh cũng phải về đi chứ, không cậu mợ anh mong. Anh đi đã mấy ngày rồi, cậu mợ anh không biết anh đi đâu, chắc cho người đi tìm nhao lên. Anh bảo mợ anh thương anh lắm, thế thì không khéo mợ anh đang khóc đấy.

\*\*\*

Đức nghe Cu Nhón nói đến sự mợ mình khóc, cũng nao nao:

- Ủ, thế thì tôi về một mình.

Nhưng giọng của nó nói mới buồn thảm làm sao, buồn thảm đến nỗi Cu Nhón tưởng chừng như có ai bới móc ruột gan mình lên.

Cu Nhón quàng tay ra sau lưng Đức:

- Thôi, thế tôi đưa anh đi một quãng vậy. Tôi đưa anh ra đến cổng phủ Gia Lâm vậy.

... Phủ Gia Lâm đã quá từ lâu mà Cu Nhón cũng chưa nghĩ đến sự về. Đèn điện của ga Gia Lâm, lúc ấy đã bật sáng trưng. Nó chỉ, bảo Đức:

- Đấy, Hà Nội đấy.



Đức ngừng lại:

- Thôi, thế thì anh về đi, không anh cũng đã mệt rồi.

- Không, tôi không mệt.

Rồi nhìn thấy một hàng nước ở vỉa đường:

- À, thế anh có đói không? Vào đây, ta làm xu bún riêu, hay cái bánh tẻ, rồi tôi sẽ xin nước cho anh uống.

Đức nói như mếu:

- Không, tôi không đói đâu. Tôi không ăn được đâu.

Mặc, Cu Nhón cứ kéo nó vào trong hàng:

- Ồ, phải đói chứ. Tuy nhìn thấy đèn điện rồi, nhưng cũng còn khá lâu, anh đừng có tưởng.

Cu Nhón hỏi nhà hàng thì nhà hàng hết cả riêu. Mà cũng hết cả bánh. Chỉ còn độc có kẹo là thứ ăn được.

Cu Nhón mua một xu, được mười hai chiếc. Nó đưa cho Đức mười chiếc, chỉ giữ có hai:

- Ồ, kẹo, những lúc mệt thế này, ăn tốt lắm?

Đức ta cầm kẹo, lại ngùi ngùi:

- Thôi, thế anh về đi, anh đưa tôi thế đã xa rồi. Lúc về mới chân.

- À, tôi còn có thể đi được mười từng này nữa, cũng không mỏi. Thôi được, thôi được, tôi đưa anh một quăng nữa. Tôi đưa anh đến phố Cảnh Thụy.

Đến phố Cảnh Thụy rồi mà lòng Cu Nhón vẫn còn bịn rịn, chưa nghĩ đến sự trở lại.

Đức lại phải giục:

- Thôi, anh về đi. Anh đưa tôi thế xa lắm rồi.

Cu Nhón đứng lại:

- Ừ, thôi thế anh đi nhé. Anh cứ theo cái đường này mà đi thì tới ga Gia Lâm. Từ ga Gia Lâm đi một quăng thì tới ga đầu cầu. Ở đấy đã trông thấy cầu rồi. Anh bảo tới cầu thì anh có thể đi xe về Hà Nội để nhà anh trả tiền chứ gì? À, anh ăn kẹo đi. Vừa đi vừa ăn kẹo thì chóng đến lắm.

Đức muốn giữ bạn lại một chút nữa:

- Này anh, lấy mấy cái đi, mình tôi ăn thế nào hết.

Cu Nhón gơ tay:

- Thôi, anh cho tôi một cái nữa thôi. Thôi, anh về nhé. Bao giờ nghỉ học thì anh sang chơi với tôi nhé?

Cu Nhón nói xong, quay đi. Đức cứ đứng sững, chẳng gật đầu mà cũng chẳng ngo theo.

Khi nó nhìn theo hút, không thấy Cu Nhón đâu nữa, nó liền gơ tay lên úp mặt, oà khóc.

\*\*\*

Nó đang khóc thôn thức, thì bỗng có tiếng chân người huỳnh huých, rồi

tiếng thằng Cu Nhón bảo nó:

- Kìa anh, đừng có khóc. Tôi đã bảo anh khóc thì tôi khổ lắm lắm mà. Đức nghe tiếng tưởng Cu Nhón đã đổi ý kiến, bằng lòng sang Hà Nội với mình, sướng quá:

- Anh bằng lòng sang Hà Nội với tôi đấy chứ?

Cu Nhón lắc đầu:

- Tôi đã bảo anh, tôi không thể sang được. Nếu sang được thì tôi sang ngay. Trời ơi, anh nhớ tôi đến thế cơ à?

Đức mếu xệch cái mồm:

- Nhớ lắm chứ! Thế anh không định sang Hà Nội với tôi thì anh còn quay lại làm gì?

- Chỗ này tối lắm. Tôi định đưa anh sang cho tới phố Ái Mộ là chỗ có đèn điện sáng, rồi tôi về.

Đức thất vọng:

- Ô, thế thì không cần. Thôi, anh về đi không mời chân anh, vô ích.

Cu Nhón chẳng nói sao, cứ quàng tay vào cổ nó, kéo đi:

- Thôi, anh đừng khóc nữa, anh đừng buồn nữa. Tôi đã bảo thấy thế thì tôi khổ lắm mà. Và từ nay về, cứ nghĩ đến sự anh khóc là tôi hết cả vui rồi.

Thôi, anh nín đi.

- Đây, tôi nín rồi.

Cu Nhón lấy vạt áo chùi nước mắt cho bạn:

- Nín rồi mà còn rờn rờn thế này ư? Anh muốn cho tôi buồn mãi mãi có phải không?

Đức giậm chân xuống đất:

- Thì tôi nín rồi đây mà!

Cu Nhón biết bạn khổ sở lắm, nên cứ ôn tồn:

- Hôm nào nghỉ, anh sang chơi với tôi, chứ tôi có chết mất đâu mà anh phải khóc!

Đức rít lên:

- Thì tôi có muốn khóc đâu. Nhưng mai anh còn ở đây không? Để tôi bảo thằng xe nhà tôi kéo sang chơi với anh sớm.

- Không biết. Thầy tôi về thì tôi mới biết được. Nhỡ mai thầy tôi có tiền mà sai tôi về thì tôi phải về ngay.

- Anh nóng ruột về ba em anh chứ gì?

Cu Nhón gật đầu.

- Thế anh bảo với các em anh rằng chỉ nay mai thì tôi sang chơi thôi đấy. Tôi sẽ mua cho chúng nó vô khói là thứ. À, tôi sẽ mua cho anh một con dao díp thật tốt, có hai lưỡi, có cả dùi, cả cưa, cả cái mở nút chai, mà tôi thấy bán ở Gò Đa. Tôi sẽ đem rỗ nhiều gạo cho bu anh. Thôi, anh về đi, không xa lắm rồi.

- Được, không sao mà. Tôi đã bảo tôi đưa anh đến chỗ đèn điện sáng mà. Tôi không mỏi mà. chỉ một chút nữa là đến thôi mà. Kia kia, sắp đến rồi đấy.

\*\*\*

Chà, lúc này sao đường đất đi mà chóng thế! Chỉ một loáng là chúng nó đã tới dốc ga Gia Lâm.

Đức đứng lại, nắm tay Cu Nhớn:

- Thôi, đây sáng rồi. Tôi đi một mình được rồi. Anh về đi.

Cu Nhớn trở tay về phía phố Gia Lâm:

- Đây, đầu cầu đây, anh đi hết dãy phố này thì đến đây. Từ trước đến giờ, tôi cũng chỉ mới tới có cái phố này thôi. Chứ tôi chưa lên cầu bao giờ. Thôi, anh đi nhé. Tôi về nhé.

Nó nói xong, nắm chặt tay Đức, lắc lắc mấy cái, rồi nó vùng ra để chạy.

Đức đứng ngẩn nhìn theo, văng vẳng nghe thấy tiếng khóc ở phía ấy. Rồi tiếng khóc im. Rồi thì nó thấy ruột nó hóc ra, bao nhiêu hồn vía của nó như bị Cu Nhớn đem theo mất cả.

Nó đứng, nó đứng lâu lắm, nhìn về phía đen tối, hy vọng sẽ thấy Cu Nhớn nhô ra như lúc này.

Nhưng không, nó nhìn mãi, nhìn mãi cũng vẫn cứ thấy tối om om.

Một tiếng còi tàu vào ga hét vang. Nó giật mình, ném một cái nhìn cho đêm tối, rồi thở dài, quay đi về phía đầu cầu.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 20

Nó về tới Hà Nội, những cửa hàng vẫn chưa đóng.

Nhà nó đông những người. Nó từ trên xe nhảy vọt xuống, chạy bay vào nhà. Mọi người trông thấy nó, rú lên.

Nó thì hỏi dồn:

- Mợ đâu? Cậu đâu?

Chị Cả với chị Hai ôm lấy nó, khóc hu hu:

- Em đi đâu mấy ngày hôm nay đấy? Cậu mợ lên Phủ Lạng Thương tìm em cơ. Để chị đánh ngay dây thếp cho cậu mợ biết, cậu mợ mừng.

Rồi nhìn đến thân hình nó:

- Em đi đâu mà mất cả giày, cả tất, bản thủ, nhem nhuốc thế này? Giời ơi giời! Vú em đâu, tắm rửa ngay và lấy quần áo thay ngay cho cậu đi.

“Em” ở trong nhà khóc hu hu, chạy ra ôm lấy nó:

- Trời ơi! Cậu đã về, cậu đi đâu đấy, để cho em khóc mấy ngày hôm nay, hết cả nước mắt thế? Giời ơi là giời! Sao mặt mũi cậu thế này?

Nó cứ lặng im, chờ cho phút sôi nổi của mọi người qua đi.

Mọi người thấy nó lặng thinh, lại xúm xít đến hỏi rối rít.

Nó đang nhớ cậu mợ, nhớ Cu Nhón, thấy mọi người cứ rối rít mà thì nó bực, nó trợn mắt:

- Đi đâu thì hỏi làm gì!

Mọi người, vốn xưa nay vẫn sợ cái oai của nó, im thin thít.

Em Tư, em Năm nó cũng đứng gần đấy, nghe nó nói to, sợ, nép mình vào chị Hai. Nó thấy thế, vội vàng tụt ở lòng chị Cả xuống, đi về phía hai em nó. Hai em nó thấy nó lại, tưởng nó đến để gây sự, cứ lùi, lùi mãi, lùi cho đến giáp tường thì không thể lùi được nữa. Rồi thì sợ quá, khóc thét lên.

Nó từ từ lại nắm tay các em. Các em nó hết vía, vùng ra toan chạy. Nó vội vàng ôm lấy:

- Không, anh không đánh các em đâu. Không bao giờ anh đánh các em nữa đâu.

Cái cử chỉ, và thứ nhất cái giọng nói ôn tồn và rành rẽ của nó làm cho mọi người kinh ngạc.

Các em nó bị nó lôi, sợ mà phải theo, chứ vẫn còn run cầm cập. Nó sẽ vỗ lưng em Năm:

- Không, không bao giờ anh đánh nữa đâu, đừng có sợ.

Nó kéo em nó lại phía giường, cho mỗi đứa ngồi một bên, rồi hỏi:

- Thế, anh đi thế, các em có nhớ anh không?

Xưa nay, nó đối với các em, phi quát thì tháo, và toàn xung bằng chúng mày. Nay thấy nó ôn tồn như thế, các em nó còn ngỡ ngác, chưa kịp trả lời, thì chị Cả lại sợ không trả lời ngay, nó cáu nó đánh, liền chạy lại:

- Anh nó không đánh đâu. Kìa, kìa, anh nó hỏi, trả lời đi. Có nhớ thì bảo có nhớ đi.

Em Tư áp ứng mãi, mới bật ra được một câu:

- Có.

Đúc hôn vào má hai đứa:

- Anh cũng nhớ các em lắm!

Cả nhà kinh ngạc nhìn nhau, không hiểu.

Lại càng kinh ngạc hơn, khi vú em lon ton chạy ra:

- “Em” đã pha nước rồi. Cậu vào đây “em” tắm cho cậu.

Nó nhìn vú em, rồi nó tụt xuống giường. Rồi khi vú em giơ tay ra toan bế nó thì nó hất tay vú em ra:

- Từ nay, tôi tắm lấy, không ai phải tắm cho tôi cả.

Vú em tưởng như mọi khi, đã làm gì cho nó giận, nên nó dỗi, lạy như cha chết:

- Kìa, kìa, “em” có dám làm gì cậu đâu, mà cậu giận “em”. “Em” khóc cậu là sung cả mắt đây này.

Chị Hai nó cũng tưởng là nó dỗi, cũng sán lại kêu van:

- Kìa, em không đi tắm cho nó sạch. Nào ở nhà, có ai dám trêu gì em đâu.

Hay là em ăn rồi mới tắm? Em ăn mì nhé? Em ăn cháo nhé? Hay em ăn mằn thần nhé?

Chị Cả nó chạy vào:

- À thôi, chị hiểu rồi, em ăn bít-tết gà bánh tây, rồi em mới tắm cơ. Em chị là ngoan lắm cơ.

Nó nghiêm trang:

- Không, em không giận ai cả. Từ giờ em không dỗi nữa đâu! Em muốn tắm đây thôi.

Mọi người lại tưởng đó là những lời mát mẻ để phát hiện một cơn dỗi to hơn, lại kêu cầu rói rít títt mù. Ấy thế là nó tức:

- Ồ thì em muốn tắm lấy, mặc em, cứ lôi thôi mãi!

Rồi nó giăng quần áo ở tay vú em, đi vào trong nhà.

Mọi người lại kéo ồ cả vào, để xem nó dỗi thế nào, và liệu cách dỗ.

Nó biết nói cũng chẳng ai nghe, nên nó mặc kệ. Nó nhảy tót vào thùng tắm, chà xà phòng từ đầu tới chân. Rồi nó kỳ cọ, rồi nó gội sạch xà phòng, rồi nó lau khô, rồi nó bước ra.

Vú em cầm quần áo, đón nó:

- Nào, để “em” mặc quần áo cho cậu nào.

Nó chẳng nói chẳng rằng, giật quần áo ở tay vú em, mặc lấy. Mọi người đều

kinh ngạc về chỗ nó mặc được một cách gọn gàng lắm.

Vú em tưởng nó giận gì mình, sợ cuống cuống:

- Ô hay, “em” có làm gì đâu, mà cậu ghét “em” thế?

Rồi lại giơ tay ra, toan bế nó. Nó du vú em ra:

- Không, tôi không ghét vú, nhưng tôi không thích cho ai bế tôi nữa.

Vú em bước từ cái kinh ngạc này đến cái kinh ngạc khác:

- Ô hay, cậu đi có mấy ngày, sao đổi tâm đổi tính ghê thế? Nào “em” có làm gì đâu mà cậu không gọi “em” bằng “em” nữa, mà lại gọi bằng vú?

Rồi vú em bưng mặt, khóc hu hu.

\*\*\*

Tiếng khóc ấy làm cho nó cảm động. Nó nghĩ đến sự vú em đã chiều chuộng, nâng giắc nó trong mười năm. Nó lại gần, kéo tay vú em xuống:

- Không, tôi không giận vú, nhưng từ giờ, vú không phải hầu tôi nữa.

- Thế “em” ở đây, không hầu cậu thì “em” ở đây làm gì?

- À, vú làm việc khác.

Rồi nó nắm tay hai em nó, dắt ra ngoài nhà.

Hai em nó sợ hết vía, nhưng cũng phải theo.

Nó trèo lên sập, cho hai em mỗi đứa ngồi một bên, rồi bảo chị Cả:

- Chị bảo nó mua cho em phở em ăn.

Chị Cả thấy nó lễ phép với mình như thế, cũng kinh ngạc.

- Không, chị đã bảo bếp nó ra cao lâu mua các thứ cho em rồi.

Chị Cả nó càng kinh ngạc hơn, khi thấy nó trả lời:

- Ô, chị bảo ra cao lâu mua nhiều thứ làm gì cho nó tốn tiền vô ích. Em ăn gì cũng được mà.

Rồi nó cúi xuống, hỏi hai em nó:

- Chốc nữa, các em ăn với anh nhé?

Các em nó thấy nó không đánh, cũng không quát, bây giờ đã hơi quen, liền hỏi:

- Thế anh Đức cho chúng em ăn mấy, thật ư?

Nó lại hôn các em:

- Thật chứ lại dối à? Từ giờ, anh ăn cái gì, các em ăn cái ấy. Và không bao giờ anh đánh các em nữa.

Rồi nó bảo vú em:

- Vú vào đem những thùng đồ chơi của tôi ra đây.

Vú em và thằng xe lễ mễ vác mấy hòm ra. Nó bày tất cả lên giường:

- Nào, đứa nào muốn lấy gì, anh cho cả đấy.

Các em nó còn ngờ ngợ, chưa dám mó tay vào thì nó gạt tất cả vào lòng hai đứa:

- Anh cho tất cả đấy, anh cho thật đấy mà.

Hai đứa, lúc ấy mới vỗ lấy, sướng rú lên:

- Ô, thế thì thích quá!

Nó vượt má hai em:

- Thích thật à? Nếu thế thì hôn anh đi.

Hai đứa xô vào hôn nó những cái hôn nóng giãy như chưa từng bao giờ hôn nó như thế cả.

Chị Cả, chị Hai và mọi người ngỡ ngác không hiểu vì sao mới trong có mấy ngày nó đi vắng mà đã có sự biến đổi ghê gớm như thế.

Hai em nó hôn nó xong, lại rụt rè hỏi:

- Thế anh Đức cho chúng em thật chứ? Anh Đức không đòi lại như trước, rồi đánh chúng em nữa chứ?

Đức dần từng tiếng:

- Không, không bao giờ anh đánh chúng em cả. Ô, anh đã cho, có khi nào anh lại đòi. Bây giờ, hai đứa chia nhau đi, đứa nào thích cái gì thì lấy cái ấy đi.

Rồi khi thấy hai đứa cứ tranh giành nhau mãi chưa xong, nó bảo:

- Thôi, các em không phải tranh giành nhau nữa. Chị em với nhau mà tranh giành nhau như thế, không tốt. Để yên anh chia cho.

## Ba ngày luân lạc

### Chương 21

Mọi người, bây giờ xúm xít lại xem nó như người ta xem một con quái vật. Thằng búp bung một mâm đầy các thức ăn về, đèo thêm một cân cam và một gói bánh.

Kinh ngạc chưa, khi thấy nó hỏi hai em:

- Hai em ăn gì nào?

Em Tư và em Năm trở bát mì. Chị Cả vội nói ngay:

- Chúng mày vừa ăn cơm, bây giờ ăn những thứ ấy thì đi ngủ đầy bụng.

Đức ngừng đầu lên:

- Thôi, cho chúng nó ăn một tý cũng không sao, chị ạ.

Rồi nó cầm bát, sẻ cho hai đứa. Nó lại còn đút cho em Năm là khác.

Ồ, trước kia thì đừng nói gọi cho ăn, cứ nó ăn cái gì, sán đến là nó đánh rồi.

Mọi người lại càng kinh ngạc, khi thấy nó ăn ngon lành và gọn gàng, chứ không vãi bừa ra nữa, và có tý bánh tây nào rơi ra mâm, nó lại còn nhặt lên đút mồm là khác.

Ăn xong, nó bóc cam đưa cho hai em, rồi nó cho chúng nó cả bánh nữa.

Chị Cả, lúc ấy mới sán đến ôm lấy nó, hôn lấy hôn để:

- Trời ơi, bây giờ em chị ngoan lắm rồi! Nào, em chị đi những đâu và làm sao, nói cho biết với nào?

Nó điềm nhiên:

- Em chả đi đâu cả. Em đi từ Bắc Giang về đây.

\*\*\*

Chị Cả mở to mắt:

- Thế sao lâu thế? Từ Bắc Giang về đây, đi chỉ mất có hai giờ thôi mà.

Nhưng sao em lại xuống ở ga Đầu Cầu?

- Ồ, em đi bộ thì dừng lâu à, đừng phải đi xe ở Đầu Cầu về à?

Chị Cả nó sao mà tin cho được:

- Em nói thật, em đi bộ từ Bắc Giang về đây?

- Ồ, bao giờ em dám nói dối chị.

Chị nó nhìn chăm chăm vào mặt nó:

- À, mà phải, giờ ơi! Da em tôi sém nắng đi đây này.

Rồi chạnh lòng thương em, chị Cả khóc hu hu.

Nó ôm đầu chị vào ngực:

- Ồ, em có làm sao đâu mà chị phải khóc? Thôi, chị nín đi. Thế cậu mợ lên Bắc Giang phải không?

Chị Cả lau mắt, rồi ngừng đầu dậy:



- Cậu mợ lên Bắc Giang tìm em. Mợ khóc sưng húp cả mắt. Cậu sai bao nhiêu là người đi các ngã tìm em, tốn không biết bao nhiêu là tiền.  
- Ô, thế em làm phí của giờ nhỉ?  
- Ô, không sao. Miễn là em về đây lành mạnh thì mất bao nhiêu cũng không sao. Em mà có làm sao thì mợ chết mất. Mày lần, mợ định lặn vào ô-tô để tự tử.

Đến lượt Đức hu hu khóc:

- Thế thì tại em hư chị nhỉ?  
- Nhưng bây giờ em ngoan rồi. Thôi, em đừng khóc nữa. Mợ trong thấy em là mợ khỏi hết. Chị đã cho người đi đánh dây thép lên cho cậu mợ rồi. Chỉ sáng mai là cậu mợ về tới đây thôi. Thôi, thế này là nhà ta có phúc lớn rồi. Đức ngó lên, thấy chị Hai đứng ở xó cửa mắt đỏ ngầu. Nó liền vẫy lại. Nó giơ má cho chị Hai hôn, rồi bảo:  
- Thôi, từ giờ là em không hư nữa đâu. Chị cứ tin như thế. Thôi, chị đừng khóc nữa, em khổ lắm rồi. À, để em kể tất cả các chuyện cho các chị nghe. Chị Cả biết nó mệt, vội xoa tay:  
- Thôi, bây giờ em đi ngủ đi, mai hãy kể. Thôi, hôm nay mợ đi vắng, em hãy ngủ tạm với vú em vậy.

Nó lác đầu, rồi đồng dục:

- Không, từ giờ tôi ngủ một mình. Tôi ngủ một mình ở gác trong ấy.

\*\*\*

Chị Cả nó, vì phải trông cửa hàng nên bao giờ cũng dậy sớm. Nhưng kia, nó đã dậy sớm hơn. Chị nó rón rén vào buồng nó để xem nó ngủ có được ngon giấc không thì đã thấy nó đang lúi húi xếp xách vở ở bàn, cái công việc mà từ xưa đến nay, không bao giờ nó làm cả.

Chị nó chạy vội, vào ôm chầm lấy nó:

- Ô, thế tối qua, em không ngủ à?

Nó hôn chị nó:

- Có chứ. Em ngủ ngon lắm.

- Thế tại sao em lại dậy sớm thế? Mọi khi em ngủ trưa cho tới bảy giờ cơ mà.

- À, mọi khi khác, bây giờ khác. Bây giờ em phải tập dậy sớm chứ.

Chị nó xoa đầu nó:

- Ô, em dậy sớm để làm gì?

- Muốn để làm gì thì làm. Em học. À, hôm nay em đi học, nghe chưa. À hay thôi, em chờ cậu mợ về đã, chị nhỉ?

- Ừ, chờ cậu mợ về đã. Chả học thì thôi, cần gì!

- Ô, cũng cần chứ.

Những lời lẽ của nó bây giờ thật là gọn gàng, lễ phép, thật là chị nó không thể nào hiểu được. Nhưng chị nó cũng thấy mừng rằng em đã ngoan ngoãn.

\*\*\*

Thằng bếp kinh ngạc khi thấy nó bảo:

- Anh lấy nước lã cho tôi tắm.

Xưa nay nó có tắm sớm bao giờ. Thứ nhất lại là tắm nước lã. Thứ nhất nó lại xưng anh và tôi, chứ không mày tao quát tháo như trước.

Thằng bếp còn ngỡ ngác, chưa biết có nên nghe hay không thì chị Cả nó đã la:

- Trời ơi! Em tắm nước lã thì rét chết! Vội lại tắm sớm làm gì? Chờ trưa hãy hay.

Nó điềm tĩnh:

- Không, em không rét đâu. Em quen rồi. Tắm sớm mạnh khoẻ và thông minh chị ạ.

Chị Cả nó can thế nào, nó cũng không nghe.

Nó tắm, nó gội. Rét lắm, nhưng nó cứ cắn răng. Chị Cả đứng chờ ở đấy, thấy nó cứ vùng vẫy trong bồn nước giá như băng, phải thốt ra:

- À, em tôi quen thật! À, ra em tôi giỏi thật!

Nó mặc quần áo xong, sung sướng bảo chị:

- Đấy chị xem, có làm sao! Khoẻ đáo để! Chị không tin, thử tắm mà xem.

Chị nó rùng mình:

- Thôi, chị chịu thôi. Chị chả bắt chước em được.

Rồi ôm lấy nó, hôn lấy hôn để:

- À, ra em chị bây giờ giỏi quá, ngoan quá!

\*\*\*

Hôn chán, chị nó dắt nó ra nhà ngoài:

- Thế bây giờ, em chị ăn gì nào? Em chị ăn cháo bầu dục hay trứng “la-cóc”? Hay em chị uống cà-phê “sô-cô-la”?

Nó lắc đầu:

- Ăn làm gì những thứ ấy cho tốn tiền. Còn cơm nguội, chị bảo đem lên đây cho em. Có ruốc nữa thì ngon chán rồi.

Chị nó há mồm, trợn mắt:

- Bây giờ em ăn được cơm nguội?

- Chứ sao, ăn cơm là tốt hơn cả. Chắc bụng và đỡ tốn tiền.

Chị nó không nghe:

- Nhưng nếu mợ biết chị để cho em ăn cơm nguội thì mợ mắng chị chết.

Thôi, em chiều chị, ăn thứ khác đi vậy.

- Thế thì chị bảo mua cháo hoa cho em vậy.

- Ô, ai lại ăn cháo hoa. Ăn cháo hoa không bổ. Thôi, em ăn cháo bầu dục đi vậy. Bếp nó làm, chỉ một tí là xong thôi.

- Không. Em ăn cháo hoa.

- Thế nhưng nó đã mua rồi?

- Thì để cho các em, hay các chị ăn đi.
- Nhưng chị mua riêng cho em cơ mà.
- Ồ, thì chị hay các em ăn cũng được chứ sao.

\*\*\*

Cháo hoa, nó húp thẳng hai bát và ngon lành lắm chớ không bung lên đặt xuống như trước.

Hai em nó, lúc ấy đã dậy, thập thò ở phía ngoài. Nó lên tiếng gọi:

- Vào đây với anh.

Hai đứa đã quen với sự tử tế của nó, chạy đến tận nơi, rồi ngồi ở hai bên nó.

- Các em có ăn cháo không nào?

Các em nó nhìn vào bát cháo của nó.

- À, cháo hoa, chịu thôi!

Đức ôn tồn:

- Thế có bầu dục mua cho anh, nhưng anh không ăn, anh bảo nấu cho các em ăn nhé?

Các em nó gật lia gật lịa:

- Ừ, cháo bầu dục thì chúng em ăn.

Nó tủm tỉm cười, nhìn hai em, không nói.

Chị Hai nó thấy thế, liền hỏi:

- Em cười gì thế?

Nó không tiện nói ra, vả cũng khó nói cái cứ nó cười:

- À, em cười cái này...

Rồi lại hỏi các em:

- Anh cho các em đồ chơi như thế, các em có thích không nào?

- Ồ, thích lắm chứ. Ồ, đâu rồi, vớ em lấy cho tôi đi.

Đức tụt ngay xuống khỏi giường:

- Thôi, không phải sai chúng nó nữa. Chúng nó còn bận, để anh đi lấy cho.

Rồi thì nó hì hục khuân tất cả các đồ chơi ra cho em nó:

- Đây, các em chơi đi. Và từ giờ, muốn gì thì cứ sai anh nhé.

Chị Hai chạy tới, xoa đầu nó:

- Chà, bây giờ em tôi biết thương các em quá!

Nó trả lời gọn lỏn:

- Em, tại sao không thương? Chị biết thương em, tại sao em không biết thương chúng nó?

Chị nó tủm tỉm cười:

- Thế sao trước kia, em không thương mà đánh nó như két?

Đức ta gật gù:

- À, trước kia khác, bây giờ khác.

## Ba ngày luân lạc

### Chương kết

Mợ tụt trên xe tất cả chạy vào. Từ ngoài, mợ đã khóc rung rức:

- Nào, con tôi đâu nào? Nào, con tôi đâu nào?

Đức đang chơi ở trên gác với các em, nghe tiếng mợ, đã xăm xăm chạy xuống.

Mợ ôm chầm lấy nó. Nó cũng ôm chầm lấy mợ. Mợ hôn nó, nó cũng hôn mợ. Mợ vừa hôn nó vừa khóc. Nó hôn mợ, lặng im.

Mợ hôn, mợ hít nó chán, rồi mợ rít lên:

- Thôi, cứ ở nhà với mợ, chẳng đi đâu cả. Chẳng học thì đừng. Giời ơi! Con tôi đi mấy ngày, làm cho tôi sống dở, chết dở. Phúc quá, phúc quá! Thôi, con cứ ở nhà với mợ, chẳng phải đi đâu cả, nghe không? Mợ không bắt con phải đi học nữa đâu.

Nó nhìn lên mắt mợ, thấy sung híp, liền ghì chặt lấy:

- Thôi, con lạy mợ, mợ đừng giận con nữa. Từ rày con không đi đâu nữa, nghe không. Con không hư nữa, nghe không.

Mợ kinh ngạc vì những lời nói của nó. Mà kinh ngạc là phải, bởi từ tấm bé, chưa bao giờ nó nói những lời lễ phép như thế. Nó chỉ có vùi, quấy, quát tháo, và chửi vung tàn tán.

Chị Cả, chị Hai, lúc ấy mới xô đến:

- Mợ ơi, em con bây giờ nó ngoan lắm lắm cơ, nó khác trước nhiều cơ.

Mợ chẳng hiểu đầu cua tai ếch, cứ thấy con về mạnh khỏe là mừng lắm rồi:

- Thế à? Thì con mợ bao giờ nó chẳng ngoan, nó hư bao giờ đâu?

Nó giơ tay bịt mồm mợ:

- Ô, trước con có hư chứ lại!

Rồi nó rúc đầu vào nách mợ:

- Từ giờ thì con không hư nữa đâu.

Sự kinh ngạc của mợ không bút nào tả được.

\*\*\*

Cậu và bác Giáo, lúc ấy trả tiền xe xong, mới xồng xộc chạy vào.

Cậu giơ tay đón lấy nó. Rồi cậu hôn, hôn khắp vào người nó, rồi cậu nức nở:

- Giời ơi! Con đi đâu mấy hôm để cho cậu mợ hết cả hồn cả vía! Con đi đâu thế? Con đi đâu thế? Nói cho cậu mợ biết.

Mợ gắt ngay, và nói những câu khiến cho bác Giáo xạm cả mặt:

- Hỏi đôn thế thì con nó trả lời thế nào cho kịp! Nó có mấy mồm. Thôi, chả học nữa. Học thế thì rồi tôi mất con.

Mợ bế xốc Đức nguây nguẩy vào nhà.  
Bác Giáo chết cay chết đắng, đứng ngẩn ra nhìn theo, không còn biết nói thế nào.

Trong ba hôm nay, mợ đã làm cho ông đủ các thứ tình, các thứ tội rồi.  
Nhưng trong khi mợ Đức đau đớn, và ông xét ông cũng có lỗi vì trông nom bất cẩn. Mợ bế Đức vào nhà, đặt lên sập, rồi mợ ngắm Đức từ đầu đến chân, rồi mợ lại vò lấy, rít lên:

- Giời ơi! Con tôi đen một tí, nhưng không sao. Tôi ăn hiền ở lành, cho nên giời không nỡ làm hành làm hại con tôi. Giời ơi, con tôi!

Mợ nói thế, rồi mợ lại khóc nức lên. Rồi mợ quỳ ngay xuống dưới chân con. Đức ứa nước mắt, giơ tay kéo mợ dậy. Rồi Đức ôm cổ mợ:

- Kìa, mợ, con đã bảo mợ đừng khóc nữa cơ mà! Con đã bảo mợ, con khô lắm cơ mà. Bây giờ con ngoan rồi mà.

Đức giơ tay vuốt nước mắt cho mợ. Mợ đớp những ngón tay của Đức, tưởng chừng như mình được lên tiên.

Vừa lúc ấy thì cậu ở ngoài đi vào. Mợ gắt ngay:

- Thôi, ông đi đâu thì đi. Một suýt nữa, ông giết con tôi đấy. Học với chả hành!

Đức nhìn cậu, rồi nhìn mợ. Rồi Đức lại đưa tay bịt mồm mợ:

- Kìa, mợ, mợ đừng gắt với cậu con nữa, lỗi tại con chứ có phải tại cậu con đâu.

\*\*\*

Mợ rúc đầu vào nách con:

- Thôi, con đừng có bênh cái con người ấy nữa. Chả được cái đỉnh dùng gì. Học! Học! Học để làm gì? Bao nhiêu người, người ta không học để chết cả đấy. Học để ho lao, ho cổ. Hư! Mấy thứ hư! Con tôi hư mặc kệ tôi, việc gì đến ông?

Đức lại van vi:

- Ô kìa, mợ! Con đã bảo thế, mợ còn cứ gắt mãi với cậu.

Rồi nó tụt xuống, chạy lại nắm tay cậu:

- Cậu đừng có giận mợ con, nghe không.

Cậu thật như người đứt dây tự trên giời rơi xuống, không hiểu tại sao con mình lại nói được những lời lẽ phép và khôn ngoan như thế. Cậu trở mắt nhìn con, trở mắt nhìn mợ. Rồi thì cậu cho là phúc nhà, vì mình ăn hiền ở lành nên giời thương thánh độ. Cậu xốc nách Đức giơ thẳng lên giời. Mợ lại gắt:

- Làm mạnh thế, chết con tôi bây giờ!

Đức tụt xuống, nguây nguẩy đi vào:

- Con bảo mợ đừng có gắt với cậu, mợ cứ gắt, con giận mợ rồi đấy!

Mợ sợ quá, chạy theo, níu lấy áo Đức:

- Thôi, mợ lạy con, mợ không gắt nữa rồi.

Rồi mợ quay lại phía cậu:

- Nhưng thế thì ai mà không gắt cho được.

Đức lại nguẩy đi:

- Kìa, con đã bảo mợ mà!

Mợ lại vội vàng nói lấy nói để:

- Thôi, thôi, mợ không gắt nữa, mợ không gắt nữa mà lại.

Cậu sung sướng quá, cười khề khề:

- Đấy, nghe con nói đấy, con nó cũng biết thế nào là phải trái.

Mợ ôm Đức, nguýt cậu một cái:

- Con tội để ra đấy. Chớ để ông đã để ra được nó đấy.

Cậu vượt bộ râu “ghi-đông ca-rê”

- Tôi chả để ra nó mà nó lại bênh tôi.

\*\*\*

Bác Giáo nghe chị Cả, chị Hai nói cho biết sự thay đổi kỳ dị của Đức, lúc ấy mới rón rén đi vào. Cậu mợ chưa kịp nói gì thì Đức đã lia khỏi tay mợ, chạy ra nắm lấy tay bác Giáo:

- Thôi, bác đừng giận mợ cháu nữa. Mợ cháu... gì thì mợ cháu nói thế đấy thôi.

Bác Giáo đã được chị Hai, chị Cả nói cho biết sự thay đổi của Đức. Nhưng bác cũng không ngờ có sự thay đổi kỳ dị đến như thế. Bác tưởng chừng có thần đồng nhập khẩu vào Đức.

Bác nhìn Đức trừng trừng, rồi bác nói:

- Không, bác có giận mợ cháu đâu. Người ta trong lúc đau đớn, ai chả thế.

Đức lắc đầu lia lịa:

- Không phải, không phải lỗi ở bác. Lỗi ở cháu. Nếu cháu ngoan ngoãn học hành trên ấy, thì đâu có chuyện.

Bác Giáo lại càng kinh ngạc. Bác lẩm bẩm:

- Ô, thằng bé này bây giờ khá quá!

Rồi thì bác nói to:

- Thôi, chú thím đừng có giận tôi nữa. Thế này là giới thương, thánh độ đây. Như thế này thì còn việc gì phải dạy nữa.

Đức nắm tay bác Giáo, đặt lên đầu mình:

- Ô, phải dạy chứ. Trẻ con không dạy thì sao... gì được.

Rồi quay lại phía mợ:

- Con theo bác Giáo lên Phủ Lạng học, nghe không mợ?

Mợ rụng rời:

- Ôi! Thôi, thôi, chả học thì đừng. Ở đây cũng có trường. Một lần nữa thì tôi chết!

Đức nép đầu vào mình bác Giáo:

- Không, con ở trên ấy học, con không đi đâu nữa đâu, mẹ ạ.

Mẹ lắc đầu lia lịa:

- Không, không, ở đây cũng có trường. Với lại mẹ cũng không cần cho con phải học. Nhà cũng đủ bát ăn rồi, chả học cũng chả sao.

Đức ôm chặt lấy bác Giáo:

- Không, nhất định là con lên học với bác Giáo kia. Không học, dốt, người ta cười. Nhất định là con lên học với bác Giáo, với các anh các chị ở trên ấy cơ.

Mẹ thấy con có vẻ cả quyết, liền nằn nì:

- Thì ở đây cũng có trường, con cứ đi học.

Đức phụng phịu:

- Nhưng ở đây không có ai giỏi chữ, không có ai bảo con. Ở trên ấy có các anh, các chị.

Mẹ cuống quýt:

- Không! Không!

Đức giậm chân xuống đất, láy lại lời mẹ:

- Không! Không! Con cứ đi với bác. Con đi để con đi học, chứ con đi đâu. Con không đi đâu nữa đâu.

\*\*\*

Mẹ oà lên khóc:

- Nhưng mà mẹ không xa con được. Mẹ xa con thì mẹ nhớ lắm, mẹ không sống được. Con làm cho mẹ thất điên bát đảo lên mấy ngày hôm nay, bây giờ con lại định làm cho mẹ khổ hay sao đấy?

Đức thấy mẹ khóc thì thương. Nó chạy lại vuốt má mẹ:

- Ô kìa, thế con muốn đi học, mẹ không bằng lòng à? Thế con ngoan, mẹ không muốn cho con ngoan à?

Mẹ mếu máo:

- Tại sao mẹ lại không muốn.

- Mẹ muốn, thế sao mẹ lại không cho con đi học? Mẹ giữ con ở nhà?

- Thì con học ở Hà Nội cũng được chứ sao.

- Nhưng nhà này không ai giỏi cả. Cậu không biết chữ Tây né, mẹ không biết chữ Tây né. Chị Cả, chị Hai thì bập bẹ, con quên thì con hỏi ai? Với lại học một mình, nó buồn lắm! Mẹ nhớ con thì chủ nhật con về. Mẹ phải muốn cho con học giỏi chứ. Sao trước kia, mẹ bảo muốn cho con học để sau ra làm quan kia mà? Thế mẹ không muốn cho con làm quan à?

- Sao mẹ lại không muốn. Nhưng xa con thì mẹ chịu thôi. Mẹ không cần quan, mẹ chỉ cần con thôi.

- Thì con lên trên ấy với bác, chứ con có đi đâu. Con học đở, rồi con về đây ở với mẹ. Không! Mẹ phải cho con đi mới được.

\*\*\*

Sự quả quyết của thằng bé muốn làm người, làm rung động tâm lòng trắc ẩn của nhà giáo vốn là người chỉ muốn thành nhân chi mỹ. Bác Giáo lại thấy có can đảm để nói:

- Thím nên bình tĩnh nghe tôi và nghe nó. Thế này là giờ thương thánh độ cho thần đồng nhập nhầu nó để nói đây. Nếu thím mà không biết vâng theo mệnh giờ, thì rồi... chả ra thế nào cả. Thím nên bình tĩnh mà xét xem. Sao một đứa bé, trước kia như thế, mà bây giờ nói những lời khôn như thế? À, hẳn là giờ thương chú thím mới có sự lạ lùng thế này. Thím phải nên xét kỹ, không có rồi lại hỏi không kịp nữa đây. Con trẻ chỉ có một thời để học hành mà thôi. Ta không nên làm cản trở bước đường tiến nghiệp của nó.

Mợ vốn tin thần thánh, và thằng Đức lại là con cầu tự, cho nên khi bác Giáo viện thánh thần và viện mệnh giờ ra nói thì mợ sợ ngay. Mợ ngập ngừng một giây:

- Vâng, thôi nếu có phải thế thì tùy bác đấy.

Và nhìn con, nghẹn ngào:

- Thôi, có phải nếu nó muốn đi để học hành thì cũng tùy nó. Trước kia tôi cũng chỉ muốn có thế.

HẾT

---

Nguồn: watermelon

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 02/11/2006 10:25:24 CH



## Lê Văn Trương

### cái xó bếp

- Ông mãnh con, cứ bám nhằng nhẵng lấy con đ... ấy thì còn làm ăn gì. Lại đây.

Thằng Tý, bất cứ lúc nào, nghe thấy tiếng bà to béo, bệ vệ mà cái quyền áp chế của kẻ mạnh cùng cái tập quán xấu xa của xã hội đã bắt nó phải gọi bằng "mẹ" là nó lạnh cả gáy. Nó biết, hễ khi nào bà kia gọi đến nó thì phi phải đánh tát phải chửi. Khổ thêm cho nó nữa, là mỗi lần, nó phải đánh, phải chửi thì y như chị Hai là người yêu quý nhất đời của nó cũng bị đánh, bị chửi lây. Mỗi lần bà kia gọi, nó tuy sợ chết đi mà cũng phải lại gần, khoanh tay, thưa:

- Bẩm mẹ bảo gì con?

Người ta bắt buộc nó phải cử chỉ lễ phép, phải nói năng cung kính như thế. Nhưng cái tiếng mẹ, đối với nó, chẳng những không ý nghĩa gì mà lại gây lấm cảm giác hãi hùng. Chỉ cái tiếng "chị Hai" đối với nó là có vẻ thiết tha. Mỗi lần gọi chị Hai, nó thấy trái tim nhỏ xíu của nó hồi hộp, một tia sáng êm đềm ấm áp ở trong mắt nó bay ra mà bao phủ, mà ôm ấp lấy cái người nó gọi. Nó cho rằng cái tiếng đáng yêu, đáng quý nhất đời là cái tiếng chị Hai, mà cái tiếng mẹ là cái tiếng đáng ghê, đáng sợ nhất. Còn tiếng mẹ đối với nó là biểu hiện cho sự đòn đánh, ghét bỏ mà cái tiếng chị Hai là hình ảnh của sự yêu thương nồng nàn.

Khối óc non nớt, trái tim trong sạch của nó đã định nghĩa cho hai tiếng gọi kia những tự bao giờ.

Nó lên sáu, người ta cho đi học thì nó cũng đi học chứ nào có hiểu đi học để làm gì. Nhưng mỗi lần, chị Hai nó bế nó vào lòng, nước mắt dàn dụa bảo: "Em cố học đi cho chị Hai nhờ" thì nó thấy thích học lắm, chứ nào có biết chị Hai yêu quý được nhờ gì về sự học của nó đâu. Nó chỉ biết rằng đi học thì thêm một cái cơ cho mẹ già nhieéc móc chị Hai, mỗi khi mẹ già nó phải bỏ tiền ra mua thời mực hay chực giấy cho nó. Tuy thế, nó vẫn thích học, mà nó lại học chăm bởi vì nó cảm thấy mỗi lần chị Hai thấy nó "kêu như con cuốc mùa hè" là trên vẻ mặt thâm sâu kia lại hiện ra một vẻ vui mừng.

Nó chỉ muốn cho chị Hai được vui nên nó càng chăm học. Mỗi lần nó cắp sách về là mỗi lần chị Hai đon đả hỏi:

- Em thuộc bài không. Em viết đã tốt chưa, cụ Đồ có khen em không?

Nó tươi cười mà gật đầu. Cái gật đầu rất có ý nghĩa khiến cho mỗi lần chị Hai nó trông thấy lại tùm tùm cười. Mỗi lần nó thấy chị Hai tùm tùm cười thì những muốn chạy lại ôm chầm lấy chị Hai, nhưng con mắt dữ dội của cái bà to béo bệ vệ đứng đằng kia lại làm cho nó sợ hãi thành thử nó cũng chỉ tùm tùm cười và ngó chị Hai một cách rất yêu thương mà không dám lại gần.

Một điều mà nó vẫn không hiểu là tự làm sao chị Hai nó chỉ dám gọi nó là con trong lúc vắng người, còn khi đứng trước mặt cái bà to béo bệ vệ kia thì chỉ kêu nó bằng anh. Người khác gọi thế là sự thương, chứ chị Hai nó gọi nó thế thì quá lắm. Cái tiếng anh có cái ý nghĩa giả dối, miễn cưỡng đối với nó rất là khó chịu. Nhưng chị Hai khéo dùng một cái giọng rất dịu dàng mà gọi, nên tiếng anh cũng không cách biệt cái tiếng con là mấy, cũng không đến nỗi nhạt nhẽo cho lắm. Nó chỉ băn khoăn tự hỏi làm sao chị Hai không có quyền gọi nó bằng con nhỉ?

Cứ như ý nó thì lúc nào nó cũng muốn cho chị Hai nó gọi nó bằng con, bởi

vì nó xét thấy tiếng gọi kia thường đi đôi với một cái nhìn quyến luyến, một cái hôn âu yếm, một vẻ mặt tươi cười.

Nó chỉ muốn cho chị Hai lúc nào cũng gần gũi nó, ôm ấp bồng bế nó để cho nó được vuốt tóc, sờ má, bẹo mũi, để lúc nào díp mắt, nó được gục đầu vào ngực chị Hai mà ngủ.

Giả nó được nằm thon lỏn vào lòng chị Hai mà đánh một giấc thì ngon biết chừng nào. Lúc ấy, thì dù ông "ba bị chín quai, mười hai con mắt" có hiện ngay ra, nó cũng chẳng núng, chị Hai chỉ khẽ tát cho một cái là phải lộn nhào đi...

Nó chỉ muốn thế, chỉ ước ao có thế, mà có lẽ chị Hai nó cũng chỉ ước mong có thể thôi, nhưng cái bà to béo bệ vệ kia nào có muốn thế cho. Bà chỉ muốn cho chị Hai nó làm, làm đầu tắt mặt tối, từ mờ mờ sáng cho đến nửa đêm.

Nó thấy chị Hai vất vả mà nó thương. Nó chỉ mong cho chóng có hai cánh tay to lớn như thàng xe, thàng bệp để làm giúp cho chị Hai.

Nó nhìn thấy chị Hai đầu bù tóc rối mà nó buồn, nó thấy chị Hai phải chửi phải đánh mà muốn khóc muốn kêu giời lên. Nhưng nếu kêu giời, nếu khóc thì cái bà to béo bệ vệ kia lại túm lấy nó đánh túi bụi mà lại còn đánh thêm chị Hai nó nữa. Nó chỉ biết đứng ngó những cảnh thương tâm ấy mà nuốt nước mắt.

Ôi, nuốt nước mắt! Câu nói rất thường kia mà ý nghĩa rất chua cay nó đã hiểu từ hồi còn mẵng sữa trong cái tuổi mà trẻ con người ta đang vui cười với con bướm với ông giăng.

Nó thấy cái đời nó và chị Hai bị bó buộc nhục nhằn hơn mẹ con con chó mực vì chúng còn được tự do âu yếm nhau. Nó trông thấy con chó mực liếm mình mảy cho con mà thèm, ước gì chị Hai và nó sẽ biến ra thành con chó, để chị Hai được tự do mà nưng niu nó.

Chị Hai phải làm vắn vật cả ngày, mà cả ngày mẹ già nó cứ long lên sòng

sọc, nên không bao giờ nó được gần chị Hai nó cả.

Chỉ có lúc buổi sáng là lúc cả nhà còn đang ngủ mà chị Hai đã phải dậy làm lụng rồi, là nó được tự do âu yếm chị Hai mà thôi. Những thời khắc ấy là những thời khắc sung sướng nhất trong đời nên nó chẳng bỏ phí bao giờ. Giời rét như cắt ruột, nó thấy chị Hai dậy là nó cũng bò dậy, chị Hai cản thế nào, nó cũng không nghe.

- Em ngủ nữa đi cho khỏe, mai còn đi học.

Nó phụng phịu:

- Không, con dậy với chị Hai cơ.

- Chị Hai phải dậy sớm dọn dẹp, em dậy sớm làm gì?

- Em dọn dẹp mấy chị Hai.

- Em bé bỏng đã dọn dẹp gì được. Ngủ đi chóng ngoan.

Nó cũng muốn là đứa con ngoan của chị Hai mà nó cũng lại muốn dậy để gần gũi chị Hai, nó kiếm cớ:

- Cụ Đồ bảo dậy sớm học chóng thuộc, em dậy em học, em quên chữ nào, chị Hai bảo em.

ở dưới xó bếp, chị Hai nó ngồi đun nước, nó lặng lẽ ngồi một bên. Nó trông ngọn lửa cháy đỏ ối mà nó vui, nó nghe tiếng củi nổ mà nó sướng, nó nhìn bức tường đen kịt những khói mà ánh lửa chiếu vào như có vẻ vui cười với nó, nó coi những nồi, niêu, xanh chảo treo ở chung quanh như những người bạn rất thân đến mục kích và chứng thực cho sự sung sướng của nó. Nó ngồi chồm chồm cạnh chị Hai nó mà nó chẳng biết mỗi, biết chán là gì. Chị Hai bảo nó học thì nó cũng nghe lời, giở sách học, chứ theo ý nó thì cứ ngồi nhìn chị Hai nó, nhìn ngọn lửa còn sướng hơn.

Thình thoảng nó lại giả vờ hỏi nghĩa, kỳ tình nó đã thuộc lâu như cháo.

- "Nhân chi sơ" là gì, hở chị Hai?

- Là người chung xưa.

- Không phải, không phải, là sờ vú mẹ.

Rồi nó sà vào lòng chị Hai, nó vạch yếm, nó sờ vú, cũng có lúc nó giả bộ làm em bé, nó bú ti. Nó nằm thon lỏn vào lòng chị Hai, nó nhắm mắt lại. Những lúc ấy thì nó sung sướng lạ. Nó thấy nó bé lại, nó thấy hơi thở nó ăn theo với hơi thở của chị Hai nó, nó thấy trái tim nó hồi hộp với trái tim chị Hai. Mà chị Hai thấy nó sung sướng, chị Hai cũng sung sướng. Chị Hai thấy nó ngoan ngoãn kháu khỉnh mà trong thần trí bỗng nổi lên một mối hy vọng rực rỡ đầy rẫy những điều ước hẹn tốt đẹp về tương lai... Chị Hai cầu mong cho nó chóng khôn thành người để đạt được những chí nguyện mà chị Hai nó đã kỳ vọng cho nó. Giá có phải rạch máu, xẻ thịt mà bù đắp vào cho nó để nó chóng khôn, thì chị Hai cũng sẵn lòng bù đắp ngay. Mà nó, nếu có phải moi ruột, xé gan để cho chị Hai được sung sướng, nó cũng vui lòng mà hy sinh ngay.

- Lạy giới phù hộ cho mẹ con tôi...

Thằng Tý nghe chị Hai nó khẩn như thế, nó tưởng chừng như ông giới - một ông giới của những kẻ khôn nạn - đã bước chân ngay xuống cái xó bếp này, dùng phép màu mà biến ra thành một cảnh bồng lai đầy rẫy những sự lạc thú.

Cái xó bếp ấy là một thế giới thần tiên của mẹ con nó.

Những người lòng dạ khô khan ở nơi lâu son, gác tía bao giờ biết được những cái thú "xó bếp" ấy, cái thú không mất tiền mua, mà dù có tiền mua cũng không được. Muốn biết những cái thú thần tiên ấy phải có một trái tim trong sạch, phải trải qua một cảnh đau thương như thằng Tý, phải lấy một trái tim yêu thương để hiểu một trái tim yêu thương. Thằng Tý ngày nay đã thành người, đã là một người có địa vị ở trong xã hội, nhưng nó vẫn ngậm ngùi rằng không lúc nào, ở chốn nào mà nó được sung sướng cho bằng khi còn ngồi xó bếp với chị Hai nó, bởi vì cái người đã tận tụy một đời vì nó, đã

hy sinh một đời cho nó ngày nay đã chôn sâu dưới nấm đất vàng.

Hỡi ơi! Cái xó bếp! Nó biết tìm đâu cho thấy một cái xó bếp ấm áp như xưa nữa.

Rút từ tập truyện ngắn

Trước cảnh hoang tàn Đệ Thiên Đệ Thích

Trung Bắc xuất bản, 1935.

## **Lê Văn Trương**

### **cánh tay đưa trẻ**

Canh đã khuya, hạt mưa gieo tí tách, Hà Nội đang chìm đắm trong một cảnh buồn rầu thảm đạm.

Phố xá đã vắng tanh. Lơ thơ một vài cái xe, áo toại cánh gà bung kín mít, ghéch càng lên bờ hè mà anh xe thì co ro ngồi ẩn mưa ở dưới hiên. Vài con mèo cắn nhau ở trước cửa một nhà kia gào lên những tiếng "mao... o" lạnh lạnh ghê mình.

... Trong cái buồng giấy rất lịch sự trang hoàng theo lối mới, dưới cái ánh sáng le lói của ngọn đèn điện, Bùi Nguyên đang cắm cúi viết một bức thư. Chắc bức thư kia có lắm điều khó nói, nên thỉnh thoảng chàng lại cau đôi lông mày, cắn móng tay, nghĩ ngợi...

Sau nửa giờ đồng hồ nghĩ ngoáy, vất vả, bức thư đã viết xong, chàng ném bút xuống bàn, xoa tay có vẻ khoan khoái, nhẹ nhàng như đã cất được một gánh nặng. Chàng châm thuốc hút rồi cầm bức thư đọc lại.

Hà Nội, ngày 14-6-1934

Thưa chú,

Khi chú nhận được bức thư này, thì cháu đã ra người thiên cổ, chắc chú phải cho cháu là một kẻ hèn nhát không chịu nổi nỗi đau đớn ở trên đời mà phải quyên sinh. Cháu xin thú thực với chú rằng cháu không có cái can đảm chịu

được những nỗi chên lệch, éo le ở đời. Cháu không thể khoanh tay giương mắt ngồi nhìn cái cơ nghiệp của cha ông vì cháu buôn thua bán lỗ, vì cháu bất tài mà phải sa vào tay kẻ khác, cháu không thể đang tâm mục kích cái cảnh tượng tan tành của gia đình cháu được. Cháu tưởng đến ngày một ngày hai đây, bọn khách nợ tham lam và tục tằn sẽ đến đây mà xâu xé, tranh giành với nhau những đồ đạc vốn là những người bạn trong cuộc đời êm ấm xưa kia của cháu, cháu tưởng đến cái vẻ mặt buồn rầu ngơ ngác của vợ con cháu trong cảnh tan nát ấy mà cháu không thể nào sống được nữa. Cháu biết rằng, cháu chết đi thì để nỗi xót thương, thiếu thốn cho vợ con cháu, nhưng nghĩ rằng chú là người rất thương yêu cháu, chắc là sau khi cháu chết, chú sẽ đem tấm lòng giời bể kia mà đùm bọc lấy vợ con cháu, nên cháu cũng đành lòng mà nhắm mắt.

Chú ôi, "con chim lúc chết kêu thương", xin chú nghĩ đến cái tiếng gọi cuối cùng của cháu lúc sắp từ giã cõi đời này mà tha hết cả tội lỗi cho cháu cùng là che chở cho vợ con cháu, cho chúng nó khỏi bơ vơ, thì cái ơn cao dày ấy dẫu kiếp này không giả được, kiếp sau cháu cũng xin thác sinh làm thân trâu ngựa để đền bồi.

Trăm lạy chú

Bùi Nguyên

Bùi Nguyên đọc xong bức thư, vát điều thuốc lá, mở ngăn kéo lấy ra một con dao cạo.

Trông thấy lưỡi dao sáng quắc, lạnh lẽo kia nó sắp đưa chàng về nơi chín suối, chàng chẳng có vẻ gì rụt rè ghê sợ mà lại cảm ơn nó sắp rũ sạch cho chàng những nỗi đau thương nhức nhối. Chàng lấy ngón tay cái vuốt khẽ lưỡi dao, xem nó có thiệt bén không. Rồi chàng giơ cổ tay trái lên, tháo cái đồng hồ tay ra. Chàng lại đứng dậy lấy chìa khóa hết các cửa lại. Chàng khóa cửa xong, về ngồi ghé, xếp ba bức thư gửi cho chú, cho vợ, cho quan tòa vào



ngăn kéo rồi cởi áo ngoài ra, vén cánh tay áo sơ mi lên, lấy ngón tay giữa bên phải tìm cái mạch máu cái, chú ý như một vị nguyên soái đang tìm địa thế để triệt hạ quân thù ở trên bức bản đồ vậy.

Trông chàng lúc bấy giờ vẻ mặt nghiêm trang, cả quyết, cử chỉ điềm đạm, chậm chạp, ta tưởng ngay đến một vị y sĩ đang đem hết cái trí thông minh suy xét để xem mạch cho một người bệnh, chứ ta không thể ngờ rằng con người kia đang đi tìm cái chết, đang đi kiếm cái huyết hiểm yếu để cầu lấy một cái chết chắc chắn, ta không thể ngờ rằng kẻ kia đang kiếm cách để làm cho bao nhiêu máu nóng trong người sẽ trào ra hết, khiến cho cái thân thể mạnh mẽ hồng hào kia sẽ trở nên một cái thân ma lạnh lẽo xám xịt.

Tử huyết đã tìm được rồi. Bùi Nguyên lấy ngòi bút đánh dấu mực vào cho nhớ.

Chỉ nhờ một nhát dao mạnh và nhanh là cái mạch máu kia sẽ đứt phăng ra, chàng sẽ ngồi nhìn sự sống nó từ từ rời khỏi thân thể chàng...

Các cửa đã đóng kín không còn ai có thể đến bắt chàng được nữa.

Năm phút... Mười phút...

Chàng sẽ ngã ra. Thế là thoát nợ!

Bùi Nguyên nghĩ đến đây mỉm cười, một cái cười lạnh lẽo, ghê sợ của ông thần chết. Chàng liếc nhìn chung quanh buồng như muốn cùng các đồ vật kia vĩnh biệt. Chàng cảm lưỡi dao sáng loáng giơ lên, lạnh lùng đều đặn như một cái máy, mắt nhìn vào dấu mực ở cổ tay.

Trông chàng lúc bấy giờ điềm tĩnh quả quyết cơ hồ như không còn sức mạnh gì có thể bắt chàng sống được nữa thì bỗng chiếc đồng hồ quả lắc ở buồng bên đánh mười hai tiếng: mười hai tiếng đều đặn, thánh thót, khắc khoải, trong bầu không khí yên lặng như những tiếng gọi của trái tim vợ con chàng gọi chàng. Tiếng chuông ngân ra như có vẻ khóc than, rên rỉ bắt chàng phải lùi cái chết lại một lúc mà nghĩ đến cảnh thảm sầu đau đớn của vợ con chàng

sau khi chàng chết. Chàng lấy tay khoa khoa như muốn xua đuổi những cái hình, ảnh ghê gớm, đau thương, những cái ai oán, náo nùng ấy đi để cho chàng được thanh thoi mà chết. Chàng khoa tay mạnh quá thế nào đụng phải bức ảnh của vợ con để ở góc bàn, rơi xuống sàn đánh đập một tiếng. Chàng nẩy mình, cái giật mình của một kẻ đang làm một việc gì bí mật trong chỗ kín mà bỗng có tiếng động. Không biết tại làm sao - có lẽ cái bản năng nó sai khiến- chàng vội vàng nghiêng mình lấy tay nhặt lên, rồi chàng nhìn... Vẻ mặt xinh xắn, tươi tỉnh của vợ con chàng lồ lộ ra ở trong ảnh khiến chàng phải sửng sốt, đau đớn. Chàng tự xét mình không đủ can đảm ngời nhìn những vẻ mặt yêu mến, xinh xắn, tươi tỉnh kia sẽ phải buồn rầu, nhăn nhó sau khi mõ tòa đến tịch biên cơ nghiệp chàng. Chàng tưởng tượng đến phải mục kích những nỗi thiếu thốn nghèo nàn mà sau này vợ con chàng phải chịu mà chàng ghê sợ. Nhất định là chàng phải chết.

Nhưng nghĩ rằng trong bao nhiêu năm giờ, vợ con chàng đã đem hết một tấm lòng yêu chàng, khiến cho đời chàng trong thời hạn ấy thật đã được hoàn toàn sung sướng, chàng lại muốn trông thấy mặt một lần cuối cùng nữa.

Chàng giở bức thư viết cho vợ lúc mười giờ (nghĩa là sau một giờ khi cả quyết tự tử) ra đọc lại xem nó đã đủ để an ủi vợ chàng sau khi chàng chết chưa.

Chàng đọc xong bức thư, lấy chìa khóa sẽ mở cửa rồi vào buồng vợ.

Ngọn đèn Philipp xanh mười lăm nến như muốn đem bọc cả đồ đạc vào trong một hào quang ấm áp, êm đềm. Bùi Nguyên sẽ rón rén đến cạnh giường mở tấm màn tuyn. Mùi hương thơm tho ở trong thoang thoảng bay ra.

Trên cái nệm trắng, người thiếu phụ đang thêm thiếp một gác hờ nhẹ nhàng, thú vị. Cái coocsê màu hồng mỏng và ngắn như bó lấy khổ người

ông ả hồng hào...

Bùi Nguyên đứng nhìn cái tòa ngọc thiên nhiên ấy, trông cái sắc đẹp biến thành người mà toàn thân nửa hở, nửa kín như thúc giục tấm lòng thờ cái đẹp, yêu cái đẹp mà chàng động tâm. Có lẽ lòng cả quyết muốn buộc mình vào ông thần chết đã giết sống lòng mỹ cảm của chàng chăng? Trên vẻ mặt lạnh lùng khắc khổ kia, trước cái cử chỉ điềm tĩnh ấy, ta không thấy một triệu chứng gì tỏ cho ta biết rằng con người đứng kia đã xúc động.

Về khuya, giờ hơi lạnh, Bùi Nguyên sẽ lấy cái chăn gấm mỏng phủ lên bụng cho vợ, thở dài một tiếng rồi quay sang buồng con.

Thoạt mở màn chàng đã được thấy một cảnh tượng rất ngộ nghĩnh nên thơ. Thằng Tý tròn trĩnh bầu bĩnh như một con búp bê nằm ngửa tênh hênh bắc chân lên một con voi bằng cao su to gần gấp đôi nó (dễ thường tôi nào nó cũng phải có con voi ngủ chung thì mới được ngon giấc). Trên cái khuôn mặt bánh dày, đôi má hây hây đỏ phảng phất như trái đào. Dưới đôi lông mày, cặp mắt ti hí như bà mẹ đang dậy nhìn những cảnh thần tiên mơ mộng ở tận đâu đâu. Đôi bàn chân nhỏ nhắn, xinh xẻo, thanh tao giờ sinh ra chẳng phải là để giẫm lên chông gai, bùn lầy ở trên cõi đời nhục thế này. Hai cánh tay mềm mại, trông nung núc, như chỉ để ôm lấy cổ những người yêu quý nó mà ghì vào ngực. Toàn thể các bộ phận đại để còn là trong cái thời kỳ phôi thai, nhưng nếu giờ để cho sống làm người, hay ăn chóng lớn, thì chưa chan biết bao nhiêu là hi vọng.

Thằng Tý nằm chéch về một bên giường, tay co, tay duỗi, tóc thì bờ phờ trông mấy "ghét" làm sao! "Ghét" đến nỗi ta phải mắng yêu ngay một câu: "Thằng con chó". Mà "chó" tệt. Toàn thể cái gì trông cũng ngây thơ, dễ thương lắm.

Ai cũng phải nhận rằng cái cảnh tượng một vị giai nhân đang say giấc nồng là đẹp nhưng kể ra thì một đứa bé nằm ngủ - mà một đứa bé như thằng Tý -

còn có vẻ thần tiên hơn nhiều.

Bùi Nguyên tưởng tượng sắp phải từ giã đứa con kháu khỉnh ngoan ngoãn như thế kia mà lòng chàng bồn chồn, sôi nổi. Chàng sẽ ngồi ghé xuống giường rồi cúi đầu hôn con. Có lẽ lúc ấy thằng Tý đang mê một giấc đánh nhau với ông ộp, ông Ngáo gì đó mà khi cái hôn âu yếm kia vừa đặt lên gò má lại trùng ngay với cái thời kỳ trong mộng, nó liền dang hai cánh tay yếu ớt ra ghì chặt lấy cổ Bùi Nguyên mà hét to:

- Thày đánh chết nó đi cho Tý nhé!

Rồi hình như nó đã được ả dưới một cái sức mạnh rất có hiệu lực của một người cha yêu nó mà che chở cho nó, cái giọng sợ hãi hốt hải đã tiêu tán đi mà nhường chỗ cho cái giọng vui vẻ đắc chí, đắc chí với kẻ thù vô hình rằng: "Tao đã gàn thày tao, thì mày liệu hồn". Nó lại như có vẻ khiêu khích ú ớ nói:

- Mày dám lại đây thì thày tao đánh mày chết.

Rồi như muốn thực hành ngay cái lời dọa của nó khi nó đã chắc dạ có thày nó ở bên cạnh, nó co chân đá một cái. Khô cho con voi vô tội, bị đá, kêu đánh "bịch" một tiếng. Có lẽ giấc mộng của thằng Tý đến đây là hết, nên nó lại ngủ, cứ ôm cổ thày nó mà ngủ.

Bùi Nguyên thấy hai cánh tay bé bỏng của nó ghì chặt lấy cổ chàng như muốn đem da thịt nó mà nhập làm một với da thịt chàng, chàng thấy cái hơi thở thơm tho của nó như một luồng gió ở trên cung tiên đưa xuống, đánh tan những nỗi u sầu thâm khốc chứa chất ở trong lòng chàng. Nhưng câu nói rất ngây thơ của thằng Tý trong khi nằm mê khiến cho chàng nghĩ đến cái chết mà ghê sợ, không phải là ghê sợ vì phải chết, ghê sợ rằng khi chết rồi thì lấy ai làm cái bình phong đón lấy những nỗi đau thương, những sự khó khăn để che chở cho đứa con còn măng sữa kia, trên bước đường đời chông gai gió bụi này. Chàng tự hỏi chàng có quyền bắt đứa con kia phải bơ vợ, khôn khổ,

đau xót, nhục nhằn về cái chết của chàng không? Nghĩ đến đây, mồ hôi đổ ra như tắm.

Bùi Nguyên sẽ lấy tay gỡ cánh tay con ra. Cái cánh tay yếu ớt mà mạnh mẽ làm sao!

Chàng sẽ đứng dậy, hai mắt đăm đăm nhìn con. Rồi hai giọt nước mắt mà ta có thể nói rằng hai giọt máu mắt đầu tiên trong đời chàng dần dần nổi lên ở khóe mắt, rồi lại từ từ rơi xuống gò má. Chàng sẽ lấy tay gạt nước mắt, cúi đầu hôn con rồi trở về buồng giấy, cầm ba bức thơ tuyệt mệnh xé nhỏ, ném vào sọt giấy...

Ngoài đường, mấy bác phu xe vẫn co ro ẩn ở dưới mái hiên mà hạt mưa gieo trên nóc nhà vẫn đều đặn tí tách như không quan tâm gì đến sự đổi thay của lòng người.

Rút từ tập truyện ngắn

Trước cảnh hoang tàn Đệ Thiên Đệ Thích

Trung Bắc xuất bản, 1935.

## **Lê Văn Trương**

### **hai hào**

Ký giả thường được nghe rất nhiều lời bình phẩm quá đáng đối với dân làng Bep; ký giả thiên nghĩ những người bạo mồm như thế toàn là những người không biết hút thuốc phiện, hay hút chưa đến thời kỳ "đã biết khoái", hay gián hoặc chưa được mục kích cái oai quyền chí thần, chí thánh, chí đại, chí tôn của vị thần ấn Độ. Vậy ký giả xin vì các bạn làng "Com đen" kể một chuyện sau đây mà ký giả được mục kích mong các bạn làng "Com trắng" trước khi nói một câu gì có can thiệp đến việc "hút xách" hăng nên nhớ lấy câu tục ngữ "chó ba khoanh mới nằm, người ba năm mới nói". Ký giả lại xin thú thực rằng từ ngày được mục kích tân bi kịch này, ký giả đối với thần "ấn Độ" chỉ một lòng kính cẩn mà không dám khinh nhờn.

Chuyện thực xin kể sau đây:

"Cậu Nghĩa đi học về đến nhà mếu máo nói với mẹ:

- Mẹ ơi, thầy giáo bắt phải mua một quyển "Quốc văn" hai hào, nếu chiều nay không có thì thầy đuổi. Mẹ cho con tiền mua nhé.

Cậu Nghĩa, vừa nói vừa ôm lấy đầu mẹ hôn lấy hôn để. Bác Cả đương nằm rên rĩ ở trên giường nghe con nói, da mặt đã xanh bồng nhợt hẩn đi, hai hàng nước mắt không biết tự đâu tuôn ra, ướt đầm gò má; bác muốn nói mà không nói được, chỉ lấy tay vuốt ve con. Cậu Nghĩa thấy mẹ khóc mà không trả lời,

cậu tái hẳn người đi. Cậu hiểu, cậu hiểu là nhà cậu nghèo, mẹ cậu ốm không đi chợ, tiền thuốc, tiền gạo còn chưa có, tiền đâu mà mua sách cho cậu được. Cậu bùi ngùi nhưng có vẻ tiếc mà bảo mẹ rằng:

- Thôi thế thì thôi, mẹ nín đi, con ở nhà chơi với mẹ vậy.

Cậu vừa nói vừa lấy tay vuốt mái tóc mẹ, cậu thấy mặt mũi hốc hác, hai mắt quầng đen hõm hẳn xuống, cậu sẽ cúi đầu sát vào tận mặt mẹ cậu mà hỏi:

- Mẹ ốm lắm ư, mẹ đã ăn cơm chưa?

Trong cái óc ngây thơ của cậu, cậu tưởng tượng hễ ốm cứ ăn cơm nhiều là khỏi, mà cậu nghĩ thế vị tất đã không đúng. Những người ốm chẳng là những người rất ít ăn sao? Cậu vội vã chạy xuống bếp xúc bát cơm nguội, lấy quả cà đem lên, giục mẹ cậu ăn. Bác Cả nể lời cầm lấy bát cơm.

- Mẹ cố ăn đi để đi chợ.

Đi chợ, đi chợ. Hai chữ ấy ở trong óc cậu nó có một cái ý nghĩa khác, mẹ cậu đi chợ búa chẳng là đi mua lấy sự sung túc cho cả nhà cậu ư? Đã gần ba tháng nay, chỉ vì mẹ cậu ốm không đi chợ được mà thành ra túng bán, bữa đói bữa no. Trước kia, lúc mẹ cậu còn quẩy gánh cháo ra chợ, dầu chẳng được phong phú lắm, nhưng mỗi lần cậu xin tiền mua giấy bút, sách vở, mẹ cậu vẫn sẵn lòng cho ngay. Mà ngày nay... ngày nay chỉ vì mẹ cậu ốm nằm nhà nên đã ba hôm nay, cậu khẩn khoản xin hai hào mà chưa có.

Bác Cả không ăn được bèn nhường bát cơm cho con ăn. Cậu Nghĩa còn dùng dằng hai ba lần mới cầm lấy mà bảo:

- Mẹ không ăn thì con ăn vậy.

Rồi cậu cởi áo dài treo lên mắc tử tế. Sự cẩn thận ý tứ chẳng là học được trong khi nghèo nàn ru?

Cậu ăn lấy làm ngon miệng quá, khiến cậu phải tự nghĩ: "Cơm dẻo thế này, cà giòn thế này mà mẹ mình không ăn thì biết bao giờ khỏi được?" Nếu ông lang thì đã nghĩ: "Không ăn được thế này, bệnh đã nặng lắm rồi". Nhưng cậu

mới tám tuổi đầu, nào đã biết thế nào là ốm nặng với ốm nhẹ.

Vui thay cái tuổi đồng ấu mà cũng may thay, trong cái tuổi "vàng" ấy, sự buồn rầu nó chỉ như gió thoảng mà thôi.

Bác Cả ngồi nhìn con ăn, thấy con kháu khỉnh, hiếu thảo, thông minh thế kia, nay vì không tiền mua sách mà phải bỏ học thì đáng tiếc, đáng thương biết bao... Bác thấy cái hy vọng một đời bác nó tiêu tan đi mà bác buồn. Bác bấm lưng trong nhà tiền đã sạch trơn. Chẳng còn một vật gì đáng tiền cả, đi vay thì biết vay ai mà thiên hạ có ai cho kẻ nghèo vay bao giờ. Nội trong xóm bác, có nhà cụ Tiên là giàu có, nhưng cụ riết róng lắm, không có vật gì đem cầm thì cụ chẳng cho vay không bao giờ. Bác nghĩ, nghĩ mãi... Sau bác có bò dậu, mon men xuống bếp còn cái niêu bằng đồng, bác cọ rửa tử tế rồi mang đi.

Cụ Tiên nghe bác kể lẽ nỡ nhà cũng có vẻ ái ngại bèn bảo:

- Hôm nọ, bác giai có đem cái nồi ấy sang đây đòi cầm lấy một hào tôi không cầm, nhưng có phải bác cần tiền mua sách cho cháu thì tôi cũng làm phúc cầm giùm cho, nhưng phải giả lãi năm xu đấy.

Trong khi bác Cả gái, chân nam đá chân chiêu, thất thểu, hỏn hển đi như thế, bác Cả giai ở nhà làm gì?

Bác ngồi như cú rữ ở trong buồng tối om om đối diện với ngọn đèn phù dung mờ tỏ mà nước mắt nước mũi chảy ra ròng ròng. Không phải cảm cảnh nhà nghèo vợ ốm mà bác khóc đâu. Bác hết hút đã mấy hôm nay rồi. Bác cầm cái hén giờ lên đặt xuống mà bác ngao ngán. Hén không, hảnh bóng như chùi. Bác sờ đến cái công sái, sái cũng hết. Bác thấy chân tay bác như dập gãy, trong xương hình như có dòi bọ đục, buồn bã khó chịu; ruột gan bác như đứt ra từng mảnh, đau đớn như ai cầm dao rạch ra vậy. Bác hết đứng lại ngồi, hết nằm lại đứng, lúng túng quay cuồng mãi cũng chẳng nghĩ được kế gì cho ra thuốc, bác chỉ ngáp, bác ngáp mãi... Bác chỉ còn mong ả



phù dung đem cái thần tài lại cho bác. Nhưng ác thay, ả phù dung chỉ là một vị hung thần đem người đẩy xuống giếng khơi rồi bỏ đó... Bác cầm cái dọc tàu đưa lên mũi hít khan, hít vĩa như con chó săn đánh hơi thấy vết cày cáo vậy. Mùi tàu thơm tho phảng phất làm cho ruột gan bồn chồn như ai đem trăm nghìn cái kim đâm vào, muốn ngủ mà không ngủ được.

Cậu Nghĩa ăn xong, đang hí hoáy rửa bát thì nghe ở cổng có tiếng mẹ gọi. Cậu vội vã chạy ra. Bác Cả gái đứng cạnh hàng rào run đây đây, mặt xanh như tàu lá, nhưng vẻ vui mừng như lộ ra ở hai con mắt bác. Bác đưa cái tay xương bọc lấy da giúi cho cậu Nghĩa hai hào mà bảo:

- Đây tiền đây, con đem đi mà mua sách nhưng đi mua ngay đi, khéo thầy con biết thì lại lấy mua thuốc phiện mất.

Cậu Nghĩa mừng rỡ, cầm tiền, tất tả chạy vào nhà lấy áo mặc để ra phố. Cậu cũng chẳng nghĩ gì đến mẹ ốm, nhà nghèo, giá để hai hào kia đem mua thuốc thì có lẽ cũng giúp cho sức khỏe mẹ cậu được ít nhiều, nhưng cái tuổi cậu chưa phải cái tuổi ấy...

Cậu hấp tấp quá, chạy bay vào nhà, chẳng may vấp phải bực cửa ngõ chúi xuống, hào ván ở trong túi cậu bắn ra kêu đánh keng một tiếng!!!

Bác Cả giai đang phục vị ở trong buồng, hai mắt lim dim. Như con hổ đói đã bảy ngày nay bỗng thấy tiếng hươu kêu bên cạnh, bác vội chồm dậy. Hai con mắt bác sáng quắc như hai con mắt vọ chăm chú tìm... kiếm... Đồng hào ván trắng hếu nằm tròn xoe giữa nhà. Nhanh như cái cắt, bác nhảy lại vò... Ngay lúc ấy, cậu Nghĩa tuy đau đã điếng cả người, nhưng thấy bộ dạng bố thế, cậu hiểu... cậu cố gượng quờ tay ra vớ lấy đồng hào cùng một lúc với cái tay "hổ đói" kia. Hai cha con giằng nhau, đồng hào văng ra. Bác Cả vội vàng giẫm chân lên. Cậu Nghĩa chồm dậy, chạy lại, du bố ra, cố đẩy chân bố để lôi lấy đồng hào, miệng thì kêu:

- Giả đây! Giả đây!

Bác Cả cứ tro như đá vững như đồng, tướng Từ Hải xưa kia thất trận, khí thiêng chung đúc cũng dạn dày đến thế là cùng. Chân bác như có những bù lông sắt tán chặt xuống đất. Cậu Nghĩa lay bố chẳng chuyển vội khóc òa lên gọi mẹ. Mẹ cậu ở sân nghe tiếng vội chạy vào, trông thấy cái quang cảnh ấy bèn nói với chồng rằng:

- Nhà sao lại tệ thế? Tôi ốm mấy tháng nay, một ngụm thuốc chẳng dám uống, có đồng nào đưa nhà mua thuốc phiện cả, nhưng tiền này là tiền cho con mua sách, tôi nói khó với người ta mãi mới vay được, nhà lại lấy của con, thế nhà định không cho con đi học lấy dăm ba chữ à?

Bác Cả trai vẫn đứng tro như bụi mọc, vợ nói gì mặc.

Nói chẳng được, bác Cả gái giận, bèn chạy lại níu lấy chồng lôi ra. Bác Cả giai như có quý quái gì nhập vào, chẳng nghĩ đến vợ ốm, bác chỉ lo vợ lấy mất hai hào nó là cái "nguồn sống" của bác. Bác sợ... sợ phải đeo dài cái khổ cảnh dở sống, dở chết mà bác đã phải chịu trong ba hôm nay.

Hai hào kia đối với người ta chỉ là hai hào, nhưng đối với bác nó là một phương pháp cải tử hoàn sinh có thể tìm thấy ở trong mấy điều thuốc, mấy điều sái, nay mà để ai cướp mất, chẳng khác cướp sống cái đời bác đi sao. Nhưng thà chết một cách khác, thà chịu đâm, chịu chém, chịu mổ, chịu xẻ mà chết, chứ phải hành hạ như ả phù dung đã hành hạ bác trong ba hôm nay thì bác không sao chịu nổi. Bác bèn dùng hết sức "thần" du vợ một cái thật mạnh, miệng thì quát:

- ốm thì chết! Chẳng học thì đừng! Ông hút đã!

Bác gái mình yếu như sên, bị đẩy một cái quá mạnh, ngã lăn đùng ra, máu mồm, máu mũi đổ ra lênh láng. Cậu Nghĩa thấy mẹ ngã, vội chạy lại ôm chầm lấy mẹ, kêu lên một tiếng rồi ngất hẳn người đi...

Một lúc sau, người ta chỉ nghe tiếng đàn bà khóc, tiếng trẻ khóc, tiếng mẹ gọi con, con gọi mẹ nào nùng ai oán mà tuyệt nhiên chẳng thấy tăm hơi bác

Cả giai đầu.

Bác đi đâu...??? Bác đi mua thuốc.

Trong buồng, ngọn đèn dầu vẫn còn le lói... ả phù dung như mỉm miệng cười.

Ký giả viết đến đây, rùng mình sờn gáy, bút cầm ở tay rơi ra, muốn viết mà không sao viết được nữa.

Rút từ tập truyện ngắn

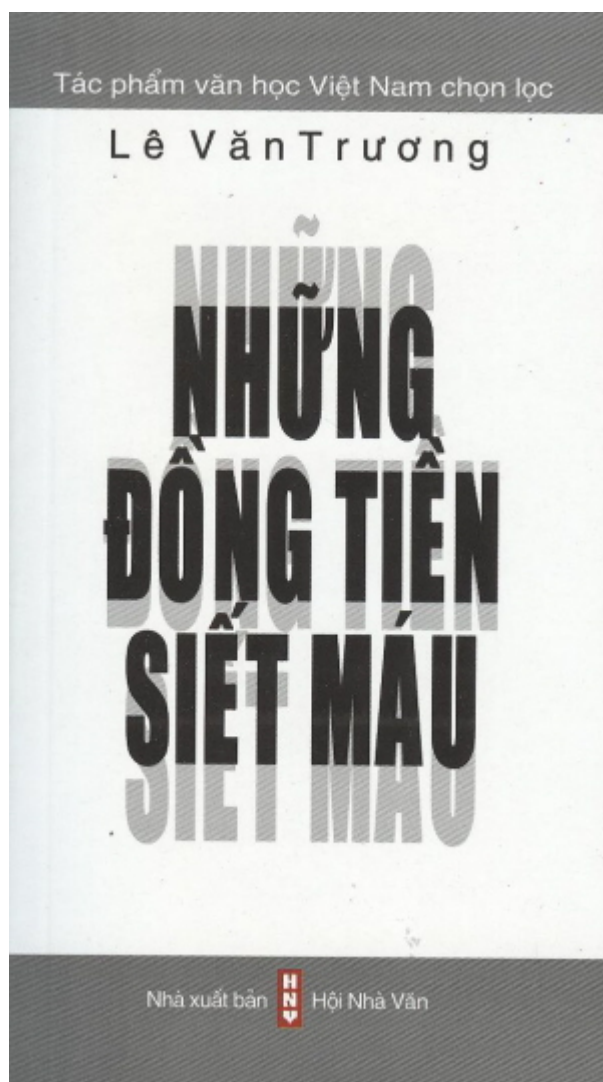
Trước cảnh hoang tàn Đệ Thiên Đệ Thích

Trung Bắc xuất bản, 1935

**Lê Văn Trương**

**Những đồng tiền siết máu**

**- 1 -**



Năm ấy, tôi hai mươi bảy. Trong sáu năm nay nghĩa là từ ngày tôi từ giã cái nghề công chức và lấy vợ tôi đã sống trong cuộc đời phiêu lưu mà mỗi cuộc mạo hiểm lại làm cho con người của tôi dày dặn thêm lên một chút. Cũng lại vui đời yêu đời, tin mình, tin người thêm lên một chút nữa.

Mỗi lần tôi thắt cái dây lưng đạn trước khi ra đi, vợ tôi lại đặt nhẹ bàn tay lên cái bao súng:

- Cẩn thận nhé, mình nhé.

Rồi nhìn tôi, ghen ngào:

- Mình đi độ bao nhiêu lâu hở mình?

Tôi hiểu cái nhìn ấy, cho nên tôi không trả lời cái câu nhà tôi hỏi, mà tôi trả lời ngay vào cái chỗ lòng nhà tôi mong ước nhưng không dám nói ra:

- Anh đi một lần này nữa thôi.

Nhà tôi nắm chặt tay tôi từ từ đặt lên trên ngực:

- Đúng nhé, mình nhé. Nhà ta thế này cũng là thừa ăn rồi mà.

Tôi tuổi ngựa. Lại có lẽ để vào giờ “thiên sát” cho nên tâm hồn bị hung tinh quấy rối, tôi chỉ có thể quan niệm hạnh phúc ở trên lưng ngựa, và hình dung đã sống trong nhịp nhàng của bốn chiếc vó câu.

Các ông bố phương Nam bảo rằng: “Thằng ấy có máu giang hồ”. Mà người phương Tây thì cho là: “Tôi có quý sứ trong người”.

Còn tôi thì lúc nào tôi cũng giẫy lên như đĩa phải vôi.

Tôi mạo hiểm lần đầu có lẽ vì miếng ăn. Tôi không muốn cho cái cô bé ngu dại đã đi yêu thằng con trai ở trong thằng con trai nghèo nhất phải hối hận về sự kén chọn của mình. Lần đầu, tôi mạo hiểm để làm giàu. Nhưng đã giàu rồi, tôi muốn giàu thêm cũng có, tôi thích mạo hiểm cũng có. Một tí khó khăn, một tí vất vả, một tí nguy nan đối với cuộc đời trẻ trung cũng như một tí rượu mạnh đối với cơ thể. Nó quật, nó vụt, nó làm nẩy điện lòng. Nó làm cho ta nhận thấy rằng ta đã sống.

Năm nào, tôi cũng thèm khát được say sưa cái tí chút men nồng của sự sống ấy, cho nên cứ vụ gặt xong là tôi đi.

Lần nào tôi đi, vợ tôi cũng cầm tay tôi ghen ngào mà không dám nói.

Làm thế nào được, khi người ta trót lấy phải một thằng chồng nghiện, phải cái của độc ấy, thứ nhất trước khi lấy nó, người ta đã thấy rõ nó máu mê như thế rồi.

Biết thế, cho nên tôi cũng thương hại, lần nào tôi cũng hứa:

- Anh đi một lần này nữa thôi.

Nhà tôi cũng biết như tôi, luật pháp nước Xiêm phạt rất nghiêm khắc, sự buôn thuốc phiện lậu coi ngang hàng với tội trộm cướp. Thuốc phiện là một thứ quốc cấm. Chính phủ Xiêm đang ra sức bài trừ nạn nghiện hút: Người nghiện phải có giấy phép của bác sĩ và công an, thuốc phiện ty lại mỗi năm pha nhạt dần. Tòa án phạt tù những người buôn thuốc phiện lậu. Nhẹ nhất cũng là ba năm cầm cố, và tịch thu hết gia sản. Điều sau thì không đáng lo. Vì tôi ở Cao Mên, đồn điền và nhà cửa tôi ở bên này biên giới, còn như bỏ tù thì ít ra, người ta phải bắt được tôi. Những điều đó nhà tôi cũng không lo lắng bằng những sự nguy hiểm dọc đường. Muốn tải thuốc phiện sang Xiêm, tôi phải luồn rừng Prey Réneam ít ra trong mười hôm mới đến ải địa đầu Tranya hay Pachim. Khu rừng ấy to và rậm nhất Cao Mên. Lại sẵn có những tay ăn cướp kiệt liệt sinh sống bằng nghề cướp của giết người. Những tay anh chị người Cô La, người Chà Và, người Xiêm, người Cao Mên, người Lào, người Cội bị án ở nước họ đều đến lẩn trốn ở trong dãy rừng ấy.

Đường đi là một cái hang đục trong rừng cây, thỉnh thoảng lại có những chuồng trâu bò giặc cướp làm sẵn để chờ đón những trâu bò đi trộm cướp ở các nơi về nhốt vào cho tiện. Một trăm đám trâu bò bị cướp hay bị trộm, khổ chủ và cả quân lính nữa chỉ đuổi đến cửa rừng là quay về. Chưa ai dám đuổi quá vào sâu trong rừng bao giờ. Người ta cũng biết giặc cướp nhốt những

súc vật chúng ăn cướp được ở trong giữa rừng để chờ gọi lái đến đấy bán nhưng có ai dám mạo hiểm vào. Vì đã nhiều lần chúng nấp bắn chết những kẻ mạo hiểm đuổi theo vào trong con đường hang này.

Ngoài những cái nguy hiểm gây ra bởi người, còn những nguy hiểm gây ra bởi rừng: hổ, báo, voi, gấu, rắn, rết, và muỗi, và nước độc, và bệnh sốt rét. Đứng trước ngàn ấy thứ nguy nan, nhà tôi sợ cho tôi cũng là phải. Nhưng tôi nóng làm giàu, tôi cứ liều đi cũng lại là phải. Vì không có một nghề gì chóng giàu bằng cái nghề buôn thuốc phiện lậu. Lại buôn thuốc phiện lậu sang Xiêm là nơi có rất nhiều người nghiện, mà rất hiếm thuốc phiện. Dem được thuốc phiện tốt và sái nhất sang Xiêm thì thật là vô giá. Mình muốn bán đắt mấy, người ta cũng xô vào mua, bao nhiêu cũng là ít.

Ngoài một số tiền lãi khổng lồ mà tôi phải cần để khai khẩn cái đồn điền hơn một nghìn mẫu tây, tôi lại còn khao khát được hưởng chút men nồng của sự toát ra trong những cuộc phiêu lưu, cho nên tôi cứ đành phải phớt như người Hồng Mao trước sự run sợ của nhà tôi.

Trong những chuyến mạo hiểm ấy, những ngôi sao số mệnh của tôi còn đang trong thời sáng sủa, cho nên tôi đều thoát được. Vài vết thương xoàng, vài lần chết hụt, với hai cái án vắng mặt cộng lại là bảy năm rưỡi tù của tòa án Xiêm, không làm cho tôi sợ mấy. Mỗi lần dúm tập giấy bạc cho nhà tôi, tôi lại xoa tay:

- Thôi từ nay anh không đi nữa.

Chà, cái xoa ấy! Người ta đã phải làm những gì, phải trải những gì, phải chịu đựng những gì để được xoa tay như thế.

Có lẽ chính vì nhớ những cái xoa tay ấy, và thèm hưởng cái thú tuyệt vời ấy một lần nữa cho nên cứ một lần “anh thôi” lại là một lần “anh nữa”.

Tôi đánh lừa nhà tôi đã sáu lần. Lần này, sau khi tôi dúm tập bạc cho nó, và tôi xoa tay, và tôi nói: “Thôi anh không đi nữa” thì nó đẩy tập bạc lại trả tôi,

nó òa lên khóc.

Từ ngày lấy tôi, nó khóc lần này là lần đầu. Mà nó đã có 3 con với tôi. Mấy thằng oắt chẳng hiểu gì, cứ thấy “mợ” chúng nó khóc là chúng nó khóc theo thôi. Lại rắc rối là cái thằng lớn cứ túm lấy tôi, vừa đấm, vừa mếu:

- Bắt đền cậu đấy! Bắt đền cậu đấy!

Có những phút thua trận tuyệt thú của đời người. Mấy ai đã được hưởng.

Bởi vì muốn được hưởng, phải đã bao phen thắng trận. Cái thua càng thú vị. Khi cái thắng càng oanh liệt.

Người đàn bà đang mếu đây đã nhận cái tính của tôi khi tôi còn là một thằng con trai nghèo xơ nghèo xác, và y đã chịu thua tôi nhiều quá rồi. Tôi đi ngược lại dòng thời gian thì tôi thấy rằng tôi phải nhượng bộ. Càng phải nhượng bộ vì tôi biết vì ai mà y phải khóc.

- Thôi, thôi, em nín đi, bảo con nín đi, anh thề anh không đi nữa.

Y nhe răng cười trong nước mắt:

- Nhé, đúng nhé.

Tôi cũng đứng đưng:

- Đúng, anh đã thề với em rồi mà.

Chỉ trong nháy mắt, là tiếng khóc im hết. Rồi thì trong nhà tôi lại vui như Tết. Và tôi biến ngay ra thành con ngựa nhưng không phải cái thứ ngựa thiên lý để nuột đường ngàn dặm, mà là thứ ngựa xiếc chỉ được chạy cái lối làm sao cho không chạy, mà vẫn cứ như chạy. Thằng cả, thằng hai mỗi đứa nhảy phốc lên một đùi, còn thằng ba thì nhà tôi giữ cho nó công kênh lên cổ tôi, chúng nó vừa khua chân vừa ép, tôi thì vừa nhoong nhoong làm nhạc, vừa rún người bắt chước như ngựa chạy nước kiệu. Những thằng kỵ mã oắt con sau một hồi nhoong nhoong ép ép đã mệt không hét được nữa mới tha cho tôi:

- Từ giờ cấm cậu không được đi đâu lâu nữa đấy, phải ở nhà luôn làm



nhoong ép cho chúng con nghe không?

Thế có cha không. Nhưng thôi, tôi cũng đành phải nghĩ xuôi như trong bản kinh I'Ecclésiaste “có một thời... có một thời...” có một thời và có một thời, cho mọi việc, có một thời để đi, thì cũng phải có một thời để đứng chờ? Thôi thế là mấy tháng sau đây, tôi sẽ bằng lòng với sự “nghiêm, nghi” mà vợ tôi đã định trước cho tôi:

- Nhà ta đã có mấy vạn gạ lúa nhé. Trâu bò cũng có năm bảy chục con rồi nhé. Ruộng cho cấy rẽ cả rồi nhé. Em bán hàng tạp hóa thế này cũng thừa ăn tiêu hàng ngày rồi nhé. Cửa hàng nhà ta thế cũng to rồi đấy nhé. Sáng anh dậy điễm tâm xong thì chơi với con một tí. Có buồn thì đi săn. Hay đi đánh mã chược thiên cầu với các chú ấy. Các chú ấy thích chơi với anh lắm. Thôi thừa ăn tiêu rồi, anh cứ đi, lỡ một phát. Anh đi vắng, các chú ấy cứ đến đây mời luôn.

Thật là bao nhiêu thú vị. Thôi đành. Nếu chưa biết những cái thú vị ấy là thú vị, thì âu là tôi tập cho quen vậy. Cờ bạc tôi cũng thích. Mà hình như tôi cũng đã mê cả. Nếu chưa mê thì rồi cũng đến mê thôi. Con người tôi có chỗ này kỳ lạ, là bất cứ chơi cái gì rồi cũng thành máu mê tuốt.

Vụ gặt xong. Tôi không đi đâu cả. Tôi ở nhà dùng thì giờ gần đúng như cái chương trình của nhà tôi.

Xứ này là xứ làm ăn, toàn là cửa hiệu khách trú, duy có một gia đình tôi là Việt Nam. Nhưng anh bếp, chị vú, anh bán hàng nhà tôi đều là khách trú, nên thì giờ sinh hoạt của nhà tôi cũng theo khách. Bữa sáng, chín giờ thì chúng tôi ăn. Sáng dậy, tôi chơi với các con. Cơm xong là đã có người rủ tôi đi đánh bạc. Mã chược, thiên cầu, dầu phù tử, tàu nhỏ thứ bạc gì tôi cũng biết chơi. Và cũng mê. Hình như cái số kiếp tôi nó thế. Làm cái gì, chơi cái gì, không mê là không xong.

Những ngày đầu vợ tôi còn sợ tôi buồn. Về sau cứ buông đũa là tôi đi đánh

bạc, chiều tôi không về ăn cơm nhà. Nhà chủ mời ăn, tôi đều nhận lời để ăn, xong lại đánh ngay. Có khi quá nửa đêm, tôi mới về nhà. Tôi mê, mê đảo để. Đánh thế, được thua không mấy. Nhưng người ta mê cờ bạc có phải vì được thua nhiều ít đâu. Đánh bạc cũng là một thứ phiêu lưu, mà người ta mê cái thú phiêu lưu nằm trong đó. Cuộc chơi hú tim của tôi với thần may rủi làm cho nhà tôi sung sướng. Miễn là tôi đừng mạo hiểm đi buôn lậu sang Xiêm nữa là nhà tôi vui mừng rồi. Nhà tôi không biết chơi một thứ cờ bạc gì, và rất ghét những người đánh bạc, ấy thế mà nhà tôi sắm đủ các thứ bài, và nhiều lần nhà tôi cho mời những bạn đánh bạc với tôi về nhà.

Ở đây đánh bạc là để tiêu khiển cho nó qua mùa mưa chứ không phải để ăn thua. Đánh mã chược, thiên cầu, dầu phù tử cũng như tổ tôm, chắn, tam cúc ta, không phải là thứ được to, thua to. Vấn đề giết thì giờ đối với những ông chủ hiệu, chủ đồn điền như tôi, thua, được có thấm tháp vào đâu. Ngồi trong bàn bạc hưởng cái thú phiêu lưu từng giọt ti tí một, tôi giết thì giờ một cách rất vui thú. Vợ tôi còn cầu mong gì hơn. Tôi chắc trong thâm tâm vợ tôi ao ước cuộc đời cứ trôi chảy cho gia đình tôi như thế mãi để không bao giờ tôi “động lòng bốn phương cả”. Và tôi cũng không có quyền trách vợ tôi, ở chỗ nếu cứ kéo dài như thế thì cuộc đời của tôi là cuộc đời đi đứt. Biết bao nhiêu người đàn ông cũng chỉ mong có thể thôi. Nói chi là đàn bà. Gia đình tôi có một số tiền lớn nhé, một số ruộng tốt nhé, một cái cửa hàng kiếm thừa tiền ăn hàng ngày nhé. Rồi cứ thế vợ chồng con cái kéo dài trong yên ấm. Cho nên hễ tôi ra đi là nhà tôi giạt mình. Bởi vì chỉ xảy ra một tí là đổ úp cả. Mà đầy đủ như thế, còn mạo hiểm làm gì nữa. Lấy cái khôn ngoan thông thường mà suy luận, thì tôi mạo hiểm là tôi chúa đại.

## Những đồng tiền siết máu

- 2 -

Vợ tôi muốn thế. Nhưng chắc số mệnh không muốn cho tôi thế. Bởi không có lý gì, trời sinh ra một cái lò lửa để không cháy lung tung lên.

Tôi chiều vợ tôi, tôi lao vào mã chược để quên. Nhưng, không biết là may hay rủi cho tôi, và cho cả gia đình tôi nữa, có một người bạn nhỏ đến tôi trong một trường hợp mà chỉ có tôi là xứng đáng để cho người ta phải nhớ tới.

À-Cheng đến nhà tôi vào giữa trưa ngày mười bảy tháng tư năm 1928, trong khi tôi đang đánh Thiên cầu ở nhà ông bang trưởng Mã-pan-Choeuhh. Vợ tôi biết hẳn là em vợ một người bạn chí thân năm nào cũng sang Xiêm buôn với tôi (hồi ấy nước Thailande còn chưa đổi tên, vẫn gọi là Siam). Có lẽ một linh khiêu đã báo cho vợ tôi biết sắp có chuyện rồi đây, nên vợ tôi nói ngay:

- Nay chú, nhà tôi đã thế không có buôn bán cái thứ hàng ấy nữa đâu. Nhà tôi không có sang Xiêm đâu.

- Anh tôi cho tôi lên tìm sến sáng có tí việc riêng, chứ không phải buôn bán.

Chỉ có tí việc riêng, lại không phải việc cần, lại không phải buôn bán. Chà vợ tôi nghe đã nhẹ cả mình.

- Thế mời chú ngồi chơi, để tôi cho đi mời nhà tôi về.

- Anh rể tôi có đưa cho sến sáng một bức thư, bà làm ơn cho người đi hộ.

Hôm ấy tôi đánh được mấy ván rất cao, tôi đang cười như nắc nẻ thì người nhà đưa bức thư của ông Thái-Seng-Long đến. Đọc xong bức thư tôi cảm ngay thấy là giờ lên đường đã điểm, tôi thở dài – không rõ là vui hay buồn – đứng dậy xin lỗi mọi người:

- Tôi có việc cần, một người bạn đang chờ ở nhà. Ông nào thay chân tôi hộ.

Ông bang trưởng muốn giữ tôi lại để mong gặp ván nào đánh gỡ cái ván vừa thua, nhưng tôi khẩn thiết:

- Không, tôi có việc cần lắm mà khách ở Nam Vang về đang đợi ở nhà. Vợ tôi nhìn thấy mặt tôi là hiểu ngay. Y thất sắc. Tôi đưa thư cho y xem, rồi tôi an ủi:

- Em đã biết ông Thái-Seng-Long đối với anh là thế nào, nay ông ấy có việc nhờ, anh không thể không đi giúp được. Thật anh không muốn làm cho

mẹ con em phải lo nghĩ, anh không muốn đi đâu xa cả, nhưng làm thế nào được.

Vợ tôi tay run run giờ bức thư đọc.

Lâm quý hữu

Tôi còn nhớ năm kia, khi chúng ta chia tay nhau ở rừng Kngheng-Tam Bop, quý hữu có hứa với tôi, nếu có việc gì cần đến thì dù khó khăn nguy hiểm mấy, quý hữu cũng không từ chối, và sẽ tận tâm giúp tôi. Lời hứa của một đáng trọng phu tôi thấy nó sắt đá như lời hứa của Kinh Kha lúc sang Tần. Cho nên tôi vẫn tâm tâm niệm niệm để dành nó trong những lúc sao dòi vật đổi. Và tôi mừng rằng: Nếu có lỡ xảy ra phong vũ ba đào thì số mệnh cũng đã sẵn ban cho gia đình tôi một bàn tay tế độ. Cảnh của tôi không giống của công tử nước Yên, nhưng sự quan trọng thì cũng chẳng kém.

Nhạc phụ tôi tạ thế đã bốn năm nay tại Cao Môn. Cả họ Lý tôi ở Sheung Ping tha thiết ước mong sẽ đem được di hài về nơi quê cha đất tổ. Chúng ta tuy là người hai nước khác nhau, nhưng lễ giáo thì cũng cùng một đường lối. Chữ hiếu đã đứng đầu ngũ luân mà nhạc phụ tôi lại còn là ngành trưởng, cả họ trông vào. Họ hàng tôi ở bên Tàu có phái người sang đây bảo chúng tôi, thế nào cũng phải tìm cách đem hài cốt nhạc phụ tôi về an táng ở quê nhà cho được gần tiên tổ và đó cũng là di mệnh của nhạc phụ tôi. Hai nữa có một danh sư mới tìm cho họ tôi được một ngôi đất Nga Mi tác án. Họ tôi mong nhờ đó sẽ được tiếp phúc lâu dài.

Chúng tôi đã họp hội đồng gia tộc bàn kỹ càng thấy đó là một vấn đề rất khó. Nếu không hành sự cho được chu toàn thì cái họa tà trời sẽ đến với chúng tôi chẳng lâu. Tôi đã nghĩ kỹ, việc này chỉ có quý hữu là giúp được. Quý hữu chẳng những là người gan dạ, lại có tài tháo vát, lại xuất ngoại đã quen, thông thuộc đường lối thể lệ. Hơn nữa quý hữu lại thạo các thứ tiếng ngoại quốc như tiếng Pháp và tiếng Anh. Đưa hài cốt nhạc phụ tôi về Trung Hoa, chẳng những chúng tôi lo thổ phỉ biết tin sẽ lập kế cướp giữa đường để đòi tiền chuộc, nhưng khổ nỗi người ta không cho phép đem xuống tàu, nên chúng tôi phải giấu mà đem đi như thuốc phiện lậu. Như thế chẳng những cần phải có một người quyền biến, lại còn cần phải có một tay súng kiệt liệt để có thể đối đầu với rủi ro.

Quý hữu đã thương chúng tôi, quý hữu lại có đủ những tài đó. Cho nên cả gia đình tôi kính lạy trước quý hữu mong quý hữu mở bàn tay tạo hóa mà giáng phúc xuống cho chúng tôi được thụ hưởng cái ân cao dày.

THÁI-SENG-LONG kính bái.

Vợ tôi đọc xong bức thư, mặt tái đi:

- Thế anh lại đi hử? Phải rồi, ông Thái-Seng-Long là bạn thân của anh.

Trong câu ấy, có ý nghĩa một sự so sánh đau đớn. Tôi cười:

- Em chớ. Anh thật không muốn cho mẹ con em phải áy náy. Nhưng

cái số anh nó thế, cái số chúng ta nó thế thì biết làm thế nào!

Vợ tôi ghen ngào:

- Xưa nay, em có thấy anh tin số bao giờ đâu. Có anh thích thì anh đi, chứ số với hệ gì.

Tôi nghiêm sắc mặt:

- Lần này thì không phải anh thích. Danh dự bắt buộc anh phải đi. Đây này, anh nói cho em biết chuyện rồi thì tùy em. Nếu em bảo anh ở nhà, anh ở ngay. Anh giấu không kể cho em nghe, vì sợ em lo lắng chẳng ích gì. Anh đối với anh Thái-Seng-Long có một món nợ danh dự không thể không trả được. Em có biết năm kia, trong một trường hợp tối nguy nan, ông ấy đã đối xử với anh như thế nào không? Anh và ông ấy hôm đó vừa tải hàng đến nghỉ ở trong rừng Tangkor cạnh Pachim thì ông Mékhum (lý trưởng) Chreng-Sa-Dao cho người lại báo cho biết nhân viên nha Thương chính Xiêm hợp với lính kỵ mã đồn La Chim kéo đến vây bắt chúng anh. Lúc ấy, anh đã tháo yên ngựa, đang ngồi quạt cho ráo mồ hôi. Nghe báo thế, anh vội vàng đóng yên ngựa. Đóng xong, anh nhảy lên ngựa thì bị ngã lộn phộc xuống: thắng đai ngựa đứt. Thì ra trong lúc hấp tấp, anh đã cài thắng đai nhầm vào một cái dây da ở yên đã gần đứt. Nhảy mạnh lên là nó đứt phăng ngay. Đây cái yên cũ của nhà ta đây nó có ba sợi dây da để cài thắng đai, đứt cái nọ thì thay cái kia. Cái tốt không cài lại đi cài nhầm một cái đã gần đứt. Anh bị ngã, vừa đứng dậy được thì nghe tiếng súng nổ ran ở phía đầu rừng. Họ biết chúng anh có súng, biết chúng anh có thể chống cự một cách quyết liệt, nên họ bắn thị uy thế để áp đảo tinh thần chúng anh. Bị ngã anh đã cuống, nghe tiếng súng anh càng cuống hơn. Sợ bị bắt, anh đã toan bỏ yên lại, cứ cỡi vo thế mà chạy. Ông Thái-Seng-Long lúc ấy đã phóng ngựa cách xa anh đến mười thước, thấy anh ngã liền quay ngựa lại. Thấy cung cách anh thế ông ấy hiểu anh muốn bỏ yên, liền lái cương ngựa đứng nép vào một cái cây, rồi vừa rút súng, ông ấy vừa bảo:

- Ông cứ bình tĩnh mà đóng yên cho tử tế, thì mới hòng thoát. Nếu có bị bắt nữa thì tôi cũng đành cùng bị bắt với ông. Mà có phải chết chẳng nữa thì chúng ta cùng chết. Ông cứ bình tĩnh mà đóng yên cho chắc chắn. Em nên nhớ, lúc ấy thì rất có thể cha bỏ con, con bỏ cha, vợ bỏ chồng mà chạy cho thoát lấy thân. Ấy thế mà người ta không bỏ mình. Nay người ta có việc nhờ mình, mà việc gì? Việc chôn bố người ta...

Vợ tôi không để tôi nói hết ngắt lời ngay:

- Nếu có phải thật như thế, thì bổn phận anh phải đi rồi.

Tôi ôm lấy nhà tôi:

- Em thật xứng đáng với tấm lòng quý mến và tin cậy của anh. Nếu anh không đi thì anh là một thằng khốn nạn. Khi trôi chảy công việc lúc trở về, lúc chia tay, anh có hứa với ông ấy...

Vợ tôi ghen ngào:

- Thì lẽ tất nhiên anh phải giữ lời hứa rồi. Nhưng anh kể cho em nghe sau đó rồi thế nào nữa.

- Còn thế nào nữa. Lúc anh đóng yên xong, nhảy lên ngựa thì thấy bọn lính lộ nhỏ đến gần mười đứa ở đầu rừng, cách chúng anh độ hai trăm thước. Ông Thái-Seng-Long bắn xả vào chúng, anh cũng rút súng bắn xả vào đấy. Vừa bắn vừa chạy. Em còn lại gì lính tráng, họ tội gì chết uổng. Họ có như mình đâu mà bảo cần phải sanh tử. Bắt được mình họ có được gì đâu. Mà bị đạn chắc là thiệt thân, thứ nhất khi ở rừng, họ nghi chúng anh đông người chắc có mai phục bắn ngầm. Hai nữa họ biết chúng anh bắn giỏi. Nghe tiếng súng là họ lái ngựa tránh vào rừng. Sau rồi họ cũng có đuổi, nhưng cái lối đuổi để tiền chúng anh đi ấy mà. Giá không nghe thấy tiếng súng thì có lẽ họ chạy đến ngay. Nếu họ mà cũng gan như chúng anh thì họ đã bắt được chúng anh lâu rồi.

Tôi nói bịa ra thế cho đàn bà họ an lòng, chứ thật ra hôm ấy, chúng tôi phải chiến đấu kịch liệt mới thoát được. Tôi càng chịu ơn ông Thái-Seng-Long.

Vợ tôi hỏi một cách thắc mắc:

- Nhưng hôm ấy anh và ông Thái-Seng-Long bắn có trúng ai không?

Tôi trả lời ngay chẳng nghĩ ngợi:

- Xa hàng hai ba trăm thước ấy mà.

- Ô, khẩu Mauser trận của anh và của ông Thái-Seng-Long có thể bắn xa gần hai nghìn thước cơ mà?

Biết là đàn bà chỉ sợ những chuyện án mạng, tôi cố làm cho vợ tôi an tâm:

- Chúng anh bắn chỉ thiên, dọa họ đấy thôi mà.

Trong những cuộc đi săn, nếu tôi hay bạn tôi mà bắn phải một con nai hay con hoẵng cái có chữa, vợ tôi cũng bắn khoản khổ sở hàng tháng, thì làm sao mà còn nói cho nó biết những sự thật xảy ra giữa rừng mà sự sống còn can hệ ở một bàn tay run hay không run.

## Những đồng tiền siết máu

- 2 -

Vợ tôi muốn thế. Nhưng chắc số mệnh không muốn cho tôi thế. Bởi không có lý gì, trời sinh ra một cái lò lửa để không cháy lung tung lên.

Tôi chiều vợ tôi, tôi lao vào mã chược để quên. Nhưng, không biết là may hay rủi cho tôi, và cho cả gia đình tôi nữa, có một người bạn nhỏ đến tôi trong một trường hợp mà chỉ có tôi là xứng đáng để cho người ta phải nhớ tới.

À-Cheng đến nhà tôi vào giữa trưa ngày mười bảy tháng tư năm 1928, trong khi tôi đang đánh Thiên cầu ở nhà ông bang trưởng Mã-pan-Choehh. Vợ tôi biết hẳn là em vợ một người bạn chí thân năm nào cũng sang Xiêm buôn với tôi (hồi ấy nước Thailande còn chưa đổi tên, vẫn gọi là Siam). Có lẽ một linh khiêu đã báo cho vợ tôi biết sắp có chuyện rồi đây, nên vợ tôi nói ngay:

- Nay chú, nhà tôi đã thế không có buôn bán cái thứ hàng ấy nữa đâu.

Nhà tôi không có sang Xiêm đâu.

- Anh tôi cho tôi lên tìm sến sáng có tí việc riêng, chứ không phải buôn bán.

Chỉ có tí việc riêng, lại không phải việc cần, lại không phải buôn bán. Chà vợ tôi nghe đã nhẹ cả mình.

- Thế mời chú ngồi chơi, để tôi cho đi mời nhà tôi về.

- Anh rể tôi có đưa cho sến sáng một bức thư, bà làm ơn cho người đi hộ.

Hôm ấy tôi đánh được mấy ván rất cao, tôi đang cười như nắc nẻ thì người nhà đưa bức thư của ông Thái-Seng-Long đến. Đọc xong bức thư tôi cảm ngay thấy là giờ lên đường đã điểm, tôi thở dài – không rõ là vui hay buồn – đứng dậy xin lỗi mọi người:

- Tôi có việc cần, một người bạn đang chờ ở nhà. Ông nào thay chân tôi hộ.

Ông bang trưởng muốn giữ tôi lại để mong gặp ván nào đánh gỡ cái ván vừa thua, nhưng tôi khẩn thiết:

- Không, tôi có việc cần lắm mà khách ở Nam Vang về đang đợi ở nhà. Vợ tôi nhìn thấy mặt tôi là hiểu ngay. Y thất sắc. Tôi đưa thư cho y xem, rồi tôi an ủi:

- Em đã biết ông Thái-Seng-Long đối với anh là thế nào, nay ông ấy có việc nhờ, anh không thể không đi giúp được. Thật anh không muốn làm cho mẹ con em phải lo nghĩ, anh không muốn đi đâu xa cả, nhưng làm thế nào

được.

Vợ tôi tay run run giở bức thư đọc.

Lâm quý hữu

Tôi còn nhớ năm kia, khi chúng ta chia tay nhau ở rừng Kngheng-Tam Bop, quý hữu có hứa với tôi, nếu có việc gì cần đến thì dù khó khăn nguy hiểm mấy, quý hữu cũng không từ chối, và sẽ tận tâm giúp tôi. Lời hứa của một đáng trọng phu tôi thấy nó sắt đá như lời hứa của Kinh Kha lúc sang Tần. Cho nên tôi vẫn tâm tâm niệm niệm để dành nó trong những lúc sao dời vật đổi. Và tôi mừng rằng: Nếu có lỡ xảy ra phong vũ ba đào thì số mệnh cũng đã sẵn ban cho gia đình tôi một bàn tay tế độ. Cảnh của tôi không giống của công tử nước Yên, nhưng sự quan trọng thì cũng chẳng kém.

Nhạc phụ tôi tạ thế đã bốn năm nay tại Cao Môn. Cả họ Lý tôi ở Sheung Ping tha thiết ước mong sẽ đem được di hài về nơi quê cha đất tổ. Chúng ta tuy là người hai nước khác nhau, nhưng lễ giáo thì cũng cùng một đường lối. Chữ hiếu đã đứng đầu ngũ luân mà nhạc phụ tôi lại còn là ngành trưởng, cả họ trông vào. Họ hàng tôi ở bên Tàu có phái người sang đây bảo chúng tôi, thế nào cũng phải tìm cách đem hài cốt nhạc phụ tôi về an táng ở quê nhà cho được gần tiên tổ và đó cũng là di mệnh của nhạc phụ tôi. Hai nữa có một danh sư mới tìm cho họ tôi được một ngôi đất Nga Mi tác án. Họ tôi mong nhờ đó sẽ được tiếp phúc lâu dài.

Chúng tôi đã họp hội đồng gia tộc bàn kỹ càng thấy đó là một vấn đề rất khó. Nếu không hành sự cho được chu toàn thì cái họa tà trời sẽ đến với chúng tôi chẳng lâu. Tôi đã nghĩ kỹ, việc này chỉ có quý hữu là giúp được. Quý hữu chẳng những là người gan dạ, lại có tài tháo vát, lại xuất ngoại đã quen, thông thuộc đường lối thế lệ. Hơn nữa quý hữu lại thạo các thứ tiếng ngoại quốc như tiếng Pháp và tiếng Anh. Đưa hài cốt nhạc phụ tôi về Trung Hoa, chẳng những chúng tôi lo thổ phỉ biết tin sẽ lập kế cướp giữa đường để đòi tiền chuộc, nhưng khổ nỗi người ta không cho phép đem xuống tàu, nên chúng tôi phải giấu mà đem đi như thuốc phiện lậu. Như thế chẳng những cần phải có một người quyền biến, lại còn cần phải có một tay súng kiệt liệt để có thể đối đầu với rủi ro.

Quý hữu đã thương chúng tôi, quý hữu lại có đủ những tài đó. Cho nên cả gia đình tôi kính lạy trước quý hữu mong quý hữu mở bàn tay tạo hóa mà giáng phúc xuống cho chúng tôi được thụ hưởng cái ân cao dày.

THÁI-SENG-LONG kính bái.

Vợ tôi đọc xong bức thư, mặt tái đi:

- Thế anh lại đi hử? Phải rồi, ông Thái-Seng-Long là bạn thân của anh. Trong câu ấy, có ý nghĩa một sự so sánh đau đớn. Tôi cười:

- Em chớ. Anh thật không muốn cho mẹ con em phải áy náy. Nhưng cái số anh nó thế, cái số chúng ta nó thế thì biết làm thế nào!



Vợ tôi ghen ngào:

- Xưa nay, em có thấy anh tin số bao giờ đâu. Có anh thích thì anh đi, chứ số với hệ gì.

Tôi nghiêm sắc mặt:

- Lần này thì không phải anh thích. Danh dự bắt buộc anh phải đi. Đây này, anh nói cho em biết chuyện rồi thì tùy em. Nếu em bảo anh ở nhà, anh ở ngay. Anh giấu không kể cho em nghe, vì sợ em lo lắng chẳng ích gì. Anh đối với anh Thái-Seng-Long có một món nợ danh dự không thể không trả được. Em có biết năm kia, trong một trường hợp tối nguy nan, ông ấy đã đối xử với anh như thế nào không? Anh và ông ấy hôm đó vừa tải hàng đến nghỉ ở trong rừng Tangkor cạnh Pachim thì ông Mékhum (lý trưởng) Chreng-Sa-Dao cho người lại báo cho biết nhân viên nha Thương chính Xiêm họp với lính kỵ mã đồn La Chim kéo đến vây bắt chúng anh. Lúc ấy, anh đã tháo yên ngựa, đang ngồi quạt cho ráo mồ hôi. Nghe báo thế, anh vội vàng đóng yên ngựa. Đóng xong, anh nhảy lên ngựa thì bị ngã lộn phộc xuống: thắng đai ngựa đứt. Thì ra trong lúc hấp tấp, anh đã cài thắng đai nhầm vào một cái dây da ở yên đã gần đứt. Nhảy mạnh lên là nó đứt phăng ngay. Đây cái yên cũ của nhà ta đây nó có ba sợi dây da để cài thắng đai, đứt cái nọ thì thay cái kia. Cái tốt không cài lại đi cài nhầm một cái đã gần đứt. Anh bị ngã, vừa đứng dậy được thì nghe tiếng súng nổ ran ở phía đầu rừng. Họ biết chúng anh có súng, biết chúng anh có thể chống cự một cách quyết liệt, nên họ bắn thị uy thế để áp đảo tinh thần chúng anh. Bị ngã anh đã cuống, nghe tiếng súng anh càng cuống hơn. Sợ bị bắt, anh đã toan bỏ yên lại, cứ cỡi vo thế mà chạy. Ông Thái-Seng-Long lúc ấy đã phóng ngựa cách xa anh đến mười thước, thấy anh ngã liền quay ngựa lại. Thấy cung cách anh thế ông ấy hiểu anh muốn bỏ yên, liền lái cương ngựa đứng nép vào một cái cây, rồi vừa rút súng, ông ấy vừa bảo:

- Ông cứ bình tĩnh mà đóng yên cho tử tế, thì mới hòng thoát. Nếu có bị bắt nữa thì tôi cũng đành cùng bị bắt với ông. Mà có phải chết chẳng nữa thì chúng ta cùng chết. Ông cứ bình tĩnh mà đóng yên cho chắc chắn.

Em nên nhớ, lúc ấy thì rất có thể cha bỏ con, con bỏ cha, vợ bỏ chồng mà chạy cho thoát lấy thân. Ấy thế mà người ta không bỏ mình. Nay người ta có việc nhờ mình, mà việc gì? Việc chôn bố người ta...

Vợ tôi không để tôi nói hết ngắt lời ngay:

- Nếu có phải thật như thế, thì bốn phận anh phải đi rồi.

Tôi ôm lấy nhà tôi:

- Em thật xứng đáng với tấm lòng quý mến và tin cậy của anh. Nếu anh không đi thì anh là một thằng khốn nạn. Khi trôi chảy công việc lúc trở về, lúc chia tay, anh có hứa với ông ấy...

Vợ tôi ghen ngào:

- Thì lẽ tất nhiên anh phải giữ lời hứa rồi. Nhưng anh kể cho em nghe sau đó rồi thế nào nữa.

- Còn thế nào nữa. Lúc anh đóng yên xong, nhảy lên ngựa thì thấy bọn lính lính nhỏ đến gần mười đứa ở đầu rừng, cách chúng anh độ hai trăm thước. Ông Thái-Seng-Long bắn xả vào chúng, anh cũng rút súng bắn xả vào đấy. Vừa bắn vừa chạy. Em còn lại gì lính tráng, họ tội gì chết uổng. Họ có như mình đâu mà bảo cần phải sanh tử. Bắt được mình họ có được gì đâu. Mà bị đạn chắc là thiệt thân, thứ nhất khi ở rừng, họ nghi chúng anh đông người chắc có mai phục bắn ngầm. Hai nữa họ biết chúng anh bắn giỏi. Nghe tiếng súng là họ lái ngựa tránh vào rừng. Sau rồi họ cũng có đuổi, nhưng cái lối đuổi để tiền chúng anh đi ấy mà. Giá không nghe thấy tiếng súng thì có lẽ họ chạy đến ngay. Nếu họ mà cũng gan như chúng anh thì họ đã bắt được chúng anh lâu rồi.

Tôi nói bịa ra thế cho đàn bà họ an lòng, chứ thật ra hôm ấy, chúng tôi phải chiến đấu kịch liệt mới thoát được. Tôi càng chịu ơn ông Thái-Seng-Long. Vợ tôi hỏi một cách thắc mắc:

- Nhưng hôm ấy anh và ông Thái-Seng-Long bắn có trúng ai không?

Tôi trả lời ngay chẳng nghĩ ngợi:

- Xa hàng hai ba trăm thước ấy mà.

- Ô, khẩu Mauser trận của anh và của ông Thái-Seng-Long có thể bắn xa gần hai nghìn thước cơ mà?

Biết là đàn bà chỉ sợ những chuyện án mạng, tôi cố làm cho vợ tôi an tâm:

- Chúng anh bắn chỉ thiên, dọa họ đấy thôi mà.

Trong những cuộc đi săn, nếu tôi hay bạn tôi mà bắn phải một con nai hay con hoẵng cái có chữa, vợ tôi cũng bắn khoản khổ sở hàng tháng, thì làm sao mà còn nói cho nó biết những sự thật xảy ra giữa rừng mà sự sống còn can hệ ở một bàn tay run hay không run.

## Những đồng tiền siết máu

- 3 -

Tôi đến Nam Vang giữa một buổi chiều mà đường Quai Piquet đang rộn rịp những hàng quán với những thức ăn, vừa bày ra để đón khách chơi đêm. Ở những xứ nóng, ban ngày người ta chúi trong nhà để tránh nắng. Cứ tối đến trời mát người ta mới ra đường. Sự sinh hoạt ở đây nhịp theo thời tiết.

Ông Thái-Seng-Long gặp tôi là nắm chặt lấy tay:

- Tôi biết lòng quý hữu mà. Tôi tin như ban ngày, thế nào quý hữu cũng không bỏ tôi trong những trường hợp mà người ta phải cần đến sự hy sinh một người bạn.

- Đại huynh có bỏ tiêu đệ trong những phút gian nan đâu. Một khi người ta đã cùng nhau sống những phút như chúng ta đã sống thì công việc nhà của đại huynh cũng như công việc nhà của đệ. Cái chỗ mà đại huynh gọi là hy sinh nó chỉ là một bồn phận.

Sau một châu nước trà, cánh cửa buồng khẽ mở.

Bà Thái-Seng-Long và bốn người con quần áo tề chỉnh ra chào tôi.

Tôi đến cái nhà này đã nhiều lần có khi tôi ăn ngủ ở đây hàng tuần, nhưng không bao giờ có sự giới thiệu trịnh trọng như thế cả. Trước kia, tôi chỉ là một người bạn buôn, từ bây giờ trở đi, tôi là một người anh em ruột thịt trong gia đình này.

- Đại huynh cho đệ được hưởng nhiều vinh dự quá.

- Cái vinh dự ấy, trái lại, là để cho gia đình chúng tôi, khi người ta có cái may mắn được làm anh em với một người tài ba và gan dạ như quý hữu...

Tôi thành thật ngắt lời:

- Tài ba thì có lẽ đệ không có. Nhưng lòng dạ... đệ không bao giờ dám phụ những người đã thương mình.

- Chúng có là quý hữu đến đây. Tôi biết chắc rằng quý hữu thế nào cũng về đây, cho nên đáng lẽ lễ cưới của gia đệ cử hành từ ngày hôm qua, nhưng tôi nhất định phải chờ quý hữu về. Chỉ có quý hữu mới xứng đáng làm chủ tịch bữa tiệc long trọng ấy. Cái hưng vận của gia đình tôi có lẽ bắt đầu từ ngày hôm nay.

Tôi biết ông Thái-Seng-Long chỉ có một người em trai là ông Nam Hưng mà ông Nam Hưng thì đã có một vợ và hai con, tôi kinh ngạc về sự long trọng mà ông Thái-Seng-Long nói với tôi:

- Thế ông Nam Hưng cưới vợ lẽ à?

- Không, nếu cưới vợ lẽ thì đâu dám mời quý hữu.
- Thế người vợ vẫn ở với ông Nam Hưng là thế nào.
- Là vợ lẽ. Gia đệ sang đây với tôi lúc còn bé. Khi lớn lên chưa có chỗ xứng đáng, nên lấy tạm một người để nó hầu hạ và trông coi công việc trong nhà. Đến bây giờ, có cơ hội. Gia đệ mới về bên Tàu cưới vợ cả, và tiện thể, cưới vợ hộ cho mấy thằng cháu và mấy người làm đem theo sang.

Cưới vợ hộ? Lại đã có vợ, có hai con rồi, bây giờ lấy vợ, lại gọi là lấy vợ cả. Những điều kỳ lạ ấy người phương Tây gọi là “Tàu đặc” (le Chinoiseries) nhưng nếu xét cho kỹ, và bỏ qua những quan điểm lý tưởng thì ta thấy nó thật hợp lý và trả lời đúng với nhu cầu của sự sống. Tất cả những lý do mà người ta cho là “Tàu đặc” ấy, rút lại ở trong hai chữ “tiện lợi”, người Trung Hoa rất tháo vát, rất thực hành nên giải quyết vấn đề sinh hoạt một cách “không mơ mộng”. Được việc, miễn sao cho được việc.

Cái tục có thể lấy vợ lẽ trước, rồi lấy vợ cả sau ở xứ Mường thường xảy ra luôn, nhưng chỉ xảy ra ở nhà Lang, mà một chế độ phong kiến đã khiến họ thành những người vĩnh viễn được phép cai trị dân và hưởng những quyền lợi đặc biệt ấy. Một ông Lang yêu ai, thích ai cứ lấy làm vợ, nhưng những người ấy chỉ là vợ lẽ. Người vợ cả phải là do dân cưới cho.

Người Trung Hoa vốn tôn trọng gia đình, cho nên sự lấy người vợ cả là một vấn đề quan trọng đến lễ giáo, đến sự thờ cúng tổ tiên, người vợ cả phải là người xứng đáng. Trong khi người xứng đáng ấy chưa tìm thấy, người ta có thể tìm một, hay hai, hay ba người đàn bà làm vợ, nhưng chỉ là vợ lẽ thôi.

Người vợ cưới xin cẩn thận, có gia tộc chứng giám mới là vợ cả.

Nước Trung Hoa năm 1926 là một nước Trung Hoa khác bây giờ. Thời ấy là thời của các ông quân phiệt, của thổ phi. Mỗi ông quân phiệt hùng cứ một nơi, mỗi đám thổ phi quấy nhiễu một vùng. Những ngoại kiều ra kiếm ăn ở các nước ngoài, vì muốn cho tiện lợi đã giản dị hóa hôn nhân một cách đặc biệt. Hơn nữa sự mua người bán người chưa bị pháp luật ngăn cấm. Mà sự nghèo đói làm cho các thứ buôn bán ấy rất thịnh hành.

Một người Trung Hoa ở Cao Mên muốn lấy một người vợ, chẳng cần phải về nước. Họ nhờ anh em lấy hộ đem sang. Hay không có anh em để nhờ thì đã có bọn “sủi hạp” là hộ việc đó. Bọn “sủi hạp” là một thứ mại bản cho từng địa phương, họ đi về giúp mọi công việc để lấy tiền hoa hồng. Họ đưa thư từ, thông tin tức mua bán hàng hóa, mua bán người để lấy tiền lãi phần trăm. Họ là những người biết rõ gốc tích, quê quán những ngoại kiều từng vùng, và họ hàng của những ngoại kiều ấy. Có những sủi hạp đi về giúp công việc mua bán cho những ngoại kiều gốc tích ở huyện Sheunping tỉnh Quảng Đông, có những sủi hạp cho những ngoại kiều gốc tích ở Cầu Mún hay Nam Hải hay Phúc Kiến. Những sủi hạp ấy kiếm ăn từng vùng mà họ quen biết người và vật. Mà sở dĩ họ kiếm ăn được là về sự quen biết ấy.

Một ngoại kiều ở Cao Môn muốn lấy vợ thì rất giản dị, họ không cần về Tàu, chỉ việc đưa tiền cho một sủi hạp về lấy cho. Vấn đề đẹp xấu là theo số tiền. Tiền nhiều là trẻ đẹp, ít tiền thì vừa vừa. Vì thế cho nên nhiều khi những ông già mà có thể lấy được vợ rất trẻ đẹp.

Ngoài sự mua đàn bà làm vợ, người ta cũng lại có thể mau làm đầy tớ nữa. Những đầy tớ cũng như những nô lệ. Khi người ta không cần đến nữa người ta lại có thể bán cho người khác. Mà vợ lẽ cũng thế.

Những ngoại kiều ít tiền lấy vợ bằng cách nhờ những “sủi hạp” đưa sang cho, những người giàu thì về Trung Hoa lấy, lấy và cưới xin tử tế.

Ông Nam Hưng, em trai ông Thái-Seng-Long là một chủ hiệu lớn. Ông về Trung Hoa cưới vợ cho ông, và cưới luôn hộ vợ cho hai thằng cháu và hai người làm là thế.

Vì sự ông về, cho nên nhà họ Lý mà ông Thái-Seng-Long là rể, mới bàn định đến sự đem hài cốt cụ Lý-Báng Sheung về chôn ở quê nhà. Cũng vì thế cho nên ông Thái-Seng-Long mới cho em vợ ông, mà cũng là con trai cả cụ Lý-Báng Sheung là Á Cheung lên nhờ tôi giúp hộ việc đó.

Sau bữa tiệc cưới mà người ta bắt buộc tôi làm chủ tọa, thì lẽ cố nhiên là người ta mời tôi đánh mã chược.

Tôi chưa từng đánh một canh mã chược nào đở như thế, mà ông Thái-Seng-Long cũng nhận rằng chưa từng thấy một canh mã chược nào lại có người ù to và ù nhiều như tôi. Trừ “cầu tử liên hoàn” ra – Đòi tôi chưa thấy ai ù một ván như thế, bao giờ. – Còn tôi thì ù tất cả các thứ. Khi thấy tôi ù “xập xám dứ” – mà từ khi biết mã chược tôi ù như thế có một lần, chỉ lần ấy thôi – ông Thái-Seng-Long vội reo lên:

- Một điềm lạnh, một điềm lạnh cho công việc của chúng ta. Cả đời tôi đánh mã chược, tôi chưa ù một ván như thế bao giờ.

Công việc của chúng ta. Ông gộp cả tôi vào trong đó. Tôi cảm động quá, cảm động ở chỗ người ta coi mình như anh em ruột thịt:

- Tiểu đệ cũng mong thế, bởi vì đại huynh đã rõ nếu có bề nào thì tiểu đệ chỉ còn việc nhảy xuống bể hay đưa khẩu súng vào thái dương thôi.

Ông Thái-Seng-Long cũng cảm động như tôi, ông quay sang bảo Á Cheng:

- Chú thấy đấy, Lâm tiên sinh đối với nhà ta có cái tình tay đứt ruột xót. Vậy khi về đến Sheungping, chú phải nói với anh em trong họ tiếp đón tiên sinh một cách thế nào cho xứng đáng với cái công ơn mà tiên sinh đã ban cho gia đình chúng ta.

- Thế đại huynh không cùng đi à?

- Hai anh em tôi, chỉ có thể đi được một người, còn một người phải ở lại để trông coi công việc buôn bán bên này. Chú nó là con trai, lại là con cả, chú nó đi, lẽ phải như thế rồi. Giá không vì công việc phải ở lại, tôi có đi cũng không ích gì. Chắc quý hữu rõ hơn ai hết về điều đó.

Đã đành rằng sinh ra là kiếp một cánh bướm, cái thềm của đời tôi là sao cho lộng gió. Nhưng thành thật, lần này, tôi nghĩ rất ít đến những cảnh thổ mớì lạ mà tôi sắp được quan sát, tôi không để ý đến cái thú của cuộc du lịch. Tôi chỉ để ý đến cái trọng trách mà người ân nhân đã giao phó cho tôi.

Tôi nghĩ đến cái tình bạn thiêng liêng nó đã khiến cho ông Thái-Seng-Long không bỏ tôi trong cái phút hiểm nghèo mà thường tình là “con bỏ cha, vợ bỏ chồng” để chạy thoát lấy thân.

Tôi nhớ như in những lời ông nói với tôi trong phút ấy: “Nếu có phải chết thì chúng ta cùng chết, tiên sinh cứ bình tĩnh...”

Cho nên sau khi bàn tính xong mưu kế, tôi ngùi ngùi bảo với ông:

- Tôi biết rõ sự quan trọng của công việc và cái lý do tại sao đại huynh lại giao phó cho tôi. Mưu việc tại người mà nên việc tại trời, tôi chỉ xin hứa với đại huynh nếu có bề nào thì đại huynh không thấy tôi trở về. Khi lấy tính mạng của tôi đảm bảo việc này, thì đại huynh có thể tin ở tôi.

Lúc nhận công việc này, tôi đã bàn đem hỏa táng bộ hài cốt đi rồi bỏ vào lọ thì sự đi lại không có gì công kèn nguy hiểm. Nhưng sự đó trái với phong tục người Trung Hoa miền Nam, và nếu như thế thì không có gì là khó khăn, mà người ta đâu phải cần đến tôi.

Tôi biết nếu đi tàu bể, nếu nhân viên trên tàu khám thấy mang hài cốt thì thế nào họ cũng bắt phải ném ngay xuống bể - Luật hàng hải như thế. Lúc ấy tôi chỉ còn việc đâm đầu theo xuống bể, bởi tôi không sao còn có thể sống được với cái ý nghĩ “họ Lý mất mà bố” vì tôi. Hai là nếu tôi bị thổ phi đón đường cướp thì tôi chỉ có việc đánh nhau cho tới chết để bảo vệ. Tôi còn sống thì không thể để ai cướp được. Còn đường bể từ Sài Gòn đi Hương Cảng, tôi đã đi lại nhiều lần nên rôi rã. Va ly tay của khách hạng nhất, ở dưới tàu hay lên bến thường là ít khi bị khám xét, thứ nhất nếu nó bé thì lại càng hy vọng là không. Vì nhân viên nhà đòan cho là mình chỉ để đồ trang điểm và quần áo ngủ thôi. Hai là có lẽ họ cũng nể nang những khách hạng nhất, thứ nhất nếu khách lại đi tàu của những hãng người Anh treo cờ Hồng Mao.

Sự nể nang ấy nó có một cái lý: Phải giàu sang lắm mới đi được hạng nhất.

Tiền vé hạng nhất với hạng tư, trong khi ta đi xe lửa đã chênh lệch, nhưng sự chênh lệch ấy chưa thấm vào đâu, nếu so với giá tiền đi tàu bể. Đi tàu bể, sự chênh lệch ấy có khi đến năm mươi lần hơn, có khi quá thế nữa.

Là bởi hạng nhất ở tàu bể sang trọng lắm, buồng riêng, com rượu cực kỳ sang trọng, lại bể tắm, ciné, có bồi đặc biệt để hầu.

Hài cốt của cụ Lý-Báng Sheung đem bọc sáp ong, rồi để vào một cái valy rất sang. Tôi lại còn đề phòng bằng cách “điều đình” với một nhân viên của nhà Viễn Đông Bắc Cổ cấp cho một tờ chứng chỉ nhận đó là một bộ cốt đào được ở Đê Thiên Đế Thích mà tôi có bổn phận phải đem giao cho một sở

khảo cứu ở Thượng Hải. Tôi chỉ cố tránh làm sao lỡ ở dưới tàu mà bị lộ thì tôi có cơ để cho người ta không ném xuống bể. Việc có xảy ra lộ thôi, lên đến trên đất rồi thì tôi không sợ nữa, miễn là làm sao cho khỏi bị ném xuống bể thôi. Đó là cái điều tôi lo nhất. Còn vấn đề thổ phỉ bắt quá chỉ là vấn đề tổn tiền chuộc, không sao. Họ Lý giàu mà lúc đó tôi cũng không nghèo. Tôi cho người về nhà lấy những quần áo sang nhất, rồi tôi đóng vai một tài chủ cự phú về thăm quê hương và ba người đi theo tôi thì đóng vai đầy tớ rất kính cẩn, rất lễ phép, của nhà giàu. Chúng tôi đều giấu trong mình mỗi người một khẩu súng lục cỡ nhỏ, và chúng tôi đã bàn nhau, nếu có lộ thì chúng tôi sẽ vào cố thủ trong một gian buồng để cho tới khi tàu cập bến Hương Cảng. Đến đất, hải cốt không bị ném xuống bể là chúng tôi có thể dùng tiền để “vẫy”, chẳng còn sợ lộ thôi nữa.

Thấy tôi lo lắng quá, ông Thái-Seng-Long an ủi:

- Tiên sinh cứ phần chân lên, trong đời người ít khi đánh mã chược mà được ù “xập xám dứ cầu”. Năm nay, tiên sinh hanh vận lắm, làm việc gì cũng đại thành.

Chúng tôi đi tàu MacBeth của người Anh, chúng tôi cập bến Hương Cảng được bình yên vô sự. Đã có những đại biểu của họ Lý chờ đón tôi ở đây. Từ Quảng Đông người ta thuê riêng một chuyến tàu hỏa đưa tôi về Sheunping, và người ta lại bảo với tôi:

- Tiên sinh có thể yên tâm rồi, họ Lý chúng tôi đã nhờ được đô đốc Dương ở Cửu Môn cho 100 quân đi hộ tống chuyến xe này, không có một điều gì chúng tôi còn phải thắc mắc nữa, ngoài việc làm sao để đền bồi lại công ơn của tiên sinh đối với họ Lý chúng tôi thôi.

Công việc lúc đầu tưởng chừng như khó khăn nguy hiểm lắm, ai ngờ nó dễ như ăn kẹo, thế thôi. Ấy chính vì thế mà thành ra tôi phồng mũi, và tôi, nghĩ mãi đến ván bài tôi ù “xập xám dứ”, đến câu ông Thái-Seng-Long nói với tôi:

- Tiên sinh năm nay hanh vận lắm, làm việc gì cũng đại thành.

Phải rồi, bên Tàu hồi đó thổ phỉ như muỗi, tàu bể và những chuyến xe lửa bị cướp là việc cơm bữa xưa nay, người ta khám rất ngạc nhiên, ấy thế mà sao tôi đi chuyến này lại nhiều may mắn thế.

Điều nghĩ đó làm cho tôi giật trí. Tôi càng giật trí vì tôi được đón rước như một vị “yêng hùng”.

Thoạt đến ga, tôi được một tốp lính bông súng chào như người ta chào một đại tướng hay một chính khách quan trọng vậy.

Lên đến toa tàu, một bữa tiệc đại thịnh soạn đã bày ra với bao nhiêu là phi phà mùi nhan sắc. Thật là có cái vẻ “khai quỳnh diêu di tọa hoa” của Lý Bạch. Bây giờ người ta còn chờ tôi “phi vũ trương nhi tùy nguyệt?” nữa

thôi.

Trong lúc tôi giật trí như thế, thì tôi sẵn sàng để say lắm. Mà nếu không sẵn sàng thì đã có những “hoa biết nói” có cách làm cho tôi không thể không gợn hứng.

Người ta đã mời gần đủ mặt những hoa khôi của tỉnh Quảng Đông và Hương Cảng đem chất lên đây. Các cô chẳng những đã đẹp, cô nào cũng đàn ngọt hát hay, và ai cũng ti toe biết làm thơ. Thì đành là những bài thơ không kiệt tác, nhưng ít ra cũng còn cho ta hứng thú hơn là ngồi với những cô đầu rượu, chúng chỉ là những cục thịt và những con vẹt ngô nghê.

Sự buôn son bán phấn ở đất Trung Hoa đã tổ chức một cách rất là chặt chẽ, mà những cô “phì phà múi” đã được huấn luyện cực kỳ chu đáo. Đó là nhờ dưới chế độ phong kiến và quân phiệt, nghề buôn người được công khai, mà sự mua bán đàn bà con gái được pháp luật công nhận.

Lại cái họa nghèo đói, cái tục lệ trọng nam khinh nữ khiến cho số cung bao giờ cũng thặng hơn số cầu, cho nên thị trường “hoa nguyệt” không bao giờ phải khan hàng cả.

Những mù dầu sẵn vốn, tha hồ tích trữ cái khoản hàng trắng mà chẳng cần phải đi qua cổng chợ đen.

Các mù mua những cô bé con xem chừng sạch nước căn từ năm sáu tuổi trở lên, rồi cho học chữ, học đàn hát, học ăn nói, đứng ngồi, học tám nghề, bảy chữ, rồi tới tuần trăng tròn, cho các cô ra tiếp khách. Cái chữ trình của các cô, các mù bán cho khách làng chơi trong cái đêm kỳ ảo nó biến một cô con gái ra đàn bà, có khi đã đủ cái vốn nuôi dưỡng các cô trong gần mười năm. Vì thế, trong số khách làng chơi đến hành lạc, rất có thể có nhiều “ngài” rất bản thủ – dùng theo cái nghĩa thực tế của vệ sinh – rất tục tằn, một chữ không biết, một chút lịch sự không tường, chứ các cô phì phà múi thì không. Cô nào cũng biết đàn hát, biết chữ nghĩa, biết ăn nói lịch sự, biết giao thiệp ra phết, con người sang trọng. Nghề làm dĩ hạng sang ở đất Trung Hoa có trường huấn luyện hẳn hoi, có thời gian tập sự cho các con em, có quy chế rành rọt cho những người theo đuổi với nghề, chứ không ầu xị như hạng “buôn bán duyên đầu ngõ” ở xứ ta. Hai mươi cô mà họ Lý mời về Sheunping để bồi tiếp quan khách đến mừng về sự đã đem được di hài của tổ tiên về nơi quê hương đều là cái hạng “tai mắt” trong làng đưa trước đón sau.

Tôi đang trong cái lúc tin tưởng ở ngôi sao số mệnh của mình sáng tỏ thì dĩ nhiên tôi rất dễ bị bợn “tai mắt” đó làm cho “tối tăm”. Phương chi cả đại biểu của họ Lý cũng sẽ không lấy làm hả dạ, nếu tôi không tối tăm. Thành thử xuống đến ga Sheunping thì tôi không còn là tôi nữa. Mà chỉ còn là một thùng rượu và một cây thịt. Hỡi ơi! Bước xuống tàu gặp gió, dạ dày tôi lên men dữ quá. Cứ thế là tôi mưa thốc, mưa tháo. Và cứ thế, tôi nói nhí, nói



nhảm lung tung thiên.

Cả họ Lý ra chờ đón tôi ở ga Sheunping thấy thế đều sung sướng và kiêu hãnh. Kiêu hãnh về chỗ đãi khách hậu quá đến nỗi khách không còn chỗ nào mà nhận, phải tống ra. Và sung sướng ở chỗ tôi đã chiếu cố thực thà, say sưa túy lúy chẳng còn nhận ra đất với trời.

Tôi đến Sheunping giữa một phiên chợ, mà ở chợ Sheunping thì còn gì vui hơn là những cuộc chơi dế.

Lúc tôi chân nam đá chân xiêu, trèo lên kiệu, tôi mơ hồ thấy một người đến khoanh tay trước mặt tôi, và mang máng nghe người ấy nói “dế, dế, năm năm, Cửu Long, tiên sinh bằng lòng...”Thì lúc ấy “tiên sinh” đã thấy sập trời ở trước mắt, cái gì mà tiên sinh chẳng bằng lòng.

Người xưa bảo giàu sang đến trong giấc ngủ, còn tôi thì thật là tiền tài đến với tôi trong một cơn say chẳng còn biết trời đất là gì. Vì thế mà tôi lại càng tin ở cái hanh vận, càng tin ở thần may rủi, vì thế mà tôi đi Ma Cao, vì thế mà tôi đánh bạc, mà cũng lại vì thế, mà tôi chừa đánh bạc.

Phía nam bên Tàu, thứ nhất ở mạn Sheunping và huyện Nam Hải, có cái chơi chơi dế ăn thua hàng vạn như đánh cá ngựa. Mà cũng say như thế, lại có phần hơn.

Cũng có những tay chuyên môn nuôi dế, chuyên môn mở sòng dế, chuyên môn lấy sự chơi chơi dế làm nghề sinh nhai. Những cuộc chơi chơi dế ở đây tổ chức như những cuộc đua ngựa, cứ mỗi phiên chợ một lần.

Mà tổ chức ở Sheunping thì hẳn là họ Lý phải làm trùm sòng rồi, bởi trong cái huyện Sheunping này, còn họ nào uy thế giàu có hơn họ Lý nữa.

Chọn lọc, nuôi dưỡng và huấn luyện được một con dế đem ra chơi thật là công phu vô cùng. Người ta nói chuyện với tôi có những tay chuyên môn nghe tiếng dế, nhìn hình thù con dế mà biết được con nào giỏi, con nào kém, con nào gan, con nào nhất đòn. Lại có những tay chỉ có chuyên môn nuôi dế hộ cho người chơi, công cao lắm. Những tay chuyên môn ấy kiếm tiền vạn, và có lắm người nhờ nghề đó mà thành giàu cự phú. Người ta nuôi dế bằng sâm, bằng mật gấu, bằng nhung hươu, bằng rượu hổ cốt. Lại có những người chuyên sống về nghề cất một thứ rượu riêng cho dế uống để cho nó mạnh và hăng trước khi ra chơi.

Tôi đến khu nhà thờ họ Lý thì đã lại thấy một bữa tiệc bày ra rồi. Gần một nghìn con người chờ tôi ở đấy. Tôi trông thấy thịt, thấy rượu, tôi đã rùng mình, nhưng làm sao được. Cái bữa tiệc trên xe lửa là cái tiệc mọn để “rũ bụi” trong khi đi đường. Ở đây là cả họ Lý đón tôi. Và bữa tiệc long trọng này là để tiếp tôi. Ghế chủ tọa còn bỏ trống, người ta chờ tôi đến.

Thấy tôi còn mệt, Á Cheng theo tôi nói mấy câu với ông trưởng họ. Ông trưởng họ nói mấy câu với mục trùm cái đoàn Phì phà mùi lúc này cũng đến

đầy cả ở đây. Người ta đưa vào một gian phòng, người ta giao tôi cho những bàn tay chuyên môn của những con người chuyên môn làm thế nào tống được rượu thịt vào dạ dày khách làng chơi cho thật nhiều, để rồi nếu cần, lại tìm cách “chữa chạy” khiến khách có thể ăn uống lại được.

Trong những bữa tiệc thịnh soạn, một cái tục kỳ quái đã định rằng nếu khách không say quay đất đảo trời, không mưa thóc, mưa tháo vài ba lượt, chủ nhà tự coi như là mất thể diện về chỗ khách đã không... “hết lòng” với mình.

Tôi say, say lắm, tôi mệt, mệt lắm. Nhưng sau nửa giờ, các ả “chữa chạy” cho tôi bằng đủ mọi cách chuyên môn, nào áp khăn mặt ướt trên trán, nào xoa dầu bạc hà vào mình, nào bắt gân cổ, gân chân, nào còn bao nhiêu là thứ nữa thì tôi đã thấy tỉnh và đỡ mệt. Người ta bắt tôi húp một bát cháo đồ xanh, rồi người ta lại đẩy tôi ra nhà tiệc.

Những người sùng thượng phương pháp tiết độ trong ẩm thực, gặp những bữa tiệc lớn, kéo dài 24 tiếng, 36 tiếng có khi hơn thế nữa, có những ông khách sau khi uống say, lăn ra ngoài móc cổ nôn cho kỳ hết, để lại vào tiệc uống nữa, chắc phải kêu trời, và khinh bỉ những con ma say ấy. Họ biết đâu có những trường hợp, từ chối là vô lễ, và những thói tục, tuy người ta biết rằng vô lý mà cũng vẫn phải theo, khổ sở mà theo.

Họ Lý to nhất ở huyện Sheunping. Cả họ họp lại ở chung thành một làng. Vì cái nạn thổ phi hồi đó ở Trung Hoa dữ dội quá, người ta phải ở liền với anh em họ hàng như thế để cùng tổ chức cuộc phòng thủ thì mới mong tồn tại.

Người ta mời tôi ngồi vào ghế chủ tọa. Tôi vái từ:

- Chúng tôi là một kẻ thất phu đã được thụ ơn dày của Thái-Seng-Long tiên sinh, nay có việc, tiên sinh sai đi, thì tôi cũng như một con ngựa của tiên sinh, tiên sinh hướng sang đông thì tôi sang đông, tiên sinh rẽ sang tây thì tôi sang tây. Tôi đến đây lấy tư cách là một tên nô bộc trung thành của Thái-Seng-Long tiên sinh mà đến, tự coi công việc nhà họ Lý như công việc của mình. Nếu các ngài đây thương một tác thành mà không nỡ bỏ, cho tôi được ngồi vào hàng chót để hầu tiếp, tôi cũng còn bản khoản về cái đặc ân ấy chưa dám nhận, phương chi các ngài lại buộc tôi vào ghế chủ tọa thì thật muốn chết, tôi cũng phải từ. Các ngài thương tôi, chớ bắt tôi phải phạm cái tội mạn thường đối với họ nhà ta.

Cụ Lý Thập Nhất là trưởng họ kéo tay tôi:

- Tiên sinh chớ khiêm tốn, nếu tiên sinh không ngồi, thì họ tôi không ai dám ngồi cả. Họ tôi được thụ ở tiên sinh một cái ơn, có thể gọi là cứu thiên bổ nhật, họ tôi sau này mà tiến đạt được là cũng nhờ ở tiên sinh chẳng quản nhọc nhằn, quên cả thân muôn vạn để giúp chúng tôi. Ngày nay, nắm di hài của ông chú chúng tôi lại cùng về được năm cạnh tiên tổ để cùng coi sóc cho họ chúng tôi, ấy là nhờ tiên sinh đã không từ nguy hiểm mà tế độ cho. Vậy

xin tiên sinh cứ ngồi để cho chúng tôi cùng được lạy.

Cụ Lý Thập Nhất nói xong là quỳ ngay xuống, cả họ cùng quỳ theo. Tôi hết hoảng cũng quỳ xuống níu lấy cụ Lý Thập Nhất.

- Các ngài muốn cho tôi phải đắc tội và giảm thọ đi hay sao mà làm như thế?

- Đó là cái phép phải như thế để giải tỏ tâm lòng của họ chúng tôi đối với tiên sinh... Nếu tiên sinh mà không ngồi thì chúng tôi nhất định không đứng dậy.

- Tôi đâu dám... vô lễ như thế. Xin các ngài thương tôi.

Cụ Lý Thập Nhất và cả họ chừ quỳ ở dưới đất, mà tôi cũng cứ quỳ. Á-Cheng lúc ấy mới lại gần tôi:

- Họ tôi đã thành tâm, nếu ông không lên ngồi thì tôi tin rằng đừng nói ba ngày, dẫu ba tháng, họ cũng cứ quỳ như thế, tôi xin ông lên ngồi đi cho nó vui vẻ cả, cho họ tôi bằng lòng.

Tôi không làm sao được phải ngồi vào ghế chủ tọa:

- Thế này thì các ngài buộc tôi vào cái tội muốn chết đây.

Khi tôi đã bằng lòng, cả họ lúc ấy mới đứng dậy.

Rượu đã hai tuần thì ở cổng có tiếng ồn ào, rồi một người đem vào một cái quả, có bốn người vác súng đi hộ vệ.

Người mang cái quả tiến lại gần tôi, đặt cái quả trên bàn:

- Cuộc chọi dế đã kết liễu. Con dế “Cửu Long” của họ Lý nhà ta đắc thắng. Ông chủ sòng sai tôi đem vào đây số tiền được là năm vạn rười mà tiên sinh đã đánh cá vào con “Cửu Long” lúc xuống ga.

Tôi mở to mắt. Tôi nhớ mang máng lại thì lúc đó tôi có bằng lòng đánh cuộc, tôi cũng chẳng rõ tên dế, tôi chỉ nghe thấy năm năm, tôi ngỡ là năm trăm rười tôi mới bằng lòng. Tôi liền bảo với người quản lý sòng:

- Lúc này, tôi say rượu, tôi nghe có người mời tôi đánh cá, tôi ngỡ là năm trăm rười, cho nên tôi mới bằng lòng. Chứ năm vạn rười thì tôi đâu có mà dám đánh. Như thế thì tôi đâu dám nhận.

Người quản lý bình tĩnh như không:

- Nhưng nếu thua thì tiên sinh vẫn phải trả như thường.

- Tôi có mang tiền đâu mà trả. Tôi chỉ đánh có năm trăm rười thì nay nếu được, tôi cũng chỉ xin nhận có năm trăm rười thôi.

Người quản lý vẫn ôn tồn, vẫn thản nhiên:

- Nếu thua, tiên sinh không sẵn tiền trả, thì họ Lý chúng tôi cũng phải thu xếp trả đủ số cho sòng. Phép đánh cá dế, phải ký cược tiền trước. Nhưng vì tiên sinh là thượng khách của họ Lý chúng tôi, nên sòng không dám vô phép hỏi tiền cược, đình ninh cái uy tín của nhà họ Lý chúng tôi là một bảo đảm vững chắc. Như thế tức cũng là ngài đánh cả số tiền năm vạn rười rồi.

Vậy ngài có quyền nhận, bởi thua thì ngài vẫn phải giam đủ số cơ mà.

- Nhưng người giam số tiền ấy không phải là tôi bởi vì tôi không có, và cũng không bao giờ, tôi dám đánh cá lớn như thế. Tôi chỉ xin nhận số tiền năm trăm rưỡi thôi.

- Còn số tiền thừa thì là thế nào bây giờ? Đưa cho ai bây giờ?

- Làm thế nào tùy ngài; và đưa cho ai thì cũng tùy ngài. Thành thật là tôi không dám nhận. Vì lúc ấy tôi nghe nhầm, chứ biết là số tiền năm vạn rưỡi thì khi nào tôi dám bằng lòng.

- Mặc dầu ngài nghe nhầm, nhưng nhờ nếu có thua thì ngài vẫn phải trả đủ số. Vậy thì được ngài cứ nhận.

- Nhưng thua thì tôi có tiền ngay đâu trả mà bảo.

Người quản lý ngắt lời tôi:

- Ngài trả hay họ Lý chúng tôi trả thì cũng thế. Bởi họ Lý chúng tôi với ngài cũng như một. Chắc ngài không thể cho họ Lý chúng tôi cái vinh dự như ông Thái-Seng-Long đã viết thư về, là cùng có cái tình tay đứt ruột xót. Tôi hết sức từ chối, nhưng từ chối không được. Và tôi biết chắc nếu tôi nhất quyết thì cả họ Lý sẽ không được vui. Mà người ta thương tôi thành thật. Thiệt tình ra sự tôi được năm vạn rưỡi không làm cho tôi mừng bao nhiêu, tôi mừng là mừng năm nay đúng như ông Thái-Seng-Long nói, tôi đang tẩy vận.

Tiền Tàu lúc đó ăn tám hào bảy Đông Dương, số tiền đó tuy là nhiều trong thời gạo sáu đồng một tạ, nhưng không phải là tôi không thường luôn luôn có. Mỗi chuyến đi buôn thuốc phiện sang Xiêm, tôi đã từng được lãi mỗi lần như thế, hay hơn thế nữa.

Sự tôi được cái của trời ơi ấy trong khi tôi say rượu, tôi nghe lầm làm cho tôi thành mê tín. Tôi tin ở vận số, ở tử vi.

Vận đỏ của tôi năm nay để rồi! Luôn luôn, tôi nghĩ như thế. Thì bao nhiêu là cái may đó nhé, mà những cái may tà đình! Tôi nghĩ cách lợi dụng cái vận đỏ của mình, tôi nghĩ cách xúc lấy của trời cho. Mà xúc lấy của trời cho thì còn gì mau chóng bằng đánh bạc.

Trong gần nửa tháng trời, tôi ở lại chơi với họ Lý, thôi thì người ta mời tôi hết nhà này đến nhà nọ, ăn uống linh đình. Ăn xong là đánh bạc, phần nhiều là tôi được. Nhưng cờ bạc gia đình thì được thua phỏng có là bao. Chẳng qua nó chỉ làm cho mình càng tin ở ngôi sao số mệnh của mình trong năm nay.

Tôi nghĩ đến Ma Cao là cái sòng bạc công khai lớn nhất ở Á Đông. Tôi chăm chú nghe những chuyện được bạc kỳ dị như chuyện Tam Đại Vương hôm nay còn là thằng khố rách, mai đã thành triệu phú. Và từ đó chuyên môn chỉ có đánh tam cầu âu. Người ta kể lại rằng trong cái đêm kỳ ảo ấy, cửa tam đồ liền 21 tiếng Tam Đại Vương cứ gập thiếc mãi lên mà đánh. Đến

tiếng chót hồ lý thấy to quá và bị thua nhiều quá, phải gọi chủ đến để xem có dám nhận cho Tam Đại Vương đánh tiếng ấy nữa không.

Chủ sông nghĩ rằng không lẽ nào một người lại đở mãi như thế, và không thể nào tam lại còn có thể đở lần thứ 21, bằng lòng. Hồ lý gầy: lại tam! Ấy thế là tan sông. Chủ nó phải nhường cả sông, cả gia sản cho Tam Đại Vương mà cũng không đủ trang tiếng bạc ấy. Cái tên Tam Đại Vương xuất xứ từ đây.

Bây giờ, nghe đâu có cả Nhất Đại Vương, Nhị Đại Vương, Tứ Đại Vương, nghĩa là những người toàn chơi câu âu nhất, nhị, tứ, mà mỗi lần đặt thật to, chỉ đặt một cửa mà mình thích.

Bị thôi miên bởi những chuyện như thế, và tin tưởng ở cái vận đở của mình trong năm nay, tôi nhất định đi Ma Cao để đánh bạc.

Lúc tôi từ giã họ Lý để đi Ma Cao thì cả họ sai một người đã từng làm hồ lý ở sông bạc Ma Cao đưa tôi đi. Và kỷ niệm cho tôi một chiếc vòng ngọc. Chiếc vòng đó là của gia bảo truyền lại đã bao nhiêu đời, không có giá nào cả. Vài bốn vạn cũng là, mà với người biết và thích thì năm bảy vạn cũng không là đắt. Tôi thề giữ suốt đời làm kỷ niệm, và thề dù sau này nghèo túng tới bậc nào tôi cũng không bao giờ bán.

Người mà họ Lý sai theo tôi để đưa đường chỉ lối là một người đã từng làm hồ lý ở sông bạc Ma Cao. Tên ông là Lý-Chí-Seng năm nay đã ngoài năm mươi.

Ông ta đã nhiều phen ăn chơi long trời, lở đất, và mất nghiệp về cờ bạc.

Nhưng vì mất nghiệp về cờ bạc mà biết cái nghề hồ lý là cái nghề rất phát đạt tại Ma Cao, cái nghề ăn sung mặc sướng nhất mà lại kiếm được nhiều tiền nhất. Kiếm một cách chắc chắn, chỉ cần có tài một chút, nhẫn tâm một chút nữa; mà nhất là biết kiên gan đừng có tham của trời ơi mà đánh bạc.

Trong hai mươi sáu năm tận tụy với nghề, ông ta khôi phục hết sản nghiệp, lại tậu thêm được mấy tòa nhà ở Quảng Đông. Ông ta liền từ giã nghề, về dưỡng lão ở quê nhà.

Vì họ Lý quý tôi lắm, nên mới cắt ông đi theo tôi để dẫn lộ, mà cái thâm ý cũng là để giữ gìn cho tôi.

Ông Lý-Chí-Seng sống về nghề cờ bạc, nhưng ông rất ghét cờ bạc. Luôn luôn, ông khuyên những người thân của ông đừng đánh bạc:

- Đánh chơi tí ti để tiêu khiển thì được, chứ chơi to để lấy ăn lấy thua thì không nên. Tốt nhất là đừng có bao giờ mó vào.

Lạ chưa, ông sợ cờ bạc như sợ cọp, sau này, tôi mới hiểu lý do. Ông cũng đã có khuyên tôi như thế, nhưng lúc đó thì đời nào tôi chịu nghe. Trong cái năm nay, tôi đã đi thoát một chuyến buôn lớn sang Xiêm nhé, đánh mã chược tôi lại ù “thập tam dứ cầu” nhé, tôi đã mạo hiểm đưa hài cốt cụ Lý-Báng

Sheung về Tàu cũng thành công nhé, say rượu và nghe lầm mà được hơn năm vạn bạc chơi dễ nhé. Ồ, lúc ấy, trừ phi có ông trời hiện xuống với bộ mặt thế nào mới can ngăn tôi nổi, chứ ông Lý-Chí-Seng thì với mấy câu nói suông của ông, nghĩa lý gì với một kẻ đã có tính máu mê, mà lại đang tin rằng năm nay thế nào mình cũng tấy lớn.

Ma Cao là một cù lao nhỏ thuộc nước Trung Hoa, nhưng người Bồ Đào Nha cai trị. Cũng như Las Vegas ở Mỹ, Monte Carlo ở Pháp, kỹ nghệ chánh của nó là cờ bạc. Thành phố sống bám vào sòng bạc. Mọi sự hoạt động đều chuyển chung quanh sòng bạc. Dân cư nếu không đánh bạc thì cũng sống nhờ về cờ bạc.

Chúng tôi cặp bến Ma Cao một buổi chiều sương mù dày đặc, cách một thước không trông thấy mặt người. Chiếc tàu Alvatez rúc đều những hồi còi inh ỏi để báo hiệu sự có mặt của mình cho tàu bè khác biết mà tránh. Mới bốn giờ chiều mà đèn điện ở dưới tàu đã bật sáng trưng.

Cái cảnh một con tàu chìm trong sương mù tìm đường đi trong bể khơi bằng hiệu còi, bằng ánh lửa có một cái gì nguy hiểm làm cho người ta phải rờn rợn, và một cái gì huyền bí làm cho người ta nao nao.

Thốt nhiên, hình ảnh của còi tàu đem đến cho tôi một hình ảnh khác. Hình ảnh của những người đánh bạc bước chân vào sòng bạc. Con tàu cứ lướt thẳng trong sương, mà người đánh bạc thì cũng dần bước đi vào con đường... vô định. Rợn rợn và nao nao mà họ vẫn bước đều. Bí mật cuốn hút họ, thôi miên họ, vận mệnh chờ đợi họ. Tất cả là hồi hộp, mà số kiếp thì vẩy lên trong sự sắp ngửa của những đồng tiền. Tất cả những ván bài đang chia và sắp đánh. Tất cả chỉ xa cách nhau có một gang tấc, nhưng trong cái gang tấc ấy, máu chảy siết rồi sôi lên. Và mồ hôi vã ra. Sấp, ngửa, được, thua, người ta đã được sống những phút cháy lòng trong một gang tấc sôi sùng sục của định mệnh. Cái hồi hộp là quân bài đang reo, cái đê mê là hòn đạn đang quay. Con người chóng mặt vì cảm xúc cho nên con người đi tìm sự sống trong sòng bạc. Tìm cái sự sống nó tập trung, nó kết tinh tất cả những khoảng rộng mênh mông, những năm tháng dài dằng dặc trong một chớp mắt hải hùng hay sừng thỏa trên tấc gang của một đồng tiền.

Tôi nghĩ thế cho nên tôi vỗ lưng ông Lý-Chí-Seng:

- Những người đánh bạc không phải là những người đại, mà là những thằng dám liều. Họ như những con tàu đang đi trong sương mù này.

Ông Lý-Chí-Seng cười một cách ý nhị:

- Nhưng là con tàu không có những hồi còi và những ánh đèn xanh đỏ báo hiệu.

Tôi cũng cười:

- Thì đã bảo là liều mà. Một may, một rủi. Nhưng dù sao họ cũng là những người biết bán đời mình cho một khoảnh khắc xúc động để mua lấy

những cảm giác không bao giờ lạnh.

Ông Lý-Chí-Seng nhìn tôi không nói. Cái nhìn im lặng ấy như bảo tôi: ai mà nói cho lại được với những người máu mê.

Chúng tôi đến cửa phòng Tai-seng công ty thì những con người cứ đi đi lại lại, thờ thần trước cửa tòa nhà cao vút. Quay đi rồi quay lại, mắt thì lúc nào cũng chăm chăm nhìn về phía cửa ra vào. Quần áo vào loại sang trọng, nhưng đã bị thời gian làm cho tiêu hủy cái làn màu mỡ của nó, chỉ còn để lại cái vẻ tâu tâu mà có những bàn tay đang cố gắng nắn vuốt, chải chuốt để cho nó khỏi thành tàng tàng. Mặt họ đều có một vẻ buồn rầu và bần khoản. Họ đi rất chậm chạp như khách tản bộ, người thì thổi sáo mồm, người thì thọc tay vào túi quần, thoáng trông tưởng chừng như trong đời, họ không có cái thú gì hơn là nhìn trời, nhìn đất. Nhưng không, họ đang rình những khách ở trong cửa sòng đi ra!

Ông Lý-Chí-Seng chỉ họ rồi bảo tôi:

- Đó là những ngọn đèn báo hiệu, những hồi còi báo nguy đày, Lâm tiên sinh ạ.

Tôi ngơ ngác không hiểu:

- ???

- Đây là những khách, trước kia đã có lần được tiền vạn, rồi thua tiền triệu ở sòng rồi đày. Họ đã từng có lần sống rất sang trọng và làm vua, làm chúa ở đất này một vài phen rồi đày. Có cái là những ván bài đánh ở trong sòng bạc khác hẳn những ván bài ta chơi ở trong đời, cho nên tiếng cuối cùng bao giờ cũng là hai chữ khánh kiệt. Nó buộc những kẻ máu mê khi đã hóa thân tàn ma dại không thể không nghiền ngẫm về hai chữ túng đói. Bây giờ, họ lớn vồn tại đây để chờ khách đánh bạc ở sòng ra, xem ai được thì xin. Họ đã thành những thằng ăn mày chuyên nghiệp của sòng bạc.

- Ăn mày, túng đói, sao họ còn ăn mặc có vẻ... chúng đến thế.

Ông Lý-Chí-Seng phá lên cười:

- Nếu họ không còn bộ mồi ấy, thì khi nào sòng bạc lại để yên cho họ làm cái nghề chuyên môn của họ.

- Sòng bạc tuy cho mình cái quyền được rút hết xương tủy của những người máu mê, nhưng họ xét những người mà họ đã làm xác như vờ ấy cũng có quyền được ăn xin để kiếm sống, thì họ vẫn phải để yên cho kiếm sống, mặc dầu bằng cách ăn xin. Nhưng họ chỉ để cho quyền kiếm sống khi nào những người đó không được phương hại đến cái quyền bóc lột của họ một cách... rõ rệt quá. Để cho một đoàn ăn mày rách như tổ đĩa vây lấy cửa sòng bạc thì có khác chi là đặt những cái máy truyền thanh ngăn cản những con bạc bước chân vào phòng bạc bằng những câu tuyên truyền có nhân chứng: "Này các ông các bà đừng có vào trong ấy, các ông các bà hãy nhìn những

cái gương tấy liếp là chúng tôi đây!” Những lời răn bằng da, bằng thịt hẳn hoi như thế xếp hàng ở cái cửa sòng bạc to nhưt ở Ma Cao này? À không, thế thì dù có gan là sắt người ta cũng phải chùng chân, không dám vào nữa. Vì thế, sòng bạc cho phép những người đã thua bạc đến tìm chút sống thừa ở đấy, nhưng họ chỉ cho phép khi nào những kẻ kia ăn mặc tiêu tụy quá đáng. Và họ đã điều tra kỹ càng chỉ những người thật đã thua bạc, họ mới cho phép được đến đây để ăn xin chứ còn những ăn mày chính công thì không thể.

Ông Lý-Chí-Seng hít một hơi, sau rồi chậm rãi:

- Hồi tôi còn làm hồ lý ở đây, ban quản trị sòng bạc đã ủy cho tôi cầm đầu cuộc điều tra ấy và tổ chức một đoàn yêng hùng với đủ mọi phương tiện, để tống khứ tụi ăn mày chính công không cho bén mảng đến đây. Và buộc những ông đánh bạc đã bị thần đồ bác bắt xuống là thằng, phải đến ăn xin với những bộ cánh trông được. Nếu không thì cầm, cầm chỉ. Thì đây tiên sinh xem, sòng bạc đã xây nên được sự phồn thịnh của đô thị Ma Cao này, thì sức mạnh gì mà nó không có, huống hồ là việc tống khứ hải hà mấy thằng khổ rách đi.

Rồi ông lại chỉ cho tôi xem những dinh thự nguy nga, những tòa nhà chọc trời:

- Sòng bạc xây dựng lên cả đấy.

Tôi buột miệng:

- Nhưng xây bằng máu, dựng bằng xương!

Ông Lý-Chí-Seng ném mẩu xì gà đi, rồi nhìn tôi:

- Ấy thế mà có lắm người tuy đã biết chắc chắn là chết, chết khôn khô, chết nhục nhã mà vẫn cứ đâm đầu vào đấy.

Rồi thở dài:

- Mà những con người ấy phần đông lại là những người tuần tú, có trí, có tài mới thật đáng buồn chứ.

Tôi biết ngay là ông Lý-Chí-Seng ám chỉ tôi, tôi cười:

- Thế nào gọi là may rủi? Thế nào gọi là đỏ đen? Tôi tưởng trăm người cũng có...

Ông Lý-Chí-Seng hiểu cái ý tôi muốn nói, liền ngắt lời:

- Không có ai đánh bạc một lần mà thôi. Cây ăn, cây gở. Bạc bài rút lại chỉ có rủi, chỉ có đen. May thì chỉ may trong chốc lát, đỏ chỉ là đỏ nhất thời. Cuối cùng là xuống vực ráo. Đánh bạc không có được, rốt cuộc chỉ có thua. Cho nên bọn chủ sòng chúng nó đã nói: “Nếu mày được mà mày mua cái nồi đất thì cái nồi đất vỡ đi, chúng tao mới sợ mất, chứ mày mà mua cái nồi đồng thì cũng có ngày mà đem cầm bán đi để đến sòng”. Đó là chưa kể, người nhúng vào cờ bạc còn bán đi cho thần đồ bác một thứ quý giá của đời người là cái hồn của mình nữa. Bọn chủ sòng, bọn hồ lý chúng tôi thì sanh



sống và làm giàu về nghề cờ bạc, bọn con bạc thì lụn bại và chết dần về chơi cờ bạc, nhưng cả hai đều là bọn mất hồn cả, tuy mỗi đảng bị mất mát một cách khác nhau. Chúng tôi biết cái nghề đó là bất nhân, nhưng vì kiếm tốt, chúng tôi cứ làm và tự nhủ: “Chúng tôi không làm thì người khác cũng làm”. Còn kẻ đánh bạc tuy biết là thất cơ lỡ vận đấy, nhưng tự bảo: “Biết đâu lần này ta không may mắn” rồi cứ thế mà tiến dần vào chỗ suy tàn cả vật chất lẫn tâm hồn. Người đánh bạc thì có máu tham muốn ăn không của người. Chúng tôi thì là những quân láu cá biết tổ chức những cuộc đua ma có lợi cho mình và chôn người mà làm giàu.

Tôi biết họ Lý cử ông Lý-Chí-Seng theo tôi ngoài mục đích muốn cho cuộc đi chơi Ma Cao của tôi được nhiều thú vị - Ông Lý-Chí-Seng là thổ công ở Ma Cao – còn muốn ông là cái máy hãm, để ghìm tôi lại trên dốc đồ bác.

Việc ấy, sau này ông Thái-Seng-Long nói, tôi mới rõ. Hơn nữa họ Lý giàu có vì sự tổ chức và quản trị những sòng bạc ở Á Đông, cho nên hiểu rõ hơn ai hết về sự tai hại của cờ bạc. Tôi đã là người bạn trung thành của họ Lý trong những lúc hiểm nghèo, cho nên họ Lý tự thấy có bổn phận phải bảo vệ cho tôi. Cho nên họ cũng không quản công, không kể của, cho ông Lý-Chí-Seng theo tôi để khuyên ngăn tôi trong lúc tôi đang giật trí. Đây là nàng Châu Long tân thời, tôi là Lưu Bình, mà họ Lý là Dương Lễ.

Những lời ông Lý-Chí-Seng không làm cho tôi cụt hứng mấy. Bởi những gương đổ vỡ về cờ bạc nhan nhản ra đó, nhưng nào đã ngăn ngừa được mấy ai. Tuy thế, nhưng chúng cũng làm cho tôi ngẫm nghĩ, nhưng không phải ngẫm nghĩ về kết quả tai hại của cờ bạc:

- Ông nói thế nghĩa là đánh bạc là một cuộc tự tử dần hạn, mà sòng bạc thì gian lận để cố rút ngắn thời gian của những cuộc tự tử ấy.

Ông Lý-Chí-Seng cãi ngay:

- Không, không. Những sòng bạc lớn không cờ gian bạc lận, nhưng cũng quá cờ gian bạc lận – Tiền hồ và những cách tổ chức các lối đánh bạc lâu dần khiến họ được một cách chắc chắn. Tiền hồ ở các sòng lớn tuy lấy rất ít, nhưng tiếng nào họ cũng được. Trong một ngày bao nhiêu là người chơi, bao nhiêu là tiếng bạc. Sòng bạc là những con kiến, mà người chơi bạc là miếng đường. Tuy nó gặm nhấm tí một, nhưng có miếng đường nào rồi mà không tan. Ông thử xem những người đã chơi bạc, rút cho đến kỳ cùng, có người nào là không thua. Không, sòng bạc to không gian lận. Tiền hồ và những lối đánh bạc đủ là những sự bóc lột công khai rồi. Thừa sức giết người rồi.

- Đúng như thế.

- Nhưng trong 20 năm làm hồ lý ở đây, tôi cũng đã có hai lần gian lận. Nhưng đó là những trường hợp hãn hữu. Các ông quân phiệt, các ông ấy cướp bóc của dân đen thiếu chi là tiền, tội gì mà chẳng cướp lại.

- Trôi chảy chứ?
- Chúng tôi mà định tâm gian lận thì họa chẳng chỉ có trời mới biết. Nhưng chuyện đời, cứ có hai người thì bí mật nào chóng chầy rồi cũng bại lộ, bại lộ tự trong chúng tôi mà bại lộ ra. Vì thế sòng bạc họ muốn làm ăn lâu dài nên không làm đầy thôi. Chỉ thỉnh thoảng, nhưng toàn là những vố lớn cả. Thật ra thị trường ngày, sòng bạc đã là một tổ chức cướp bóc công khai rồi.

Rồi ông chỉ những tên ăn mày đang lang thang chung quanh khu nhà Tai-seng.

- Đấy tiên sinh nhìn, toàn là những người đã bị sòng bạc bóc lột sạch sành sanh, bóc lột cả đến cái hãnh diện làm người, chỉ còn để cho họ đọc một cái quyền đi ăn xin. Sòng bạc đã du họ đến cái chỗ cùng đờ nhất của kiếp người là làm người mà không còn dám biết xấu hổ nữa, hay nếu còn thì cũng phải cố quên đi. Sòng bạc đã cướp đi của họ bông hoa thơm nhất, cái tia sáng nhất của sự sống là danh dự con người. Thiếu bông hoa thơm ấy, mất cái tia sáng đó, ngày tháng làm gì còn ý nghĩa, cuộc đời còn bao giờ lên hương. Những con người không còn là con người nữa ấy ám ảnh sòng bạc như những cái bóng ma, ấy thế mà người ta vẫn cứ đâm đầu vào, nào có ai chịu tình ngộ đâu! Thì ra ở đời, những kẻ “tình nguyện” làm ma đói ma khát vẫn không thiếu.

Rồi vừa đi, Lý-Chí-Seng tiên sinh vừa lẩm bẫm cái lời nguyên kinh khiếp của sự sống:

“Ăn mày là ai?

Ăn mày là ta?

Đói cơm, rách áo.

Hóa ra ăn mày!”

Tôi cười:

- Thì tại họ không chịu làm việc, chứ nào ai bắt họ phải đi ăn mày?

Lý tiên sinh ngừng lại, quắc hai mắt:

- Cái mà tôi sợ ở cờ bạc không phải sự khuynh gia bại sản, mà là đã phá đi ở trong lòng người cái hứng thú làm việc. Thua một lúc bạc nghìn, được một lúc bạc vạn, ai mà còn muốn làm việc kỳ khu hàng ngày để kiếm từng đồng nữa. Ấy thế là nhắm mắt xuôi tay, mặc cho những cần dùng của sự sống dắt đi. Những kẻ còn có một chút khí phách thì tự tử, mà những kẻ uơ hèn thì đi ăn cắp, đi ăn xin, đi làm đủ thứ, miễn là không phải cái thứ làm việc của những con người lương thiện nó buộc người ta phải đổ mồ hôi và để ngày giờ vào đó. Trong cái đoàn ăn mày này, có hai hạng: một hạng đã vĩnh viễn mất hết lương tâm làm người; vĩnh viễn sống với nghề ăn xin. Và một hạng thì thua hết, không có nhà cửa ở đất này, cùng quá, phải tạm làm nghề đó để sống.

- Toàn là những người ở phương xa đến.
  - Phải rồi. Lúc họ mới đến đây, ai cũng sang trọng và sẵn tiền lắm. Thật có kẻ có bạc triệu. Ấy thế mà chỉ trong một thời gian ngắn là sòng bạc lột hết, lột cả đến cái lương tâm của họ lột đi. Tiên sinh cứ nhìn vẻ mặt và dáng dấp của họ thì phân biệt ngay được họ là hạng nào. Một đảng thì lúc xin còn ngượng nghịu, e thẹn, còn một đảng thì mặt đã trở như những con bài cũ, và nhẵn như những hòn đê.
- Nói đến đây, tiên sinh bật lên cười:
- Nhưng mà họ đã thành những ông thầy xem tướng đại tài, Trần Đoàn, Quỷ Cốc còn kém xa. Họ đánh hơi những tay được bạc giỏi hơn chó săn đánh hơi cây cáo. Những người ở trong sòng bạc đi ra, nhìn một cái, họ nhận biết ngay là ai được ai thua. Thấy ai được là họ lao ngay đến chìa tay, và nói những câu mà chỉ có những người chưa từng hiểu cờ bạc là gì, mới nhắm mắt mà đi qua được, chứ còn như ai đã đánh bạc thì thế nào cũng phải ném vào cái bàn tay đã chia ra ấy chẳng ít thì nhiều. Thường có khi vớ được những món rất bở.
  - Thì thốt nhiên được năm bảy vạn, cho đi một vài chục, nghĩa gì.
  - Một vài chục thế nào? Có kẻ hứng cho hàng nghìn. Cái lối ăn xin cầu may như thế cũn ggan như là một cuộc cờ bạc. Bọn chuyên nghiệp thì không bị tẽn bao giờ, chứ bọn mới ra xin thì có khi vợ vào những ông bị thua không còn một xu dính túi.
- Ở đây, có những tay cố cựu, đã từng ăn xin ở cửa sòng này hàng chục năm. Sòng bạc dựng lên tại Ma Cao này hàng gần một trăm năm, thì ở những lề đường kia, tiên sinh thử tính xem đã xảy ra bao nhiêu là thảm kịch.

Tòa nhà “Tai-Seng” đã tổ chức thành một thế giới lúc nào cũng vui vẻ - thì đành là đối với những người trong túi còn tiền – khiến cho người ta không cần phải bước chân xuống đường mà cũng tìm thấy đủ các thứ thú vị. Cứ ở trên đó không thôi, cũng có thể có chỗ tiêu hết bạc triệu, và sống hết ngày này qua tháng khác một cách rất đế vương.

Thật là đủ cả. Hàng ăn, hàng cao lâu, hàng tạp hóa, buồng chớp bóng, nhà nhảy đầm, rạp hát, bể tắm, sân quần v.v... Thậm chí có cả phòng luật sư để ai có công việc kiện cáo cũng không phải đi đâu. Hẳn là những gái chơi thì phải nhan nhản như rừng ròi.

Ở đây, đồng tiền làm chúa tể, đồng tiền vạn năng. Đồng tiền “xỏ lá” vô chùng, đồng tiền làm cho người ta lên tiên, mà đồng tiền cũng dìm người ta xuống đất.

Ngài vừa ở trong phòng xí đi ra thì này, đã có những cô trẻ măng, ăn mặc cực kỳ lịch sự, sà ngay đến quỳ xuống, lấy những chiếc khăn trắng bông chùi đôi giày để cho đôi giày của quý ngài lúc nào cũng bóng lộn, không s

đã vào trong đó mà bị nhớp nháp vì nước giải bắn vào. Chẳng qua các cô làm như thế để ngài phải ném ít nhất là mười đồng ra gọi là... đền công khó nhọc.

Ngài đứng ở đâu, ngài vừa rút điều thuốc lá thì đã có những cậu, những cô ăn mặc rất keng, sò đến bật lửa lên. Có khi ba bốn người cùng sò đến một lượt. Cái mũ, chiếc áo của ngài thật là được người ta săn sóc hơn chính ngài là chủ nhân của những vật đó.

Trong khi người ta hầu hạ ngài những việc vặt ấy thì lẽ tất nhiên ngài là người lịch sự, ngài phải móc túi tiền ra cho họ không ít thì nhiều rồi. Chỉ là những cơ hội để làm nẩy tiền “buộc bo” mà ngài không thể không thưởng cho họ đấy thôi.

Cũng có những ông khách rất đá, rút máy lửa bật lên trước, rồi mới rút thuốc lá ra sau. Nhưng cái số đó rất hiếm. Bởi đã “kẹo” như thế, thì lên đây để làm gì?

Ở đây, tuy không có những luật ban bố bằng mực đen giấy trắng, bằng những dấu son, nhưng ở đây, có những luật mà người ta đã ngầm nhận cái giá trị của chúng. Một khi bước chân vào đây, không ai là không phải theo. Vì đi tàu bè bị gió bẻ làm rít da bút rút, khó chịu với lại trong bao nhiêu ngày trác táng, tôi bị mệt, tôi lên buồng trước để tắm. Lý tiên sinh thì còn bận nói chuyện với bè bạn là những nhân viên làm ở sòng bạc xúm đến hỏi thăm. Cô bồi buồng cởi xong quần áo cho tôi và tôi sắp sửa theo cô vào buồng tắm thì Lý tiên sinh lên.

Lên đến nơi là tiên sinh kêu trời mà mắng tên bồi xếp trông coi từng thứ ba bằng đủ các thứ tên. Và nếu không có tôi vội vã chạy ra can thì y đã bị tiên sinh bọp tai rồi.

- Dọn ngay! Dọn ngay đi buồng khác! Mày không biết đây là bạn của tao, và tao cũng có lên ở đây hả?

- Thưa tiên sinh, quả tình là tôi không biết tiên sinh lên. Phòng quản lý ở dưới chỉ gọi đây nói lên cho tôi, bảo phải chọn cái phòng nào rộng nhất và sang nhất. Mà ở đây không còn buồng nào rộng và sang bằng số 13 này.

Lý tiên sinh còn đang trong cơn tức giận:

- Dọn, dọn ngay sang buồng khác, không sang và hẹp một tí cũng không sao! Không ở buồng này!

Tiên sinh cứ đứng ở cửa buồng mà quát, chứ không bước chân vào trong buồng, hình như tiên sinh sợ hãi rằng gian buồng có thể đổ lên đầu tiên sinh được:

- Đi, đem hành lý đi mau sang buồng khác. Lâm tiên sinh đi, ta đi sang buồng khác.

Thấy thế bất giác tôi nhìn lên trần. Thì trần vẫn y nguyên không một vết rạn, những đường sơn kẻ xanh đỏ vàng thật là ăn ý với chiếc lọng đỏ tua màu

quan lục:

- Gian buồng này đẹp lắm, hà tất phải dọn đi đâu.

Lý tiên sinh hoảng hốt với tay vào kéo tôi ra:

- Không! Không thể ở buồng này được! Ta đi, ta phải đi chỗ khác!

Tên bồi xếp, vừa dọn hành lý, vừa xin lỗi:

- Thật quả tình là con không biết có tiên sinh lên ở. Phòng quản lý không nói gì cho con biết cả. Chứ nếu con biết có tiên sinh lên, đời nào con dám để tiên sinh ở đây. Cúi xin tiên sinh tha lỗi cho con.

Lý tiên sinh chưa hài lòng, mặt vẫn hầm hầm:

- Đi mau, dọn đi mau. Buồng nào cũng được, chứ không thể ở buồng này.

Tôi kinh ngạc không hiểu cái thái độ lạ lùng ấy của Lý-Chí-Seng, nhưng tôi cũng không hỏi. Tôi cho là tiên sinh thấy tôi đòi đi chơi Ma Cao để đánh bạc, thì tiên sinh khó chịu, tiên sinh hiểu sự nguy hại của cờ bạc, tiên sinh không muốn cho tôi chơi, nên tiên sinh làm rắc rối ra như thế.

Nhưng không phải. Khi chúng tôi đã dọn sang buồng khác rồi, tiên sinh mới xin lỗi tôi:

- Chắc tiên sinh phải lấy làm lạ về thái độ của tôi. Khi thấy tiên sinh ở buồng số 13, tôi hoảng sợ chỉ muốn cho tiên sinh ra khỏi ngay, cho nên tôi không kịp nói rõ duyên cớ cho tiên sinh nghe. Gian buồng ấy có huông. Đã bao nhiêu người bị thua bạc, rồi chết ở đấy. Cách đây ba năm, hồi tôi còn làm ở đây, cả một gia đình ba người đều tự tử ở đấy. Tiếp đến người thứ tư thì đâm đầu xuống bể, thật là thảm khốc quá. Ấy chính vì thấy thế mà tôi thôi làm hồ lý, không những thôi, tôi lại còn rút cả vốn ra, không chung phần với sòng nữa. Từ đấy, tôi về quê, và tôi khuyên tất cả họ hàng đừng làm nghề thất đức ấy nữa. Thật là cái nghề, sống bằng máu người và xương người...

- Mình chả làm thì người khác làm. Mình chả mở sòng thì người khác mở.

- Thà để người khác. Hơn hai mươi năm ở đây tôi đã mục kích bao nhiêu là thảm kịch, nhưng không có lần nào khốc hại bằng lần ấy.

Vì tôi còn muốn đánh bạc, cho nên tôi không muốn nghe những thảm kịch. Không phải tôi sợ, tôi cho rằng như thế thì nó xui. Người nào đi đánh bạc mà không mê tít.

- Ô, những người họ cay ăn cay thua mới đến nổi thế, chứ tôi đánh chơi, hề quái gì.

Lý tiên sinh thở dài:

- Ai lúc mới đánh mà không bảo là đánh chơi.

Gian buồng chúng tôi ở, và hầu hết những gian phòng của sòng bạc “Tai-

Seng” đều tổ chức để cho con người ta được hưởng toàn vẹn những “trận cười suốt đêm, những cuộc vui đầy tháng”. Bao nhiêu những sáng chế khoa học để làm cho sự sinh hoạt của con người được tiện lợi sung sướng thêm, đều có mặt ở đây. Đủ cả. Lại toàn là những thứ xa xỉ bậc nhất. Lại rượu ngon, lại gái đẹp, lại đàn bà hay, hát ngọt tất cả những thứ làm cho sự sống thêm hào hứng đều chỉ sẽ nhắc một ngón tay là có. Phương chi Lý tiên sinh lại là người trước kia đã làm hồ lý và có chung phần ở đây thì hẳn là chúng tôi phải được những thứ gì gọi là hạng nhất chứ.

Có một cái khoái nhất là chúng tôi cứ nằm hút thuốc phiện nghe hát ở trên sập mà chúng tôi vẫn cứ đánh bạc như thường. Chúng tôi không phải mất một phút vui nào vào cuộc đỏ đen, mà cuộc đỏ đen đối với chúng tôi vẫn cứ chạy đều.

Ấy, chính vì cách tổ chức này mà nhiều người lúc đầu thật không muốn chơi bạc, thế mà sau lâu dần hóa chết về cờ bạc đây.

Những cô đầu hát ở sòng bạc thì hẳn là phải phụng sự sòng bạc. Khách đến chơi đây, các cô mời khách đánh một tiếng chơi. Ngài vẫn cứ nằm bên cạnh gái, chứ ngài có phải bước chân xuống sòng đâu mà bảo ngài ngại. Và biết đâu, cô em mời ngài đánh tiếng ấy, ngài lại không được. Được cây ăn, thua cây gỡ, rồi dần dần, ngài bị ngoạn trong hàm con ác quỷ. Lúc ấy thì nó không buông tha ngài nữa, mà lúc ấy thì ngài phải bước chân xuống sòng bạc, hòa hẳn đời ngài vào với cuộc đời đen, chứ không thể nằm trên buồng mà đánh bạc cái lối tài tử như thế được nữa.

Suốt một tuần lễ tôi ở Ma Cao, tôi chỉ đánh bạc lối tài tử ấy và may cho tôi, tôi không phải ra quá cái chỗ đó, mặc dầu có mấy lần, tôi bước chân hẳn vào sòng để xem cho biết.

Cả họ Lý, vì thiết tha đến tương lai của đời tôi, cho một cái máy hãm đi theo kèm tôi cũng có, mà thành thật ra thì nhìn đến những cung cách của sòng bạc, tôi tự giác ngộ mà ghì mình cũng có.

Như tôi đã nói đồng tiền chúa tể và vạn năng ở chỗ này. Mà cả họ Lý đã chủ tâm đãi tôi thì hẳn là phải long trọng. Phương chi Lý tiên sinh lại là thổ công của đất Ma Cao.

Cái giường thuốc phiện của chúng tôi đêm đó có cả “trầm đục”, “mỹ nhân chúc” và “bình phong đục”.

Bây giờ nghĩ đến, tôi mới biết thế là dã man, là tàn nhẫn, là làm cho con người thành con vật – cả người chơi và người là trò chơi – chứ hồi đó thì không. Tôi lại thấy thú, thú lắm.

Bây giờ thì tôi cho người bỏ đồng tiền ra để được chơi như thế còn tội lỗi hơn là người vì đồng tiền phải hạ mình làm những trò chơi để mưu sống. Và thành thật khi nghe tin buồn người, buồn đàn bà con gái đã bị cấm ở Trung

Hoa, tôi thấy vui như người vừa được mổ xong một cái nhọt.

Trảm dục là những gói thịt, thịt người. Mỹ nhân chúc là những cô con gái đồng trinh để cho khách gác chân. Và muốn cho khách vui mắt, người ta dàn những cô gái khóa thân thành hàng ở bên giường khách nằm hút thuốc phiện gọi là bình phong dục. Thân con người mà làm cái gói, làm cái bình phong để cho thỏa thích những kẻ có tiền. Lại những cái gói ấy, những cái bình phong ấy không được nói. Khách hỏi chuyện cũng phải im. Là gói cơ mà, sao lại nói. Nói thì rồi khi khách về khỏi, thế nào cũng bị lôi thôi với mụ chủ. Các cô đã bị bán “quá phòng tử” cho mụ chủ thì thân các cô là ở trong tay mụ chủ rồi. Các cô là những nô lệ, mụ chủ có tất cả mọi quyền đối với các cô, mà các cô thì không có một quyền gì cả.

Lối chơi thật đã cầu kỳ: người ta tìm ra đủ cách phụng sự thú tính, để “làm tiền” một cách màu nhiệm.

Trong khi người ta bán các khối thịt các cô cho khách, người ta bán luôn cả cái quyền được thẹn của con người.

Thôi thì đã là thân cái gói, khách muốn gác lên đâu thì gác, giày đạp thế nào cũng không được hé răng. Người ta còn nói với tôi Trương Tôn Xương là một quân phiệt mà người Trung Hoa mệnh danh cho là “thịt chó tướng quân” – Họ Trương thích ăn thịt chó - ngoài cái lối trảm dục, bình phong và mỹ nhân chúc. Trương còn thích chơi cái lối ống nhỏ thịt nữa. Mỗi khi Trương khạc nhổ thì một cô con gái phải quỳ xuống, há miệng ra để đón lấy những bãi đờm rãi ấy. Họ Trương bắt chước cái lối của bạo chúa Tần Thủy Hoàng, cho rằng những thứ gì thánh thể mà tiết ra thì là những vật báu không thể để rơi ở đất cho bất cứ ai cũng có thể giẫm lên được. Người được cất làm ống nhỏ thịt ở đời Tần họ còn cho đó là một vinh dự. Cứ nghe Lý tiên sinh kể mà tôi tởm, tôi rùng mình nghĩ đến cái khối óc của đấng nịnh thần nào nó đã nghĩ ra được cách ấy để “hót” chủ.

Tôi biết ý Lý-Chí-Seng tiên sinh không thích cho tôi đánh bạc, nhưng đến kinh đô cờ bạc mà không đánh bạc thì còn có nghĩa gì. Bỏ lỡ cái cơ hội ấy, chắc là rồi đây, tôi phải hối tiếc mãi. Với lại, tôi cũng muốn thử thách với thần may rủi trong lúc tôi tin rằng cái vận tủy đã đến. Phải rồi, biết bao nhiêu là người thất cơ lỡ vận chỉ vì tin như thế. Nhưng mặc, bao nhiêu là điếm lành đã báo hiệu, tôi cứ chắc rằng lần này thế nào tôi chủ có được.

Tuy thế, tôi vẫn cứ thấy nể Lý tiên sinh là người, chẳng những quý tôi mà lại còn khuyên tôi những điều rất phải nữa, tôi vâng vâng mãi. Lý tiên sinh hiểu ý:

- Ông đánh chơi đi một tiếng.

Sự hiểu ý ấy khiến tôi lại càng nể:

- Thôi, ta đánh vài tiếng chơi cho biết. Nếu may thì gọi là gỡ tiền sớ

phí. Tiên sinh tính xem chúng mình ở chơi một tuần thì xài phỏng độ bao nhiêu?

- Ít thì cũng phải tiền vạn.

- Thì ta đánh hẳn một tiếng một vạn. Nếu được thì thôi.

Lý tiên sinh cười một cái cười héo quá:

- Lỡ thua thì sao? Thôi, tiên sinh hãy đánh một tiếng năm nghìn chứ. Tôi đánh năm nghìn. Một cô em gọi đây nói xuống sòng và biên tiếng bạc tôi đánh vào một cuốn sổ, biên cả giờ phút và đưa tôi ký. Cô không hỏi tôi tiền cọc, mà lúc ấy, vì say rượu quá, tôi cũng không nghĩ tới.

Tiếng ấy tôi được. Năm phút sau thì có người đem số tiền được lên cho tôi. Cô em ký nhận và giao số tiền đó cho tôi. Lúc ấy tôi mới nghĩ ra:

- Chắc có mặt Lý tiên sinh ở đây là... một đảm bảo chắc chắn, cho nên cô này mới không buộc tôi phải đặt cọc tiền trước.

Quay sang cô em:

- Thế cô không bắt tôi đặt tiền cọc, nếu thua tôi không có tiền trả thì sao?

Cô em cười tủm tỉm:

- Chúng em đâu dám vô lễ như thế.

Lý tiên sinh đang nằm ngòai nhổm dậy:

- Có phải vì tôi đâu. Cờ bạc sát xương, có tình nghĩa và thể diện gì.

Nếu người ta xét thấy tôi không có tiền thì dù tôi đánh một đồng, họ cũng cứ bắt tôi đặt tiền cọc như thường.

- Thế tại làm sao cô ấy không bắt tôi đặt tiền cọc? Hay cô ấy quên.

Lý tiên sinh lắc đầu:

- Các cô em đây đều đã được huấn luyện chu đáo để tiếp khách đánh bạc, thì quên thế nào được. Lỡ quên một cái thì chính họ phải đền. Mà nếu có quên, thì người hồ lý ngòai ở đây nói cũng đã nhắc. Cô ấy không bắt tiên sinh đặt tiền cọc, bởi cô ấy biết tiên sinh có tiền.

- Sao cô ấy biết tôi có tiền? Năm nghìn không phải nhỏ.

- Sòng bạc ở đây vốn to lắm, không biết triệu nào mà kể. Sự tổ chức của họ có lẽ chi phối khắp cả Viễn Đông. Nói tỉ mỉ thì không biết thế nào cho cùng. Lúc nãy, lúc chúng ta ở trên tàu xuống, nhân viên Thương Chánh họ khám kỹ chúng ta như thế, chúng ta có bao nhiêu tiền trong người mà họ không biết.

- À, thế ra y đã báo cho sòng biết số tiền ở trong túi chúng ta.

- Đúng thế. Bao nhiêu người lên bến để đánh bạc, ai có bao nhiêu tiền, sòng đã biết gần hết.

- Thế ngộ như tôi mua ngân phiếu...

- Thì đã có nhà băng bảo. Vì họ biết như thế, cho nên họ mới lịch sự không hỏi tiền cọc trong những tiếng bạc nhỏ mà họ chắc rằng người ta có



thể trả.

- Thế thì khiếp thật.

- Thế đã thấm vào đâu. Tôi có thể nói một người từ Thượng Hải, Hán Khẩu, Hồng Kông hay ở Bắc Kinh vừa định lên đây đánh bạc, sòng bạc đã biết trước rồi. Họ có nhân viên ở khắp các kinh đô, và các thị thành lớn, và thường là có cổ phần trong tất cả các khách sạn to. Ở mọi nơi, bằng đủ mọi cách, họ dụ những tay giàu có về đây đánh bạc. Và ta còn có thể nói, nhiều gia đình giàu sang ở cái đất này sống về sự làm môi cho cờ bạc.

Nhưng làm môi... một cách rất thượng lưu. Người bị môi chôn có khi hết nghiệp rồi mà không biết.

- Thế thì nguy hiểm quá.

- Thì hẳn là nguy hiểm. Đây, năm nào có một tay tôi chủ ở Phúc Kiến đến đây. Ông ta không thích đánh bạc. Ông ta có quen một người bạn có mấy cô con gái. Chính mấy cô con gái ấy tìm cách rủ được ông ta đến đây. Trước còn bé, sau to, sau vị tài chủ kia thua hàng trăm vạn. Mà cũng không biết. Những tổ chức như thế, hẳn là phải tốn tiền, mà số tiền ấy hẳn là chủ sòng không bỏ ra ở túi để vật không đi như thế cho vui lòng người.

- Thì hẳn là họ phải trút trên lưng con bạc. Nhưng cũng là tại chúng ta máu mê.

- Nhưng nếu không có sòng bạc. Những người họ dĩ nghệ cờ bạc thì tôi không nói. Nhưng có lắm người lương thiện xưa nay không hiểu cờ bạc là gì, mà đến đây chơi, rồi thì bị chết nhục nhã ở đây. Như cái gia đình đến ở gian phòng số 13 bên kia.

Nói đến đây, cơ hồ như những kỷ niệm cũ lại làm cho Lý tiên sinh xúc động.

- Ô, giá hồi ấy, ông ta có một người bạn đã hiểu biết mà ngăn ông ta thì có phải bao nhiêu sâu thăm đã tránh được. Mà bốn người không ib5 chết một cách oan uổng. Hồi ấy, dư luận đã một phen chấn động, sòng bạc đã vắng hẳn đi. Bây giờ cứ đi qua phòng số 13 là tôi sờn gai ốc. Tôi tưởng chừng như những con người xấu số ấy vừa mới chết hôm qua, hôm kia thôi. Rồi quay sang hỏi một cô lúc ấy đang gọt lê:

- Hồi vị tài chủ Vạn Ký ở Hán Khẩu tự tử, cô em đã có ở đây chưa nhỉ?

Cô em đang gọt lê dừng tay:

- Có, nhưng tôi chưa được vào làm hẳn ở đây. Thịnh thoảng tôi chỉ mới đến hát thôi. Tội nghiệp quá, lúc người con gái chết, thì chúng tôi cũng có đi đưa. Lúc ấy thì cô ta cũng là ... chỗ chị em với chúng tôi rồi. Tôi chưa thấy cái thảm họa cờ bạc nào kinh khiếp đến thế.

- Thiếu gì. Nhưng ta không thấy rõ đấy thôi.

Rồi tiên sinh nhìn về phía tôi:

- Cho nên người ta không biết sợ. Tôi tưởng giá ai mà biết chuyện ấy

thì không bao giờ dám đánh bạc nữa.

Thấy tôi vẫn lặng thinh, tiên sinh lại nói tiếp:

- Chính tôi thôi cái nghề hồ lý, cũng vì chuyện ấy. Cái nghề nó thất đức quá, cái nghề sống về xương máu con người ta. Một vị thiên kim tiểu thư đẹp như một bông hoa, chỉ vì người cha ngu dại, đâm đầu vào sòng bạc mà đến nỗi như thế thì ai mà không phải đứt ruột.

Tôi hiểu Lý tiên sinh muốn kể chuyện đó cho tôi nghe để răn tôi, nhưng tôi cho rằng số tôi đang trong lúc may thì khi nào tôi chịu nghe để thôi đánh bạc. Số tôi may, nhưng không may vì được mà may ở chỗ câu chuyện tôi không muốn biết mà cứ phải biết. Cái may đến với đời tôi không đi qua cửa thần đen đỏ mà nó hiện đến trong cái lốc hải hùng của những đồng tiền siết máu chúng đang quay tít chung quanh bốn mạng con người. Những con người rất thương yêu nhau, vì thương yêu nhau mà không thể sống sau cái chết của nhau. Những con người lương thiện, giàu tình cảm, đáng được sống một cuộc đời yên vui mà phải chết một cách thảm thương ở đồng đất nước người, chỉ vì có một người đã không hiểu rằng: cờ bạc là một cạm bẫy, mà sòng bạc là một cái hang hùm nó không buông tha cho ai bao giờ, nếu mình đã yếu đuối để cho sa vào đó.

Câu chuyện xảy ra hải hùng quá, đột ngột quá, thảm khốc quá khiến cho lòng tôi phải lạnh đi không còn dám nghĩ đến sự làm giàu bằng cờ bạc, không còn dám tin rằng có một vận đỏ dành cho người đánh bạc.

Bây giờ thì tôi hiểu cờ bạc chỉ dành cho ta những tan nát về tâm hồn cũng như về vật chất, mà những người đánh bạc trong lúc đỏ cũng như trong lúc đen đều là bất hạnh cả. Người được bạc hay người thua bạc cũng đều là những người vô phúc. Họ đều là những người bị thua, bị mất mát rất nhiều mà họ không biết. Hay chỉ đến khi nào đã thân tàn ma dại mới biết.

Lúc Lý tiên sinh muốn kể câu chuyện cho tôi nghe thì chỉ mới có ba người chết. Người thứ tư đến giữa lúc tôi đang muốn lao mình vào sòng bạc để bóc của trời.

Đó là cái may nhất của đời tôi là ở chỗ đó. Sau nay suốt đời tôi không bao giờ đánh bạc nữa cũng vì thế.

Lúc ấy vào khoảng một giờ đêm, Lý tiên sinh biết rằng không thể can tôi được, nên để mặt cho tôi đánh. Tôi đã thua hơn hai vạn rồi.

- Thua sáu tiếng liền rồi, đen lắm, nghỉ một tí đã tiên sinh ạ.

Tôi đang cay, không nghe. Tiếng ấy tôi đánh một vạn rưỡi, tự nghĩ: “Mình được chọi để những hơn năm vạn, có thua tiếng này thì cũng còn được gần hai vạn, cần cóc gì, giấy người, nửa người”. May quá tiếng ấy tôi được.

- A, nếu tôi nghe tiên sinh, có phải mất ăn không?

Lý tiên sinh không biết nói làm sao, chỉ chắc lưỡi:

- Cờ bạc!

Tôi lại đánh một tiếng nữa. Tôi lại được. Thế là chẳng những tôi đã gỡ hòa, tôi lại còn được gần một vạn.

- À, biết ngay là tôi không thể thua mà!

Tôi vừa muốn đánh một tiếng nữa thì thốt nhiên ở buồng số 13, một tràng khóc thảm thiết nổi lên.

Lý tiên sinh đang nằm, chồm ngay dậy, mặt tái mét. Mà những phì phà mũi cũng sợ run lên. Chúng tôi cùng lắng tai. Thì không nghe thấy gì nữa.

Lý tiên sinh lấy tay vuốt mặt:

- Những oan hồn chắc đêm nay lại về. Á-Pấn trông coi từng gác này thường nói với tôi cứ những đêm mưa gió thì lại nghe thấy tiếng khóc ở trong cái buồng ấy.

Tôi hoài nghi:

- Chết thì thôi...

Nhưng cô phì phà mũi cùng đồng thanh:

- Thật đấy, tiên sinh ạ! Những người bị chết oan, chết uổng như thế linh thiêng lắm. Cô Wa-Phá lại trẻ, lại đẹp như tiên thì hẳn là phải thành tinh. Cậu Wu-Heng cũng trẻ nữa.

Tôi lắc đầu:

- Ô, nếu họ thành tinh thì họ đã báo oán giựt đồ tòa nhà “Tai-Seng” này rồi.

Tôi vừa toan đánh tiếng nữa thì tiếng khóc lại bật lên rất to. Hình như người ta đã cố nén mà không nổi. Nhưng chỉ một tí lại im ngay.

Lúc ấy thì tôi đã hơi rợn:

- Quái, nghe như tiếng người thật.

Lý tiên sinh mặt rầu rầu:

- Chả người thật thì người giả à.

- Hay có ai đến thuê ở đấy?

Một cô phì phà mũi nói ngay:

- Không, lúc tối em đi qua, cửa vẫn đóng, đã có ai thuê đâu.

Lần này tôi toan đánh thì Lý tiên sinh cương quyết can:

- Như thế là cái diêm nó bảo nên thôi. Thôi tiên sinh đừng đánh nữa.

Đánh nữa thì thua cho mà xem.

Tôi nể Lý tiên sinh, nhưng tôi cũng vẫn còn mê bạc:

- Ta thử xem có đúng không nhé. Tôi đánh bé xem sao? Tiếng này ba nghìn thôi.

- Một nghìn chứ! Lâm tiên sinh ạ.

Thì tiếng ấy tôi thua thật. Lý tiên sinh mừng quá:

- Đấy, tôi đã bảo mà. Đúng là họ Vũ linh thiêng báo hiệu cho chúng ta biết là nên thôi đi mà. Thôi được như thế là may rồi, ta hãy nghỉ.

Tôi nghe. Và đêm ấy tôi thôi không đánh nữa.

Sáng hôm sau, lúc chúng tôi đang đi tìm tâm thì Á-Phấn vào báo cho chúng tôi có bà Thập Hữu ở buồng số 13 muốn hỏi Lý tiên sinh có việc cần.

À thì ra hôm qua lúc đêm khuya, có người đến thuê buồng số 13. Mà tiếng khóc đêm hôm qua là tiếng người, chứ không phải là tiếng ma. Nhưng tại làm sao bà Thập Hữu khóc? Thì năm phút sau, chúng tôi biết duyên cớ.

Bà Thập Hữu năm ấy chừng gần 60. Cái phong thái của bà làm cho chúng tôi kính nể ngay. Càng kính nể khi chúng tôi biết mối đau to lớn của bà.

- À, thế ra bà là mẹ cậu Wu-Heng, cô ruột cô Wa-Phá, và là chị vợ ông Vạn Ký.

Bà Thập Hữu nức lên khóc:

- Vâng chúng tôi cả gia đình bị thổ phỉ giết hại, chỉ còn có hai chị em, vì hôm ấy, sang ăn cưới người chị họ ở Hán Khẩu mà thoát chết.

Em gái tôi thì về làm dâu họ Vũ, lấy ông Vạn Ký chỉ có một cháu gái. Tôi lấy chồng, rồi sang Mỹ, chồng tôi cũng đã mất, chỉ sinh được một cháu trai. Nay tất cả đều chết hết ở đây rồi, tôi chỉ còn trơ trọi có một mình thôi.

Bà nói xong, khóc ngất đi. Tôi chưa rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao, nhưng cứ nhìn và nghe bà Thập Hữu, tôi cũng cảm thấy rằng trong cảnh ấy, không còn gì làm vơi lòng cho con người ta bằng nước mắt. Có lẽ Lý tiên sinh cũng cảm nghĩ như tôi, nên tiên sinh cũng không tìm lời an ủi người xấu số.

Chờ khi tiếng khóc đã hơi dịu, Lý tiên sinh mới ôn tồn:

- Những việc đau xót xảy ra cho gia đình bà, tôi có biết rõ. Chính vì việc ấy làm cho tôi xao xuyến, mà tôi thôi không làm nghề hồ lý ở sông bạc này nữa. Tôi về quê tôi làm ăn. Nay tôi lên đây là đưa người bạn đi chơi thôi. Nếu có việc gì bà cần đến tôi, tôi xin hết sức giúp, không từ nan một điều gì. Nhưng tại làm sao bà lại thuê gian phòng số 13 ấy? Tất cả những người thân của bà đều chết ở gian buồng ấy đấy.

- Thảo nào, đêm qua, tôi cứ như người... thế nào ấy. Nào tôi có biết gì. Tàu cập bến thì đã khuya lắm. Tôi đến đây thuê buồng thì người ta đưa tôi lên đây.

- Thế ra tiếng khóc đêm qua tôi nghe là tiếng bà...

- Vâng, tôi không muốn khóc mà cứ phải khóc. Lòng tôi khổ quá, không tài nào mà nén được. Tôi hỏi người bồi buồng thì y nói cho tôi biết ông là người tốt và hỏi đó, ông ở đây, ông cũng có trông nom hộ. Tôi muốn ông chỉ cho tôi biết mồ mả của người nhà chúng tôi để chúng tôi cải táng và xây đắp chế tử tế, chứ từ nay đất khách quê người...

Chạm đến nỗi thương tâm, bà Thập Hữu lại khóc.

- Điều ấy, tôi có thể giúp bà. Chính tôi đã quyên tiền anh em để chôn cất tất cả tử tế. Lúc cậu Wu-Heng sang đến đây, cậu cũng có nhờ tôi giúp.

Tôi cũng đã chỉ đường vẽ lối cho cậu. Nhưng số tiền bán cho mù dầu những hơn hai vạn, mà lúc ấy thì cậu không sẵn có.

- Cháu có viết thư về bảo tôi xoay, nhưng tôi chưa chạy đủ để gửi sang thì đã được tin chẳng lành rồi. Từ lúc bé, chị em tôi nghĩ họ hàng chả còn ai, đã định cho chúng nó lấy nhau, ông Vạn Ký cũng bằng lòng. Tôi đã cho cháu sang ở với chú cháu bốn năm năm. Khi cha nó ốm ở Mỹ, tôi mới viết thư cho nó về. Tôi chỉ băn khoăn không hiểu tại sao chúng nó lại tự tử mà không chờ tôi gửi tiền sang để chuộc em nó ra.

Lý tiên sinh ngậm ngừng một giây để lựa lời:

- Cái cảnh nó éo le quá. Có lẽ cô Wa-Phá nghĩ cực thân và xấu hổ mà không muốn sống nữa. Còn cậu Wu-Heng sau khi thấy cô chết thì cũng thất vọng vì thương cô bị chết oan.

Muốn hiểu rõ câu chuyện này và những chi tiết nó đã đưa đến tấn thảm kịch, chúng ta phải hiểu cái xã hội Trung Hoa hồi đó.

Hồi đó, cái nạn quân phiệt, nạn thổ phi cùng với nạn buôn người, nạn đói làm cho người dân Trung Hoa như sống trong chảo dầu sôi.

Họ hàng nhà bà Thập Hữu bị giết hết ở quê nhà bởi tay thổ phi. Hai chị em vì lên Hán Khẩu ăn cưới người chị họ mà được thoát. Bà Thập Hữu lấy chồng rồi theo chồng sang Mỹ làm ăn.

Người em thì lấy ông Vạn Ký. Bà Vạn Ký vừa đẹp, vừa nét na, nên được chồng thương yêu vô cùng. Hai vợ chồng hiếm hoi, chỉ sinh được một mụn con gái. Theo phong tục bên Trung Hoa, những người nhà giàu lấy năm, lấy bảy. Ấy thế mà ông Vạn Ký không có con trai, ông cũng không lấy vợ lẽ thì đủ hiểu ông thương yêu vợ con đến thế nào.

Năm con gái ông là cô Wa-Phá mười sáu thì bà Vạn Ký bị bệnh chết. Ông Vạn Ký thương xót tưởng chừng có thể chết theo được. Ông cũng không nghĩ đến sự tục huyền để mong có con trai nối dõi tông đường; bao nhiêu tình yêu vợ, ông trút cả vào tình thương con gái. Họ hàng đã không có ai ở Hán Khẩu, gia đình lại quanh hiu chỉ có bố với con, ông bèn nghĩ đến sự đem con sang Mỹ để ở với bà Thập Hữu cho vui vẻ. Sở dĩ, ông nghĩ như thế, một là vì ở Hán Khẩu, sự sống không chắc chắn, không biết các ông tướng quân đánh nhau cướp tỉnh lúc nào, hai là ông đã hứa gả con gái ông cho cậu Wu-Heng là con trai bà Thập Hữu. Hai trẻ rất thương yêu nhau. Cậu Wu-Heng đã ở với ông trong bốn năm, mãi tới khi được tin ông Thập Hữu chết, mới trở về Mỹ. Bà Thập Hữu không giàu, nhưng đất nước Mỹ là nơi người ta có thể sống chắc chắn yên ổn, chứ không sợ bị bắt cóc hay bị những tai nạn bất ngờ gây ra bởi nạn quân phiệt như ở Hán Khẩu.

Khi ông Vạn Ký nghĩ cái ý ấy cho con gái thì cô Wa-Phá mừng rỡ:

- Á, thế là từ nay đã có già trông nom cho con, trông nom cho cả pá

nữa.

Cô sung sướng nghĩ đến ý trung nhân, vui sướng nghĩ đến bà Thập Hữu, và cái đời sống tốt đẹp ở Mỹ mà cậu Wu-Heng thường tả cho cô nghe.

Ông Vạn Ký muốn cho con gái chóng thành gia thất, vì ông biết cậu Wu-Heng có thể đem hạnh phúc đến cho đời con gái ông, nên ông thực hành ngay cái ý định ấy.

Ông bán hết gia sản được hơn bốn trăm vạn, rồi hai cha con đem nhau đi. Lỡ một chuyến tàu!

Tất cả thảm họa xảy ra chỉ vì lỡ một chuyến tàu.

Chuyến tàu từ Hán Khẩu đi Ma Cao, ra tới bể thù gặp bão, chậm mất một ngày.

Vì thế khi chiếc Nam Wa cập bến Ma Cao thì chiếc The California vừa nhỏ neo đi sang Mỹ. Hai chiếc gặp nhau ở giữa bể rúc còi chào nhau.

Tiếng còi báo hiệu của số mệnh.

Ông Vạn Ký đã dự định rất kỹ càng trong cái chương trình xuất dương, nhưng ông không dự tính được đến trận bão ấy. Ông đã hỏi rõ các ngày giờ tàu chạy, ông định khi chiếc Nam-Wa cập bến là ông lên ngay tàu The California.

Ai ngờ! Chiếc The California đi rồi, mười bốn ngày nữa mới lại có chuyến tàu khác sang Mỹ.

Cái không may cho ông là ông lại vào trọ ở nhà “Tai-Seng”, một nơi vừa là khách sạn, vừa là sòng bạc.

Gọi là không may cho ông thôi, nhưng thật ra những cái không may như thế là một sự cố ý của sòng bạc.

Trừ những người đã nói rõ địa chỉ, còn thì bất cứ khách nào ở tàu xuống, cần phòng ngủ thì tất cả phu xe cũng đều kéo tới nhà Tai-Seng. Chúng nó được ăn tiền cơ mà. Ấy là chưa kể tới nhà Tai-Seng đã phát những tay rất thạo ra đón khách tại bến tàu.

## Những đồng tiền siết máu

- 4 -

Mười bốn ngày ở Ma Cao. Người ta đã không bận việc gì, người ta lại rất sẵn tiền, người ta lại luôn luôn được những người làm ở khách sạn mời xuống xem sông bạc. Mời xuống xem để tiêu khiển thôi.

Cái lần đầu, ông Vạn Ký dắt con gái xuống xem sông bạc, ông thật đã không ngờ tự đem mình và đem con vào chỗ chết. Mà những khách đánh bạc và các nhân viên của khách sạn, hôm ấy cũng không ngờ vị tài chủ sang trọng và cô thiên kim tiểu thư rực rỡ như thế kia chỉ 20 hôm sau đã hóa ra thân tàn ma dại.

Từ thiên đàng cho tới địa ngục, chỉ cách nhau có một gang tấc, một ngưỡng cửa, cái ngưỡng cửa của sông bạc. Cái gang tấc ấy, một khi người ta đã bước qua, thế là người ta đã ấy, người ta đã bắt đầu bán hồn cho quỷ, và thôi, bao nhiêu cái gì gọi là phải chăng, người ta đều quên đi hết, chỉ để nghĩ có một việc đánh đu với tình.

Từ phút ấy thì đầu óc con người ta bị thần kinh đen đỏ dội chì sôi vào, bao nhiêu dây thần kinh đều bị căng đến cái hướng của vực thẳm. Sự được, thua sẽ thu đi những cái gì gọi là lành mạnh, sáng suốt, chỉ còn để lại cho kẻ đánh bạc độc một cái quyền nghĩ sai, rồi nhìn lệch.

Những tiếng bạc lại như máy nổ, dồn mãi con người ta đến góc tường, cái góc tường của sự tuyệt vọng.

Lúc ấy thì những cái gì không thuộc về cờ bạc đều tiêu tan. Tất cả sự sống sôi nổi, tất cả vị đời, tất cả quá khứ, và tương lai đều thu vào cái diện tích nhỏ hẹp hòn “đê” đang quay, hay cây bài sắp lật. Vợ, con, cha, mẹ, anh, em, giàu, nghèo, sống, chết và tất cả mọi cái thuộc về của đời người đều không còn ở trong trí óc người ta nữa. Thần Đen, Đỏ đã đánh bật đi hết. Hiện tại chỉ còn là một cái chớp mắt, cái chớp mắt của đồng tiền sắp ngửa, nó kéo người ta lên thiên đường hay đạp người ta xuống địa ngục.

Hy vọng bạc ngàn như một đàn muỗi đói chiếm lấy người đánh bạc, con sà vào mắt, con bâu trên môi, con vồ lấy tay, con lao xuống chân để rồi con mắt, làn môi, bàn tay, ngón chân đều “nhớ” lên cùng một lúc cái tiếng lòng muôn thuở của người máu mê: “này tôi được!”. Để rồi chết lặng cả đi trong một cái thở hắt ra nó cũng chẳng cần phải thốt ra thành tiếng mà cũng đủ nói lên các thứ tiếng của thất vọng “thôi thua rồi!” Hồi thanh la ở pháp trường vang dội đối với kẻ tử tù thế nào thì những tiếng ấy đối với kẻ thua tiếng bạc cũng như thế. Có khác là kẻ thua bạc tự mình rú lên, và chỉ một mình mình

nghe tiếng.

Cái nó làm cho sự đánh bạc thành ra sôi nổi đối với người đánh bạc là hy vọng đi liền ngay với thất vọng; và qua cái khắc thất vọng ấy, tiếng bạc sau lại lập tức làm cho họ hy vọng chứa chan.

Không có ở đâu, những cảm giác cực kỳ trái ngược lại sôi sục trong con người bằng những đôi thay mau chóng như thế. Vì thế, trong bài bạc, kẻ máu mê như bị nung, bị nấu bởi bàn tay của thần Đen Đỏ. Những tiếng rít “này tôi được!” những tiếng rú “thôi thua rồi” như cắt, như thái người đánh bạc ra từng mảnh theo nhịp nhặt, khoan của những tiếng bạc đôi hồi. Đó là những tiếng sét, những tiếng sấm chúng chiếm đoạt cả tâm hồn, và làm cho người ta thành lú lẫm, thành mê sảng, chỉ còn biết cầm cổ chạy theo những cảm xúc một chiều, nhưng cái chiều nó mới ghê rợn và sáng khoái làm sao. Càng ghê rợn, càng sáng khoái... thì người ta lại càng cầm cổ lao đầu vào. Bước chân vào sòng bạc là người ta mắc ngay phải cái “bệnh của nhà bạc” nó hành cho lúc thì mặt đỏ bừng bừng, lúc tái nhợt như gà cắt tiết để rồi không rét mà run, không nực mà toát mồ hôi, và kêu không ra hơi, và rên không thành tiếng.

Lòng ruột những con người máu mê là một thế giới mà những bình minh day đi liền ngay với những hoàng hôn bão dạt. Nắng hè lẫn vào với gió đông, mùa xuân ngay đây mà mùa thu cũng ngay đây. Những thế giới mà chụm vào gậy thành một vũ trụ: vũ trụ của sòng bạc. Cái vũ trụ ấy ở trong một túp xiêu vẹo hay trên một tòa lầu nguy nga, cũng chỉ có một bản thể, một khuôn mặt, cái bản thể điên cuồng, cái khuôn mặt ngây dại. Ở đâu thì cũng là hình tượng của tham tàn, của xấu xí, mà không khí thì sặc sụa mùi máu, mùi mồ hôi. Trước, sau, bên phải, bên trái, đâu đâu cũng đã yếm bùa mê, bả dốt để cho “ngon lành” những con người đang húp cháo lú. Rồi thì những cuộc sát phạt dần dần, dần dần họ vào cửa ngục U, để họ phải tỉnh dậy trước con thần ngao đang sủa những tiếng sủa kinh hồn với sự sợ hãi của hai bàn tay trắng.

Cô Wa-Phá bước chân vào trong sòng thấy hơi người xông lên thì dừng ngay lại, rút chiếc mùi xoa thơm phức đưa lên mũi:

- Con khó chịu quá, pá ạ! Chả vào xem nữa pá ạ!

Tiếng oanh làm cho mấy người gần đấy quay lại, rồi, cảm phục trước cái sắc đẹp lộng lẫy, một bọn rẽ ra, rồi một người nói:

- Đây cô muốn xem thì mời cô vào xem.

Có dè đâu câu nói lịch sự của một con người biết quý sắc đẹp đêm hôm ấy lại là một câu mào đầu cho cái chết của cô sau này.

Ông Vạn Ký chiều con, và chính ông cũng thấy khó chịu đã toan quay ra, vì nghe câu nói ấy ông bèn ngừng lại. Người cha nào không kiêu hãnh về cái



sắc đẹp của con gái mình. Và không nể lời cái người đã biết tôn trọng cái sắc đẹp ấy. Cô Wa-Phá cũng nghĩ thế, cô không muốn làm rách lòng những con người đã vì nể cô, tránh đường cho cô đi và mời cô như thế. Cô tiến sát vào bàn bạc. Bọn người máu mê ăn cháo lú đương mê man đến như thế, mà đã phải dồn cả mắt vào phía cô. Những cái nhìn ấy làm cho cô Wa-Phá sung sướng. Từ trước đến nay, cô Wa-Phá toàn cầm cung ở trong nhà: Lần này đến chỗ đông đảo, có một cơ hội để nhận thấy mình đẹp, lòng cô gái thơ ngây rạo rục: Cô muốn kéo dài cái phút sung sướng ấy ra một chút.

- Pá, đánh đi Pá.

Người bồi bàn đem ngay hai chiếc ghế ra.

Ông Vạn Ký đánh vài tiếng đều được cả. Đến lúc ấy thì thật là vị thiên kim tiểu thư không còn có thể chịu nổi cái hơi người sặc sụa nữa:

- Thôi, chả đánh nữa, pá ạ! Khó thở lắm pá ạ!

Nói xong, cô đứng dậy, ông Vạn Ký theo con ra, nhưng trước khi ra, ông không quên cho người bồi đã bung ghế cho con gái ông năm mươi đồng.

Bọn người thấy thế xì xào:

- Đã đẹp thế lại giàu, sung sướng thật!

Lý tiên sinh kể đến đây thở dài:

- Gia cảnh nhà ông Vạn Ký sau này, tôi gặp cậu Wu-Heng, cậu ấy kể cho tôi nghe mới rõ. Nhưng cái hôm đầu, ông Vạn Ký đưa con gái xuống xem sòng bạc thì có tôi ở đây. Cô Wa-Phá đẹp quá, lại vàng ngọc đầy người, khiến cho tụi hồ lý và con bạc cứ ngây ra mà nhìn. Lúc ông ta dắt con đi rồi, bọn họ vẫn còn tấm tắc khen mãi: “Chà vừa đẹp, vừa giàu sung sướng thật”. Từ đây cô Wa-Phá không một lần nào xuống sòng nữa, nhưng hôm sau, thì ông Vạn Ký xuống. Ý giả, không có việc gì, ngồi ở trên buồng thì buồn. Trước còn đánh bé, tiêu khiển, sau thua cứ to dần mãi lên. Và tôi xem ra thì ông là người không quen chơi cờ bạc bao giờ, nên càng thua, cứ càng húc mãi vào. Có nhiều lần, ông ta đã đánh tới những tiếng bạc mười vạn. Rồi thì đến khi có chuyến tàu sang Mỹ, tôi không thấy ông ta đi nữa. Tôi tính ra áng chừng trong gần nửa tháng, ông ta đã thua đến hơn hai trăm vạn. Ý giả ông ta nghĩ như những người máu mê khác vẫn thường nghĩ: trong ngàn ấy ngày đã có thể thua như thế thì cũng rất có thể gỡ được như thế. Và chủ tôm khi gỡ hòa thì bố con dắt nhau đi. Nhưng xưa nay, cờ bạc chỉ có gỡ vào, chứ có gỡ ra bao giờ. Từ đây thì mặt ông cứ tái mét như người mất hồn, và ông ta đánh to quá.

Lúc ấy, tôi mới sẽ bảo Lý tiên sinh:

- Giá lúc ấy mà ông Vạn Ký gặp một người bạn sốt sắng, cố khuyên ông như tiên sinh thường khuyên tôi thì có lẽ không đến nỗi khổ.

- Tiên sinh là hạng người khác. Mà ông Vạn Ký là một hạng người

khác. Tiên sinh là cái hạng người tay trắng lập lầy cơ đồ, chứ ông Vạn Ký là người on cha nhờ mẹ, có hiểu việc đời là cái quái gì đâu. Cha mẹ chết đi, cái cửa hàng sẵn có đấy, cứ việc sẵn sàng, sẵn nó mà theo. Ông ta chỉ có hai điểm là yêu vợ và yêu con gái vô cùng.

- Thế mà vì thua bạc bán cả con.

- Lúc ấy thì người ta có là người nữa đâu, lúc ấy nó là ma rồi. Chính tôi là người được sòng cử ra để hỏi nhà băng về số tiền của ông ta gửi ở đấy. Có hơn bốn trăm vạn thì ông ta đã lãnh ra thua hết cả rồi. Tôi độ chừng là khi càng thua, ông ta càng nghĩ về tương lai của con gái, ông ta càng như điên, càng nóng gở, cho nên nó mới chóng hết như thế. Hết tiền mặt rồi, chắc là ông ấy nói dối con gái, lấy hết tư trang của cô đem bán. Người hàng vàng ngọc nói với tôi là họ mua tất cả bốn mươi sáu vạn. Số tiền ấy chỉ có ba ngày là hết sạch. Lúc ấy tôi đi qua buồng thì nghe có tiếng khóc, và mỗi khi tôi gặp cô Wa-Phá thì thấy mắt cô lúc nào cũng đỏ ngầu và gầy tọp hẳn đi. Hết tiền rồi, không còn lấy đâu mà đánh nữa. Tôi đã thấy ba ngày không có mặt ông ta ở dưới sòng. Nhưng ngày thứ tư thì tôi lại thấy ông ta xuống. Tôi không thể nào quên được cái vẻ mặt của ông ta hôm ấy. Thật không còn biết tả thế nào cho rõ. Tôi có cái cảm tưởng ông ta như người đi chết vậy. Lòng tôi thất lại. Cho nên dù là hồ lý của sòng bạc mà tôi cứ cầu cho ông ta được. Ông ta đánh có mấy tiếng thì thua hết. Trời ơi! Tôi còn nhớ mãi cái tiếng bạc cuối cùng. Ông ta đứng ngậy ra nhìn bàn bạc cho tới khi người hồ lý đã vỡ hết cả rồi, mà ông ta vẫn còn đứng ngẩn ra nhìn. Khi tiếng bạc sau mở rồi, ông ta mới thở dài một tiếng, rồi quay đi. Tôi tưởng chừng như lúc ấy, ruột ông ta đứt ra. Ấy thế là nửa giờ sau, tôi nghe thấy tiếng người ồn ồn ở trên tầng gác thứ ba, tôi vội chạy lên. Thì ra ông ta đã nhảy từ trên gác xuống lề đường để tự tử. Mà số tiền ông ta vừa thua đó là số tiền ông ta viết giấy bán con gái cho một mục dầu! Trong giấy thì nói cho làm con nuôi, nhưng tiên sinh còn lạ gì con nuôi của những mục dầu.

- Ở đây, có quyền mua bán người như thế?

- Tha hồ, chỉ sợ không có tiền. Cái điều nào nùng nhất là cô con gái không biết việc mình bị bán này. Nhưng cái cách cư xử thì lại khiến cho chúng tôi càng cảm kích thương cô. Con người hiểu thảo quá.

- Nhưng làm sao mà cô ấy lại không biết? Như thế thì sao bọn mục dầu họ chịu mua.

- Ông còn lạ gì, nơi nào có sòng bạc là có dĩ điểm, trộm cắp. Chung quanh sòng bạc này, lúc nào cũng có những quân ăn thịt người không góm, chúng đang rình mò để chờ cơ hội. Nên nói bán con để làm dĩ thì đời nào ông Vạn Ký chịu bán. Chúng dụ dỗ ông Vạn Ký nếu bằng lòng để cô Wa-Phá làm con nuôi chúng thì chúng cho ông vay một số tiền...

- Nhưng chắc là trong thâm tâm ông ta cũng biết chứ có lẽ nào...

- Lòng dạ những con người mê cờ bạc... nhưng thôi, ông ta đã chết rồi... số tiền mượn đầu hẹn cho là hai vạn rưỡi. Ông ta mới lấy có một vạn rưỡi, còn một vạn thì đến tôi, ông ta đưa con gái đến thì họ đưa nốt. Hết tiền, con gái sống bằng gì, âu là cho làm con người ta.
- Thì ra nghĩ đến sự phải đưa con gái lại, ông ta thấy nhục nhã, đau xót quá...
- Mà tự tử, tôi chắc những người mê bạc toàn là nghĩ quẩn. Ông ta hy vọng đem cái số tiền một vạn rưỡi về đánh, nếu được thì hoàn lại họ, cho họ ít lãi, và nói khó với họ rồi cũng xong. Nhưng ông ta có hiểu đầu cờ bạc...
- Thứ nhất cờ bạc mà khi người ta lại đã vấp.
- Thế trước khi chết, ông ta có nói gì cho con gái biết không?
- Không nói gì, mà cũng không viết thư để lại, vì thế nó mới lại càng thảm. Một bên thì cô Wa-Phá ôm lấy cái xác đầm đìa máu me của ông Vạn Ký, một bên thì bọn mượn đầu sợ mất tiền, cứ chìa cái văn tự của ông Vạn Ký ra...
- Chúng cũng không tính đến sự ông Vạn Ký có thể tự tử?
- Đúng rồi. Chứ xưa nay, bọn đó đều tiền trao cháo múc, không dẫn người lại thì đòi nào chúng nó đưa tiền. Sở dĩ chúng cho vay để đưa ông Vạn Ký vào tròng là vì cô Wa-Phá đẹp lắm, có thể là một mối lợi lớn cho chúng. Mà chúng tính cũng không sai. Nghe đâu, chúng bán cái đêm đầu trình bạch của cô cho một vị tài chủ ở Quảng Đông được hai vạn đồng.
- Thế nghĩa là sau cô Wa-Phá phải buộc lòng về với chúng.
- Đúng ra, nếu có người thế lực cầm đầu nâng đỡ thì cô Wa-Phá có thể không về với chúng cũng được. Nhưng khi cô thấy bọn mượn đầu chúng hoảng lên vì sợ mất tiền tôi, chúng chỉ cái xác ông Vạn Ký mà rửa sả thì lòng người con xúc động. Trước đây, chúng đưa bức văn tự của ông Vạn Ký cho cô xem, cô không chịu xem, cô chỉ khóc. Nhưng khi chúng làm như thế thì cô mới cầm bức văn tự đọc. Và cô nhận đúng là chữ cha cô. Một tí tuổi đầu, lại thơ ngây, lại hiếu thảo như thế. Vì thấy thế mà tôi lại càng thương xót cho cô. Cô nhận nợ của cha, cô nhận trả, nhưng cô buộc họ bỏ ra nốt cái số bạc vạn làm ma chay cho cha cô xong, cô mới chịu về làm con nuôi họ.
- Nghĩa là về làm đi kiếm tiền cho chúng nó. Thế thì tiền mượn đầu mừng rơn lên rồi còn gì.
- Thì họ chỉ cần có thế. Tôi vì thấy thế, tôi cảm động, tôi giúp đỡ cô trong việc ma chay. Lúc đưa ông Vạn Ký ra nghĩa địa, chỉ trợ trợ có một cô ta và tôi.
- Thì làm gì còn có họ hàng ở đất khách quê người này nữa. Ông Vạn Ký thật là...

Lý tiên sinh ngắt lời:

- Những người máu mê đại cờ bạc, họ còn nghĩ sâu xa gì nữa. Người ta

bắt đầu phạm tội ác từ khi bước chân vào sòng bạc cơ chứ. Thiếu gì người đã làm những việc tương tự như ông Vạn Ký đã làm

- Thế từ đây cô Wa-Phá cũng phải đi tiếp khách như những em này.
- Còn làm thế nào được, khi thân gái đã vào trong tay họ. Các em này cũng có quen biết cô ấy đấy. Nhưng cô ấy là món hàng cực sang phải mất rất nhiều tiền cơ. Đã nổi tiếng ở đây một dạo. Nhưng trước khi cô ấy tự tử chết thì bọn mù dầu cũng đã kiếm được một món tiền gấp mấy lần số vốn chúng bỏ ra rồi.

Cái chết của cô Wa-Phá xảy ra sau đây bảy tháng. Đây là những lời Lý tiên sinh nói với tôi.

- Cái thảm kịch ấy làm sôi nổi dư luận ở đây một dạo, rồi lâu dần người ta cũng quên đi. Mà chính tôi cũng quên. Thì một hôm có một người thanh niên đến hỏi tôi. Trong câu, tôi biết ngay là hạng người có học thức, có nhân cách. Mà thật là một ngẫu nhiên oan trái cậu ta cũng đến trọ ở buồng 13 như mẹ cậu ta bây giờ.
  - À tôi hiểu, cháu ông Vạn Ký và là ý trung nhân của cô Wa-Phá.
  - Lúc ấy tôi chưa biết như thế. Sau cậu ta kể ra tôi mới hiểu. Lần này, còn thảm thiết hơn lần trước. Đây, tôi còn nhớ hôm cậu ta đi ở phía ngoài kia, trông thấy người vợ chưa cưới phải tiếp khách ở gian chúng mình ở này, cậu ta ngã ra, chính tôi phải vực cậu ta về buồng. Thì ra cậu ta ở Chicago được tin chú và vợ chưa cưới đánh giầy sang mà mãi không thấy sang, cậu ta mới bàn tính với mẹ là bà Thập Hữu để về Trung Hoa đón. Đến Hán Khẩu, thì người ta nói cho biết đã đi Ma Cao. Và hình như cái tin ông Vạn Ký chết cũng truyền về đến Hán Khẩu. Nhưng cậu ta chỉ mới biết mang máng thôi. Đến đây, cậu ta hỏi, tôi nói rõ, cậu ta xám hấn mặt đi. Tôi chưa từng thấy một vẻ mặt nào đau đớn như thế, thật là lúc ấy, tôi cũng thấy đau nhói vào tận ruột. Thì ra hai người đã yêu nhau tha thiết, chỉ còn chờ ngày cưới, bây giờ thế là tan vỡ. Mãi một lúc lâu, cậu ta mới bảo tôi:
    - Nhà tôi bây giờ, chỉ còn có một mình cô ấy, nay chẳng may xảy ra tai nạn như thế rồi thì ngài có nghĩ các gì cứu được chúng tôi không?
    - Chỉ có tiền. Nhưng có tiền mà mù chủ vị tất họ đã bằng lòng cho chuộc. Vì cô ấy hiện nay đang là cây vàng, cây bạc của nhà họ.
    - Tiền thì độ bao nhiêu?
    - Trước kia ông Vạn Ký lấy một vạn rưỡi, lại ma chay nữa, có lẽ đến hơn hai vạn.
- Cậu Wu-Heng thở dài:
- Nếu thế thì tôi không thể có được. Đây tôi chỉ có năm sáu nghìn.
- Rồi ngẫm nghĩ một lúc:
- Để tôi thử viết giấy về Chicago nói với má tôi chạy xem có được

không. Nhưng được thì chắc là cũng còn lâu. Bây giờ, tôi muốn gặp mặt em tôi, ngài tính có cách gì cho chúng tôi được gặp nhau không?

Tôi thấy con người thơ ngây quá, tôi ái ngại. Tôi muốn nói thật ra thì sợ cậu ta buồn, nhưng không nói thật thì không còn cách nào. Người con gái đã lọt vào đó như lọt vào hang hùm rồi.

- Cậu phải kín đáo, chứ không họ biết có người nhà, người cửa về đây, họ sợ tìm cách cho cô ấy trốn, họ sẽ giữ riết thì khổ cho cô ấy. Mà như thế thì không bao giờ cậu gặp được cả. Tối nay, may ra thì cô ấy đến đây, để chờ khi nào đến, tôi sẽ tìm cách mách cho cậu.

Cậu ta hỏi tôi thế này có nào lòng không:

- Thế đến đây để tiếp khách à?

Tôi không còn biết trả lời thế nào, đành nói xuôi:

- Thì làm thế nào được, một khi đã thất thế sa cơ.

Cậu Wu-Heng nghe tôi nói thế, lại ôm mặt khóc. Có một điều tôi nhận thấy và nó khiến tôi càng thương hại là cậu ta không một lời oán trách ông Vạn Ký, cả cô Wa-Phá cũng thế. Họ khóc, nhưng họ không nguyên rủa con người đã gây ra nỗi tuyệt vọng cho họ. Họ chỉ biết có nhớ và thương. Thật là những con người trời sinh ra để hiểu nhau, để cùng ở với nhau cho đến no đời mãn kiếp, ai ngờ chỉ vì sự lỗi lầm trong một chốc lát mà tan tành cả.

Tôi bực tức:

- Giá mà Ma Cao không có sòng bạc “Tai-seng” này?!

- Thì đã không sao cả, mà bây giờ thì họ Vũ đang lú lú sống yên vui với nhau ở dưới ngọn đèn hạnh phúc. Nhưng làm thế nào được khi mỗi lợi của sòng bạc làm giàu cho bao nhiêu con người có thể lực, khi nó làm phồn thịnh cả một cái thị trấn này. Đứa nào dại thì đứa ấy chết, người ta bảo thế. Một họ Vũ tuyệt chủng chứ đến mười họ Vũ tuyệt chủng, người ta vẫn có thể thản nhiên như không, miễn là người ta được giàu sang về cái chết của họ. Hôm cậu Wu-Heng nhìn thấy cô Wa-Phá bị mấy khách làng chơi đùa bỡn, cậu thương cảm quá, cậu ngất hẳn đi. Tôi thấy thế đứt ruột, muốn tìm cách cho hai người gặp nhau, nhưng sau tôi nghĩ kỹ thì tôi thấy rằng sự gặp gỡ ấy chỉ làm cho cô Wa-Phá tủi cực thêm, và nhớ lại những điều thấm khóc. Từ khi cô sa vào cảnh hồng lâu, mặt cô lúc nào cũng buồn như người chết rồi, ai trông thấy cũng phải mủi lòng. Mụ dẫu chỉ lo cô tự tử, nên đi đâu cũng cho người kèm riết. Tôi ngờ ý ấy với cậu Wu-Heng:

- Tôi thiết tưởng bây giờ cậu chưa có tiền để chuộc cô ấy ra thì gặp nhau chỉ làm cho cô ấy đau đớn thêm. Trông thấy người nhà trong cái cảnh tủi nhục như thế... hay cậu cứ để chờ... khi nào...

Cậu Wu-Heng ngất lời tôi và nói bằng một giọng tin tưởng:

- Ngài bảo để chờ thời gian làm cho quên đi, chờ tới ngày tôi có đủ số tiền ư? Không, không, tôi biết, không một giây phút nào tôi quên em tôi cả.

Ngài cứ tìm cách cho chúng tôi gặp nhau để chúng tôi nói với nhau một vài câu an ủi thì dù có chết, chúng tôi cũng hả.

- Khi đã chưa chuộc được nhau ra thì cậu nói gì với cô ấy chứ?

- Tôi sẽ nói cho em tôi biết lòng tôi yêu thương nó không vì... một cơ gì mà có thể giảm đi, và nó càng bị dọa dầy bao nhiêu, tôi càng thương nó bấy nhiêu. Lúc nào tôi cũng tôn quý nó như hồi nào nó còn trong trắng... Cậu Wu-Heng nói đến đấy xám mặt lại. Cậu là một thanh niên tuấn tú đã hấp thụ được những tư tưởng của Tây phương, không đánh giá người đàn bà theo quan niệm cổ hủ của chữ trịnh. Sự chung thủy của cậu làm xao xuyên lòng tôi:

- Tôi chỉ lo cô Wa-Phá không biết nghĩ như cậu, rồi cô ấy trông thấy cậu, cô ấy lại...

- Vì thế cho nên tôi mới phải cần gặp em tôi để nói rõ cho nó biết rằng chỉ có sự kiên trịnh của tâm hồn là đáng kể, còn xác thịt không nghĩa gì đối với tôi. Như thế, để cho nó an lòng chờ đợi và hy vọng về tương lai. Tôi muốn nói cho nó biết rằng tôi sẽ đem cả đời tôi để xây đắp hạnh phúc cho nó, và làm cho nó quên những chuyện chẳng may đã xảy ra. Chứ ở trong hoàn cảnh như thế này thì nó khổ quá.

- Thế thì chỉ còn một cách là cậu... mời cô ấy đến đây để tiếp cậu. Mà như thế thì tốn tiền lắm.

- Độ bao nhiêu?

- Ít nhất cũng phải ba bốn nghìn. Cậu không biết bây giờ cô ấy là hoa khôi đệ nhất ở đây ư? Giá tiền cô ấy tiếp khách đắt gấp mười những cô khác. Phải có giấy hẹn trước, rồi ngày nào cô ấy tiếp cậu thì mục chủ sẽ trả lời cho cậu biết. Có người chờ hàng tháng mà chưa tới lượt mình. Cái tiêu sử khổ cực của cô ấy càng làm cho người ta náo nức. Một tài chủ ở Quảng Đông phải tốn phí mất năm vạn bạc mới mời cô ấy sang chơi được hai ngày.

- Thế thì tôi làm sao mà chờ được! Mà tôi thì tôi muốn được gặp ngay. Báo cho nó biết trước ngày nào là nó đỡ khổ đi ngày ấy. Ngài làm phúc cố giúp tôi thì cái ơn cao dày ấy không bao giờ tôi dám quên. Chờ lâu như thế thì tôi hết tiền mất.

- Tôi cũng nghĩ thế. Tôi còn lo sau này, cậu có đủ tiền vị tất họ đã cho chuộc.

Mắt cậu Wu-Heng quắc lên:

- Nếu má tôi chạy được đủ số tiền thì tôi tin rằng tôi chuộc được. Tôi đã có cách.

Tôi vội vàng can:

- Cậu nên nhớ chúng ta ở đây, chứ không phải ở bên Mỹ. Ở đây, có rất nhiều những thằng thổ phỉ nó sẵn sàng thí đi một mạng người nếu người ta trả cho nó vài nghìn bạc, chứ không nói nhiều. Cậu đã có lòng tin nhờ tôi thì

tôi có bồn phải khuyên cậu nên cẩn thận và kín đáo. Nếu lộ ra mà mục chủ nó biết cậu là họ hàng với cô Wa-Phá thì chẳng những nó không cho cô ấy tiếp cậu, mà nó lại có thể hại cậu nữa nếu nó biết cái ý định của cậu muốn chuộc cô ấy ra.

- Nếu thế thì ở đây không có pháp luật gì nữa ư?

- Có chứ, có lắm chứ, nhưng thế lực đồng tiền của những con người khôn khéo, ở bất cứ đâu, cũng làm mờ ám pháp luật được. Cậu ở đây chỉ có một mình, chứ bọn mục dầu, nhà chứa chúng sẵn có một lũ đảng tử chỉ chờ được trả tiền một giá đắt là việc gì chúng nó cũng có thể làm. Cô Wa-Phá bây giờ là một mối lợi rất to cho chúng nó. Mà khi vì lợi thì cậu đã hiểu con người có thể làm những gì, phương chi lại là đối với bọn buôn thịt người ấy. Cậu nên tin và nghe tôi.

Cậu Wu-Heng quỳ ngay xuống ôm chân tôi:

- Thôi bây giờ cái tính mệnh tôi ở trong tay ngài, ngài đã rõ cái tình cảnh của chúng tôi, thì xin ngài thương lấy những con người vô tội bị hàm oan.

Tôi cũng cảm động ứa nước mắt. Tôi kéo cậu ta dậy, rồi tôi giảng giải:

- Tôi thề trên vong linh ông Vạn Ký, tôi sẽ xin hết sức giúp cậu. Được rồi, tôi cũng có tí chút uy tín đối với mục Tài-Lay là chủ cô ấy, để tôi tìm cách cho cậu gặp, nhưng tôi khuyên cậu khi ở đây thì đừng tỏ ý tình gì. Tường nó có tai, phương chi lại là tường của sòng bạc ở cái đất tứ chiến này. Nhưng tôi hỏi số tiền chuộc, chừng độ bao giờ thì má cậu gởi sang.

- Tôi phải thưa thật với ngài nhà tôi cũng nghèo thôi. Số tiền ấy má tôi không sẵn có, nhưng tôi viết thư về trần tình thì thế nào má tôi cũng hết sức xoay sở bán chác, cũng có thể có đủ.

- Nghĩa là phải lâu. Thế thì cậu nên đi ở chỗ khác trong khi chờ đợi, chứ ở đây tốn lắm. Tôi có một người bạn, để tôi gửi cậu lại ở đó, một tháng họ chỉ lấy ít tiền thôi, và cậu tránh không phải nhìn đến những thảm cảnh, vì thời thường có khách mời cô Wa-Phá đến đây.

- Nhưng tôi xin ngài cho tôi gặp mặt đã, rồi thì đi đâu, tôi mới có thể đi được.

- Nhưng cậu phải hứa với tôi lúc gặp nhau đừng khóc lóc, và cố kín đáo đừng để cho mục chủ nó ngờ vực.

- Điều ấy tôi xin hứa. Nhưng tôi chỉ lo em tôi nó trông thấy tôi, nó cảm động quá mà không tự chủ được thôi.

- Được rồi. Để tôi sẽ tìm cách báo trước cho cô ấy biết.

Kể đến đây, Lý tiên sinh lắc đầu một cách buồn bã:

- Mới ngày hôm qua là một vị tiểu thư thân nghìn vàng, ngày hôm sau sa cơ vào nghề son phấn, chẳng lẽ nào nó có đồng tiền cũng làm được chủ nhân

ông cái thân thể của mình. Ở đây, bao nhiêu người háo hức vì sắc đẹp của cô ấy.

Cậu Wu-Heng uất lên:

- Và thứ nhất lại là một vị tiểu thư 100 phần trăm...
- Đúng thế. Họ xô nhau vào... họ đã rủ tôi, nhưng tôi từ chối. Cái nỗi đau lòng của con người ta, mình không nỡ...

Tôi nắm tay Lý tiên sinh:

- Tiên sinh thật là một người quân tử, giàu lương tâm và bác ái.
- Tôi học được những bài học lương thiện trong khi tôi làm cái nghề cờ gian bạc lận này. Và từ đây thì tôi nghĩ sâu xa về cái kiếp con người. Tôi hiểu giá trị của cuộc sống là ở chỗ mình biết đem dâng cho người chút ít tình cảm chân thành trong những trường hợp đáng dân và biết ghìm mình trên cái dốc của tài lợi, không chịu để cho thú tính sai khiến được mình. Cái câu “chước tham toàn nhi giác sáng” của Vương BỒt thật là đúng với tôi.
- Tôi tưởng cái nghề hồ lý trong sông bạc chỉ làm chìm đắm người, thế mà tiên sinh thì trái lại.
- Ấy cũng là nhờ tôi biết nhiệm nhặt trong sự sống và chịu nghe lời những người bạn tốt khuyên can mình. Tôi không tự tôn một cách quá đáng, và bao giờ tôi cũng biết quý người có đức hơn người có tài.

Tôi biết những lời ấy là để cho tôi:

- Gần tiên sinh, một người xấu đến đâu, rồi cũng phải tử tế. Sự thật thì tiên sinh có một thiên lương rất tốt.
- Có lẽ thế cho nên khi tôi biết rằng việc tôi làm là để giúp người, mà lúc nói với mẹ Tài-Lay tôi vẫn thấy gương gương là sao ấy. Mẹ nghe tôi nói thì cười hề hà...
- Cái cười cầu tài của những quân bán thịt.
- Đúng thế, rồi mẹ bảo tôi: tôi biết thế nào rồi cũng có ngày đại ca chiếu cố đến, chứ chả lẽ một người sành như đại ca lại để cho một miếng ngon như thế qua mắt mà không gấp hay sao. Nhưng quả tình là nhờ trời đất, thần chủ phù hộ, không có ngày nào là ngày con bé được rảnh rỗi.

Muốn được việc cho Wu-Heng, tôi phải dùng thủ đoạn:

- Nay mẹ, mẹ đến đây kiếm ăn, tôi biết mẹ là người biết anh, biết em cho nên tôi đã bảo quản lý dễ dàng với mẹ nhiều lắm rồi đây. Và có khách, tôi đều sai chúng nó gọi mẹ. Tôi tưởng dù cô ấy bận mấy, mẹ cũng phải tìm cách để mà ăn miếng, trả miếng với tôi chứ. Phương chi tôi cũng trả giá cho mẹ bằng người ta cơ mà. Nào mẹ muốn lấy bao nhiêu?
- Chỉ vì đã có người hẹn trước, chứ có phải tôi dám nghĩ đến đồng tiền nhiều ít. Tôi hiểu là tôi kiếm ăn ở đây, phải nhờ vả đại ca nhiều lắm. Tôi rất muốn làm cho vui lòng đại ca lắm.

Tôi làm ra bộ... nóng nảy:



- Thôi thôi, thiên ngôn vạn ngữ bất quá hồ thực. Tối mai đây. Ngoài ra mà phải chờ, tôi không còn hứng nữa đâu. Lúc ấy, thì có đem dâng không tôi, tôi cũng hát đi. Và tôi oán mụ đấy.

Rồi tôi nghiêm sắc mặt:

- Tôi nói thật. Và tôi coi như thế là mụ không biết nể tôi, mụ lòn...

Thấy tôi dọa, mụ sợ:

- Nhưng tối mai thì nó phải đi bồi tiệc đến khuya, chưa biết chừng nào, e người ta giữ ngủ lại.

- Mặc, cứ là tối mai.

- Nếu đại ca bằng lòng cho nó độ nửa đêm, khi nào xong tiệc rồi nó đến. Tôi sẽ khước cái chỗ ngủ đêm đằng kia đi.

- Được, khuya một tí cũng được, nhưng nhất định là phải tối mai.

- Nếu đại ca rộng lượng cho như thế thì được. Nhưng đại ca cho nó đến tiếp ở đâu, và đại ca thương cho thế nào?

- Mụ muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Tôi là người không hay chơi, nhưng đã chơi thì không kỳ quản đồng tiền.

Nói thế rồi thì tôi lại nghĩ đến cậu Wu-Heng bây giờ đang không có nhiều tiền:

- Nhưng chắc là mụ cũng không nở lột da tôi.

- Ồ, đâu dám. Thôi người ta thì nhiều, nhưng đại ca thì em xin ba nghìn đấy.

- Được rồi. Mai mụ cho đưa cô ấy lại buồng số 13.

Rồi muốn cho chắc chắn, tôi đưa tiền ngay cho mụ:

- Nhớ đừng có làm lỡ tôi, để tôi phải mang tiếng với người bạn đây nhé.

Trời ơi cứ nghĩ đến những câu tôi đã nói mà đến bây giờ tôi còn nghe sần sạn cả mặt. Tôi cũng không ngờ là chóng vánh đến thế. Tôi báo cho Wu-Heng biết rồi dặn:

- Lúc cô ấy mới vào thì cậu hãy tránh mặt đi, để chờ tôi dặn dò cô ấy xong, rồi cậu hãy vào.

Gần một giờ đêm thì cô Wa-Phá đến. Cô đã bị người ta ép rượu, mặt hơi đỏ. Tuy sáu tháng trời bị chìm đắm trong chốn vui cười, nhưng cô vẫn không bị lây những thói xấu. Cái phong thái của một vị tiểu thư, mặc dầu vì bị bó buộc, cô phải hạ mình lễ phép. Trông vẻ mặt buồn thảm của cô, lòng tôi se lại.

- Thì mới hôm nào thân ngà ngọc...

- Bây giờ đã là thân con đĩ. Cô ấy còn dám nghĩ đâu đến điều ấy.

Nhưng tôi, tôi vẫn nghĩ cho cô. Cô chào tôi, rồi cô xin lỗi:

- Má em nói cho biết là ngại chờ, em cũng muốn lại sớm, nhưng đến

bây giờ tiệc mới tan, xin ngài tha lỗi cho em.

Tôi mời cô ngồi, rồi tôi hỏi:

- Có ai theo cô đấy không?

- Vẫn có mục vụ và con nữ tỳ má em cho theo em. Chúng nó đứng ở ngoài cửa kia.

Muốn giữ cho không lộ bí mật, tôi bảo cô:

- Khuya rồi, cô có thể cho họ đi ngủ. Tôi dễ tính lắm, không bắt ai phải hầu hạ gì đâu.

Cô không hiểu, tưởng là tôi... nóng nảy, mặt cô đã đỏ lại ửng đỏ thêm. Thì ra sáu tháng lăn lóc trong ca trường, lương tâm người con gái ấy vẫn chưa chết. Cô vẫn chưa quen cái nghề “khép mở”. Cô ấp úng mãi:

- Thôi được cứ để họ đấy. Họ có... cần ngủ đâu.

Biết là Wu-Heng nóng ruột tôi lại bảo:

- Tôi nói thật mà.

Rồi cũng chẳng chờ cô trả lời, tôi đứng dậy ra cài then cửa.

Cái cử chỉ “nóng nảy” của tôi là cho cô sợ hãi, nhìn tôi, rồi cô nhắm mắt.

Tôi hiểu ý nghĩa của sự nhắm mắt ấy. Đó là một sự đành lòng của những kẻ không còn dám nghĩ đến ngày mai. Tôi ngùi ngùi:

- Tôi có một người bạn, ở... bên Mỹ tôi không phải là một khách làng chơi. Tôi mời cô đến để thưa với cô một câu chuyện nhà.

Cô mở to mắt, ngơ ngác không hiểu. Tôi ôn tồn kể rõ đầu đuôi mọi việc cho cô nghe. Mặt cô tái dần đi. Rồi tới khi Wu-Heng ở trong buồng tắm đi ra, cô trông thấy thì cô ngã gục ngay xuống. Tôi không dám gọi to vì sợ có người biết, Wu-Heng vừa nức nở, vừa ghé miệng vào tận tai gọi cô. Chừng năm phút thì cô tỉnh. Mở mắt là cô khóc. Wu-Heng như ngây như dại cứ nắm tay cô và cũng thút thít khóc theo. Cái cảnh hai thanh niên khô ngô sinh ra thật là vừa đôi phải lứa, lại yêu nhau tha thiết như thế này, mà chỉ đành dứt ruột nhìn nhau làm cho lòng tôi nao lên. Tôi biết bây giờ bao nhiêu lời an ủi cũng là thừa, tôi chỉ dặn họ phải kín đáo. Rồi lúc đứng dậy, tôi bảo thêm Wu-Heng:

- Không lúc nào bằng lúc này, cậu cần phải can đảm. Nếu mà lộ ra một tí, mục chủ nó biết, thì nó sẽ giam cô ấy lại không cho đến đây nữa. Và rất có thể, nó làm nguy khốn cậu. Đẳng nào những sự đã xảy ra cũng xảy ra rồi, không gỡ lại được nữa. Hai em phải nghĩ đến tương lai mà cố dẫn lòng xuống. Chờ má các em gởi tiền sang đây, rồi anh sẽ liệu cách cho các em. Nếu phong thanh tiết lộ ra ngoài, mục chủ rất có thể đưa em đi tỉnh khác thì không còn biết đâu mà tìm nữa. Chúng nó có cửa hàng ở khắp các đô thị, và thủ hạ chúng nó đông lắm, chúng nó rất có thể hạ độc thủ đối với các em. Ở đây, mọi người biết rõ quá khứ của em, họ còn ái ngại mà tử tế, chứ đi tỉnh khác thì em không hy vọng được đối đãi như ở đây đâu. Tương lai, các em

nên suy nghĩ đến tương lai. Và các em có thể tin anh sẽ hết sức giúp đỡ cho các em lại được đoàn tụ.

Thành thật thì lúc ấy, tôi coi họ như anh em của tôi, và đối với họ, tôi cũng có cái tình tay đứt ruột xót thật.

- Điều ấy thì tôi hiểu lắm. Vì tôi đã sống những phút như thế, và tôi cũng đã được người ta đối với tôi những phút như thế.

Rồi cảm động về sự họ Lý sai ông Lý-Chí-Seng theo tôi để cố tránh cho tôi những lỗ làng:

- Ông Thái-Seng-Long trong rừng sâu, trước mũi súng cũng đã coi tôi như một người em ruột thịt cho nên tôi sang đây cũng lấy lòng thành kính là con, là cháu mà sang. Tôi hiểu, tôi hiểu tấm lòng tiên sinh trong lúc ấy. Và thật đúng như lời tiên sinh nói, giá trị của cuộc đời là những phút ấy. Đời thì rồi còn gì đâu, tiền bạc, giàu sang, đau khổ, hoạn nạn và cho cả đến những sướng thỏa nữa rồi cũng qua và quên đi. Có còn họa chăng là còn một chút cảm tình nồng hậu người ta đối với nhau, thế thôi.

Quả vậy, trong hơn hai mươi năm, làm nghề hồ lý, tôi đã vô tình phạm bao nhiêu tội ác. Nhưng tôi cũng có được mỗi an ủi là trong việc này, tôi đã hết sức tử tế với những người hoạn nạn. Tôi càng thương họ vì tôi biết họ là những người lòng dạ khá giả. Cô Wa-Phá và cậu Wu-Heng không một lời oán trách ông Vạn Ký. Nhất là lúc bọn mù dầu sợ mất không món tiền chỉ vào cái thầy ông Vạn Ký rửa sả mà cô Wa-Phá hy sinh ngay, không nghĩ đến cuộc đời mình nữa mà tôi cảm phục cô. Cô không muốn người ta động chạm đến vong hồn người chết, mặc dầu người chết đã làm cho đời cô tan tành. Cô chỉ nghĩ đó là cha cô. Cô có một tâm hồn đẹp đẽ quá. Tôi biết có mặt tôi ở đó, họ ngượng, tôi muốn cho họ tự do âu yếm và than thở với nhau, nên dặn xong thì tôi đi ra. Ra tới cửa, tôi mới sực nhớ đến cảnh éo le của họ, tôi lại quay vào:

- Hai em, cứ yên trí mà... trò chuyện với nhau. Sáng mai... thì độ tám giờ, em Wa-Phá phải về để cho họ không nghi ngờ gì. Và em Wu-Heng nhớ đưa cho em Wa-Phá một nghìn đồng... gọi là chút tiền... thưởng riêng của khách để em Wa-Phá về đưa cho mù chủ, còn tiền cái... châu này thì anh đã trả rồi.

Tôi nói mà ngượng mồm quá, thương hại họ quá, nhưng làm thế nào được. Bọn mù dầu chúng nó tệ lắm ngoài số tiền khách làng chơi phải trả cho chúng nó rồi, chúng nó lại còn bắt con em chúng nó “làm tiền” khách riêng nữa. Không làm được thì các cô cứ là khốn đốn với chúng nó. Cậu Wu-Heng muốn trả lại tôi số tiền ba nghìn, tôi không nghe, tôi phải gắt, rốt cuộc tôi phải thề, cậu ấy mới thôi. Tôi nghĩ đến cảnh họ, tôi nghĩ đến sự nguy hại của cò bạc thành ra trần trọc mãi gần sáng mới nhắm mắt được. Chín giờ sáng hôm sau, tôi còn đang ngủ thì có tiếng ồn ào ở ngoài. Tôi đã chột dạ... ngờ

có tai nạn xảy đến cho đôi trai gái ấy. Thì đúng cái điều tôi lo ngại đã thành sự thật. Họ đã nhảy xuống gác tự tử cả.

Với những con người lòng dạ như thế, ở trong cảnh cực nhục như thế, tôi cho chết đi là thoát nợ đời, thế lại mát mặt hơn.

- Tôi cũng nghĩ ở đời có nhiều vấn đề mà chỉ có cái chết mới giải quyết được một cách thỏa đáng thôi.

- Nhưng ai nhảy trước?

- Cô Wa-Phá. Lúc con mụ già mà bọn chủ hồng lâu cho theo hầu cô, mà cũng là để giữ gìn và giám sát cô, giục cô về, thì cô chồm ra cửa sổ, rồi nhảy xuống đường. Gác cao như thế, còn gì là xương thịt. Tôi hỏi con mụ đi theo ấy thì nó nói rõ cho tôi biết, nó phải giục mãi cô mới về. Lúc cô đi ra thì cậu Wu-Heng cứ đứng cửa nhìn theo. Mụ già nói, khi đó nó trông thấy cậu khóc, nó chỉ đồ chừng rằng lúc đêm, cô Wa-Phá có kể cảnh mình cho cậu ấy nghe thì khách làng chơi ái ngại mà thương tâm, chứ nó cũng không ngờ là chồng chưa cưới của cô. Cô Wa-Phá đi được mấy bước thì cô vù quay lại ôm chầm lấy cậu ấy khóc thét lên, rồi thì cô lao qua cửa sổ để nhảy. Cậu Wu-Heng chắc cũng đã linh cảm thấy, chạy lại để ôm cô lại, nhưng không kịp. Cậu chỉ chộp được có một mảnh áo. Cô Wa-Phá rớt xuống đường mà manh áo rách ra thì còn lại ở trong tay cậu. Ấy thế rồi cậu nhìn xuống đường, rồi nhìn manh áo, rồi thì chắc là đau đớn làm cho cậu điên lên chẳng còn nghĩ gì đến đời của mình nữa, cậu cũng nhảy theo. Thế là ba bố con cùng chết ở một cái cửa sổ, trước gian phòng số 13. Cậu Wu-Heng thì chết ngay, còn cô Wa-Phá thì một giờ sau mới chết.

- Chắc là lúc quay lại nhìn thấy ý trung nhân, cô nhìn thấy tất cả thảm cảnh của mình, cô đau xót quá mới tìm sự giải thoát ở trong cái chết.

- Mà thật chỉ có cái chết mới giải thoát được thôi. Vừa mới ngày nào ngọc trong ngà trắng, kẻ hầu người hạ, bây giờ là thân con đĩ. Người yêu đứng kia, rõ nước mắt nhìn mình trở về nhà chứa... mà không có quyền giữ lại. A, đau đớn thật, xót xa thật. Hiện tại cũng chết người, mà tương lai cũng chết người. Mà họ làm gì nên tội hử trời.

- Chỉ vì có ông bố hiền lành đã dại. A! Cờ bạc!

- Mà cũng tại vì có sòng bạc. Tôi bỏ không kiếm ăn ở sòng bạc nữa cũng vì thế. Tôi không thể đành tâm ngồi nhìn những chết chóc do cái sòng này gây ra. Tôi không đủ lương tâm mưu lợi trên xương máu của người khác. Và từ đây, thấy ai bước chân vào sòng bạc tôi cũng muốn kéo áo họ nắm lại.

Lý tiên sinh nói xong nhìn tôi. Tôi hiểu cái nhìn ấy. Tôi nắm tay tiên sinh:

- Tiên sinh có thể an tâm. Tôi thề với tiên sinh không bao giờ tôi còn bước chân vào sòng bạc nữa. Ba cái án mạng ấy đủ mở mắt cho tôi rồi.

- Đó là xảy ra ngay ở đây thì ta nhìn thấy, chứ còn bao nhiêu đau

thương từ trong sòng bạc mà ra thì ta có biết đâu. Bọn mù dầu họ tệ lắm, cô Wa-Phá chết làm mất mối lời của nó, nó định chôn qua quít cho xong như một đũa ăn mày. Tôi không nghe. Không, đời cũng còn nhiều người tốt chứ. Vài người bạn của tôi thấy bọn mù dầu muốn đập vùi cho xong thôi, khỏi phải tốn tiền ma chay, bàn với tôi. Chúng tôi chung tiền chôn cất cho hai người tử tế và để má gần nhau. Rồi tôi viết thư sang Mỹ báo cho bà Thập Hữu biết.

- Vì thế bà ấy đến đây là tìm ngay đến tiên sinh.
- Tôi có nói tên đâu mà bà ấy biết.
- Thế thì chắc là những cách ăn ở của tiên sinh khiến cho mọi người chung quanh cảm phục. Cho nên ai có việc người ta cũng tìm đến.

Rồi tôi sực nghĩ ra:

- Nay tiên sinh, tôi xem ra bà Thập Hữu buồn lắm. Tôi rất e bà ấy sau khi cải táng cho người nhà xong, rất có thể vì thất vọng mà không muốn sống nữa.
- Thất vọng! Tuyệt vọng thì đúng hơn. Chồng chết, con trai chết, cháu chết, em rể chết, lại chết một cách cực nhục như thế. Bây giờ đã già rồi, lại trơ trọi có một mình.

Đau xót thật. Đáng lý ra, nếu không có sự ông Vạn Ký đại bạc, bà ấy rất có thể có một cuộc đời yên vui lúc tuổi già. Con trai như thế, con dâu như thế lại là cháu, lại bụng dạ khá giả. Bao nhiêu điều kiện để tạo nên một hạnh phúc gia đình. Tôi thiết tưởng bà ấy cứ nghĩ như thế thôi, cũng đã thối ruột thối gan ra rồi. Mà con người ấy tôi xem ra cũng nhiều tình cảm lắm. Tôi với tiên sinh phải làm thế nào, chứ chả lẽ thấy một người chết trước mắt mình mà không cứu.

- Mà để yên thì đúng hơn. Chứ cứu thì... như ông Vạn Ký lúc đầu, nếu ngăn được ông không đánh bạc thì mới là cứu. Chứ bà Thập Hữu thì còn gì để mà sống.

Lý tiên sinh nói xong lặng thinh. Chúng tôi cùng nghĩ ngợi về cái tương lai đen tối của bà Thập Hữu, rồi thốt nhiên lòng tôi bốc lên:

- Nhưng đó cũng không là một cơ để cho bà ấy chết. Xem tình hình như thế thì bà ấy cũng không giàu. Được tin con trai và người cửa người nhà chết như thế, mà mấy năm mới sang thì sinh kế cũng không được dồi dào lắm. Bà ấy rất có thể bị lo về miếng ăn của hậu nhật. Số tiền hơn năm vạn mà họ Lý cho tôi...

- Đó là tại vận đỏ nó cho tiên sinh được chứ.
- Không, chỗ tôi với tiên sinh đã lấy cái tâm thành mà ở với nhau thì hà tất phải nói sai sự thật. Và tôi tự coi được họ Lý cho như thế là một vinh dự, và một tang chứng của tình thương. Sau này, nếu tôi nghèo mà cần tiền, tôi xin đến tiên sinh và họ Lý ngay. Chúng ta đem tính mệnh cho nhau còn

được nữa là đồng tiền. Chắc tiên sinh cũng thừa rõ sự tôi đem di hài của tiên tổ họ Lý, nếu xảy ra rủi ro thì tôi chỉ còn việc nhảy xuống bể, hay đưa phát súng vào thái dương. Ông Thái-Seng-Long cũng đã có một lần đem tính mệnh mà cho tôi. Cái số tiền năm vạn này nếu cần để cho bà Thập Hữu được bảo đảm trong tuổi già, tôi xin đem hiến ngay cho bà ấy.

Lý tiên sinh nắm tay tôi:

- Tôi biết họ Lý chúng tôi được tiên sinh là được một người bạn muôn đời mà. Ông Thái-Seng-Long nhà tôi quả là có cái con mắt biết người. Được rồi, nếu tiên sinh có bụng ấy, thì rồi chúng ta liệu xem. Và tôi, tôi cũng bỏ ra một số tiền nữa biếu bà Thập Hữu để chuộc những tội lỗi của tôi trong hai mươi năm kiếm ăn ở sòng bạc.

- Số tiền năm vạn của tôi nếu không có tiên sinh cố ngăn thì có lẽ tôi cũng đã nướng cho sòng bạc rồi. Và chưa biết chừng còn thua bao nhiêu nữa, và chưa biết chừng nếu không có những cái gương đau xót do cờ bạc gây ra, tôi không biết chừa đi thì còn có thể có bao nhiêu tai hại đến sau nữa. Được một lời nói ở trong đời, để cho mình tu chính được cả một kiếp người, tôi cho quý hơn tiền bạc. Sự họ Lý sai tiên sinh theo tôi để mở mắt cho tôi còn to hơn số tiền năm vạn. Tôi xin vui lòng biếu bà Thập Hữu để kỷ niệm những điều tốt lành mà tôi đã được chịu ơn bên cạnh tiên sinh.

Trong năm ngày, chúng tôi tận lực giúp bà Thập Hữu trong sự bóc mả cho ba người thân của bà, Lý tiên sinh thật không còn quản công khó nhọc, và không nề hà một tí gì. Sự tiên sinh xuống mả, nhật từng cái xương để rửa ráy, làm cho tôi càng kính phục tiên sinh. Cái câu tiên sinh luôn luôn nói với tôi: “Những người xấu số đều là anh em chúng ta cả” khiến cho tôi suy nghĩ rất nhiều về những hành vi của tôi về sau. Giúp người như thế mới gọi là giúp. Tôi càng hiểu thâm thía câu tây ngôn: “Cái cách cho còn quý hơn những cái đem cho”. Tiên sinh nói tiên sinh làm như thế để chuộc tội mình cũng có đúng một phần nào. Nhưng thật ra thì tiên sinh quá nhiều tình nhân loại. Cái tình nhân loại ấy đã khiến cho tiên sinh có những sự tận tâm làm cho bà Thập Hữu cảm động đến phải khóc lên. Và còn tôi thì tôi nhớ mãi để làm một bài học về sau. Tiên sinh thường bảo:

- Chỉ sợ mình không có bụng, chứ bất cứ ở cảnh ngộ nào, mình cũng có thể giúp ích một người khác được. Mà yêu người, giúp người thì đời vui lắm. Những ngày tháng mình sống thốt nhiên có một cái nghĩa và một cái vị lạ lùng. Chỉ những kẻ ích kỷ hại nhân là thiệt thôi. Họ như những con ốc sống chúi trong cái vỏ ích kỷ, còn có luồng gió mát mẻ nào đến với họ được. Họ tự mình ngăn không cho mình hưởng thụ những cái vui đẹp của sự sống. Những con người có lòng nhân ái không buồn bao giờ cả. Vì họ nhìn đâu cũng thấy những khuyến khích và những công việc để làm một cách say sưa,

khoái sáng.

Cuộc đời tôi từ trước đến ngày nay tuy là dài một cuộc phấn đấu mà tôi đã đem dùng hết tâm trí và nghị lực của một con người vào, nhưng tôi chỉ phấn đấu cho cá nhân tôi thôi. Mà nếu tôi có giúp người cũng là để lợi cho mình, hay là vì lòng tự ái, tự kiêu nó thúc đẩy. Nhưng từ khi tôi gặp Lý tiên sinh và nhìn những cử chỉ nhân ái của ông, thì cuộc đời của tôi chuyển hướng. Những tư tưởng được cải tạo trong cái chiều sáng sủa và tung bừng nhất của sự sống.

Những ngày tôi sống trong kinh thành cờ bạc Ma Cao là những ngày bỏ ỉch đáng ghi nhớ nhất. Tôi chịu ơn mãi thần số mệnh đã run rủi cho tôi gặp Lý tiên sinh. Tôi học những bài học yêu người đầu tiên ở tiên sinh. Tầm con mắt tôi nhờ đó mà được mở rộng đến những chân trời xa rộng.

Những sự sống tự kỷ và đều giả chung quanh sòng bạc, những cách mưu lợi tàn nhẫn của những con người chỉ tìm cái sống của mình trên cái chết của người, cái sượng của mình trong cái đau của đồng loại làm cho tôi ngẫm nghĩ về kiếp người và mục đích của nó. Cái tai nạn ghê khiếp nó xảy đến cho họ Vũ làm rã lại những ý định tốt lành mà Lý tiên sinh đã khơi nguồn ở trong lòng tôi.

Tôi đi Ma Cao chủ tâm để đánh bạc, chủ tâm dựa vào cái vận đỏ để bóc lột kẻ khác, nghĩa là lao mình vào cái lốc tham tàn để rồi tự giết dần lương tâm và những năng khiếu tốt đẹp đi trong cái nhip được thua, thì may mắn cho tôi, tôi đã gặp Lý tiên sinh.

Tôi cũng đỏ, nhưng đỏ một lối khác. Chỉ mong vận đỏ giúp mình trong một canh bạc, mà thành ra tôi được may trong cả một cuộc đời. Tôi hiểu được những điều cần hiểu để thành một con người tử tế, có thể làm bạn của mọi người mà không là kẻ thù của đồng loại.

Tôi đã được một tiếng bạc to nhất trong canh bạc của đời là biết sống một cuộc đời có nghĩa.

## Những đồng tiền siết máu

### Chương Kết

Sau khi công việc đã xong xuôi, người chết đã được mô yên mả đẹp, bà Thập Hữu có đặt một bữa tiệc để tạ ơn chúng tôi. Chúng tôi thật không muốn một tí nào, nhưng chúng tôi biết nếu chúng tôi từ chối thì bà không vui, chúng tôi phải nhận lời.

Tiệc bày ra, bà Thập Hữu rót rượu mời chúng tôi rồi bà thụp xuống lạy:

- Các ông đối với gia đình tôi thật là có cái ơn trời bể...

Tôi đỡ bà dậy, không cho bà nói nốt. Còn Lý tiên sinh thì vừa khóc, vừa nói:

- Tôi rất ân hận khi ông Vạn Ký đến đây, tôi lại không quen biết mà khuyên can. Lúc đã tan tành rồi thì còn làm sao được nữa. Thôi chẳng qua là cái số kiếp như thế, bây giờ mà bà có buồn rầu đau khổ thì cũng không cứu vãn được nữa mà chỉ thêm tổn thọ. Bà nên nghĩ về sau một chút.

Bà Thập Hữu nói cái câu mà sự xót xa, mà cả từ ngữ của loài người cũng không đủ để tả:

- Nào tôi còn gì để mà nghĩ về sau.

Bà nói mà không khóc. Lý tiên sinh và tôi đều rùng mình. Giá bà khóc thì ít ra lòng đau cũng nhờ nước mắt mà vợi đi phần nào. Không, bà không khóc, từ khi mả xây xong thì bà không khóc nữa. Đến bây giờ, bà thốt ra câu ấy thì tôi và Lý tiên sinh đã mừng tưng tưng thấy rõ cả những chết chóc của tâm hồn bà. Chúng tôi nhìn nhau, lo lắng cái điều tôi ước đoán có thể xảy ra thật. Tôi linh cảm ngay thấy bữa tiệc này là để báo hiệu cái cử chỉ nó sẽ đưa bà ra khỏi cuộc đời mà không còn gì để bám víu vào mà sống nữa. Chỉ còn có cái việc cảm ơn chúng tôi nữa là hết.

Nhìn mớ tóc bạc, nhìn cái vẻ mặt tuyệt vọng, nhìn sự quyết định nó hiện lên trong đôi mắt và lời nói của bà, chúng tôi cuống cuống lên. Chúng tôi biết rằng bao nhiêu lời an ủi, khuyên can cũng bằng thừa, nhưng mà chúng tôi cũng cứ nói, chúng tôi cố vói lấy một chút hy vọng mặc dầu cả khuôn mặt và lời nói của bà Thập Hữu không để cho chúng tôi một chút hy vọng nào. Một điều càng làm cho chúng tôi bồn chồn là sự chúng ta nhận thấy đây là những con người tốt, giàu tình cảm, đẹp tâm hồn đang được sống với nhau những ngày yên vui, ấm cúng trong yêu thương đùm bọc của nhau mà nay phải chết.

Lý tiên sinh nghẹn ngào mãi mới nói được:

- Chúng tôi đối với bà thế nào thì trong mấy hôm nay bà đã rõ. Kiếp người khổ ải cả, đức Phật đã dạy chúng ta thương lấy nhau thì nó đỡ khổ



hơn. Bây giờ thì bà có thể tin ở tấm lòng chân thành của chúng tôi. Chúng tôi giúp người là tự giúp mình đấy thôi.

- Vâng, tôi đã hiểu lắm, cho nên trong những ngày gần đây, tôi cũng thấy đỡ tủi nhục.

- Bây giờ, chúng tôi hỏi thật. Bà có thể chắc chắn những điều gì có thể giúp bà về hậu nhật cúng tôi sẽ giúp.

- Như cái thân tôi thì các ông đã biết đấy, còn nói gì đến ngày mai nữa. Bây giờ tôi chỉ thấy chết là mát thôi.

- Ấy bà đừng nghĩ thế. Luật nhân quả nặng nề, nếu kiếp người mà không trọn vẹn thì tiền oan nghiệp chướng theo đuổi chúng ta chưa biết đến kiếp nào cho hết. Bà đừng nên nghĩ thế. Bây giờ chúng tôi hỏi thật bà, công việc xong xuôi rồi, bà có định sang Mỹ nữa không?

- Nhà tôi mất đi, bây giờ còn có họ hàng, thân thích nào nữa mà sang.

- Thế bây giờ chắc là bà định về Hán Khẩu?

Bà Thập Hữu lắc đầu:

- Họ hàng tôi bị nạn thổ phi chết hết, chỉ còn hai chị em, em tôi đã chết, cháu và con đã chết, còn ai mà về Hán Khẩu?

Cái người nói với chúng tôi những câu ấy, chúng tôi cứ nhìn cái phong thái và nghe lời nói cũng biết rằng trước kia là con nhà giàu sang, có tư cách, có giáo dục đã tan tành vì loạn lạc một lần, nhưng lần ấy còn ít tuổi thì hy vọng còn. Chứ lần này, thì tuổi đã sáu mươi, còn bám víu vào đâu mà sống, còn chờ mong gì ở cuộc đời mà sống. Cuộc đời tuyệt vọng của bà hiện đến với tôi như một cánh đồng đầy băng tuyết. Tôi xen vào:

- Lý tiên sinh đây là một bực tử tâm cao như núi, tiên sinh thì vì tình đồng loại thành thật muốn giúp bà.

- Vâng, tôi cũng biết thế, và tôi xin đa tạ, nhưng đời tôi thì còn gì để mà các ông giúp nữa.

Lý tiên sinh tay run lên:

- Kiếp người... Nếu quả bà không còn họ hàng ở đâu thì mời bà về làng tôi. Đây có một ngôi chùa, vì chúng tôi tuy nghèo, nhưng cũng có thể giúp bà không phải lo về tuổi già.

Tôi rút ngay ra số tiền năm vạn của họ Lý cho tôi đặt xuống bàn:

- Tôi cũng có chút ít tiền đây, tôi xin thành tâm góp vào với Lý tiên sinh gọi là một tí chút.

Bà Thập Hữu nhìn tôi òa lên khóc:

- Nếu ông Vạn Ký nhà tôi mà gặp được những người như các ông...

Khô quá, chú cháu hiền lành và tốt lắm. Lúc em tôi lấy được chú nó, tôi đã lấy làm mừng. Vợ chồng thật thương yêu nhau như bát nước đầy. Chú nó lại nhờ đến tôi, viết thư gọi thằng cháu về và hứa gả con cho nó. Vì em tôi chết, chú nó nghĩ tình máu mủ muốn sang với chúng tôi cho cả nhà sum họp. Ai

ngờ chính vì cái lòng tốt ấy mà trời giết.

Tôi muốn nói: “Đó là sòng bạc nó giết” nhưng tôi nghĩ, gọi ra chỉ thêm đau đớn cho người ta, tôi nín lặng.

Bà Thập Hữu chùi nước mắt, rồi đẩy tập bạc về phía tôi:

- Tôi tuy già, nhưng còn khỏe mạnh, tôi còn làm lấy tôi ăn được, tôi cảm ơn ông.

Lý tiên sinh bảo ngay bà:

- Không, bà cứ lấy. Bà không nhận thì phụ bụng ông ấy lắm. Nếu bà bằng lòng về làng tôi, hoặc bà muốn vào ở trong chùa, hoặc bà muốn ở nhà tôi, đều tiện cả. Phó Sheung-Ping lại có thể buôn bán, mà họ chúng tôi thì sẵn nhà.

Tôi thấy bà Thập Hữu ngẫm nghĩ một lát, rồi bà nhìn chúng tôi, rồi thì chúng tôi muốn gì bà cũng bằng lòng. Và bà hứa đến ngày kia sẽ theo chúng tôi về Sheung-Ping.

Lý tiên sinh thấy tét thì mừng rỡ. Lúc về buồng, tiên sinh bảo tôi:

- Tôi sẽ quý bà ta như một người chị ruột. Vợ tôi cũng như tôi là một người rất thương người, thôi thế cuộc đời bà ấy cũng đỡ cô quạnh, và không phải lo về sau nữa.

Tôi thì tôi không nghĩ như Lý tiên sinh. Sự bà Thập Hữu bằng lòng một cách dễ dàng như thế chẳng qua là không muốn làm phật ý chúng tôi là những người mà bà coi như ân nhân của bà đấy thôi. Tôi ngờ cho Lý tiên sinh biết sự lo nghĩ của tôi.

- Nhưng bà ấy đã hẹn đến ngày kia về Sheung-Ping với tôi cơ mà. Bà ấy ở với mình, thấy mình và người nhà mình tốt, bà ấy sẽ thương mình mà không nghĩ đến chết nữa.

- Bà ấy là một hạng người khá, lòng ruột có dễ quên như những người tầm thường đâu. Nếu mà bà ấy có ở với tiên sinh thì chẳng qua cũng là một cuộc chết dần thôi.

Lý tiên sinh thở dài:

- Thì chúng ta sống đây ai là không là chết dần. Chỉ có bọn ngu si chúng mới tưởng cuộc đời là vĩnh viễn, rồi tham lam tàng trữ, cơ hồ như giữ mãi được những thứ chúng bóc lột của người khác, và truyền vạ đại cho con cháu. Nhà Tần và nhà Hán còn tan tành nữa là.

- Vì thế tôi mới có cái cảm tưởng là bà Thập Hữu không chịu kéo dài cái cuộc đời cay cực và vô vị của bà để chờ chết già. Đời bà còn mục đích gì nữa đâu.

Rồi tôi hỏi tưởng lúc bà Thập Hữu còn trẻ trung:

- Bà ta nói thế thì ra lúc trước là con nhà sang cả. Chắc thuở trẻ đẹp lắm và em gái bà chắc cũng đẹp lắm nên ông Vạn Ký mới yêu đến như thế.

- Có lẽ. Nhưng chắc là tâm tính cũng tốt đẹp lắm. Xem bà Thập Hữu thì đủ rõ.

- Thế cho nên tôi mới nghĩ là bà không chịu kéo dài những tháng ngày đau đớn, lại còn vô hy vọng.

Lý tiên sinh ngẫm nghĩ một lát, rồi đứng dậy. Lúc ấy thì sông bạc ồn ào như một cái tổ ong vỡ, khách khứa, gái điếm, và các người là đi đi lại lại rộn rịp. Đèn điện sáng trưng cứ như ban ngày.

Chúng tôi tiến lại phía buồng bà Thập Hữu, dòm qua khe cửa sổ thì thấy bà vẫn ngồi im như một pho tượng ở chiếc ghế lúc nãy bà ngồi. Vẻ mặt của bà lúc ấy, loài người không có chữ để tả nữa. Tôi thất ruột lại. Lý tiên sinh kéo tôi đi, không muốn cho tôi nhìn cái vẻ mặt tuyệt vọng ấy. Cái ý nghĩ những con người tâm hồn đẹp đẽ như thế đáng được sống một cuộc đời yên vui lại đến với tôi một cách sôi nổi.

Tôi ngoảnh cho Lý tiên sinh biết. Lý tiên sinh giậm gót giày xuống sàn:

- Chỉ tại cái sông này mà ra cả. Có lẽ tiên sinh nghĩ đúng. Bà Thập Hữu tự tử mất thôi. Bây giờ phải làm thế nào?

Tôi thở dài:

- Còn làm thế nào được với một người nhất định chết. Giữ được người ở, chứ ai giữ được người đi. Mà chúng ta, và cả loài người nữa, cũng không có thể canh mãi được. Nhất định chết thì tìm đâu chả thấy. Bây giờ chỉ có một cách là làm sao thay đổi được những ý nghĩ của bà ấy. Mà chúng ta không có cách gì. Mà bà ấy cũng không phải là hạng người dễ thay đổi tư tưởng. Tôi tin rằng bà ấy sống đến ngày nay chẳng qua chỉ là đã gom góp đủ số tiền sang bốc mộ cho người thân, rồi thì tự tử đấy thôi.

Lý tiên sinh sợ hãi:

- Nhưng chúng ta cũng phải làm thế nào chứ. Chả lẽ cứ khoanh tay để chờ nhìn cái chết của bà ấy à? Hay ta đi báo với sở Sen đầm.

Tôi bất giác cười lên. Nhưng cười xong thì tôi biết cái cười ấy là vô nhân đạo. Chúng ta thường có những cử chỉ vô ý thức như thế mà không sao chế ngự nổi. Tôi cười xong thì tôi thẹn, thẹn với Lý tiên sinh. Ít nhất sự lo sợ của Lý tiên sinh cũng có một cái nghĩa tử tế hơn cái cười của tôi nhiều.

- Báo sở Sen đầm làm gì. Báo thế nào? Sở Sen đầm còn nhiều việc khác. Luật pháp chỉ là để “đổi phó” với những sự đã xảy ra thành việc hăn hoi, chứ...

- Sự tự tử của bà Thập Hữu là một việc hăn hoi rồi.

- Nhưng mà bà ấy đã chết đâu. Điều đó chỉ có tôi và tiên sinh cảm thấy thôi. Và tôi đã nói cả loài người cũng không giữ nổi một người nhất định chết mà. Thứ nhất cái người ấy lại có những lý do xác đáng để coi cái chết hơn là sống. Bây giờ muốn cho bà Thập Hữu đừng tự tử chỉ có cách là hồi sinh lại những người đã chết. Mà điều ấy thì chúng ta chịu.

Chúng tôi bút rút suốt đêm, sáng hôm sau, lúc chúng tôi đang rửa mặt thì người bồi phòng đem vào cho chúng tôi một cái gói to và một bức thư.

Chúng tôi hiểu ngay. Lý tiên sinh chồm lại phía người bồi buồng:

- Bây giờ bà ấy đâu?
- Lúc sáng, bà ấy đưa cho tôi cái này bảo chờ các ngài dậy thì đưa cho các ngài. Rồi bà ấy đi xuống gác.
- Có cầm gì không?
- Không. Tay không. Tôi lại tưởng bà ấy đi hứng gió bẻ.

Tôi và Lý tiên sinh mặc vội vàng quần áo, rồi chạy ra buồng số 13. Thì đồ đạc vẫn y nguyên. Chúng tôi hiểu ngay. Chúng tôi cũng chẳng kịp xem bức thư, mỗi người chạy bỏ đi một ngã để tìm. Chúng tôi đi tìm khắp mà không thấy đâu cả. Chung quanh cù lao Ma Cao là bể cả mênh mông, chỗ nào mà không dung được một mạng người đã hết hy vọng ở cuộc sống. Chúng tôi thuê mấy chiếc thuyền đánh cá đi tìm cũng chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Lý tiên sinh hy vọng rồi xác sẽ nổi lên. Chúng tôi còn có cái bồn phận là vớt xác và chôn cất cho bà. Nhưng cái bồn phận ấy, chắc cá bể đã làm thay chúng tôi rồi.

Về phòng, chúng tôi mở bức thư thì mà một bức thư cảm ơn, và xin lỗi chúng tôi về sự bà không thể theo lời chúng tôi. Bà nói bà không còn lòng nào để sống nữa. Còn cái gói ấy là số năm vạn của tôi với số tiền sáu nghìn của bà, bà dặn Lý tiên sinh nếu xét thấy ai nghèo đói mà cần thì cho người ta số tiền ấy. Quần áo và hành lý cũng nhờ chúng tôi đem bố thí cho người nghèo.

Xem bức thư xong, chúng tôi ứa nước mắt. Chúng tôi biết có một người ở cạnh chúng tôi muốn chết mà không làm sao ngăn được. Những gì mà sức người có thể làm thì chúng ta đã làm hết cả rồi.

Vì còn hy vọng chờ cho xác bà Thập Hữu nổi lên để chôn cất, nên Lý tiên sinh còn cố giữ tôi lại Ma Cao ba ngày, chứ tôi thì muốn đi ngay.

- Ở sông ngòi hồ ao thì mới có hy vọng xác nổi lên và tìm thấy. Chứ ở bể thì cá mập có bao nhiêu để lại cho chúng ta...
- Đành vậy. Nhưng biết đâu. Chúng ta cứ chờ đấy cho hết lẽ với lương tâm.
- À, nếu tiên sinh mà nghĩ thế thì lại khác. Trưa nào chúng tôi cũng thuê thuyền đánh cá đi tìm. Đều không thấy. Trong ba ngày liền.

Trước hôm về, Lý tiên sinh rủ tôi xuống xem sông bạc. Tôi lắc đầu:

- Còn xuống làm gì?
  - Không, tôi muốn xem lại cái hang hùm ấy một lần cuối cùng.
- Rồi mặc dầu tôi không bằng lòng, Lý tiên sinh cũng cứ lôi tôi đi.

Đến cửa sông, chúng tôi đã bị cái hơi người sặc sụa và tanh tởm làm cho khó chịu. Đây là ở sông bạc “Tai-seng” to lớn, tổ chức cực kỳ chu đáo mà còn như thế, chứ ở những sông nhỏ thì không biết cái không khí còn đến thế nào. Cái nó làm cho tôi ghê rợn nhất ở sông bạc là vẻ mặt lạnh lùng của mấy tên hồ lý. Thật là những vẻ mặt lạnh lùng của những con cáo, chúng chỉ rình ai hở cơ là lao đến cắn xé và nuốt chửng.

Những người đánh bạc lúc ấy thật là một lũ mất hồn. Những bộ mặt nhờn bóng, ngây ngô vì mê lú với những nét cau có tăng lên vì chờ đợi, vì hy vọng và thất vọng, cả đến cái lòng tham lam xé xé hiện lên trong những con mắt đỏ ngầu của họ cũng chỉ làm cho tôi thương hại.

Thật đúng như lời trong kinh thánh: “Họ có biết họ làm gì đâu.”

Nhưng bọn hồ lý và chủ chúng nó thì biết, biết rõ mục đích cái việc làm của chúng nó lắm. Tôi có cái cảm tưởng như những xác chết nhà họ Vũ đang xoa tóc đứng rũ rượi ở giữa bàn bạc và đang nguyên rửa. Rồi điên cuồng lộng lộn trên những đồng tiền dính đầy máu.

Tôi còn đang bâng khuâng tự hỏi sao mấy ngày trước đây, tôi lại có ý nghĩ làm giàu bằng cờ bạc, nghĩa là bằng sự bóc lột của người khác thì Lý tiên sinh đã kéo tay tôi lôi ra.

Ra khỏi cửa sông, tiên sinh thở dài:

Trước kia, tôi không hiểu tôi là cái hạng người gì mà tôi lại đi phụ giúp vào những việc bóc lột tàn khốc như thế?

Ra khỏi cửa sông, tiên sinh thở dài:

- Trước kia, tôi không hiểu tôi là cái hạng người gì mà tôi lại đi phụ giúp vào những việc bóc lột tàn khốc như thế?

Rồi giậm gót giày xuống sàn:

- Thật tôi không ngờ tôi đã sống được ở cái địa ngục này trong hơn hai mươi năm đây!

HẾT

---

Nguồn: Nhà xuất bản hội nhà văn - VNthiquan - Thư viện Online

Người đăng: Ct.Ly

Thời gian: 17/09/2008 11:25:17 SA

## **Lê Văn Trương**

### **trước cảnh hoang tàn đế thiên đế thích**

Trong phòng xem sách tại khách sạn Angkor-les-Ruines, đèn điện thấp sáng choang, những cánh quạt trần tung ra cái không khí mát mẻ, những cậu bồi mẫn cán quần áo sạch sẽ, cử chỉ lễ phép, đã khiến cho khách du quan đến trọ ở đây không phải phiền lòng về sự bỏ nhà ra thất nghiệp, được thanh thoi mà xem xét những di tích lâu đài thành quách rải rác khắp chung quanh. Khách sạn này trước kia chỉ có mấy cái nhà gạch đơn sơ nhưng từ khi Chính phủ đặt ra phòng du lịch, nhờ về sự quảng cáo đặc lực mà khách phong lưu giàu có năm châu đến đây vẫn cảnh một ngày một đông: khách sạn đã phải mở rộng ra: phòng ngủ, phòng ăn, phòng xem sách, phòng tiếp khách hàng ngang dãy dọc san sát qui mô rất to tát xếp đặt rất tối tân.

Hồi ấy về tháng sáu đang là vụ mưa nên khách du quan đến đây rất ít, có chăng chỉ một vài viên chức Nhà nước nghỉ phép, một vài nhà đại phu hiệu kỳ cũng đăm lo thủy quan, thừa lúc tàu đõ bến Sài Gòn tiện thể lên thăm cổ tích mà thôi.

Trong phòng xem sách khách sạn, tối hôm ấy, chỉ có hơn một chục người vừa Pháp, vừa Nam. ở góc phòng bên trái, một thiếu nữ đang ngồi dựa lưng vào cái ghế xích đu nói chuyện với người hướng đạo (guide). Nàng trạc độ hai ba hai tư tuổi, ăn mặc rất lịch sự, quần cẩm châu trắng, áo cẩm quít màu

da gò. Đôi bông tai, chiếc vòng ngọc và mấy sợi dây chuyền nạm kim cương phản chiếu ánh sáng đèn điện nẩy ra những tia sáng lóe mắt làm cho con người ngồi đó đã xinh lại càng thêm xinh. Một mái tóc cánh phượng đen nháy, một bộ mặt trái xoan nõn nà, một khuôn người óng ả, điểm thêm nụ cười tươi tỉnh: đó là cái biểu hiệu cho vẻ đẹp của đàn bà xứ Nam. Nàng chẳng những kiều mị lạ thường, lại nói năng rất hoạt bát, cử chỉ rất lịch thiệp chẳng có vẻ rụt rè, e lệ của người xứ Bắc. Nhưng đừng thấy thế mà đã vội bảo nàng có vẻ là nơi tầm thường đâu. Không, nàng có vẻ trang nghiêm, sắc sảo khiến ta trông thấy phải đem lòng kính nể.

Tờ báo La Tribune indigène ở trên tay ngọc ngà kia đủ tỏ cho ta biết rằng nàng chẳng phải là người vô học, mà trông cách phục sức, cách đi đứng ta có thể đoán được rằng nàng không phải là kẻ mới ra đời vậy.

Nàng chính tên là Bella Như Nhang, nhưng đám phong lưu công tử đất Sài Gòn lại đặt cho cái huy hiệu "Cô ba Cần Thơ" vì nàng chính quê ở Cần Thơ và lại là con thứ hai. Ai có qua con đường Legrand de la Liraye ở Sài Gòn, mà chẳng phải dừng chân lại, nhìn tòa nhà ba tầng nguy nga ở đầu phố.

Trong bảy năm giờ lẫn lộn với đời, nàng đã dùng cái sóng khuynh thành kia đập đổ bao nhiêu cơ nghiệp để lấy tiền tậu ngôi nhà lộng lẫy ấy.

Trong cái đội tình nhân của nàng (nói cho đúng những người mê nàng) quan sang có, điền chủ có, hiệu chủ có, nàng chẳng hề yêu ai, mà thứ nhất đối với những hạng công tử xác thì dẫu xinh xắn như Phan An, tài tình như Trương Như, nàng cũng chẳng thèm để mắt đến bao giờ. Nàng chỉ coi bọn phú quý kia như những cái máy đúc tiền cho nàng, mà hạng công tử xác kia, nàng chỉ coi như những vật vô dụng vậy thôi. Một cuộc thí nghiệm rất đau đớn về tình ái xưa kia đã làm cho thui cái mầm tình ái nó sắp nẩy nở ở trong lòng nàng. Nàng bước chân vào cõi phong tình đã bảy năm giờ nay mà tự thân mình chẳng hề vương vít, nhưng khách tài hoa đã vương vít vì nàng chẳng

phải là ít. Nàng đã làm nghiêng ngửa bao nhiêu cơ đồ, tan nát bao nhiêu gia đình!!!

Một vài thí dụ trong nghìn việc đã xảy ra đủ khiến cho ta biết nàng là hạng người thế nào.

Ông điền chủ họ Nguyễn ở Bắc Liêu là một trang thiếu niên rất lanh lợi đã đem một tấm tình si yêu nàng. Ông bỏ vợ đại, con thơ, bán hết điền sản lên ở Sài Gòn cho được gần gũi nàng. Không đầy một năm giời, cái gia tư mấy chục vạn kia đã thành ra luồng khói: tiêu tan trong cuộc đổ bác, cuộc vui chơi cả. Lúc biết ông đã hết tiền, nàng liền cự tuyệt ngay. Ông bèn năn nỉ mà rằng: quá vì yêu em mà ra cái thân thế đường này, nếu em dứt tình cùng qua thì thà rằng qua chết trước mặt em, chứ qua không đành lòng mà xa em đâu. Ông vừa nói, vừa rút súng ra. Nàng thấy thế cứ điềm tĩnh mà bỏ đi. Hai phát súng lục đình tai cũng không làm cho nàng quay đầu lại.

Dư luận ở Sài Gòn đã một phen sôi nổi. Tuy pháp luật có can thiệp vào nhưng vì chẳng đã chứng cứ nên không kết án nàng được. Từ đấy người ta đặt cho nàng cái biệt hiệu "Con cọp cái". Tuy biết chắc là "Con cọp cái" nó ăn thịt người đấy mà bọn phong lưu tài tử cũng vẫn tranh nhau lăn mình vào. Lại một lần nàng nhận được một bức thư:

Sài Gòn, ngày...

Cô Ba,

Tôi là học trò kiết mà lại muốn ăn ngon, muốn gái đẹp, muốn có tiền tiêu, nhưng tự xét mình chẳng có một cái tài năng gì để làm cho thỏa được những điều sở nguyện, vậy xin mong ở tấm lòng nghĩa hiệp của cô.

Phạm Bích Ng...

Nàng xem xong, viết giấy hẹn ngày, mời lại chơi nhà,

Đúng hẹn, anh chàng vác cái "mặt dày" lại. Sau một bữa tiệc đủ cả rượu ngon, vật lạ, nàng giữ "cu cậu" ngủ lại một đêm. Sáng dậy nàng cho một tấm



giấy phiếu ngân hàng mà bảo rằng:

- Từ nay thầy đừng có trở lại đây nữa nhé.

Nàng lại cho gọi hết gia nhân đầy tớ đến mà dặn rằng:

- Hễ từ nay chúng bay thấy người này lại, cứ việc đuổi cổ ra, không cần phải hỏi han gì. Phải nhớ lấy nghe không...?

Cái bản lĩnh nàng đã như thế thì bọn nam tử trong con mắt nàng chẳng qua là những "bò nhìn" mà thôi. Mà ngày nay nàng đã trở nên giàu có, chẳng cần phải lợi dụng bọn si tình nữa, thì cái giá trị của bọn đàn ông đối với nàng, ta chẳng cần phải nói cũng đủ biết là thế nào rồi vậy.

Ngày nay, nàng lại xem chùa Đệ Thiên Đệ Thích, trong khi nàng biết chắc rằng đương vụ mưa này, ít kẻ đến, cũng là muốn tìm lấy cái thú tịch mịch, để được thư lòng xem xét những dấu vết của một nền văn minh rực rỡ mà nay đã mai một đi, mà có lẽ vì nàng đã chán cảnh ngựa xe huyên náo đất Sài Gòn rồi.

Trong khi nàng đang ngồi nói chuyện với người hướng đạo, thì cái sắc đẹp của nàng đã làm cho bao nhiêu người Pháp ngồi đấy phải ước vọng, mắt nhìn chằm chập mà bàn ra nói vào. Nếu ta để tai nghe thì thấy tiếng xì xào:

- Morceau de roi (Đồ ngự của vua) - Extra chie (Lịch sự quá) Trop sérieuse (Đứng đắn quá) - Ce n est pas à vendre, c est dommage (Thế mà không đem bán, tiếc nhỉ?)

Những cái nhìn sòng sượng ấy, những câu nói vô lễ ấy, chẳng hay nàng có biết không, nhưng xem ra nàng cũng chẳng thèm để ý đến, coi như là bọn họ không có mặt ở trong phòng vậy. Nàng chỉ chăm chú nói chuyện với người hướng đạo để hỏi về lịch sử các di tích mà nàng đã được xem qua. Nhưng nếu ta để tâm xét kỹ thì cuộc hỏi chuyện người hướng đạo khúm núm ở trước mặt nàng chẳng qua là một cái "cớ", chứ nàng vẫn chú ý nhìn một thiếu niên ngồi tít ở đầu phòng, nhưng tiếc thay, thiếu niên cứ cặm cụi xem

sách tướng chừng như không có nàng ngồi đấy. Mà nào anh chàng ta có đẹp để gì cho cam, nhưng nàng sợ dĩ nhìn, chẳng phải là nhìn về sự đẹp để của anh chàng.

Thiếu niên người dong dỏng cao, mặt mũi gân guốc, phỏng độ hai sáu hai bảy tuổi mà nét mặt trông đã già cằn. Trông da chỗ đen, chỗ trắng, ta có thể đoán ngay chẳng phải lúc sinh ra đã thế, có lẽ trong đời dầm mưa dãi nắng nhiều, nên mặt phong trần đã phải nắng sạm màu dâu vậy. Toàn thể con người, trông chẳng có cái vẻ gì là đặc sắc, đại để có vẻ rần rỏi lạnh lẹn mà thôi, nhưng ta nhìn kỹ, ta sẽ thấy hai con mắt sáng quắc như sao. Nếu bảo rằng có thể đoán sự thông minh của con người ta bằng hai con mắt, thì thiếu niên chắc là thông minh lắm. Hai lưỡng quyền thật cao nó biểu hiệu cho sự nghị lực, sự can đảm; một cái mồm thật rộng, hai làn môi mỏng dính. Ta trông thấy cặp môi ấy, cái mồm ấy, trên khuôn mặt lạnh lùng ấy, ta tưởng tượng rằng để suốt đời thiếu niên, không cười bao giờ, nhưng nếu việc đáng cười mà đã làm cho cười được thì ta sẽ thấy một cái cười cay độc, chua chát, một cái cười hoài nghi về thế sự, về nhân tình.

Ta đừng thấy thế mà đã vội cho là vô duyên đâu, cái duyên của con người quắc thước là ở chỗ quắc thước. Thiếu niên mặc một bộ áo trắng rất xoàng nhưng toàn thể có thể tỏ cho ta biết được con người lịch sự, con người hành động tuy ngang tàng mà lễ phép, nghiêm nghị mà dễ dàng.

Chàng đến đây đã ba hôm nay, sáng nào cũng đi xem phong cảnh mãi đến bữa cơm tối mới về.

Tuy lúc ra vào, có được gặp Bella Như Nhung luôn, nhưng chàng cũng chẳng hề để ý đến, chẳng qua theo phép lịch sự, khi nào gặp thì hoặc ngả mũ, hoặc cúi đầu chào đó mà thôi.

Về phần Bella Như Nhung tuy là người đã lịch duyệt thế cố chẳng còn mong mọi gì về nhân tình nữa, tuy sự từng trải đã đúc cho nàng một quả "tim

sành", mỗi đoạn trường đã làm cho nàng lạnh lùng như đá, nhưng dẫu sao, cũng vẫn là đàn bà, mà đã là đàn bà thì không sao thoát khỏi cái khuôn sáo của tạo hóa được, mà thứ nhất đối với một người đàn bà đẹp thì cái luật thiên nhiên kia lại càng chặt chẽ lắm.

Xét tâm lý, người đàn bà đẹp, ai cũng tưởng tượng rằng cái sắc đẹp của mình là trung tâm điểm của vũ trụ, mà mọi sự hành vi của nhân loại cũng chỉ vì cái sắc khuynh thành ấy mà ra cả. Thì như Bella Như Nhang kia, lúc đi sắm đồ ở hãng Charner, lúc đi chơi chợ phiên, lúc đi xem diễn kịch, hàng vạn con mắt bọn nam nhi chẳng đổ dồn vào mình nàng là gì? Những cái lườm, cái nguýt của bọn chị em chẳng là những cái tang chứng ghen tỵ về kiêu mị của nàng là gì? Mà bao nhiêu lũ "con đen" lia vợ, lia con phá gia, phá nghiệp khuôn tiền đến cho nàng tiêu, cũng chẳng là vì một nụ cười của nàng sao?

Bella Như Nhang xưa nay vẫn yên chí như thế, nay bỗng gặp một người, chẳng những không thèm để ý đến cái sắc đẹp của mình, chẳng những không thèm nhìn đến những đồ châu ngọc mình trang sức mà lại hình như không biết mình ở đây nữa, thì thế tất nhiên là nàng phải để tâm đến "anh chàng" chẳng thèm để tâm đến nàng vậy.

Ấy bọn phụ nữ thường hay yêu những người không yêu mình.

Oái oăm thay là ông Tạo vật!

Những trang sắc nước hương trời đã in sâu vào óc cái tư tưởng:

Sắc bất ba đào dị nịch nhân.

Mà nay bỗng gặp một người không chịu say đắm vì mình, lẽ tất nhiên là phải để tâm đến cái "chỗ" không say đắm ấy.

Lúc Bella Như Nhang nhìn thiếu niên thì thiếu niên chỉ nhìn sách. Một lúc lâu chàng đánh diêm hút thuốc lá rồi móc túi lấy ra bức thư mà chàng vừa nhận được lúc ban chiều. Phong thư đóng dấu nhà bưu điện Nam Vang

(Phnompenh) của phòng luật sư gửi cho M. Hoàng Cương ở Battambang, rồi  
sở bưu chính Battambang lại gửi theo đi (réexpédié) tới Angkor-les-Ruines.

Phnompenh ngày 2 tháng 8 - 1930

Thưa ngài.

Theo như ý muốn của ngài, tôi đã cho mời các chủ nợ đến điều đình, họ đều  
không bằng lòng cho giả dần mà gay go nhất là nhà Đông Pháp ngân hàng.

Họ đã đầu đơn ra tòa án xin phát mại sản nghiệp của ngài.

Cứ theo giá trước kia thì cái đồn điền 600 mẫu tây đất ấy cùng các đồ nông  
khí có thể bán được tới hơn 60.000\$00. Nhưng nhất đán đem phát mại trong  
lúc đồng tiền đang khan này thì vị tất đã có kẻ dám mua tới 20.000\$00. Mà  
để như thế thì sợ tiếng tăm, có điều trở ngại cho sự doanh nghiệp của ngài  
sau này. Vậy tôi đã hết sức điều đình với ông Mahomed Chettyar, ông ấy đã  
thuận mua tới 25.000\$00. Trừ 4.000\$00 tiền nợ, ông ấy còn phải trả lại ngài  
21.000\$00. Số tiền ấy chỉ đủ trang trải các món nợ khác và tiền bút giấy mà  
thôi. Tôi lấy bổn phận là người biện hộ và cái danh dự là bạn của ngài trong  
sáu năm giờ nay mà khuyên ngài bằng lòng đi, vì làm như thế thì ngài sẽ  
toàn danh dự mà danh dự trong sạch vị tất đã không phải là cái lợi khí cần  
dùng nhất cho cuộc tương lai sau này. Định kiến ngài thế nào xin cho biết  
ngay.

Một người bạn rất trung thành của ngài:

Maitre Tromeur

Cái thư "ghê gớm" ấy, Hoàng Cương xem đi đọc lại chẳng đổi sắc, trên cái  
vẻ mặt nghiêm nghị rắn rỏi như tạc vào đá kia, ta không thấy một cái triệu  
chứng gì nó biểu lộ cho ta biết được rằng con người mà cái thân thể, cái sự  
nghiệp có can thiệp với bức thư kia đã vì những nỗi éo le ấy mà cảm động.  
Đối với những người gan góc ấy thì sự khó khăn, đau đớn vị tất đã làm cho  
núng chí được mà đến ngay sự phú quý vinh hoa vị tất đã làm cho động lòng

được.

ở trong cái đời nhục thể này, đã bao kẻ, hễ hơi có một sự gì buồn - vị tất đã đáng buồn - thì mặt nhăn mày nhí, mà hơi có một sự gì vui - vị tất đã đáng vui - thì hí ha hí hờn. Những kẻ đó đều là thiếu can đảm thiếu nghị lực cả. Cuộc đời đã là một cuộc phấn đấu mà cái công lệ thiên nhiên đã phải tiến lên mãi thì cơ tồn vong, sự thành bại chẳng qua là những bài học của Hóa Công, hà có gì mà phải quan tâm; cuộc đời đã là một trường huyết chiến thì dẫu khóc than cũng chẳng ích gì, âu là ta cứ gia công rèn luyện cái bản ngã của ta cho ngày một cứng cáp, nên chẳng thì ta biết với ta, thế chẳng cũng là quá đầy đủ rồi sao?

Hoàng Cương vừa nhìn bức thư vừa ngẫm nghĩ... Cái cảnh tượng tan tành ngày nay đã bắt ký ức của chàng phải quay đầu lại.

Chàng hồi tưởng lại xưa kia, chàng chỉ đem một bầu nhiệt huyết, một tấm lòng kiên nhẫn rời bỏ quê cha đất tổ là xứ Bắc Kỳ tốt tươi kia mà vào xứ Cao Mên nóng nực này. Nếu nhất đán có phải giở về chôn cũ thì cũng vẫn một bầu nhiệt huyết ấy, một tấm lòng kiên nhẫn ấy, nào có thiệt gì đâu, chẳng qua tay trắng mà đi thì lại tay trắng mà về. Chàng ngẫm nghĩ đến đây xoa tay rồi vùng cười xòa.

Tiếng cười chua chát, cay độc, tiếng cười lạnh gáy, ghê mình khiến cho Bella Như Nhang nghe tiếng mà phải giật mình, tờ báo đương cầm ở tay bỗng rời ra: những khách xem sách ở trong phòng đều phải sững sốt quay đầu nhìn chàng. Tiếng cười kia có khác chi lưỡi dao cực sắc nó đã đâm toang cái màn yên tĩnh che phủ phòng xem sách nhà khách sạn Angkor les Ruines lúc bấy giờ.

Hoàng Cương biết mình sơ ý bèn bỏ chỗ ngồi đứng dậy ra hiên.

Đêm ấy là đêm rằm.

Trên vòm trời trắng toát, gương nga đưa đầy, tỏa xuống dưới trần muôn

ngành đạo hào quang, khi mờ khi tỏ, bao phủ những đỉnh lâu đài cao chót vót, rải rác khắp chốn danh lam thắng tích này. Cây si cổ thụ mấy người ôm ở đằng trước khách sạn kia (mà có lẽ cũng là ở trước chùa Angkorwat nữa vì chùa với khách sạn đối diện nhau) nó rườm rà, tha thướt, lù lù như một bức Vạn lý tràng thành đắp ngược chặn lấp phía trời Tây không cho chàng thấy các đỉnh lâu đài điện Angkorthom và các đỉnh chùa tản mát ở phía ấy.

Không biết vì lẽ gì nhà Viễn Đông Bác Cổ chủ trương trông coi những di tích Đế Thiên Đế Thích (Ruines d'Angkor) lại cấm không cho khách sạn làm nhà gác. Giả thử có một nhà lầu cao ngất thì ta đứng lên đấy, tầm con mắt có thể bao quát được hết cái đai cương của các đồng đá đỏ nát mà người ta gọi là những kiến trúc vĩ đại của nền văn minh Ấn Độ kia. Các di tích ấy rải rác khắp trong một khu vực hơn mười cây số vuông.

Tiếng các kè kêu ở các kẽ hộc (có thể gọi xứ Cao Mên là xứ các kè được vì đi đến đâu cũng chỉ nghe tiếng các kè) hòa lẫn với tiếng cây reo, họa nên những khúc nhạc rất khắc khoải, rất thâm trầm riêng cho xứ Cao Mên.

Bóng giăng vàng vạc chiếu xuống, một cảnh bí mật êm đềm như giục lòng khách...

Hoàng Cương lần theo bóng giăng, vừa đi vừa ngắm cảnh...

Suốt một góc trời Tây, lố nhố những đỉnh lâu đài cao vòi vọi, đột khởi ở trong đám rừng cây cối đen xì...

Cái trạng thái ấy đã gây cho vùng Đế Thiên Đế Thích một cảnh tượng hùng vĩ lạ thường.

Nếu ta muốn tưởng tượng cái hùng vĩ của nó thì tất cả nhà cửa thành phố Hà Nội đem dỡ ra, chát thành một đồng gạch, mới gọi phác ra được đôi ba phần. Nhưng cách kiến trúc kia còn có vẻ mỹ thuật, lộng lẫy biết là bao, mà những di tích ấy lại chen chúc vào trong những rừng cây bát ngát thì còn có vẻ mỹ quan hơn nhiều.

Hoàng Cương noi theo một con đường thật rộng, lát toàn những tấm đá to bằng cái mặt bàn, qua mấy dãy hành lang, trèo mấy lần thềm đá, mới lên đến chỗ chính điện cao nhất chùa Angkorwat.

Chùa này làm toàn bằng đá, nóc đá, vách đá, cột đá, chạm trổ rất cầu kỳ.

Hoàng Cương đứng ở đây nhìn khách sạn Angkor les Ruines thấp lẹt đẹt nhỏ tí tẹo, đối với chùa này chỉ như một chiếc thuyền nan đứng cạnh một chiếc tàu bễ to lớn vậy. Nhưng trong nhà khách sạn đèn thấp sáng choang, nó biểu hiệu cho sinh hoạt mà chùa này thì bốn bề tường đá im lặng như tờ, nó bảo cho khách biết rằng: cái di tích hùng vĩ này chỉ còn là một nơi hoang phế mặc cho gió dập mưa vùi. Bóng nga phản chiếu, bao la sắc đá trắng nhạt một màu, trong cái cảnh hùng vĩ lạnh lùng ấy như hiện ra một vẻ thê lương thảm đạm khiến cho lòng khách giang hồ phải ngậm ngùi về nỗi "sao dời, vật đổi" luống lại ngao ngán cho thân thể nổi chìm.

Này Angkorwat, nọ Angkorthom cùng bao nhiêu lâu đài, bao nhiêu chùa, miếu xưa kia lộng lẫy, nguy nga biết là bao mà nay chỉ còn là những đồng đá xanh ngổn ngang chông chát!

Đế Thiên Đế Thích xưa kia cổ nhân đã tốn bao công phu, trải bao thế kỷ mới xây đắp nên người, nay người chỉ còn là một vật kỳ quan bí mật nó kêu gọi tấm lòng tò mò của khách năm châu.

Song những du tử đến đây, chẳng biết có hiểu thấu cho rằng mỗi một hòn đá này là một mạng người, mỗi một giọt nước ở hồ kia là một giọt máu đào không???

Chẳng biết khách có biết cho rằng chôn này xưa cũng là một đế đô phồn thịnh của một dân tộc, chôn này xưa kia đã nung đúc nên biết bao nhiêu bực anh hùng cái thế làm vẻ vang cho giống cho nòi, chôn này xưa kia đã trải qua một thời kỳ khói hương sầm uất, ngày nay chỉ còn lạnh ngắt như tờ không?

Bao nhiêu thảm trạng tranh quyền cướp nước, bao nhiêu "ân ái éo le" đã làm cho chìm đắm biết bao nhiêu trượng phu hào kiệt, thực nữ thuyên quyên, mà ngày nay... ngày nay thì dẫu đến nắm xương tàn ta cũng không còn trông thấy nữa!!!

Đế Thiên, Đế Thích, người là một nguồn học vô tận cho nhà khảo cổ, một mối tiêu sầu thú vị cho khách năm châu, nhưng đối với ta, người chỉ là cái tang chứng hiển nhiên của cuộc đời dâu bể, người chỉ là một mối não nùng ai oán cho cảnh phù du.

Hoàng Cương nghĩ đến đây muốn hét lên một tiếng: "Ai ngờ"? Ai ngờ đâu những công trình lao khổ của mấy mươi triệu con người trong bao nhiêu thế kỷ, những chí khí vĩ đại oanh liệt của bao nhiêu bậc anh hùng, ngày nay chỉ còn là một đồng đá rêu!!!

"Hữu hình tất hữu hoại", ngán thay! Cái thời gian vô tình kia đã xây đắp nên thì cái thời gian cay nghiệt kia lại đập đổ đi, thế thì đời người thấm thoát, trăm năm nào có ra gì!!!

Ôi! Gương kim cổ rành rành ra đó, khách phù du sao cho khỏi ngậm ngùi!

Hoàng Cương hồi tưởng lại xưa kia lúc còn măng sữa, cha yêu mẹ quý, sung sướng biết là bao, nhưng chẳng may thông huyền sớm vội lánh trần, tâm thân "tâm gửi" nhờ người, đã phải chịu bao nhiêu chiều cay đắng. Gặp đến lúc, thân đã lớn, trí đã thành, những tưởng đem một bầu nhiệt khí chống chọi với ông xanh già để chiếm lấy một ghế ngồi trong vũ trụ, cái chí nguyện bình sinh tưởng chừng như vượt qua muôn trùng sóng gió, giầy đạp chông gai mà bước lên, chứ có ngờ đâu đến cái quang cảnh ngày nay!

Chàng lại hồi tưởng khi mười tám tuổi đầu, lìa phần mộ, lìa quê hương mà đến xứ này; nào khi doanh nghiệp bôn ba, cái thân thể tang bồng nay đây mai đó, khi Vọng Các (Bangkok), khi Sài Gòn; nào lúc trèo đèo lặn suối, mặt phong trần đã bao phen giải gió dầm mưa, nay núi Đâu, mai Biển Hồ.



Dẫu cực khổ mà chí chẳng chùn, gian nan mà lòng chẳng đổi, bao nhiêu năm  
giời thân cò lặn lội, mới gây được một cái cơ nghiệp cón con, ngày nay bỗng  
bị ngọn trào "kinh tế" nó cuốn hút ra tận bể khơi, tan tành man mác còn có  
gì đâu!

Chàng càng ngẫm nghĩ lại càng chán nản cho đời, ái ngại cho thân, nhưng  
trông thấy những đồng đá lù lù trước mặt, nó như nhắc nhở lại cuộc tang  
thương, nó như vẻ mỉm cười chế nhạo mà bảo rằng:

" - Sao anh không trông tôi đây?"

Phải, bề dẫu dù biến đổi, đá kia vẫn đứng trơ trơ:

Gan lì, già sọc có non gì mà sợ cóc chi ai.

Chàng bùi ngùi cho cảnh vật, xót xa cho thân thể, luống lại chạnh niềm nhớ  
tới người xưa. ừ mà, tướng quân Marius khi xưa đã bao phen đập xương tẩm  
máu, xông pha trong bãi chiến trường, lập nên những đại kỳ công làm vẻ  
vang cho xứ La Mã (Romé). Đã bao phen nắm cái uy quyền "trấn quốc" ở  
trong tay, thế mà khi tám mươi tuổi, tóc đã bạc, lưng đã còng, chân đã mỏi  
còn phải lênh đênh cơ khổ lặn lút xứ người. Tuy vậy mà chí chẳng chùn, gan  
chẳng núng, sau lại khôi phục được cơ đồ nghiêng ngửa. Cổ nhân thì mãnh  
liệt hùng dũng như kia, sao mình lại yếu đuối hèn nhát thế này. Nghĩ đến  
đấy, Hoàng Cương đã thấy phấn khởi trong lòng, dậm mạnh gót chân xuống  
đá mà nói to lên rằng:

- Cho người về bảo chủ người: có thấy Marius Tướng quân ngồi trên di tích  
đổ nát thành Carthage.

Chàng nói vừa dứt lời thì nghe có tiếng người hỏi:

- Thầy Hai nói chi mà coi bộ giận dữ vậy?

Rồi một cái bóng xanh xanh, trắng trắng, thướt tha, phảng phất như một cái  
hồn ma mới chui ở dưới đá lên, mà hiện ra trước mặt. Hoàng Cương định  
thần nhìn kỹ thì là Bella Như Nhang. Chàng đương bàng hoàng chưa kịp giả

lời thì nàng lại hỏi:

- Có phải thầy Hai đến thăm Đền Thiên Đế Thích này cũng có một mối cảm tưởng như Marius Tướng quân, hồi trốn tránh đến thành Carthage không?

- Thưa cô, tôi đâu dám ví mình với cổ nhân.

- Cổ nhân thì cũng là mình chứ ai, cũng gan ấy, cũng óc ấy, cũng cùng phải chịu một cái cảnh tình ấy, thì cũng cùng phải đeo một mối cảm hoài ấy, có khác gì đâu. Phải, Marius Tướng quân xưa kia, tử cái thân thể mình khi oanh liệt cũng như thành Carthage lúc cường thịnh, mà lúc thân thể gian nan, cũng như thành Carthage khi đổ nát. Tướng quân cảm cảnh chạnh lòng mà phát lộ ra nhờ ấy. Nhưng sau khi Marius Tướng quân lại hiển hách trở về thành La Mã chẳng biết còn có nghĩ gì thương đến thành Carthage đổ nát kia không?

- Thưa cô, người là người, vật là vật, sức người há chống chọi được với búa giời ru? Thành Carthage kia cùng chùa Đền Thiên Đế Thích này há chẳng là phải chịu chung cái công lệ thiên nhiên mà đào thải theo thời gian sao? Cơ trời đã dĩ nhiên như thế, thì ta dù có thương xót chẳng qua cũng là thương xót cho cái thân thể phù du, chứ đã tẩm bụi trần ở trên mặt đất, há cảnh cái được những quy tắc thần bí của Hóa công sao?

Nguyên Bella Như Nhang từ khi Hoàng Cương bỏ phòng sách ra ngoài hiên, nàng tò mò muốn biết con người kỳ lạ ấy bèn theo ra định bụng lân la làm quen hỏi chuyện. Nhưng khi ra đến nơi, đã không thấy chàng đâu. Nàng vừa muốn quay về phòng ngủ thì vừng giăng sán lạn, cảnh vật thanh u như gọi ra trong lòng nàng một mối cảm hoài vô hạn, nàng bèn lần theo bóng giăng mà đi... cũng ngẫu nhiên mà vào Angkorwat, cũng ngẫu nhiên mà được nghe câu nói, song nàng đã định bụng im đi, nhưng không biết một cái sức mạnh thần bí gì nó buộc nàng phải hỏi.

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, phút chốc đã ra khỏi mấy lần cung điện.

Gió thổi... những lá cây dừa cao chót vót ngất ngầu ở trước sân chạm nhau kêu sột soạt; những tiếng đé cùng những tiếng của bao nhiêu con vật vô hình nó ả nấp ở dưới đất pha lẫn với nhau mà nổi lên một thứ âm hưởng bi ai thảm khốc như tiếng khóc than rên rỉ của hồn ma, bóng quỷ phảng phất ở đâu đây. Những bông hoa rừng chen chúc ở trong kẽ đá xông ra mùi hương ngào ngạt. Mùi đá, mùi rêu, mùi đất, mùi cây hòa lẫn với nhau tỏa ra bầu giời một thứ hương lạ lùng "khác tục"; luồng gió mát mẽ thơm tho như cuốn cuộn hai người vào một cõi bông lai tĩnh mịch; gương nga chênh chéch như bao bọc hai người vào trong vòng hào quang ấm áp...

Cái vẻ mẫn mà khả ái của cảnh vật như giời chỉ dành phần riêng cho khách giang hồ du tử.

Bước xuống đến thềm, Bella Như Nhang lại hỏi:

- Thầy Hai ôi, đã biết đạo giời là như thế mà sao người ta vẫn cứ thi nhau sáng tạo, xây đắp nên những "cái" mà đã biết chắc sau này sẽ phải tan tành, mà đã biết thế sao còn lăn lóc sống chết vì danh lợi là những cái "hư vô" nhỉ?

- Người ta lúc mới sinh ra đã biết chắc rồi sẽ phải chết, sao mà vẫn phải sống, mà cho đến phút cuối cùng vẫn chứa chan những hy vọng về sự sống. Giả dụ ông Hóa công khát khe kia, lúc sinh ra người, lại in ngay cái "tử kỳ" vào mặt thì cõi đất sẽ không phải là cõi đất ngày nay nữa. Thế giới ngày nay sở dĩ là thế giới ngày nay là vì con người ta, ai cũng có một "vũ trụ hi vọng" ở trong lòng. Đã đeo nặng cái hi vọng ấy, lẽ tất nhiên là phải lo hành động cho đạt những điều sở nguyện. Chẳng qua phép giời là phải "động" luôn. Kia, cố trông cái tinh tú trên giời, có lúc nào ngừng không? Nếu ngừng lại thì cái thế giới này sẽ phải diệt vong vậy. Tuy rằng "động" luôn như thế mà vẫn phải theo một cái khuôn phép, nghìn muôn năm cũng thế mà thôi. Ví dụ nếu các tinh tú mà "động" ra ngoài khuôn phép, thì vị nọ

thế tất nhiên sẽ đụng phải vị kia, mà đụng nhau thì... Nói đến đây, hai người nhìn nhau cả cười.

Gương nga vẫn vằng vặc sáng tỏ một góc giời...

Bella Như Nhang lại nói:

- Nghe thầy nói, như được nghe những nhời bàn xác đáng của một nhà triết lý. Còn tôi thì vừa ngu, lại vừa ít học, thành thử tuy là có óc mà cũng như không.

- Cô đã đọc qua sách của Plutarque tiên sinh thì sao gọi là ít học được. Cô đọc đến "Đời Marius Tướng quân" mà có còn nhớ câu châm ngôn kia, chắc là lúc đọc đến đoạn ấy, cô cũng xúc cảm mà để tâm suy xét, đã thế sao gọi là ngu được?

- Thầy Hai, cứ nói tốt cho tôi làm gì? Chẳng qua đọc thì nhớ lõm bõm đó mà thôi, chẳng qua như nước mặt hồ kia, bóng giăng chiếu xuống thấy mình sáng thì biết rằng mình sáng đấy thôi, chứ nào có biết tại làm sao mà mình sáng đâu?

Nàng vừa nói vừa chỉ tay xuống mặt hồ...

Một làn nước bạc trắng phau, phẳng lờ như một tấm thảm. Lâu lâu, một luồng gió thoảng qua làm cho mặt nước lăn tăn biến hóa ra muôn nghìn con rắn trắng đuối nhau trên mặt sóng... Dưới đáy nước, một vùng giăng trắng xóa như một cái đĩa bạc...

Nhìn bức tranh tuyệt xảo của Hóa công; đứng trước một cảnh tượng nên thơ của Tạo vật, chạm trán với một vấn đề huyền bí của vũ trụ, hai người bỗng xúc cảm mà đem lòng nghĩ ngợi...

Trầm ngâm một lát lâu, Bella Như Nhang mới hỏi chàng:

- Tại sao giời lại sinh ra mặt giăng nhỉ? ừ thì giời sinh ra mặt giời đã đành rằng để cho người ta được sáng sửa làm lụng để nuôi sống, cho cây cỏ hấp thu lấy khí âm áp mà sinh chồi nảy lộc. ừ thì giời sinh ra ban đêm để nghỉ

ngoi, để di dưỡng lấy sức khỏe, lấy tinh thần. Nhưng đã ngủ thì thôi chứ. Có chi giời lại sinh ra giăng rằm nhi? Sao lại sinh ra cái hiện tượng nửa tỏ, nửa mờ thế; mà sao những cảnh tượng đêm giăng lại êm đềm, đẹp đẽ thế này? Hoàng Cương nghe nàng nói mà bàng hoàng, không ngờ một người con gái lại có cái kỳ tưởng suy xét đến thế, đeo một mối cảm tình nồng nàn đến thế. Câu hỏi khó giả nhời thay! Chàng tự xét cũng không biết Hóa công đã sinh ra đêm giăng để làm gì?

Hai người vừa đi vừa ngẫm nghĩ, nặng trĩu một tấm lòng thơ, thì vừa lúc ấy, ở trên con đường đá trắng xóa kia, hai vợ chồng người quản lý nhà khách sạn đang dắt nhau vừa đi vừa cười về phía cổng chùa, hình như ông Hóa công sai đem câu giả nhời có sinh hoạt đến cho hai người, hình như ông Hóa công muốn đem gói ghém cặp vợ chồng kia vào trong tấm màn "băng" để cho cái khí vị nồng nàn, ám áp của ái tình nó khỏi tan đi vậy.

Bella Như Nhang trông thấy thế, nhìn Hoàng Cương mà sùng sốt, mà bối rối nhưng chàng vẫn bình tĩnh như thường. Hai người lững thững giở về, khi chàng từ giã nàng để về phòng ngủ, nàng còn dặn với:

- Tôi nghe nói thầy ở Cao Môn lâu năm, thầy lên đây vẫn cảnh luôn, thông thuộc vùng này lắm, vậy sớm mai thầy làm ơn đưa tôi đi xem và giảng cho tôi nghe nhé.

Bella Như Nhang về buồng trần trọc không sao ngủ được, những cảm tưởng hồi vừa qua bắt thần trí nàng phải suy nghĩ...

Nàng nghĩ đến biết bao kẻ nam nhi xưa kia chỉ một cái liếc mắt, một cái mỉm cười của nàng cũng đủ làm cho bó tay chịu trói mà sao cái anh chàng gập gờ này lại gan lỳ thế được? Nàng lại nghĩ đến những di tích nàng đã xem qua, xưa kia, lộng lẫy biết bao, mà nay chỉ còn là một đồng đá. Thế thì cuộc phú quý vinh hoa ở trên đời này phỏng có ra gì! Nàng lại nghĩ bấy lâu nay nàng nằm trên đồng tiền, nàng đã được hưởng những lạc thú gì? Một

vành lược bạc, gãy tan nhịp gõ, một mảnh hồng quần hoen ố rượu roi, thì dẫn mình vào cõi yên hoa chẳng qua là: "Gặp thời thế thế thì phải thế" chứ đồng bạc trắng kia nào đã đem lại cho khách má đào được một chút "chân lạc thú" nào đâu! Nghĩ đến đây, nàng thấy trong mình lạnh lùng, trống trải hình như thiếu thốn một "thứ" gì. Các nhà tiểu thuyết thường nói: "ân ái là nguồn lạc thú mà chôn gia đình là cõi tiểu thần tiên". Nhưng nhìn quanh mình thì thấy trái hẳn. Biết bao nhiêu bạn gái đã phải chịu trăm chiều cay đắng về nỗi chồng con. Nàng đã biết thế mà chính thân mình khi đào còn tơ, liễu còn yếu cũng đã qua cầu ấy, nên từ bấy đến nay, nàng vẫn giữ mình, chẳng để cho vương vίου. Còn như nói ân ái là nguồn lạc thú thì đây, những kẻ bấy lâu nay lăn lóc sống chết vì nàng chẳng là cái gương phản trái lại ư? Nào đã thấy ai tìm được một chút hạnh phúc gì đâu? Hay chỉ mua lấy cái vạ: nghiệp đổ nhà tan. Nàng ngẫm nghĩ đến đây rồi lại tự hỏi: nhưng ngoài chôn gia đình, ngoài sự ân ái ra thì trong đời người đàn bà còn có việc gì đáng để tâm nữa không? Nghĩ đến đây, nàng sửng sốt, bàng hoàng toát mồ hôi... Ngoài những "cái" ấy ra thì đều là "hư vô", đều là mộng, đều là "không không" cả. Thế ra từ bấy đến nay nàng đã lăn lóc về những cái "hư vô", nên sắc có mà hình không! Nàng lại thấy một tiếng gọi ở trong bể lòng nó đột khởi lên, rồi muôn vật hình như bảo nàng phải "yêu" để sống, phải "yêu" để cầu lấy chân lý sự sống, rồi nàng thấy một cái buồn rầu vô hạn nó bao la ở trong cái lạc thú vô hạn hiển hiện ra bởi cái ái tình vô hạn...

Ngọn đèn điện le lói... Nàng nhìn xuống chiếc nhẫn kim cương, chiếc vòng kim cương lóng lánh như sao mà nàng buồn, mà nàng giận, mà nàng mắng: "Cái ánh sáng khôn nạn của bay đã làm cho ta lóa mắt mà đi sai đường lạc lối, bay có biết không?"

Rồi nàng nhìn qua cửa sổ, những đỉnh chùa Angkorwat như chỉ rõ cho nàng biết cái "hư vô" của nhục thể, rồi nàng nghĩ: ừ, đã đành rằng ngoài nguồn

tình ái, thì ở đời "sắc, uổng" đều không cả, ừ đã đành rằng bể tình là bể khổ mà ta vẫn phải dấn mình vào mới tìm thấy sự lạc thú, nhưng ta biết yêu ai bây giờ? Ta tìm đâu cho thấy một người đáng yêu để... Nghĩ đến đây thì hình ảnh của Hoàng Cương như hiển hiện ra ở trong thần trí nàng; một nguồn sinh hoạt mới mẽ thơm tho như theo cái hình ảnh kia đến mà nhập vào thân thể nàng vậy. Rồi, nàng phải tự nhận rằng nàng đã yêu Hoàng Cương, nàng yêu thực, nàng yêu lắm. Có lẽ nàng đã bị "một tiếng sét của ái tình" nó đánh phải, nhưng một tiếng sét mới êm đềm thú vị làm sao! Trong một đời người, mà chưa có một tiếng sét ấy, chưa đủ gọi là một đời người vậy.

ái tình! ái tình! Nó có phép thần thông rất quảng đại, thuật biến hóa rất nhiệm mầu. Nó làm cho kẻ dại nên khôn, kẻ ngu nên trí, nó khiến cho kẻ đại gian đại ác thành ra đại nhân đại nghĩa. Nó bắt ta phải lo sợ, buồn rầu, nhưng lo mà vẫn vui, buồn mà vẫn thú.

Nó tức là ngọn thần đăng soi sáng cho ta trong bước đường đời tối tăm này vậy.

Bella Như Nhang nghĩ đến Hoàng Cương thì nàng thấy nàng "sống" một cảnh đời mà xưa nay nàng chưa từng "sống", nàng thấy một cái ánh sáng hi vọng nó đột khởi lên. Nhưng nàng lại lo:

"Không biết cái anh chàng mặt sắt lạnh lùng kia có lòng yêu đến ta chăng? Không biết...?"

Nàng ôn lại trong trí nàng những cách cử chỉ của Hoàng Cương mà nàng phải áy náy. Nhưng áy náy cũng là áy náy vậy thôi, chứ nó cũng không sao làm cho bế tắc được nguồn lạc thú bông bột ở trong lòng nàng lúc bấy giờ. Nàng trông bó hoa hồng đang phô thắm ở trên mặt bàn như có vẻ ghen tị sự sung sướng của nàng, nhưng quay lưng lại nhìn đến chiếc giường lò xo rộng rãi, chiếc gối trợ trợ lại ra chiều mai mỉa.

Rồi, không biết... không biết tại làm sao nàng bỗng bùng mắt khóc.

Từ xưa đến nay, bao kẻ chết vì nàng, nàng không khóc, bao kẻ điều đứng vì nàng, nàng không khóc, ngày nay nàng đi khóc một cái vô hình... Mà con người đá ấy đã phải khóc, ắt sự chẳng vừa. Nàng nghĩ đến tám thân ngọc ngà đem ra làm mồi thơm cho ong bướm, làm cái cạm để bẫy tiền mà nàng tự mình lại "ghê tởm" cho cái thân mình. Ôi! Ví dụ Hoàng Cương yêu ta thì ta chỉ đem hiến cho người yêu một tám thân hoa tàn nhị rữa này, thì nhục nhằn biết là bao! Nhưng trái tim nóng nó đập thình thịch ở trong ngực nàng hình như nhắc nhở cho nàng biết: ta đây mới là vật đáng kể, còn những bộ phận khác đều là những cái bỏ đi. Ta đây thì dầu bể dầu biến đổi cũng vẫn tro như đá, vững như đồng, chứ những "cái" kia có chống chọi được với thời gian cay nghiệt đâu. Nghĩ đến đây nàng lại tự nhủ nàng:

- Biết đâu Hoàng Cương chẳng cũng nghĩ như thế.

Sáng mai, nàng dậy thật sớm, ra công trang điếm cho thiệt đẹp. Nàng đã đẹp lại muốn đẹp thêm, đẹp nữa, để cho ai phải để ý đến. Trong cái rương áo của nàng thôi có thiếu gì mà nàng chọn mãi chẳng được cái nào vừa ý, sau mãi nàng mới mặc tạm cái áo nhiễu trắng.

Nàng nhìn vào gương đứng thấy hiển hiện ra một cô thiếu nữ lộng lẫy như ngọc, trắng trẻo như ngà mà nàng tự nghĩ: "Nếu về đất Sài Gòn ta chỉ hô lên một tiếng, còn biết bao nhiêu kẻ sẵn lòng chết vì ta, nhưng chẳng biết cái anh chàng họ Hoàng kia có để ý gì đến cái đẹp của ta không?"

Nàng đến phòng ăn thì còn sớm lắm, chưa ai đến. Nàng bảo bồi dọn chung, để nàng cùng ngồi ăn điếm tâm một bàn với Hoàng Cương. Nàng lại cho thu xếp đồ ăn để nàng đem đi ăn buổi trưa vì nàng định đi chơi đến chiều mới về.

Nàng ngồi chờ mãi, đến hơn bảy giờ, Hoàng Cương mới đến, tay cầm cái ống nhòm. Nàng liền vồn vã hỏi:



- Sao thầy Hai ngủ trưa dữ thế, đem ống nhòm đi để làm gì?  
- Không, tôi dậy đã lâu, nhưng tưởng cũng như mọi ngày cô dậy trưa, nên còn ngồi xem sách mãi, ("à thế ra từ trước đến nay, chàng cũng vẫn để ý đến ta", nàng nghĩ mà mừng thầm). Hôm nay, tôi định đưa cô lên trên lăng ở đỉnh núi Phnompakhean, đứng đấy có thể trông thấy rõ Biển Hồ mà nếu dùng ống nhòm thì lại càng tỏ ra lắm.

Cái xe hòm rộng rãi êm ái đã chờ ở cửa. Mọi ngày nàng đi chơi đâu vẫn cầm lái lái, nhưng hôm nay nàng thấy tinh thần dường như vợ vắng, không chú ý được, sợ có điều bất trắc, bèn sai tài xế cầm.

Lúc ra đến xe, Hoàng Cương vừa định trèo lên ngồi đằng trước với bác tài thì nàng vội nắm áo mà bảo rằng:

- Thầy Hai ngồi dưới này nói chuyện với tôi cho vui. Một người như thầy mà còn e lệ những điều tiểu tiết ấy sao?

- Đối với tôi thì có hề gì, nhưng sợ có điều bất tiện cho cô.

- Bất tiện gì, tôi thân cô, thế cô, một mình trợ trợ ở trên đời này, thầy tính còn ai để tâm gì đến mình mà hòng...

Nàng vừa nói, vừa để ý nhìn Hoàng Cương xem chàng có ái ngại cho thân thế nàng không, nhưng bộ mặt gân guốc già cằn kia vẫn lạnh lùng như tuyết, nàng thấy thế mà buồn.

Lăng Phnompakhean ở trên một ngọn đồi cao, cách khách sạn độ gần một cây số. Vụt chốc xe đã đến nơi. Đường lên rất dốc, thật khó đi, nàng vừa đi, vừa thở hổn hển, lắm lúc giả đồ như muốn ngã, xem anh chàng kia có lại gần đỡ cho nàng không, nhưng anh chàng cứ khom khom rảo bước chẳng để ý gì đến. Nàng thấy thế mà thất vọng, nhưng lại tự nghĩ:

- "ở đời có chí thì nên; dầu sự tình ái cũng phải có công phu mới có kết quả được, ta đã vội gì mà nản lòng"

Xứ Cao Mên, tuy về đêm mát mẻ, nhưng ban ngày thì nóng bức lắm. Vì mưa

luôn, đất ướt, đường lại trơn, trèo lên là vất vả, Bella Như Nhang lên đến đỉnh, đã mệt thở không ra hơi, mồ hôi ra ướt đầm cả áo. Nàng phải ngồi nghỉ ở trên tảng đá "Vết chân Bụt." Vết chân Bụt này rộng độ hơn một cái nong. Dưới bàn chân, có thích chữ Cao Mên. Hoàng Cương chăm chú đọc. Bella Như Nhang thấy thế bèn hỏi:

- Thấy Hai cũng biết chữ Cao Mên à?
- Có, tôi làm đồn điền, thường hay giao thiệp với người Cao Mên, cũng phải biết.
- Sao tôi nghe người ta nói thầy là người buôn bán?
- Có, ngoài vụ kia thì tôi đi buôn.
- Tôi đi qua Nam Vang (Phnompenh), Gò Sặt (Pursat), Dững Sa Nang (Kompong chnang) thấy các người buôn bán toàn là các Chú cả.
- Thế thầy giao thiệp với họ, thầy có biết tiếng họ không?
- Tôi cũng có biết, người Bắc Kỳ tôi, lúc nhỏ thường ai cũng học chữ Hán, nên học tiếng Khách cũng dễ.
- Thầy biết nhiều thứ tiếng cũng thú nhỉ?
- Thú gì? Tôi chỉ vì biết lắm thứ tiếng mà suýt nữa mất mạng đấy.

Hoàng Cương nói xong biết mình lỡ lời, vội im đi, nhưng Bella Như Nhang cứ gắng hỏi đầu đuôi mãi, thành thử chàng không muốn nói mà phải nói:

- Đầu đuôi có gì đâu! Một hôm tôi có việc đến nhà một người bạn ở một xứ đồng rừng kia. Vì mưa không về được, y rủ tôi đến nhà Bang trưởng đánh mã chược. Cái nghề đánh bạc, cô tính ai lại muốn thua bao giờ, tôi ngồi đánh đầu cánh trên lão Bang, đánh "đi" dữ lắm. Lão ta không ù được. Lão ta tức. Gia dĩ các Chú ở xứ này giao thiệp với người ngoài thường hay dùng tiếng Cao Mên, nên lão ta cũng không biết tôi nói được tiếng Khách. Lão ta nói nhiều câu thô bỉ lắm, tôi vẫn làm lơ như không biết, nhưng sau lão ta nói đến câu "ố nằm chày sậy lửa" (An Nam tử khôn nạn), không được, tôi bèn

vùng dậy, nắm cổ lão ta mà hỏi:

- Anh thử đứng với tôi, coi ai nhớn hơn? Sao anh khinh người thế, anh có biết Nhật Bản nó gọi anh là giống gì không?

Lão ta tưởng tôi đánh lão, kêu cứu ầm ỹ, một lũ đầy tớ lão xông ra đánh tôi. Cùng thì phải tính, tôi liền thuận chân đạp lão ta ngã chúi xuống và nhấc cái ghế ngồi, đánh lung tung. Nhưng "mãnh hổ bất như quần hồ" tôi vừa đánh, vừa đỡ, vừa lui. Lui ra đến cửa, cửa khóa! Đã tưởng mình phải chết thì vừa may, mấy đứa đầy tớ Cao Mên đi theo tôi ở nhà bên cạnh, thấy tiếng ồn ào, liền chạy sang phá cửa, xông vào cứu được tôi ra. Từ đấy, tôi thề không học thêm thứ tiếng nào nữa.

Bella Như Nhang nghe chàng kể chuyện đến chỗ nguy hiểm, lòng nàng bồn chồn lo sợ thay cho chàng tưởng chừng như nàng đang mục kích tấn kịch kia vậy. Lúc chàng nói dứt, nàng mới hỏi:

- Thế thầy có bị vót (thương tích) nào không?

- Có, cái sẹo ở trên đầu này là một cái tang chứng nguy hiểm cho những người biết lắm thứ tiếng đây.

Hoàng Cương hồi tưởng đến việc ấy cũng tủm tủm cười, nhưng Bella Như Nhang thì mặt có vẻ ái ngại, rồi bỗng nhiên nàng đứng dậy, chạy lại, chẳng nói năng gì lật mũ chàng ra xem. Thấy cái sẹo to tướng nó rành rành ra đó, nàng rơm rớm nước mắt, rồi nàng lấy tay vuốt mái tóc chàng. Lúc bấy giờ nàng mới biết sự lạc thú của cái khóc, nàng thấy trong mình khoan khoái như một người mẹ vuốt mái tóc đứa con cưng bị ngã mà lại có vẻ mẫn nùng hơn; như một người yêu vuốt mái tóc của người yêu vậy.

Hoàng Cương thấy nàng cử chỉ sỗ sàng thế, có vẻ bất bình. Chàng có biết đâu cách cử chỉ mà bề ngoài chàng cho là sỗ sàng ấy có ẩn một mối tình yêu vô hạn ở trong.

Bella Như Nhang dường như biết ý bèn nói chữa:

- Tôi vừa muốn học tiếng Cao Mên nhưng ngày nay tôi cũng theo thầy mà không học một thứ tiếng gì nữa. Thầy bảo đứng dậy trông thấy Biển Hồ, nào có thấy đâu?

- Muốn thấy thì phải trèo lên gác sân ở đỉnh lǎng kia chứ.

Rồi chàng đưa nàng vào trong lǎng.

Lǎng này ở đỉnh núi, cao lắm. Nhà Viễn Đông Bác Cổ có làm một cái thang sắt để trèo lên sân gác. Thành thang nhỏ rất khó đi. Bella Như Nhang vốn người nhanh nhẹn bạo dạn, xưa nay chẳng biết sợ là gì, nhưng nàng muốn đem dốt Hoàng Cương vào trong lưới tình, bèn dùng những bí quyết mà xưa nay nàng đã làm cho chìm đắm bao nhiêu nam tử, nàng làm ra bộ sợ sệt mà rằng:

- Trời ơi! Thang cao thế này, bậc nhỏ thế này, tôi trèo làm sao được? Nhưng đã lặn lội lên tới đây, mà không được coi những cảnh đẹp ấy chẳng cũng là uổng lắm sao?

Cái "tiếc", cái "muốn" của phụ nữ chẳng đã làm nghiêng đổ bao nhiêu cơ đồ!!!

- Được, cô bỏ giày ra, cứ mạnh bạo trèo lên, tôi đỡ.

Nàng trèo lên trước, chàng trèo lên sau, thỉnh thoảng lấy tay đỡ chân nàng. Đến lưng chừng, Bella Như Nhang lại giả dờ run sợ, không trèo nữa khiến Hoàng Cương phải tiến lên mấy bậc, lấy tay choàng vào lưng nàng, nung lên. Bella Như Nhang thấy một nguồn sinh thú lạ thường ở bàn tay kia nó chạy vào mình nàng, nhưng lên gần đến nơi nàng nghiệm ra rằng cái bàn tay sắt kia không phải là bàn tay thịt, nó không có cái vẻ run rẩy ấm áp của ái tình. Nàng thấy thế mà đau điếng người đi, chân không buồn bước nữa, nàng chỉ cầu thăm cho bậc thang gãy ngay xuống, cho được cùng chết với người yêu. Nhưng sự thực là đó; cái bàn tay sắt nó cứ bám chặt lấy mình nàng mà đưa lên như một pho tượng vậy.

Lên đến đỉnh lũng, nàng buồn bã chẳng thiết gì nhìn cảnh vật nữa, nên khi Hoàng Cương đưa cái ống nhòm cho nàng, nàng nói:

- Thầy hãy xem trước đi, tôi còn mệt hoa cả mắt.

Hoàng Cương liền ra tựa vào lan can lấy ống nhòm nhìn... ngắm...

Nàng thấy chàng đứng lắt la lắt lẻo ở lưng chừng giời, những muốn chạy lại du cho chàng ngã xuống. Nhưng nghĩ đến đây, nàng lại thấy đau đớn lạ thường, tưởng chừng như cái chết của con người đứng kia tức là cái chết của mình vậy. Nàng lại muốn chạy lại ôm lấy Hoàng Cương bế vào lòng mà hỏi:

- Pho tượng sành! Pho tượng sành! Lòng người sắt đá chi mà không biết ta yêu, ta quý người?

"Pho tượng sành" vẫn đứng sừng sững. Chán thay!

Trên từng mây trắng xanh, con "rồng lửa" phun nhiệt khí bức bối ra vũ trụ...

Cây cối núi non uể oải như ngây ngất ở trong lò.

Bella Như Nhang thấy lòng mình ngây ngất hơn cảnh vật. Nàng thấy một cái "khó" nó nổi lên ở trong đời nàng. Cái khó ấy là sự chiến đấu với thời gian để giật lấy "quả tim vàng" nó ẩn ở trong cái "ngực sắt" của con người đứng trước mặt.

Hoàng Cương cứ điềm tĩnh đứng nhìn phong cảnh, một "thế giới cảm giác" sôi nổi ở chung quanh chàng, chàng có biết đâu.

Biết những cái "khó" đã là một sự khó. Nhưng "biết rằng khó" tức là cái nguồn sinh ra những sức mạnh để làm những việc khó vậy. Mà ở đời này có khó mới quý, chứ những "cái" ta chỉ dang tay ra là được thì đối với ta chẳng thiết tha quý báu gì.

Bella Như Nhang nghĩ như thế lòng thấy phấn khởi. Nàng liền chạy lại gần Hoàng Cương, nghển trán lên, áp má vào má chàng, như muốn nhìn chung cái ống nhòm với chàng. Nàng thấy má bên trái nóng như lửa đốt, thân thể âm ỷ như than vùi. Nhưng dù có phải cháy thiêu đi, nàng cũng mong được

như thế mãi mãi. Khá tiếc thay, Hoàng Cương lại vội nhường cái ống nhòm cho nàng, đứng né ra một bên lấy tay chỉ trở mà bảo nàng:

- Kìa, cô Ba trông, Biển Hồ như một tấm thảm bạc trải bên đồng cỏ xanh rì, kìa nhà cửa tỉnh Siemréap như trăm nghìn đũa bé tí hon mặc áo trắng, áo đỏ ngảng đầu lên nhìn chúng ta, kìa, những di tích lâu đài nho nhỏ lổ nhổ như những thằng lùn nó vây bọc lấy hai anh Khổng lồ là chùa Angkorwat và điện Angkorthom, kìa cung ông vua cùi (ruines du roi lépreux), kìa hồ đông Barai, kìa hồ tây Barai, kìa núi Pnom koulén mà người ta lấy đá để xây những lâu đài thành quách này, kìa núi Dangrek uốn éo như một cánh cung, hai đầu ở Xiêm mà thân cung thì ở Cao Mên, kìa cô trông bãi tàu bay là chỗ để cho khách năm châu rẽ mây mà đến, cưỡi gió mà về, cô trông: nước mây man mác, rừng núi bao la...

Khốn nạn, những phong cảnh đẹp đẽ như thế, nào nàng có thấy gì đâu. Nàng chỉ thấy trong ống kính trắng trắng xanh xanh, mờ mờ, tối tối. Nàng đã để hết thần trí nghe chàng nói. Nàng xét ra những tiếng nói kia nó cứ từ từ mà gieo xuống, lạnh lùng như hạt sương sa, chẳng có vẻ gì là sốt sắng đậm thắm, có lẽ chàng chỉ muốn vì cảnh vật mà phô bày vẻ đẹp, chứ chẳng có vị gì nàng. Nghĩ đến đây thì thấy hình như có vật gì, nó chẹn lấy họng, thở không được, nàng liền đưa trả cái ống nhòm mà bảo:

- Tôi xem chán rồi, thôi ta đi chỗ khác.

Lúc xuống thang, nàng đã chán nản, chẳng còn muốn cho Hoàng Cương đỡ nàng nữa, nhưng Hoàng Cương cứ tưởng rằng nàng có tính nhát, liền xuống trước giơ tay đỡ lấy chân nàng.

Độc địa thay ông già, ông thường hay chơi khăm như thế. Lúc mà ta tưởng: "Thôi đến đây là hết" thì chính là lúc ta thấy những sức mạnh vô hình, "nó làm cho ta không tự chủ được" lại cuốn cuộn ta đi.

Thang thì hẹp, chỉ vừa một người trèo, mà lại dốc ngược, nên phải xuống

giật lùi. Bella Như Nhang đã ngao ngán, thất vọng, tưởng chừng như cuộc tình duyên đến lúc này là kết liễu, là đoạn tuyệt, mà chính nàng, nàng cũng chẳng còn thiết gì nữa, nàng chỉ cầu cho chóng chóng được xa con người "độc ác" kia thôi. Nhưng khi cái bàn tay sắt kia nắm vào cổ chân nàng, thì ngọn lửa lòng đã sắp tắt như lại bùng lên, nàng muốn xuống thật lâu để kéo dài cái "phút hạnh phúc" ấy ra vậy.

ở đời, cuộc rượu vui đến đâu cũng có lúc tan, cuộc cờ đánh mãi rồi cũng tàn, thì xuống mười lăm bậc thang kia chẳng phải là "một thế kỷ" mà một thế kỷ trong con mắt bọn khách tình, cũng còn là ngắn ngủi lắm!

Lúc xuống núi, tuy dễ hơn lúc lên, nhưng vì đường dốc lại trơn, người đi như muốn bỏ nhào ra.

Hoàng Cương liền đưa cái ba toong đầu bịt sắt cho nàng chống, nhưng nàng lại muốn được hơn nữa...

... Thày Hai ơi, đường trơn dữ quá, thày cho tôi vịn vai, không thì té chết.

Chàng chưa kịp giả lời thì nàng đã dang tay nắm chặt lấy vai chàng. Nàng dựa mình vào chàng, hai mắt lim dim, một luồng điện bí mật như đã thu hết sự sinh hoạt của nàng. Chân nàng chẳng buồn bước, chỉ theo cái dịp chân của người bên cạnh mà bước thôi.

Anh tài xế đứng ở dưới chân núi trông lên thấy cái tình cảnh ấy cũng lấy làm lạ mà tự hỏi:

"Chủ mình xưa nay đối với bọn đàn ông coi như cỏ rác, mà sao đối với nhà thày này lại ra vẻ quý yêu thế kia"?

Hoàng Cương lại đưa nàng đi xem điện Angkorthom, có cái giếng nhỏ chỉ bằng cái nia mà sâu vô kể, ném hòn đá xuống lắng tai nghe mãi mới thấy tiếng động.

Đến cung ông vua cùi, thấy ngồn ngang những cung điện đã đổ nát mà có lắm tòa đã sứt xuống, đất phủ lấp cả. Nhà Viễn Đông Bác Cổ bây giờ mới

đang cho người đào lên và sửa sang lại.

Lúc ấy đã hơn mười một giờ trưa, nàng thấy đói, bảo chàng nghỉ để ăn cơm.

Chàng bèn nói:

- Tôi biết một chỗ ngồi ăn mát lắm mà thú lắm, chúng ta chờ đến đây sẽ ăn. Nhà Viễn Đông Bác Cổ có đắp hai con đường vòng chung quanh Đền Thiên Đền Thích. Nếu đi khắp hai con đường ấy, có thể thiệp liệp xem hết các nơi được. Di tích Đền Thiên Đền Thích rải rác hàng bao nhiêu nơi, chứ có phải chỉ chùa Angkorwat và điện Angkorthom mà thôi đâu. Con đường vòng lớn thì dài độ mười cây số, con đường vòng nhỏ dài độ sáu cây số. Hai con đường ấy thông với nhau mà chỗ cung điện vua cù cạnh Angkorthom chính là chỗ hợp lại của hai con đường ấy.

Xe hơi rẽ sang con đường vòng lớn qua nhiều nơi di tích, rồi đến một chỗ mà người Cao Mên gọi là cái "bể tắm của bà Hoàng hậu".

Bể này vuông độ một mẫu đất xây từng ngăn như hình chữ điền. ở giữa là nhà thủy tọa nhỏ, có cây. Bốn ô ấy, nước thông ra, tháo vào được mà những cái ống thông nước lại là những con voi đá xây rất tỉ mỉ ở dưới thành ngăn.

Giếng, Hai thì bể cạn khô, nhưng lúc này vì mưa luôn, bể đầy ắp.

Hoàng Cương đưa Bella Như Nhang vào nhà thủy tọa, nàng liền bảo tài xế đem thức ăn lại. Nàng lấy cái khăn nhỏ trải ra mặt đất, bày biện các thức ăn.

Trông cái cách nàng cắt bánh, trông cái tay nàng xé thịt, cùng một trăm cách cử chỉ khác rất thường mà ngọn bút không thể tả ra được, ta có thể đoán:

- Nếu nàng muốn - thì nàng sẽ là một tay nội trợ rất khéo léo, đáng yêu, vì nàng đã sẵn có lịch duyệt và có biệt tài về khoa trị gia.

Nàng tuy đói mà không ăn được mấy chỉ những nhìn Hoàng Cương ăn mà no. Nàng ước gì được tự tay cầm bánh, thịt mà bón cho chàng như một người mẹ cho con ăn.

Nàng tưởng tượng thế mà trong mình sung sướng lạ thường.



Hôm ấy nàng có đem theo một chai rượu chát, Hoàng Cương uống vài cốc thấy trong người vui vẻ, chàng trở tay vào bể mà bảo nàng:

- Người Cao Mên nói chuyện với tôi rằng cái bể này nguyên trước kia có một ông vua vì yêu Hoàng hậu mà xây đắp ra để khi trời nóng nực, Hoàng hậu ra đây tắm mát. (Nàng nghe chàng nói mà ước gì chàng cũng đem cái lòng vua yêu Hoàng hậu mà yêu nàng). Kể cách chơi ấy thì đế vương thực, nhưng ngày nay...

Chàng nói đến đây thì nàng bèn lấy cái cảm tưởng của nàng lúc bấy giờ mà nói tiếp:

- Ngày nay nó là cái gương thiên cổ chỉ rõ cho ta biết rằng cuộc vinh hoa phú quý ở trên đời chẳng qua như một giấc mộng hoàng lương, trăm năm còn có gì đâu? Có còn thì là còn tấm lòng vua yêu Hoàng hậu, cùng là tấm lòng Hoàng hậu yêu vua mà thôi.

Nói đến đoạn dưới, nàng dần từng tiếng, đôi con mắt phượng thì nhìn Hoàng Cương một cách rất tình tứ như muốn tỏ cho biết nỗi lòng.

Nhưng những hạng người như Hoàng Cương nào có hiểu một chút gì đâu! Những hạng ấy là những hạng người rất đáng thương; lúc bé đã sớm mất một người mẹ là người đã lấy cái tình mẫu tử rất ấm áp để kêu gọi những nguồn cảm giác rất êm đềm nó còn ẩn hình náu bóng trong lòng ta, cập đến lúc mới nhón lên, liền đã phải lăn lưng ra giành giật với đời; vì sớm trải mùi đời đen bạc, sớm nếm cái thế vị chua cay, lòng dạ thành ra khô khan, cháy sém như một bãi sa mạc, mà một trận mưa xuân lác đác không thể làm cho nảy nở ra những đồng cỏ xanh rì được.

Chàng nghe nàng nói, nghe cái giọng nói rất thâm thía của nàng mà chàng vẫn thản nhiên, chẳng hề động tâm.

Khôn nạn thay, những con voi đá nó lập lò ở dưới đáy nước trong veo kia trông thấy vẻ mặt rên rĩ của nàng lúc bấy giờ cũng dường như cảm động,

huống hồ là người!

Mà có lẽ Hoàng Cương là những hạng người lòng gan dạ sắt xua nay chưa hề quan tâm đến sự buồn rầu đau đớn của mình nên không thấu những nỗi buồn rầu đau đớn của kẻ khác: Có lẽ, chàng chỉ mãi nghĩ đến sự lập thân, lập nghiệp, chứ chẳng hề bao giờ nghĩ đến sự "yêu đương". Mà đã không nghĩ đến thì còn biết làm sao hiểu được các trạng thái cùng các triệu chứng của nó.

Ôi, đáng tiếc thay! Đáng tiếc thay!

Giời mùa hạ ở xứ Cao Mên như thiêu như đốt, người và vật như nung nấu ở trong lò.

Những đàn khí khát nước chạy ra uống ở chung quanh bể. (ở đây có lệ cấm bán các giống cầm thú, nên chúng dạn người lắm.)

Bella Như Nhang lấy thịt và bánh còn thừa ném cho chúng. Trước chúng còn chạy tán loạn, sau rồi đổ xô cả lại, tranh nhau, cắn nhau, giành giật nhau...

Nàng bèn trở tay vào đàn khí mà bảo Hoàng Cương rằng:

- Đây, thầy Hai coi, người ta cũng như đàn khí kia, cấu xé nhau, chém giết nhau cũng chỉ vì miếng ăn, lúc tỉnh ngộ ra thì đã muộn quá rồi, ngán thay!

- Tuy thế thì đã man thật, nhưng không thế thì không được, ngôi bá chủ ở trong vũ đài chẳng là chỉ để dành riêng cho những kẻ nhanh chân nhẹ bước sao?

Lúc ăn cơm xong, Hoàng Cương thấy trong mình nóng bức lạ thường, bèn bảo nàng:

- Cô cứ ra xe trước chờ tôi, tôi tắm cho mát một chút rồi sẽ ra sau, chứ không nóng bức không chịu nổi.

Vô lễ thay, bất nhã thay!

Nhưng xét cho kỹ ra thì những người vô tình như Hoàng Cương họ không có

phân biệt nam nữ nên chàng coi Bella Như Nhang cũng như một người bạn giai mà thôi. Nói rằng chàng là kẻ vô giáo dục thì cũng khỉ quá, nhưng nói rằng chàng thiếu cái "xã giao giáo dục" thì cũng không phải là oan. Một người như thế, không có thể bảo là một kẻ vô giáo dục, nhưng đối với đàn bà mà sỗ sàng như thế, thì cũng không tránh khỏi cái tội vô lễ. Có lẽ từ trước đến nay con quái vật "doanh nghiệp" nó đã nuốt hết thời giờ của chàng, không còn để cho phút nào nhàn rỗi mà trau dồi lấy phép lịch sự của "xã hội giao tế".

Đối với những hạng ấy thì người cũng như mình, nói là nói, làm là làm, không có sự gì là khuất khúc, là biết thối lộ cả. Kẻ thì cũng đáng ghét thay mà cũng đáng yêu thay.

Bella Như Nhang nghe chàng nói như thế, chẳng những không giận mà lạ thay, nàng lấy thế làm lo. ấy thường tình con người ta vẫn thế, ghét nhau thì những cái lỗi bé bằng con mò cũng thành ra to như núi mà đã yêu nhau thì những cái tội to như núi, cũng không trông thấy nữa. Nàng thấy chàng mò hôi nhễ nhại lại say rượu, những muốn can không cho tắm, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, chỉ lo thâm trong lòng mà chẳng dám nói ra.

Khi Hoàng Cương tắm xong giờ ra, lại đưa nàng đến xem một cung điện, xưa kia chắc là to tát lắm, nhưng nay đã đổ nát hết cả.

Đường đi vào thật dài thật rộng, hai bên hè mỗi bên có đến năm mươi pho tượng đá to bằng ông Hộ pháp, tay đều ôm mình một con rắn chín đầu, dài dằng dặc.

Bella Như Nhang trở vào những bức tượng ấy mà hỏi:

- Sao bên này thì ngó ông nào ông ấy mặt mũi tươi tốt quá, mà bên kia thì đều như mếu cả?

- ấy, một bên tượng khóc, một bên tượng cười đấy, đại để cũng là những chuyện li kì không thể tin được như những chuyện nhịn ăn mà mặc, nhịn

mặc mà ăn ở chùa chiền ta vậy.

Rồi chàng trông những pho tượng khóc, mỉm cười mà hỏi đùa:

- Sao ông lại khóc thế hả ông?

Nàng nghe chàng hỏi mà tự nghĩ: "Còn một người khóc thầm trong bụng đứng ngay bên cạnh chàng, chàng có biết đâu".

Hai người còn đi xem xét mấy nơi cổ tích nữa nhưng đến chiều, thì Hoàng Cương thấy trong mình khó ở, đầu choáng váng, chân tay nặng nề chẳng buồn bước nữa. Bella Như Nhang thấy chàng hai má đỏ gay, mắt lơ đờ bèn bảo:

- Tôi coi bộ thầy Hai mệt lắm, thôi ta về nghỉ, mai sẽ đi nữa.

Chín giờ đêm, chuông báo hiệu ăn đã nổi, trong phòng ăn, khách đã đến đủ. Bella Như Nhang ngồi chờ mãi mà chẳng thấy Hoàng Cương đến, bèn sai bồi đi gọi. Một lúc lâu người bồi lại bảo nàng:

- Thầy ấy nóng sốt dữ lắm, nằm ngủ li bì tôi hỏi mãi mới tỉnh. Thầy ấy nói không muốn ăn cơm.

Nàng thoạt nghe biến sắc, chẳng nề hà gì, vội chạy xuống phòng ngủ hỏi thăm.

Xét tâm lý những kẻ chung tình thì đại phàm, những đàn bà bình nhật, dù nhút nhát đến đâu, đến khi đã yêu cũng trở nên bạo dạn mà coi thường những điều tiểu tiết, còn như bọn nam tử dù bình nhật thì mạnh bạo biết bao, cái khí tượng anh hùng tưởng chừng như vào trong rừng bắt cọp cũng không màng, thế mà khi đứng trước mặt người yêu để tỏ bày tâm sự cũng đều run như cái dế mà những tay xưa nay biện thuyết giỏi như Tô, Trương cũng đều ấp úng như cậu học trò nhỏ không thuộc bài đứng trước thầy giáo vậy. Lại thay, những cái hiện tượng trái ngược, huyền bí ấy có chẳng chỉ ông Thần ái tình mới có thể giảng cho ta hiểu được mà thôi.

Bella Như Nhang vào đến phòng thấy Hoàng Cương nằm mê mệt ở trên

giường, sờ đến trán, nóng như lửa đốt. Nàng bèn bảo người quản lý nhà khách sạn gọi đây nói về Siemréap mời thầy thuốc.

Tỉnh Siemréap cách Angkor-les-Ruines có sáu cây số, nên một giờ sau một y sĩ đến, xem bệnh xong, ông nói:

- Thầy ấy cảm cũng nhẹ thôi. Nếu điều dưỡng thì vài ngày có thể khỏi được, nhưng tối nay thế nào cũng lên cơn sốt dữ lắm, vậy cô phải ở đây trông nom cho thầy ấy luôn, nếu có mỗi, phải gọi người khác thế. (Y sĩ cứ tưởng nàng là vợ người bệnh nằm đấy). lát nữa tôi cho người đem thuốc đến, cứ hai giờ lại đổ cho thầy ấy một thìa.

Hoàng Cương một là vì đang lúc say rượu mà tắm, hai là trong lòng nhiều mối ưu tư nên thụ bệnh. Chàng sốt nóng cả đêm, lúc mê lúc tỉnh: đến nửa đêm lại thổ, dơ bản bắn đầy vào mình Bella Như Nhang, nàng chẳng lấy thế làm gớm. Nàng thức suốt đêm mà chẳng biết mỗi mệt là gì. Ngày nay nàng mới biết đến sự lạc thú: săn sóc cho một người. Nàng chỉ cầu cho bệnh nhân cứ ốm thế mãi để nàng cứ được ngồi ở đầu giường này mà trông coi cho chàng mãi, dầu chẳng được chàng thương yêu đến, nhưng thế cũng là quá đủ rồi.

Yêu để mà yêu, thương để mà thương mới là tuyệt đích của ái tình. Đó mới là cái biểu hiệu của tấm lòng Đức Phật thương chúng sinh, Đức Thiên Chúa yêu con chiên. Còn yêu để cầu người yêu giả, thương để cầu người thương lại, chẳng là còn thấp kém lắm sao, chẳng là một việc cầu "lợi" cho mình sao? Nếu đã vì "lợi" mà có, thì cũng có lúc vì "lợi" mà tan. Nhưng ở buổi đời này tìm đâu cho thấy được hai người có được quả tim như Bella Như Nhang. Chẳng biết kẻ bệnh nhân rên rỉ ở trên giường kia có biết hay không. Nhưng biết ra thì càng hay, mà chẳng biết ra thì cũng thôi. Nàng chỉ biết mình yêu chàng chứ có biết tại làm sao mà yêu chàng đâu. Tấm lòng yêu nó đã biểu hiện ra tựa như gió mát, như giăng trong thì còn cần gì phải hỏi nó tự

đâu mà lại. Mà có một tấm lòng yêu như thế, chẳng cũng là đầy đủ sự thần tiên lạc thú rồi sao? Mà dù kẻ nằm kia sau này mà chẳng yêu nàng nữa, thì nàng có vì lẽ đó mà dứt lòng yêu chàng được chăng?

Biết bao kẻ nói rằng yêu người yêu mà còn muốn dò xét về quá khứ, toan tính về tương lai, như thế sao gọi là yêu được. Yêu là hiện tại, nhìn vào nó mà tin về quá khứ, dựa vào nó mà vững lòng về tương lai, "Một túp lều một tấm lòng" không phải là chỗ thấy biết của loài người máu thịt, mà ta có thể nói rằng Bella Như Nhang lúc này không phải là người của cõi trần này vậy. Nàng ngồi nhìn bệnh nhân rên rỉ ở trên giường, tâm can nàng hình như cùng rên rỉ với bệnh nhân. Nàng trông trên bàn thấy một phong thư còn bỏ ngỏ, nàng cầm lấy, xem gửi cho ai thì chưa có chỗ ở, (có lẽ bệnh nhân lúc viết xong thư thì vì cơn sốt đến mà chưa kịp đề). Nàng lại đặt xuống, đã định không xem, nhưng bức thư bí mật - những thư chưa đề chỗ ở đều bí mật cả - nó cứ nằm lì lì trên bàn như một hòn đá nam châm hút hết thần trí nàng vào. Địa điểm! Nếu cái thư kia mà có đề địa điểm rồi thì có lẽ cũng làm cho nàng khỏi phải mang một mối ngờ trong lòng mà tránh được cái xấu: xem thư trộm.

Một phút nghi ngờ nhưng ta có thể nói là một thế kỷ bởi vì trong một cái thời khắc rất ngắn như thế, bao nhiêu là tư tưởng đã chớp nhoáng đảo nhòang qua óc mà làm cho lòng phải sôi nổi: Vui đấy, buồn đấy, thất vọng đấy lại có hi vọng ngay đấy. Những cảm giác ấy cứ theo làn tư tưởng mà thay đổi, mà cuộc vấn đáp thâm trong trí nàng nó là những cái khuôn đúc nên những cảm giác ấy.

- Chàng sở dĩ lãnh đạm cùng ta, là vì chàng có vợ rồi? - Không, những người làm công ở khách sạn này quen biết chàng đã lâu, đều nói rằng chàng chưa có vợ con gì. Hay là chàng đã yêu ai mà thư kia là thư viết cho người yêu của chàng? - Không có một cái tang chứng gì chứng thực rằng chàng đã

có "người yêu" rồi, ta xét cách cử chỉ, ngôn ngữ chàng cũng đủ biết.- Hay ta xét nhầm? - Không, ta xưa nay xét người tinh lắm, không có thể nhầm được. Hay là...?

Còn bao nhiêu là cái "hay là" cứ nổi lên ở trong trí tưởng tượng của nàng rồi bị bao nhiêu là cái "không, không" làm cho tiêu tán ngay đi. Nhưng rút cục lại, phong thơ bí mật nằm kia vẫn là một vấn đề mà cuộc "vấn đáp ngầm" kia không giải quyết được, rồi một cái sức mạnh vô hình bắt nàng phải lấy mà xem.

Siemréap-Angkor, ngày 13 Aoút 1930

Kính trình luật sư Tromeur

Mấy hôm nay, tôi đã nghĩ kỹ rồi. Nếu ông Mahomed Chettgar thuận mua cái đồn điền của tôi 25.000\$ thì xin ông nhận lời bán đi mà trang trải công nợ cho tôi. Phải, tôi cũng nghĩ như ông, người ta ở đời quý nhất là danh dự.

Danh dự trong sạch có thể làm ra đồng tiền, chứ đồng tiền không có thể làm ra được danh dự trong sạch.

Kính chúc vạn an,

Hoàng Cương

Nàng đọc xong bức thơ ngoảnh nhìn kẻ viết bức thơ kia đang quần quai trên giường bệnh mà tấm lòng yêu quý lại theo tấm lòng kính phục mà tăng tiến lên - ta có thể nói rằng không có sự kính phục, không có ái tình bao giờ.

Đêm đã khuya, khí giới lạnh lẽo. Nàng rón rén lại bên giường định lấy chăn đắp lên mình cho Hoàng Cương. Chăn lại ở phía trong đầu giường, nàng phải giơ tay qua mình chàng mới với được. Trông thấy bộ mặt khảng khái kia, dầu ông thân bệnh cũng không làm cho giảm vẻ nam nhi được, nàng động lòng ái mộ bất giác sẽ đặt làn môi son lên trên trán... Bệnh nhân vẫn mê man chẳng biết gì, nhưng cái hôn - mà ta có thể cho là cái "hôn trộm" kia - thì dầu đến chết nàng cũng chẳng quên vậy.

Sáng hôm sau, Hoàng Cương đã tỉnh, lúc mở mắt ra đã thấy Bella Như Nhang ngồi đấy mà người bồi thì đang quét dọn. Chàng nói:

- Kìa cô Ba, sang thăm tôi lúc nào mà tôi không hay, tôi sốt quá, cứ nằm lì ra, chẳng biết gì, thật vô lễ quá.

Anh bồi ton hót:

- Suốt đêm hôm qua, cô Ba thức sắn sóc cho thầy, vì thầy sốt mê man nên chẳng biết, chứ có phải mới đến đâu.

Bella Như Nhang ngồi im, mặt đỏ gay, Hoàng Cương bèn ngỏ nhờ cảm ơn nhưng một cách "cảm ơn" điềm đạm của con người biết ơn, của một người bạn thân, chứ không phải cái "cảm ơn" rất nồng nàn, rất thắm thía của kẻ tình chung. Nàng nghe mà ngao ngán bèn nói:

- Thầy nói quá lời chi vậy, thầy chẳng nề khó nhọc mà đưa tôi đi xem chón này, chón khác thì trong lúc ốm đau, thầy không có người nhà ở đây, tôi trông nom cho thầy là việc bổn phận, có gì mà ơn với huệ.

Hoàng Cương thấy đói, bèn đòi ăn. Nàng sai bồi pha một cốc sữa bung lên. Chàng còn run lẩy bẩy ngồi chưa vững, nàng bèn đứng dậy lấy gối xếp ở sau lưng cho chàng dựa. Uống hết cốc sữa, trong người đã tỉnh táo, chàng bèn nói:

- Tôi tiếc vì mệt mà hôm nay không đưa cô đi xem núi Koulen và Biển Hồ được. Ở vùng này còn nhiều cảnh đẹp lắm. Năm nào tôi cũng đến đây xem mà không biết chán. Chón này cũng dạy ta được lắm bài học hay. Người nào giàu sang, kiêu căng đến đây, trông thấy những thành quách lâu đài kiên cố thế kia mà còn phải đổ nát thì phỏng sự giàu sang đã chắc chắn gì? Cứ nghĩ thế mà lòng kiêu căng cũng dẹp bớt đi. Kẻ thất vọng đến đây thấy những đồng đá kia, dẫu trải bao phen mưa gió mà vẫn cứ trơ trơ ra đó thì lòng cũng thấy bớt buồn rầu mà phấn khởi lên,

Nàng nghe chàng nói mà muốn hỏi lại chàng:



- "Còn kẻ này xưa nay rất khinh bỉ ái tình mà đến đây cũng phải đem lòng yêu chàng, chàng có biết chăng?"

Nghĩ bụng thế mà then thùng chẳng dám nói ra.

Hoàng Cương lại nói:

- Tôi rất tiếc chưa đưa cô đi xem hai cái hồ nhân tạo là Đông Barai cùng Tây Barai. Hồ bên Đông thì rộng bằng hồ Lăng Bạc ngoài Bắc Kỳ tôi còn hồ phía Tây thì rộng hơn nhưng bây giờ đất xô xuống gần lấp hết. Nghĩ cho kỹ ra, nếu con người ta mà cứ ro ró ở nhà chẳng đi đến đâu thì cảnh đời chẳng qua cũng như cảnh nhà nông, mà người đời, tôi tính cũng như bác thợ cấy kia, buổi sáng cứ cắm cúi, nào bừa, nào cuốc, một vũ trụ bao la đẹp đẽ chung quanh mình chẳng nhìn gì đến!

Bella Như Nhang nghe chàng nói mà chẳng có ý gì muốn đi xem những phong cảnh chàng đã kể. Cái vũ trụ của nàng chẳng là người ngòai trước mặt đấy sao, lọ là còn phải đi tìm ở đâu?

Nàng nghĩ đến bức thơ nàng đã xem trộm, nàng nghĩ đến cảnh éo le của chàng, bỗng phát khởi lên tấm lòng bác ái, nàng muốn cho cái vũ trụ của nàng được tươi tốt mà trở ra bông thơm cỏ lạ, không muốn cho nó phải rầu rĩ với tang thương, bèn nói:

- Tôi coi bộ thầy mấy hôm nay lo nghĩ một việc gì có phải không? Đã chẳng biết nhau thì thôi chứ nếu biết nhau rồi thì cái bổn phận là phải giúp nhau.

Hoặc giả thầy có cần tiền...

Nàng nói đến đây, Hoàng Cương vội gạt đi mà rằng:

- Không, tôi có lo việc gì đâu, làm thân con người ta, thì cái nghĩ là việc thường ngày, hà cô phải lo, mà có lo thì cũng tự mình lo lấy. Tuy cô có bụng tử tế mà nói thế, nhưng tôi xét làm nam tử mà phải hệ lụy đến ai, kẻ trí giả rất lấy thế làm nhục. Tôi tuy chẳng ra gì, nhưng tự xưa nay vẫn cố giữ cho mình được thanh thản khỏi phải hàm ân ai. Tiền bạc dẫu nợ nhiều đến đâu,

nếu có chi, cũng có ngày giả xong, chứ tôi thiết tưởng một cái ân thì giả biết kiếp nào cho hết. Đã biết là giả không hết thì đừng vương vào là hơn. Tôi là người buôn bán, xưa nay vay mượn người ta cũng nhiều, nhưng những kẻ cho tôi vay cũng là vì lợi, thì không có ân. Tôi đã là người thì đối với tấm lòng quý hóa của cô sao tôi lại không biết cảm kích, vậy tôi xin đa tạ. Còn tiền thì tôi không dám vay, cũng chẳng cần dùng gì mà vay. Những lời tôi nói với cô đây là lấy cái tình thực mà nói, cô đừng phiền nhé.

Nàng thấy chàng nói thế không dám ép nữa, nhưng biết bao nỗi âu sầu, bi ai nó âm ỷ ở trong lòng.

Thuốc sẵn, thầy hay mà lại có một nữ khán hộ trông nom cho chu đáo như thế, dẫu bệnh gì cũng phải khỏi.

Bốn hôm sau, Hoàng Cương đã thiết mạnh, chàng bèn trở lại buồng Bella Như Nhang để từ giã vì mai có việc phải về nhà. Lúc mới bước chân đến cửa buồng, nghe có tiếng đàn cầm thánh thót ở trong. Chàng dẫu tự xưa đến nay chẳng có thời cơ nào mà học những món tiêu khiển thanh tao ấy, nhưng thấy tiếng đàn nó nã nùng ai oán cũng phải đứng lại nghe.

Tiếng vàng xen tiếng sắt, réo rất thanh tao như đưa người vào cõi thần tiên mê mộng... Tiếng tơ pha tiếng trúc, rền rĩ nỉ non như ru người vào chốn sâu thành chất ngập. Nếu kẻ biết nghe đàn thì có thể đoán là một khúc "Hoàng cầu phượng" chứ không phải "Phượng cầu hoàng".

Rút tiếng đàn theo tiếng khóc. Dẫu nó nhỏ như sợi tơ, nhưng cũng có thể tỏ cho chàng biết: Con người đang khóc kia phải đeo một mối sầu vô hạn.

Bella Như Nhang sở dĩ tủi thân mà khóc chỉ vì cách đối đãi lạnh lùng của Hoàng Cương trong mấy ngày nay đã làm cho nàng phải tuyệt vọng.

Trước kia, chàng đối với nàng cũng như khách qua đường chẳng qua gặp đồng bào ở nơi quê người đất khách thì trò chuyện đầy thôi. Dần dần thấy nàng có kiên thức hơn người, cử chỉ lỗi lạc, cũng đem lòng kính nể. Nhưng

từ khi ốm đến giờ, thấy nàng xử với mình tử tế quá, chàng cũng rất lấy làm cảm kích. Nên ngày nay, nghe tiếng khóc nã nùng kia chàng mới tỉnh ngộ, chàng hiểu... biết...

Biết rằng yêu chàng, nhưng chàng xét ra chàng chẳng yêu nàng một chút nào cả; thế thì không có thể mang một cái đời hành động tự do trói vào một sợi tơ lòng mà tự mình chẳng muốn mang. Chàng cũng phải cho chàng là thông minh, nhân, trí nhưng những cái nét ấy có đủ đâu? Phải có một tấm lòng yêu, phải có một tấm lòng tin ngưỡng về ái tình, mà chúng đều không có cả! Chàng tự nghĩ: ở đời quý nhất là tấm lòng; một tấm lòng đã chết thì sống cũng như không, có xác mà không hồn, có ảnh mà không hình. Cái thân thể ta ngày nay cũng ví như kẻ thuyền chài kia, ở nơi biển cả mênh mông, bỗng gặp cơn bão táp, ta có thể nản chí mà buông tay chèo lái được không? Nam nhi chi, nam nhi chi, cái bảo vật vô giá ấy sao ta nỡ hoai! Đã thế thì ta không thể dối người, dối mình mà coi thường cái đời ta, cái đời nàng được. Nàng đã là người lịch duyệt tài hoa thì cái cách giả ơn người tri kỷ là phải nói thực cho nàng, phải nói thực cho nàng biết thân ta còn nhiều trách nhiệm phải gánh vác... Cái thân làm giai này còn nặng nợ non sông... không thể không giả được...

Chàng gõ cửa vào, thấy dung nhan nàng có vẻ tiều tụy, cũng ái ngại bèn nói:

- Tôi trông cô hình như mỗi một lăm, hình dung sút kém lăm, cô phải nên tĩnh dưỡng để bảo trọng lấy sức khỏe. Sức khỏe quý lăm, cô nên nhớ lấy lời một người bạn rất trung thành của cô. Rồi chàng tùm tùm cười mà nói tiếp: Giữ được non xanh đó lo gì không có củi đun. Người ta còn sống một ngày nào, còn có quyền được hy vọng ngày ấy. Cái hy vọng ngày nay nó tiêu tán đi thì ngày mai lại có một cái hy vọng khác nổi lên.

Hoàng Cương nói thế là có ý khuyên nàng quên chàng đi, bảo nàng đổi ý kiến đi. Nhưng quên thù, quên oán, quên nhục, quên vinh, chứ quên người

yêu thì quên làm sao? Đổi nhà, đổi đất, đổi ruộng, đổi vườn, chứ đổi lòng là một việc mà kẻ tình chung không sao làm được. Nhưng những quan niệm ấy một người chưa biết sự yêu đương như Hoàng Cương nào có biết đâu.

Bella Như Nhang cứ lặng im, Hoàng Cương nói tiếp:

- Trong khi tôi ốm đau, cô có lòng hạ cố đến, thật rất lấy làm cảm kích.

Ngày mai tôi phải về nhà, vậy xin có lời thành thực...

Chàng nói đến đây thì nàng vội nói:

- Ngày mai thầy về rồi!

Lúc ấy giá có ai rạch máu ra mà thề rằng yêu chàng, chàng cũng không tin bằng câu nói kia vậy. Câu nói kia không phải là câu nói ở cửa miệng, nó là cái vang của trái tim đỏ yêu đương đột xuất ra.

- Vâng, mai tôi có việc phải về, có lẽ từ nay, mấy ngàn hạc nội biết bao giờ cho được gặp nhau nữa, vậy tôi xin có mấy lời đa tạ cái thịnh tình cô đã có lòng săn sóc đến tôi, mà những ngày tôi được gần cô là những ngày sung sướng nhất trong đời lưu lạc của tôi, tôi không bao giờ quên, mà...

Một tiếng khóc chuyển đá vang lên. Bella Như Nhang tiến lại dang hai cánh tay ngọc ngà ra ôm chặt lấy cổ Hoàng Cương mà nói:

- Anh Hai, anh Hai, em nói với anh một lời này mà em xin thề rằng từ trước đến nay em chưa hề nói với ai mà có lẽ từ đây em cũng không nói với ai nữa: em yêu anh, anh có biết chẵng. Có lẽ cái thân em đã rạc rây nhưng...

Nghe đến đây, Hoàng Cương liền lấy tay bịt miệng nàng không cho nói nữa mà rằng:

- Em Bella, nếu anh yêu em thì cần gì phải biết đến lai lịch em, cần gì phải quan tâm về việc quá khứ. Một cái mình ngọc này, một tấm lòng vàng này, chẵng đủ hay sao, nhưng anh xin thú thực với em rằng: tuy anh có quý em, nhưng không yêu em một chút nào cả. Nếu nhất đán thành vợ thành chồng, em đem một khối chung tình độc nhất vô nhị mà yêu anh, nhưng trong khi

sánh vai kẻ má, em thấy lòng anh lạnh như băng giá như tuyết, em thấy anh chỉ thương em, quý em mà không yêu em như thế chẳng là đau đớn cho em lắm sao. Nếu anh nghe lời em thì anh sẽ làm khổ cho em sau này vậy. Có lẽ: em nói em yêu anh, chẳng cần anh phải yêu trả lại, nhưng còn như anh, trong lúc em đem cái khí vị rất nồng nàn ấm áp của ái tình bao bọc lấy anh, anh tự thấy lòng mình lạnh lẽo khó khăn, chẳng cũng là khổ tâm cho anh lắm sao. Gia dĩ thân anh còn lắm nợ nần... Anh không thể đem một đời hữu dụng, một tấm lòng son mà khinh suất dùng vào một việc chưa đáng dùng được. Em Bella, em Bella; nếu em có thật yêu anh, em nên nghĩ đến chỗ khổ tâm ấy, nên nghĩ đến cái phận sự làm giai của anh.

Ôi! ích kỷ thay kẻ vô tình!

Mà cũng kỳ quái thay kẻ "trọng nghiệp vong tình!"

Họ coi chữ tình như một món hàng vậy, họ nói chuyện về tình ái như ta bàn những việc doanh thương kế lợi vậy. Họ tưởng ở trên đời còn có những việc đáng thiết tha hơn ái tình!

Thảm thay cho họ! Mà cũng ái ngại thay cho họ. Nhưng một điều ta có thể tha thứ cho họ được, là họ biết quý sự thực, dám nói sự thực.

Bella Như Nhang nghe chàng nói đến đấy rú lên một tiếng mà ngã lảo ra...

Một tuần lễ sau khi về đến nhà, Hoàng Cương nhận được một bức thư, một mớ tóc, một cái ngân phiếu 25000\$000.

Thư rằng:

Hoàng Lang rất yêu mến của em.

Dẫu chàng chẳng nhận thiệp làm vợ, mà tự thiệp thiệp coi chàng như một người chồng muôn năm của thiệp vậy. Khi chàng nhận được bức thư này thì thiệp đã là người thiên cô, ôm một khối tình chung vô tận xuống chôn tuyền đài. Thiệp xét ra sống ở cõi trần ai nhục thể này mà không được lòng chàng yêu đến thì chẳng còn lẽ gì đáng sống mà cũng không sống được nữa. Thôi

kiếp này, phận chẳng lành, duyên chẳng đẹp, thiếp xin cầu đến kiếp sau. Nhưng trước khi thiếp chết còn mong cho người yêu của thiếp được thư tâm mà lo về sự nghiệp. Vậy gọi là món tiền nhỏ mọn, của ít lòng nhiều, cúi xin chàng đoái thương đến thiếp mà nhận cho để cho thiếp được thỏa hồn nơi chín suối.

Sau xin chàng đừng bi tâm gì về cái chết của thiếp, thiếp thật đã vui sướng mà chết, thật đã vui sướng được hy sinh cái đời vô dụng này cho khỏi bận chí trọng phu vậy. Sau này lúc sự nghiệp đã thành, chàng có giờ rảnh rỗi mây, chạnh lòng nhớ đến thiếp lại qua thăm Đé Thiên Đé Thích, chàng trông đồng đá xanh trập trùng mà ái ngại cho "hòn máu đỏ", than cho một câu: ở chốn này đã có một người quá yêu ta mà chết: Thế là hồn thiếp đã được ngậm cười ở nơi chín suối rồi đây.

Bella

Hoàng Cương xem xong bức thơ, ruột đứt ra từng khúc, chàng phát run cả người như trong khi giờ đông gió rét, ai đem chậu tuyết mà đổ vào người chàng vậy. Chàng muốn mọc cánh mà bay ngay về Đé Thiên Đé Thích.

Lúc bước lên xe chàng còn hy vọng: May ra thì nàng chưa chết.

Xe chạy như bay, ném lại những đồng cỏ mênh mông mà cuốn lấy con đường vô tận...

Lúc bước chân lên thềm khách sạn Angkor-les-Ruines, người bồi chạy ra râu rĩ mà kể cho chàng nghe:

- Thầy đi được ba hôm thì cô Ba đi xem Phnompakhean, chẳng may trượt chân ngã chết rồi. Thầy tính, gieo mình từ trên đỉnh ấy xuống thì còn gì? Khôn nạn, con người đẹp đẽ như thế, lúc người ta khiêng về, tay chân, mình mẩy nát dừ chỉ còn là một đồng thịt đỏ lòe! Con người tử tế, phúc hậu như thế mà chết một cách thảm thiết như thế, ai mà chẳng phải xót thương.

Người bồi nói xong, khóc nức nở; Hoàng Cương nghe xong câu chuyện

choáng váng tê tái cả người như ai đem chiếc búa cái đập lên đầu chàng vậy. Chàng rít lên một tiếng "ta giết nàng" rồi gục xuống, thổ huyết ra lênh láng... Lúc tỉnh ra, Hoàng Cương bèn sai người bồi đi mua vàng hương rồi bảo đưa ra mộ. Chàng trông thấy nấm đất còn ướt, những cuống hương đỏ thắm như máu còn cắm ở trên mà chàng như ngây như dại. Ngoảnh nhìn những đỉnh lâu đài lổ nhố ở chân gò như những cái dấu hỏi to tướng của thời gian hỏi người trần thế mà chàng tự hỏi: "Ta sống làm gì? Có phải xây đắp những tòa lâu đài nguy nga kia cho ông tạo vật vô tình sau này đập đổ đi không?" Chàng nghĩ đến đây mà chàng phải cảm cảnh cho cái thân thế mình, luống lại ngậm ngùi cho cái số phận con người bạc mệnh năm kia. Rồi nổi: thương, tiếc, quý, yêu, sôi nổi trong chốn bể lòng... Chàng phục xuống trước mồ khóc không ra tiếng.

Những giọt nước mắt thấm đất kia chẳng là những hạt ngọc vô giá của thần ái tình đã bao công mài giũa mới có được sao?

Những giọt nước mắt kia chẳng là những giọt máu đào cuộn cuộn ở chốn bể lòng mà tung tóe ra sao?

Giời nắng chang chang, bao la sắc lửa một màu; bốn bề yên lặng, cảnh tiêu sơ như nặng trĩu một gánh sầu vô hạn...

Trên từng mây xanh biếc, đôi chim gò tung cánh cùng bay mà ở dưới trần...

Chàng thì từ nay lẻ bạn...

Từ nay, chàng phải đeo một trái tim "dập nát" sống ở đời với bọn người vô tình, lãnh đạm...

Từ nay trong trái tim đậm đà những máu kia, luôn luôn hiện hiện cái hình ảnh rất yêu mến của Bella cũng như cái tinh thần tàn phá rất khốc liệt của Hóa công lúc nào cũng in sâu ở di tích đỏ nát thành Đế Thiên Đế Thích kia vậy.

Rút từ tập truyện ngắn

Trước cảnh hoang tàn Đế Thiên Đế Thích

Trung bắc xuất bản, 1935.

---

Nguồn: Hùng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003